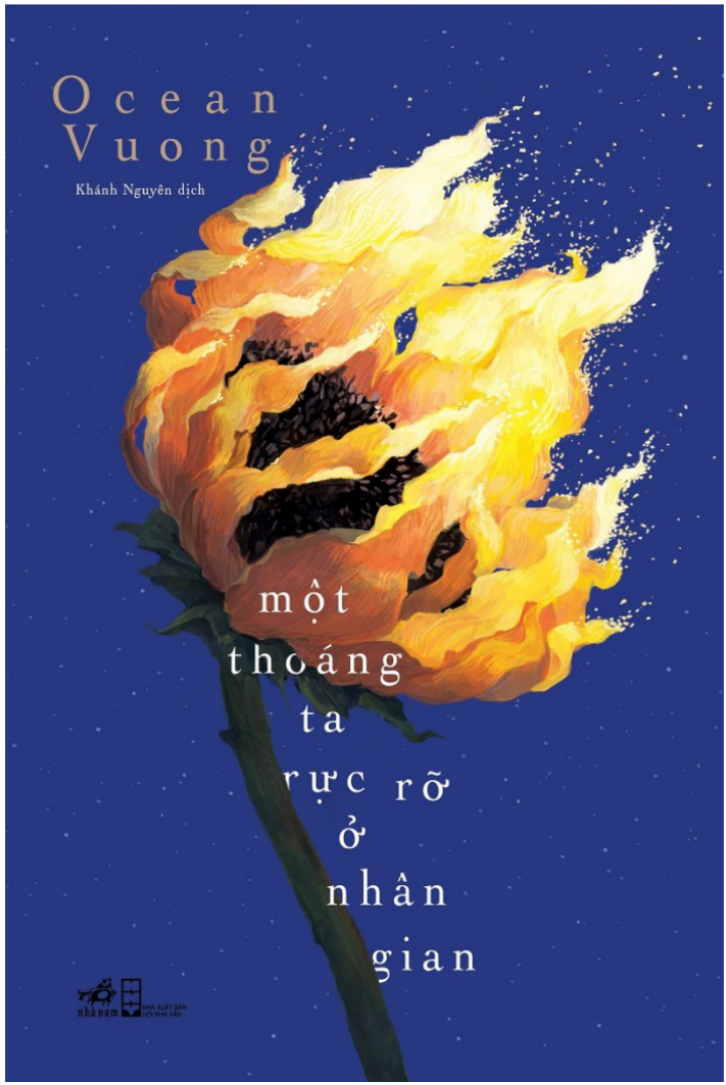
Ocean Vuong
Khánh Nguyên dịch
một thoáng ta rực rỡ ở nhân gian
nhã nam
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

ebook©vctvegroup

Ocean Vuong

Một thoáng ta rực rỡ ở nhân gian

Khánh Nguyên *dịch*

Phát hành: Nhã Nam
Nhà xuất bản Hội Nhà Văn 2021

Dành tặng mẹ

Nhưng để chị xem, liệu - dùng những lời này làm một mảnh đất nhỏ
và đời mình làm viên đá đặt nền -
có dựng được cho em một trung tâm.

- Khâu Diệu Tân

Tôi muốn kể với bạn sự thật, và tôi đã kể với bạn về những dòng sông rộng.

- Joan Didion

I

Để con bắt đầu lại nhé.

Mẹ ơi,

Con viết thư này để đến gần thêm mẹ - dù mỗi chữ con đặt xuống đây là thêm một chữ rời mẹ xa hơn. Con viết để trở về cái lúc, ở trạm dừng chân bang Virginia, mẹ nhìn, sửng sốt, tiêu bản cái đầu hươu treo bên trên máy bán nước ngọt cạnh nhà vệ sinh, cặp gạc phủ bóng xuống khuôn mặt mẹ. Vào xe, mẹ cứ lắc đầu lia lịa. "Không hiểu sao người ta làm vậy. Bộ không thấy đó là xác chết sao? Xác chết thì phải để cho đi, không phải kẹt lại vĩnh viễn như kia."

Giờ con nghĩ tới con hươu đó, tới cảnh mẹ nhìn vào đôi mắt thủy tinh đen thẫm kia và thấy bóng mình, cả người mình phản chiếu, cong lại trong tấm gương không còn sự sống đó. Tới chuyện mẹ chấn động không phải bởi một cái đầu thú gớm ghiếc bị chặt ra treo lên tường - mà bởi tiêu bản đó là hiện thân cho cái chết không bao giờ kết thúc, cái chết không ngừng chết thêm trong lúc chúng ta đi qua bên dưới nó để trút bỏ nỗi buồn.

Con viết vì người ta dạy đừng bao giờ bắt đầu một câu (sentence) bằng *vì*. Nhưng con đâu định viết ra một bản án (sentence) - con đang cố thoát ra. Bởi vì tự do, như con được dạy, chẳng là gì khác ngoài khoảng cách giữa thợ săn và con mồi.

Mùa thu. Đâu đó đằng Michigan, một đàn bướm vua, hơn mười lăm ngàn con, sắp bắt đầu chuyến di cư về phương Nam hằng năm. Trong vòng hai tháng, từ tháng Chín đến Mười một, chúng sẽ bay, vỗ từng nhịp cánh, từ miền Nam Canada và Hoa Kỳ đến một

vài khu vực ở miền Trung Mexico, và ở lại đó suốt mùa đông.

Chúng đậu giữa chúng ta, trên các bệ cửa sổ và hàng rào mắt cáo, trên những dây phơi vẫn còn rung lên vì gánh nặng của đống quần áo vừa mang, trên mui chiếc Chevy xanh biển đã bạc màu, cánh chầm chậm khép lại, như thể đem cất đi, trước khi vụt một cái, bay lên.

Chỉ cần một đêm sương giá là có thể giết chết cả một thế hệ. Sống còn, vì thế, là vấn đề thời gian, là biết khi nào đến lúc.

Cái lúc con năm hay sáu tuổi gì đó, bày trò nhảy ra hù mẹ từ sau cánh cửa hành lang, la lên, "Bùm!" Mẹ thét, mặt cắt không còn hột máu, rúm ró, rồi mẹ bật khóc nức nở, tay ôm ngực tựa mình vào cửa, hổn hển. Con ngơ ngác đứng đó, cái nón lính sắt đồ chơi trên đầu lệch sang bên. Con là một thằng nhóc Mỹ bắt chước những gì nó thấy trên ti vi. Con không biết rằng chiến tranh vẫn còn bên trong mẹ, thậm chí không biết rằng đã từng có một cuộc chiến tranh, rằng nó một khi đã chui vào ai thì sẽ không bao giờ ra - mà chỉ lặp lại trong tiếng vọng, một âm thanh biến thành gương mặt con trai mẹ. Bùm.

Cái lúc con học lớp ba, nhờ cô Callahan, cô giáo tiếng Anh của con, mà đọc được cuốn sách yêu thích đầu tiên, một cuốn sách thiếu nhi tên *Bánh bão* của Patricia Polacco. Trong truyện, khi cô bé nọ và bà của cô phát hiện có cơn bão nổi lên từ chân trời xanh mướt, thay vì kéo mành che cửa sổ hay đóng ván chặn cửa, họ bắt tay vào nướng bánh. Hành động này làm con chống chếnh, cái sự bất chấp lẽ thường vừa lạ đời vừa táo bạo này. Có cô Callahan đứng sau lưng, miệng kề sát tai con, con bị cuốn càng lúc càng sâu vào dòng chảy ngôn ngữ. Câu chuyện trải ra, cơn bão tràn tới theo lời kể của cô, rồi tràn tới lần nữa theo lời con lặp lại. Nướng bánh giữa mắt bão; cho mình nếm của ngọt ở lằn hiểm nguy.

Cái lúc bị mẹ đánh lần đầu tiên, hình như con bốn tuổi. Một bàn tay, một ánh chớp, một sự phán xử. Miệng con bỏng rát vì cú va chạm.

Cái lúc con cố dạy mẹ đọc, theo cách cô Callahan đã dạy con, môi con kề sát tai mẹ, tay con cầm tay mẹ, từ ngữ chuyển động bên dưới bóng mẹ con mình. Nhưng hành động đó (đứa con dạy cho mẹ nó) đã đảo ngược vai vế của ta, và theo đó là căn cước của ta, là thứ, ở đất nước này, vốn đã mong manh và bị bó buộc. Sau những ngắc ngứ và những bắt đầu đầy lỗi sai, câu nhịu lại hoặc mắc kẹt trong cổ, sau cảm giác mắc cỡ vì làm hỏng, mẹ ụp sách lại. "Mẹ không cần đọc," mẹ nói, mặt đanh lại, đoạn chống bàn đứng dậy. "Mẹ *nhìn* được - thế vẫn đủ cho mẹ sống tới giờ, không phải sao?"

Rồi cái lúc mẹ vung cái điều khiển, cẳng tay con hằn vết bầm tím mà con phải nói dối thầy cô. "Con chơi rượt đuổi bị té."

Cái lúc mẹ bỗng nhiên nổi hứng tô màu, ở tuổi bốn mươi sáu. "Đi Walmart đi," một sáng nọ mẹ nói. "Mẹ cần mua sách tô màu." Nhiều tháng liền, mẹ lấp đầy khoảng trống giữa hai cánh tay bằng những màu sắc mẹ không thể phát âm. *Magenta, vermilion, marigold, pewter, juniper, cinnamon.* Cánh sen, đỏ son, vàng cam, xám hợp kim, xanh rêu, nâu quế. Hằng ngày, hàng tiếng liền, mẹ cúi người bên những bức tranh vẽ trang trại, vẽ đồng chăn thả, vẽ Paris, vẽ hai con ngựa trên đồng bằng lộng gió, vẽ khuôn mặt một cô gái có mái tóc đen và làn da mẹ để trống, để trắng. Mẹ treo mấy tấm tranh đó khắp nhà, khiến căn nhà dần giống như một lớp tiểu học. Khi nghe con hỏi, "Sao giờ mẹ lại tô màu?" mẹ đặt cây viết chì màu lam ngọc xuống và mơ màng nhìn khu vườn đang tô dở dang. "Mẹ chỉ thoát đi vào đó một lúc," mẹ nói, "nhưng mẹ cảm thấy hết. Như mẹ vẫn ở đây, trong phòng này."

Cái lúc mẹ lẳng hộp Lego trúng đầu con. Máu lấm tấm mặt sàn gỗ cứng.

“Con có bao giờ tưởng tượng ra một cảnh,” mẹ nói trong lúc tô màu một căn nhà do Thomas Kinkade vẽ, “rồi đặt mình vào đó không? Con có bao giờ quan sát con từ đằng sau, nhìn mình tiến xa hơn vào trong khung cảnh đó, bỏ lại mình?”

Con biết nói sao cho mẹ biết, chuyện mẹ đang diễn tả ấy, chính là sự viết? Con biết nói sao cho mẹ hiểu rằng, rốt cuộc, hai mẹ con mình vẫn gần nhau đến vậy, bóng tay mẹ và bóng tay con, trên hai trang giấy khác nhau, nhập lại làm một?

“Mẹ xin lỗi,” mẹ nói, trong lúc băng vết rách trên đầu con lại. “Khoác áo vô. Mẹ con mình đi McDonald’s.” Đầu nhưng nhức, con chấm miếng gà nugget vào xốt cà chua trong khi mẹ nhìn con. “Con phải lớn hơn, phải mạnh mẽ hơn, nghe con?”

Hôm qua con đọc lại *Nhật ký khóc thương* của Roland Barthes, cuốn sách ông viết mỗi ngày trong suốt một năm sau khi mẹ ông mất. *Tôi đã biết đến cơ thể của mẹ,* ông viết, *bệnh rồi chết dần chết mòn.* Đến đó, con ngừng lại. Đến đó, con quyết định viết cho mẹ. Vẫn còn đang sống.

Những thứ Bảy cuối tháng ấy, khi mẹ trả các loại hóa đơn xong mà vẫn còn tiền, mẹ con mình sẽ đi thương xá. Có người diện đồ để đi nhà thờ hay dạ tiệc, còn mình diện đồ thật đẹp để tới trung tâm thương mại bên cao tốc liên bang 91. Mẹ thường dậy sớm, dành ra chừng một tiếng trang điểm, mặc lên bộ đầm đen kim sa đẹp nhất của mẹ, đeo đôi bông tai khuyên tròn bằng vàng duy nhất mẹ có, mang đôi giày đen kim tuyến. Rồi mẹ sẽ quỳ xuống bôi sáp lên tóc con, chải lại gọn gàng.

Thấy mẹ con mình ở đó, không người lạ nào có thể đoán ra mình đi chợ ở cửa hàng góc đường gần nhà trên đại lộ Franklin, nơi hóa đơn tem phiếu thực phẩm đã sử dụng xả đầy ngoài cửa, nơi những món cơ bản như sữa trứng mắc gấp ba lần ở khu ngoại

ô, nơi táo vừa nhăn vừa giập lăn lóc trong cái thùng các tông đáy ướt nhẹp máu từ khay cốt lết rỉ sang, sau khi đá lạnh đã tan hết từ lâu.

"Đi mua mấy cái sô cô la mắc tiền kia đi," mẹ sẽ nói, chỉ vào quầy Godiva. Mẹ con mình sẽ cầm lại một túi giấy nhỏ đựng chừng năm sáu phong sô cô la vuông mà mình bốc đại. Đây thường là món duy nhất mình mua ở thương xá. Rồi mẹ con mình sẽ đi bộ, chuyền phong kẹo qua lại cho nhau cho tới khi mấy ngón tay đen bóng lên ngọt lịm. "Vầy mới là sống chứ," mẹ sẽ nói và mút tay, lớp sơn móng tay màu hồng nham nhở sau một tuần làm móng chân cho khách.

Cái lúc mẹ giơ nắm tay, la hét trong bãi đậu xe, mái tóc đỏ rực lên dưới nắng chiều. Hai cánh tay con giơ lên che đầu trong khi nắm tay mẹ nện xuống quanh con.

Những thứ Bảy đó, mẹ con mình sẽ đi xuôi các hành lang thương xá cho tới khi từng cửa hàng một kéo cửa sắt đóng lại. Rồi mình sẽ ra trạm xe buýt cuối đường, hơi thở bồng bềnh trên đầu, lớp trang điểm khô đi trên mặt mẹ. Trong tay mình không cầm gì ngoài tay nhau.

Ngoài cửa sổ nhà con sáng nay, ngay trước lúc bình minh, một con hươu đứng giữa màn sương dày đặc và sáng lòa đến nỗi con thứ hai, đứng cách đó không xa, trông như cái bóng dang dở của con đầu.

Mẹ có thể tô màu vào đó. Mẹ có thể gọi nó là "Lịch sử của ký ức".

Chuyến di cư có thể bắt đầu bởi góc chiếu của nắng, báo hiệu sự thay đổi về mùa, về nhiệt độ, đời sống của cây và nguồn cung cấp

thức ăn. Bướm cái đẻ trứng dọc đường đi. Lịch sử nào cũng có nhiều hơn một mạch, mỗi mạch là một câu chuyện về sự phân chia. Hành trình của chúng dài bốn ngàn tám trăm ba mươi dặm, hơn cả bề dài của đất nước này. Những con bướm bay về phương Nam sẽ không bao giờ trở lại phương Bắc. Vậy nên mỗi chuyến đi đều là chuyến cuối. Chỉ có con của chúng trở về; chỉ có tương lai thăm lại quá khứ.

Đất nước là gì ngoài một câu (sentence) không biên giới, một đời?

Cái lúc mình ở tiệm thịt heo người Hoa, mẹ chỉ con con heo quay treo trên móc. “Chỗ sườn y chang xương sườn người ta sau khi bị cháy.” Mẹ bật ra một tiếng cười vắn, rồi ngừng, đoạn cau mày, lấy ra cuốn sổ tay và đếm lại tiền của mẹ con mình.

Đất nước là gì ngoài một bản án (sentence) cả đời?

Cái lúc mẹ ném can sữa. Cái can bung nắp khi va vào vai con, rồi một cơn mưa trắng xóa rơi đều xuống sàn gạch nhà bếp.

Cái lúc ở Six Flags, mẹ đi tàu lượn siêu tốc Siêu Nhân với con vì con sợ không dám đi một mình. Sau khi xuống mẹ nôn thốc nôn tháo, cả đầu chúi trong thùng rác. Còn con, trong lúc vui sướng la hét, đã quên nói *Cảm ơn mẹ*.

Cái lúc mẹ con mình đi Goodwill và chất đầy xe đẩy những món nhãn vàng, vì hôm đó, nhãn vàng nghĩa là giảm giá thêm năm mươi phần trăm. Con đẩy xe và nhảy lên đứng trên thanh gác phía sau, trượt đi, cảm thấy giàu có với những thứ châu báu bỏ đi mà mình săn được. Hôm đó là sinh nhật mẹ. Mình quyết định xả láng. “Coi mẹ giống Mỹ thiệt không?” mẹ nói, áp chiếc đầm trắng xuôi theo thân người. Chiếc đầm hơi quá trang trọng, mẹ khó có dịp gì mặc, nhưng vẫn đủ đời thường để có *khả năng* đụng đến. Có chút cơ hội. Con gật đầu, cười toe toét. Đến lúc đó, chiếc xe đã đầy tới

độ con không còn thấy gì trước mặt nữa.

Cái lúc mẹ cầm con dao bếp - cầm lên, rồi đặt xuống, run rẩy, môi mẹ mấp máy, “Đi ra, đi ra.” Và con chạy ra khỏi cửa, trên những con đường mùa hè tối đen. Con chạy tới khi con quên mất mình mới mười tuổi, tới khi chỉ còn nghe thấy tiếng tim mình đập trong tai.

Cái lúc, ở thành phố New York, một tuần sau khi anh Phương chết vì đụng xe, con bước lên tàu số 2 lên khu thượng và, ngay khi cửa xe mở ra, con thấy gương mặt anh, rõ ràng và tròn trịa, nhìn thẳng vào con, còn sống. Con há hốc miệng - nhưng con biết đó chỉ là một người nhìn giống anh họ của con. Dù vậy, con vẫn hốt hoảng khi thấy cái con tưởng mình sẽ không bao giờ thấy nữa - đường nét gương mặt giống hệt anh, quai hàm to, chân mày tỏa. Tên anh chực nảy ra khỏi miệng con nhưng con bắt lại kịp. Khi lên lại mặt đất, con ngồi trên trụ cứu hỏa và gọi cho mẹ. “Mẹ, con mới thấy anh,” con thở dốc. “Mẹ, con thề là con mới thấy anh. Con biết là tào lao lắm nhưng con mới thấy anh Phương trên tàu.” Con đang hoảng loạn. Và mẹ biết. Suốt một lúc lâu mẹ không nói gì, rồi mẹ bắt đầu ngâm nga giai điệu bài “Chúc mừng sinh nhật”. Hôm đó không phải sinh nhật con nhưng đó là bài hát duy nhất mẹ biết bằng tiếng Anh, và mẹ cứ hát mãi. Và con cứ nghe, điện thoại ấn sát tai tới nỗi, nhiều tiếng sau, một hình vuông màu hồng còn in trên má con.

Con hai mươi tám tuổi, một mét sáu hai, năm mươi mốt ký. Khuôn mặt con trông đẹp ở đúng ba góc, còn lại đều là góc chết. Con đang viết cho mẹ từ bên trong một cơ thể từng thuộc về mẹ. Tức là, con đang viết với tư cách một người con trai.

Nếu ta may mắn, kết thúc một bản-án-câu sẽ là lúc ta có thể bắt đầu. Nếu ta may mắn, một điều gì đó sẽ được truyền lại, một bảng chữ cái khác viết ra bằng máu, gân và nơ ron; tổ tiên áp xuống cho con cháu cái thôi thúc câm lặng phải bay về phương Nam, hướng về nơi mà trong truyện kể không ai có thể sống sót vượt qua.

Cái lúc, ở tiệm móng, con vô tình nghe thấy mẹ đang an ủi một bà khách vừa gặp chuyện buồn. Mẹ thì sơn móng, còn bà ta nói, giàn giụa nước mắt. “Tôi mất con bé của tôi rồi, Julie, con bé con của tôi. Tôi không tin nổi, nó mạnh khỏe là thế, đứa đầu của tôi.”

Mẹ gật đầu, cặp mắt ráo hoảnh sau khẩu trang. “Không sao, không sao,” mẹ nói bằng tiếng Anh, “đừng khóc.” Mẹ hỏi tiếp, “Julie của bà sao mà chết?”

“Ung thư,” bà khách nói. “Ở sân sau chứ! Nó chết ngay sân sau nhà tôi, khốn nạn thật mà.”

Mẹ bỏ tay xuống, tháo khẩu trang. Ung thư. Mẹ nghiêng người tới. “Mẹ tôi cũng vậy, cũng chết vì ung thư.” Căn phòng im lặng. Đồng nghiệp của mẹ cựa người trên ghế. “Nhưng chuyện gì xảy ra ở sân sau, sao con bé chết ở đó?”

Bà khách chùi mắt. “Nó sống ở đó mà. Julie là con ngựa của tôi.”

Mẹ gật đầu, kéo khẩu trang lên và tiếp tục sơn móng cho bà ta. Sau khi bà khách đi rồi, mẹ quăng cái khẩu trang qua đầu kia phòng. “Mẹ nó, ngựa hả?” mẹ nói bằng tiếng Việt. “Mẹ nó, tao còn định đem hoa đi viếng mộ con gái bả luôn!” Suốt ngày hôm đó, đôi lúc, đang chăm sóc cho một bàn tay nào đấy, mẹ lại ngước lên rồi la, “Nó là con ngựa, mẹ nó thiệt chớ!” làm mọi người cười ầm lên.

Cái lúc, ở tuổi mười ba, khi con cuối cùng cũng kêu mẹ ngừng lại.

Tay mẹ giơ giữa không trung, má con còn rát sau cú tát đầu tiên. “Mẹ, thôi đi. Ngừng lại đi mẹ.” Con nhìn mẹ trừng trừng, theo cái cách mà con đến lúc đó đã học được: nhìn thẳng vào mắt bọn ăn hiếp mình. Mẹ quay đi, không nói một lời, mặc vào cái áo khoác len nâu và đi tới cửa hàng. “Mẹ đi mua trứng,” mẹ nói với lại, như thể chưa từng có gì xảy ra. Nhưng cả hai mẹ con mình đều biết mẹ sẽ không bao giờ đánh con lần nữa.

Những con bướm sống sót qua cuộc di cư truyền lại thông điệp này cho con cháu. Ký ức về những thành viên gia đình mất mạng trong mùa đông đầu tiên đã ghi khắc trong gien của chúng.

Khi nào một cuộc chiến kết thúc? Khi nào thì con có thể nói tên mẹ và đó chỉ có nghĩa là tên của mẹ chứ không phải những gì mẹ bỏ lại phía sau?

Cái lúc con tỉnh dậy vào giấc trời nhập nhoạng màu mực xanh, đầu con - không, là căn nhà - đựng đầy tiếng nhạc dịu êm. Chân bước trên sàn gỗ cứng mát lạnh, con đi tới phòng mẹ. Giường mẹ trống trơn. “Mẹ,” con gọi, đứng yên như một bông hoa cắm bình giữa tiếng nhạc. Là Chopin, và tiếng nhạc phát ra từ tủ đồ. Cánh cửa rực trong ánh sáng đỏ viền quanh, như cửa vào một nơi đầy lửa. Con ngồi bên ngoài, lắng nghe khúc dạo đầu và, chìm bên dưới đó, tiếng thở đều đặn của mẹ. Con không biết mình đã ở đó bao lâu. Nhưng đến một thời điểm, con trở về giường, kéo mền lên tận cằm mãi tới khi hết, không phải hết nhạc mà hết run. “Mẹ,” con lại gọi, với hư không, “trở lại đi mẹ, trở ra đi mẹ.”

Có lần mẹ nói con rằng mắt người là tạo vật cô đơn nhất của Chúa. Vì quá nhiều thứ trên thế giới đi qua con ngươi mà nó vẫn không giữ lại điều gì. Con mắt trong hốc, một mình một cõi, còn không biết rằng có một vật khác giống nó y hệt, cách chỉ vài phân, cũng đói khát và trống rỗng như nó. Đẩy cửa trước mở ra trận

tuyết đầu tiên trong đời con, mẹ thì thầm, “Con nhìn kìa.”

Cái lúc, khi đang lặt một rổ đậu que bên bồn rửa, đột nhiên mẹ nói, “Mẹ không phải quái vật. Mẹ là mẹ.”

Ý ta là gì khi nói kẻ sống sót? Có lẽ kẻ sống sót là kẻ cuối cùng về nhà, con bướm cuối cùng đậu lên nhánh cây đã nặng trĩu những hồn ma.

Buổi sáng dần dần vây lại quanh mẹ con mình.

Con để sách xuống. Đầu đậu que theo nhau gãy tanh tách. Lộp độp rơi như những ngón tay xuống bồn rửa thép. “Mẹ không phải quái vật,” con nói.

Nhưng con nói dối.

Điều con thật sự muốn nói là làm quái vật cũng chẳng phải điều gì quá kinh khủng. Quái vật - *monster* - có gốc trong tiếng Latin là *monstrum,* một sứ giả của thần chuyên cảnh báo thảm họa, rồi được tiếng Pháp cổ lấy dùng để chỉ một con vật có vô số nguồn gốc: nhân mã, điểu sư, dương thần. Làm quái vật tức là làm một tín hiệu lai tạp, làm một ngọn hải đăng: vừa báo hiệu nơi trú ẩn vừa cảnh báo hiểm nguy.

Con đọc được rằng cha mẹ bị hậu chấn tâm lý có khả năng cao hay đánh con cái. Biết đâu chuyện đó rốt cuộc cũng có một nguồn gốc quái vật thì sao. Biết đâu vung tay đánh con mình là chuẩn bị cho nó đến với chiến tranh. Là nói rằng sở hữu một nhịp tim là việc không bao giờ đơn giản như trái tim làm nhiệm vụ nói *vâng vâng vâng* với cơ thể.

Con không biết nữa.

Con có biết là lúc ở Goodwill mẹ đưa con cái đầm trắng, mắt mẹ dại đi, mở to. “Con đọc coi,” mẹ nói, “nó có kháng lửa không?” Con soi mép đầm, nghiên cứu dòng chữ trên mác, và dù khi đó con chưa biết đọc, con vẫn đáp, “Có mẹ.” Con vẫn nói vậy. “Có,” con

nói dối, giơ cái đầm lên ngang cằm mẹ. “Nó kháng lửa.”

Nhiều ngày sau, một thằng nhóc hàng xóm, trong lúc đạp xe ngang nhà mình, sẽ bắt gặp con đang bận cái đầm đó trước sân nhà trong khi mẹ đi làm - con đã bận vào vì muốn trông giống mẹ hơn. Vào giờ ra chơi hôm sau, mấy đứa đó sẽ gọi con là *bóng, lại cái, pê đê*. Mãi về sau này, con mới học được rằng, những từ đó cũng là biến thể của *quái vật*.

Đôi lúc, con tưởng tượng đàn bướm chạy trốn không phải mùa đông mà là những đám mây napalm trong tuổi thơ Việt Nam của mẹ. Con tưởng tượng chúng bay khỏi vụ nổ cháy đùng đùng mà vẫn an toàn nguyên vẹn, đôi cánh hai màu đỏ đen nhỏ xíu chấp chới như những mảnh vụn cứ ùn ùn bay hàng dặm liền qua bầu trời, để rồi khi nhìn lên, ta không hình dung nổi vụ nổ mà chúng từ đó bay ra nữa, chỉ còn thấy một gia đình bướm trôi qua bầu trời sạch trong mát lạnh, bằng đôi cánh, sau bao nhiêu đám cháy, rốt cuộc cũng thành kháng lửa.

“Hay quá con.” Mẹ đưa mắt nhìn xa xăm qua vai con, gương mặt mẹ đanh lại, cái đầm áp lên ngực. “Thật hay quá.”

Mẹ ơi, mẹ là mẹ. Mẹ cũng là quái vật. Nhưng con cũng vậy - đó là lý do con không thể ngoảnh mặt khỏi mẹ. Đó là lý do con đã lấy tạo vật cô đơn nhất của Chúa và đặt mẹ vào đó.

Con nhìn.

Trong bản nháp trước của thư này mà con đã xóa, con kể cho mẹ chuyện làm sao con trở thành nhà văn. Chuyện con là người đầu tiên trong nhà mình đi học đại học mà lại phí phạm cơ hội ấy vào một cái bằng Ngữ văn Anh. Chuyện con chạy xa khỏi ngôi trường trung học tồi tàn để rồi ngày qua ngày ở New York chìm đắm trong hàng chồng sách thư viện, đọc những con chữ khó hiểu được viết bởi những người đã chết, hầu hết không bao giờ tưởng tượng sẽ có một khuôn mặt như con lơ lửng bên trên những câu chữ của họ - nói gì tưởng nổi những câu chữ đó sẽ cứu lấy con. Nhưng giờ thì những chuyện ấy không còn quan trọng. Điều quan trọng, dù cho khi đó con không biết, chính là tất cả những chuyện ấy đều đã dẫn con tới đây, trang giấy này, để kể cho mẹ mọi điều mẹ sẽ không bao giờ biết.

Chuyện là, con từng là một cậu bé chưa biết đến đau thương. Hồi tám tuổi, trong căn hộ một phòng ngủ của nhà mình ở Hartford, có lần con đứng nhìn gương mặt đang say giấc của ngoại Lan. Tuy là người sinh ra mẹ, nhưng ngoại không hề giống mẹ; da ngoại sậm màu hơn gấp ba, màu của đất sau một trận mưa lớn, căng trên một khuôn mặt xương xẩu với cặp mắt sáng như thủy tinh mẻ. Con không biết điều gì khiến con bỏ đó đống lính đồ chơi màu xanh và đi tới chỗ ngoại nằm, đắp mền trên sàn gỗ cứng, tay khoanh trước ngực. Con ngươi chuyển động bên dưới mí trong khi ngoại ngủ. Trán ngoại hằn đầy nếp nhăn, đánh dấu năm mươi sáu năm trên đời của ngoại. Một con ruồi đậu xuống khóe miệng ngoại, rồi bò ra mép cặp môi tim tím. Má trái của ngoại khẽ giật mấy giây. Làn da, lỗ rỗ những lỗ chân lông đen lớn, gọn nhẹ dưới nắng. Con chưa từng thấy ai chuyển động nhiều như thế trong giấc ngủ - ngoài bọn chó chạy rông trong những giấc mơ không ai

trong chúng ta có bao giờ biết được.

Nhưng giờ con nhận ra, điều con tìm kiếm chính là sự thanh bình, không phải nơi cơ thể ngoại, cứ cục cựa trong khi ngoại ngủ, mà ở bên trong tâm trí ngoại. Chỉ trong những lúc tĩnh lặng trong máy giật thế này, thì bộ não của ngoại, cuồng loạn và bùng nổ suốt những giờ khắc tỉnh thức, mới nguội về một trạng thái tựa như bình yên. Con nghĩ: mình đang nhìn một người lạ, một người có đôi môi nhăn nhăn thành vẻ mãn nguyện khác hẳn với ngoại Lan lúc tỉnh mà con biết, vốn không bao giờ dứt càm ràm huyên thuyên bởi chứng tâm thần phân liệt, chỉ càng nặng thêm kể từ sau chiến tranh. Nhưng con đã quen chỉ nhìn thấy ngoại khi cuồng loạn. Kể từ lúc bắt đầu biết nhớ, con đã thấy ngoại chập chờn, thoắt tỉnh thoắt điên. Vậy nên quan sát ngoại lúc này, tĩnh lặng dưới ánh chiều, giống như nhìn lại quá khứ.

Một con mắt mở ra. Mờ đi sau tấm màng đục mỏng manh là giấc ngủ, nó mở to để giữ lấy hình ảnh của con. Con đứng yên dù không muốn, bị găm tại chỗ bởi luồng sáng chiếu qua từ cửa sổ. Rồi con mắt thứ hai mở ra, hơi hồng nhưng trong hơn con mắt kia. “Đói hả Chó Con?” ngoại hỏi với vẻ mặt vô cảm, như thể vẫn còn đang ngủ.

Con gật đầu.

“Giờ này thì biết ăn gì ta?” Ngoại khoát tay chỉ quanh phòng.

Câu hỏi tu từ, con thầm xác định và bặm môi lại.

Nhưng con lầm. “Ngoại hỏi con biết ăn *gì?”* Ngoại ngồi lên, mái tóc dài tới vai xổ tung sau lưng ngoại như nhân vật hoạt hình bắn ra từ vụ nổ TNT. Ngoại bò tới, ngồi chồm hỗm trước đống lính đồ chơi, bốc lên một con, kẹp giữa hai ngón tay mà quan sát. Móng tay ngoại, được mẹ chăm sóc và sơn thật hoàn hảo với độ chính xác quen thuộc, là phần duy nhất không sứt mẻ của ngoại. Óng ánh màu hồng ngọc, móng tay ngoại đối lập hẳn với những khớp ngón tay đầy vết chai và đường nứt khi ngoại cầm tên lính đồ

chơi, một người lính liên lạc, và quan sát nó như thể là một cổ vật vừa đào lên.

Lưng gắn cái radio, tên lính quỳ một gối và không bao giờ ngừng la hét vào bộ đàm. Bộ quân phục cho thấy nó là lính trong Thế Chiến 2. “Mông xừ, hu du a?” ngoại hỏi tên lính nhựa bằng thứ tiếng bồi Anh lai Pháp. Chợt giật tay lên, ngoại ấn cái radio của nó vào tai và lắng nghe chăm chú, mắt dán lên con. “Con biết tụi nó nói gì ngoại không, Chó Con?” ngoại thì thầm bằng tiếng Việt. “Tụi nó nói…” Ngoại nghiêng đầu, cúi về phía con, hơi thở ngoại có mùi xi rô ho Ricola lẫn với mùi nồng nồng của người vừa ngủ dậy, cái đầu tên lính nhựa xanh lá nằm khuất hẳn trong tai ngoại. “Tụi nó nói lính giỏi tới đâu cũng phải có bà ngoại cho ăn mới thắng được nghen.” Ngoại bật cười, một tiếng ngắn duy nhất - rồi ngưng, mặt đột nhiên ngây ra, và ngoại đặt người lính liên lạc vào tay con, khép tay con lại nắm lấy nó. Thế rồi ngoại đứng lên và lê chân vào bếp, đôi dép đập bồm bộp dưới chân. Con siết chặt thông điệp ấy, cái ăng ten nhựa đâm vào lòng bàn tay, trong khi tiếng nhạc reggae từ nhà hàng xóm thấm qua bức tường ri rỉ chảy vào phòng.

Con có và từng có nhiều cái tên. Chó Con là tên ngoại Lan gọi con. Điều gì khiến một người phụ nữ đặt tên cho mình và con gái theo tên loài hoa lại đi gọi cháu ngoại mình là chó? Chính là một người phụ nữ trông chừng máu thịt của mình. Mẹ cũng biết đó, ở ngôi làng ngoại Lan lớn lên, trẻ con, thường là đứa nhỏ nhất và yếu nhất trong cả lứa, như con vậy, được đặt tên theo những thứ kinh tởm nhất: ma quỷ, cô hồn, mõm heo, trâu bò, chó khỉ - chó con là một trong những cái tên nhẹ nhàng hơn cả. Vì các linh hồn ác, lang thang khắp vùng đất tìm kiếm bọn trẻ con đẹp đẽ, khỏe mạnh, sẽ nghe thấy tên những thứ xấu xí kinh khủng được gọi về ăn cơm và vì vậy mà bỏ qua căn nhà đó, tha cho đứa nhỏ. Vậy nên, yêu

thương một thứ gì đó là đặt cho nó cái tên thật thảm hại đến mức có thể nó sẽ không bị động đến - và nhờ đó mà sống sót. Một cái tên, mong manh như không khí, cũng có thể là khiên chắn. Một cái khiên gọi là Chó Con.

Con ngồi trên sàn bếp và nhìn ngoại Lan xới hai muỗng cơm nghi ngút khói vào cái tô sứ vẽ viền dây leo xanh biển. Ngoại vớ lấy bình trà rót một dòng trà hoa lài lên cơm, vừa đủ để vài hạt cơm rời ra trôi bồng bềnh trong thứ nước màu hổ phách nhàn nhạt. Ngồi trên sàn, con với ngoại chuyền nhau cái tô cơm thơm tho nghi ngút khói. Vị của nó giống như tưởng tượng khi mình ăn hoa nghiền vậy - đắng và khô, rồi sau đó là vị ngọt thanh đọng lại. “Đồ ăn nông dân chính hiệu.” Ngoại cười. “Đây là đồ ăn nhanh của mình đó, Chó Con. McDonald’s của mình đó!” Ngoại nghiêng người sang bên và xì hơi thật lớn. Con cũng nghiêng người và xì hơi theo, làm cả hai bà cháu bật cười tít mắt. Rồi ngoại ngừng cười. “Ăn hết đi.” Ngoại hất hàm về phía cái tô. “Để sót mỗi hột cơm là xuống âm phủ phải ăn một con dòi đó.” Ngoại gỡ dây thun tròng ở cổ tay ra rồi búi tóc lên.

Người ta nói sang chấn không chỉ ảnh hưởng tới bộ não, mà toàn cơ thể nữa, gồm cả hệ cơ bắp, khớp và tư thế. Lưng ngoại Lan vĩnh viễn bị còng - tới mức con gần như không nhìn thấy đầu ngoại khi ngoại đứng bên bồn rửa tay. Chỉ có búi tóc là nhìn thấy được, nhấp nhổm lên xuống trong khi ngoại cọ rửa.

Ngoại nhìn lên kệ bếp, trên đó không có gì ngoài một hũ bơ đậu phông ăn dở. “Phải mua thêm bánh mì.”

Một đêm, trước Quốc khánh Mỹ chừng một hay hai hôm, hàng xóm đang bắn pháo bông ở sân thượng cùng dãy. Những vệt màu

dạ quang vạch trên nền trời tím ngập trong ánh sáng và tưa ra thành những tiếng nổ lớn làm cả căn hộ của mình cũng rung lên. Con đang ngủ trên sàn phòng khách, nằm kẹp giữa mẹ với ngoại Lan, thì cảm thấy hơi ấm từ cơ thể ngoại, cả đêm áp vào lưng con, biến mất. Khi con trở người, ngoại đang quỳ gối, cào điên cuồng lên đống mền. Con chưa kịp hỏi có chuyện gì thì tay ngoại, lạnh ngắt và ẩm sì, đã bụm miệng con lại. Ngoại đưa ngón tay lên môi.

"Suỵt." Con nghe ngoại nói, "La lên là tụi súng cối biết mình ở đây đó."

Ánh đèn đường trong mắt ngoại tựa hai hồ nước vàng khè trên khuôn mặt tối tăm. Ngoại chụp cổ tay con kéo ra cửa sổ, ở đó, ngoại với con cúi người, co cụm dưới bệ cửa, lắng nghe tiếng nổ vang vọng trên đầu. Từ từ, ngoại kéo con vào lòng rồi hai bà cháu đợi.

Ngoại thì thầm nói tiếp, hổn hển từng cơn, về súng cối, bàn tay ngoại cứ chốc chốc lại chụp vào mũi miệng con - mùi tỏi và dầu cù là cay xè trong mũi. Bà cháu ngồi chờ như vậy cũng phải hai tiếng liền, tim ngoại đập đều đều sau lưng con trong khi căn phòng trở xám, rồi thắm màu chàm, để lộ hai hình thù say ngủ quấn trong mền đang nằm duỗi dài trên sàn nhà trước mắt: mẹ và bác Mai. Hai người trông tựa như hai dãy núi thoai thoải trên một đài nguyên trắng tuyết. Lúc đó con đã nghĩ, gia đình mình là vùng đất băng giá lặng lẽ này, cuối cùng cũng được bình yên sau một đêm pháo kích. Khi cằm ngoại đè nặng lên vai con, tiếng ngoại thở trở nên đều đặn bên tai con, con biết ngoại cuối cùng cũng đã theo hai con gái mình đi vào giấc ngủ, và tuyết tháng Bảy - êm ả, bao trọn, vô danh - là tất cả những gì con nhìn thấy.

Trước khi thành Chó Con, con có một cái tên khác - cái tên được cho lúc con ra đời. Một buổi chiều tháng Mười trong một cái chòi

lợp lá chuối ở ngoại ô Sài Gòn, trên chính cánh đồng lúa nơi mẹ lớn lên, con trở thành con trai mẹ. Theo lời ngoại Lan kể, một ông thầy cúng trong vùng cùng với hai đệ tử ngồi chồm hỗm bên ngoài chòi chờ tiếng khóc đầu tiên. Sau khi ngoại Lan và mấy bà mụ cắt dây rốn, ông thầy với hai đệ tử mới lao vào, lấy một cái khăn trắng bọc lấy con, khi đó vẫn còn dính đầy dịch ối, rồi chạy tới dòng sông gần đó và tắm cho con dưới màn khói nhang và trầm.

Con được đặt vào tay ba trong khi vẫn đang khóc la, một vệt tro vắt ngang trán, và ông thầy cúng thì thầm cái tên đã chọn cho con. Cái tên có nghĩa là Người lãnh tụ yêu nước, ông thầy giải thích. Ông thầy được ba mướn về, nhận thấy thái độ cục cằn của ba, cách ba vừa đi vừa ưỡn ngực để làm đầy thêm tấm thân mét sáu, cách ba vung tay như muốn đánh nhau trong lúc nói chuyện, hẳn là đã chọn một cái tên sẽ làm hài lòng người trả tiền cho mình. Và ông ta đoán đúng. Theo lời ngoại kể, ba mừng rỡ, nhấc bổng con lên cao ở trước cửa căn chòi. “Con trai ba sẽ là người lãnh đạo Việt Nam,” ba la lớn. Nhưng hai năm sau, cuộc sống ở Việt Nam - vẫn còn tan tác mười ba năm sau khi chiến tranh kết thúc - đã trở nên khó khăn tới nỗi cả nhà chúng ta sẽ chạy trốn khỏi chính mảnh đất mà ba từng đứng, mảnh đất mà, cách đó chừng mét, máu của mẹ đã chảy thành một vũng đỏ giữa hai chân, biến đất cứng bên dưới thành bùn tươi - và con thành sống trên đời.

Mấy lúc khác, ngoại Lan dường như chẳng yêu cũng chẳng ghét tiếng ồn. Mẹ có nhớ đêm nọ, ăn cơm xong mình ngồi quanh ngoại nghe kể chuyện, bỗng bên kia đường vang lên tiếng súng? Tuy súng nổ không phải chuyện xa lạ gì ở Hartford, nhưng con chưa bao giờ quen được với âm thanh đó - đinh tai mà không hiểu sao lại trần tục hơn con tưởng, như tiếng gậy đập vào trái bóng chày của tụi trẻ nít hết đợt này tới đợt khác ngoài công viên giữa đêm.

Ba người mình đều rú lên - mẹ, bác Mai với con - rồi áp má và mũi sát xuống sàn. “Ai đi tắt đèn đi,” mẹ la.

Sau khi căn phòng tối đen hết mấy giây, ngoại Lan mới nói, “Hả? Có ba phát thôi mà.” Giọng ngoại phát ra vẫn từ chỗ ngoại ngồi ban nãy. Ngoại thậm chí không giật mình. “Không phải hả? Mấy đứa chết hết rồi hay còn thở đó?”

Nghe sột soạt tiếng quần áo cọ vào da khi ngoại vẫy con cháu lại. “Hồi chiến tranh, tụi bay chưa kịp quơ dái chạy thì nguyên cái làng đã nổ tanh banh rồi.” Ngoại xì mũi. “Rồi giờ mở đèn lên đi trước khi tui quên mất đang kể tới đâu.”

Với ngoại Lan, một trong các nhiệm vụ của con là lấy nhíp nhổ tóc bạc trên đầu ngoại, từng sợi một. “Tuyết dính trong tóc ngoại,” ngoại giải thích, “làm đầu ngoại ngứa quá trời. Con nhổ tóc ngứa cho ngoại nha Chó Con? Tuyết đang thấm vô đầu ngoại luôn.” Ngoại nhét cặp nhíp vào tay con, “Hôm nay con làm cho ngoại trẻ lại nha?” ngoại nói thật khẽ, cười toe.

Con được trả công bằng chuyện kể. Sau khi xoay đầu ngoại ra dưới ánh sáng cửa sổ, con sẽ quỳ lên một cái gối sau lưng ngoại, cái nhíp sẵn sàng trên tay. Rồi ngoại cất tiếng, giọng hạ xuống một quãng tám, đắm vào lời kể. Như thói quen, ngoại huyên thuyên là chủ yếu, những câu chuyện xoay vòng nối đuôi nhau. Chúng tuôn ra khỏi tâm trí ngoại chỉ để tuần kế quay trở về sau lời mào đầu y hệt: “Thế còn chuyện này, Chó Con, chuyện này sẽ làm con *hết hồn* luôn, sẵn sàng chưa? Mà con có nghe ngoại kể không đó? Tốt. Vì ngoại hông bao giờ xạo hết trơn.” Theo sau đó sẽ là một câu chuyện quen thuộc, được ngắt nghỉ bằng những quãng ngừng kịch tính và lên xuống giọng theo từng khoảnh khắc hồi hộp hay then chốt, y như bao lần. Con sẽ nhẩm miệng theo từng câu, như thể đang xem một bộ phim đến lần thứ mười mấy - một bộ phim dựng bằng lời của ngoại Lan và được trí tưởng tượng của con thổi hồn cho chuyển động. Cứ thế ngoại với con cùng hợp tác với nhau.

Trong khi con nhổ tóc, các bức tường trắng quanh hai bà cháu không phải làm hiện lên những khung cảnh diệu kỳ mà là mở ra cho ta bước vào trong đó, gạch vữa tan đi để lộ quá khứ sau lưng. Những cảnh tượng từ cuộc chiến, những huyền thoại về khỉ giống như người, về những người bắt ma thời xưa trên các ngọn đồi Đà Lạt xuống được trả công bằng từng vò rượu nếp, đi từ làng này sang làng khác mang theo từng đàn chó hoang và bùa chú viết trên lá cọ để tiêu trừ những hồn ma tà ác.

Có những câu chuyện của riêng ngoại nữa. Như cái lần ngoại kể cho con chuyện mẹ ra đời, chuyện anh lính Mỹ da trắng đóng quân trên chiếc tàu khu trục hải quân ở Vịnh Cam Ranh. Chuyện cô Lan gặp anh lính trong chiếc áo dài tím, tà áo phấp phới sau lưng dưới ánh đèn quán bar theo từng bước chân. Chuyện cô vào thời điểm đó đã bỏ người chồng đầu từ cuộc hôn nhân do cha mẹ sắp đặt. Chuyện cô, một phụ nữ trẻ ở thành phố trong thời chiến lần đầu tiên sống ngoài vòng tay gia đình, đã sống sót chính nhờ vào tấm thân và chiếc áo dài tím ấy. Khi ngoại kể, tay con nhổ chậm dần, rồi yên hẳn. Con bị cuốn vào cuộn phim đang chiếu lên tường căn hộ. Con đã bỏ quên mình trong câu chuyện của ngoại, đã lạc mất chính mình, tự nguyện, cho tới khi ngoại với tay lại vỗ lên đùi con. “Nè, đừng có ngủ gục chớ!” Nhưng con đâu có ngủ. Con đang đứng cạnh ngoại trong chiếc áo dài tím đung đưa trong quán bar đậm khói, những ly cốc chạm nhau trong mùi dầu máy và xì gà, mùi vodka và khói súng ám trên đồng phục lính.

“Giúp ngoại nha, Chó Con.” Ngoại cầm tay con ấp lên ngực. “Giúp ngoại trẻ hoài, phủi mớ tuyết này khỏi cuộc đời ngoại đi - phủi hết tuyết khỏi cuộc đời ngoại nha con.” Vào những buổi chiều đó, con dần hiểu ra rằng điên loạn đôi khi có thể dẫn tới phát hiện, rằng tâm trí, dù đứt gãy và đoản mạch, cũng không hề sai hẳn. Căn phòng hết đầy lại vơi tiếng nói của hai bà cháu trong khi tuyết rơi khỏi đầu ngoại, mặt sàn gỗ cứng quanh đầu gối con trắng dần khi quá khứ trải ra quanh ngoại và con.

Rồi cái lúc trên xe buýt chở học sinh. Buổi sáng đó, như bao buổi sáng khác, không ai ngồi kế con trên xe. Con tựa lên cửa sổ cho mắt mình uống no hình ảnh từ thế giới bên ngoài, phơn phớt tím màu trời trước bình minh: Nhà nghỉ Số Sáu, Tiệm giặt ủi Kline, đều chưa mở cửa, một chiếc Toyota mui trần màu be mắc cạn trước một sân nhà có cái xích đu làm từ lốp xe hơi ngả nghiêng trên đất. Khi xe buýt tăng tốc, từng mẩu từng miếng thành phố đảo qua như những món đồ quay trong máy giặt. Quanh con đám con trai xô đẩy nhau. Con cảm thấy gió từ tay chân quẫy đạp của chúng quạt vào sau gáy, những cánh tay và nắm đấm vung vẩy khuấy động không khí. Biết rõ khuôn mặt con đang mang, biết rõ đường nét trên đó lạ lẫm với những khu dân cư này, con tì đầu sát hơn lên cửa sổ để tránh tụi nó. Đó là lúc con thấy có một đốm sáng ngay giữa bãi đậu xe bên ngoài. Phải đến khi nghe giọng bọn kia sau lưng con mới nhận ra rằng đốm sáng đó lóe lên trong đầu con. Rằng có ai đó vừa dộng đầu con vào tấm kiếng.

“Nói tiếng Anh coi,” thằng nhóc có quả đầu nấm màu vàng nói, mấy ngấn mỡ cằm đỏ dừ rung rung.

Những bức tường độc ác nhất đều là tường kiếng mẹ à. Con khi đó đã muốn đập bể lớp kiếng nhảy lao khỏi cửa sổ.

“Ê.” Thằng nhóc cằm nọng nghiêng người tới, kề cái miệng chua loét sát má con. “Mày không chịu nói gì hết vậy? Mày không biết tiếng Anh hả?” Nó túm vai quay ngược người con lại đối mặt với nó. “Có người nói chuyện với mày thì phải nhìn.”

Nó mới chín tuổi nhưng đã thành thục kiểu nói chuyện của các ông cha ông chú Mỹ bất đắc chí. Đám con trai đánh hơi thấy trò vui, xúm lại quanh con. Con ngửi thấy mùi quần áo mới giặt, mùi oải hương và huệ tây của nước xả.

Chúng nó chờ coi chuyện gì xảy ra tiếp. Khi con không làm gì

mà chỉ nhắm mắt lại, thằng kia tát con.

“Nói gì coi.” Nó gí cái mũi nung núc vào bên má nóng rát của con. “Mày không nói được *miếng nào* luôn hả?”

Cái tát thứ hai giáng xuống từ trên cao, một thằng khác.

Thằng đầu nấm bưng cằm con xoay về phía nó. “Vậy gọi tên tao coi.” Nó chớp mắt, hàng mi mắt dài vàng ươm, gần như trong suốt, khẽ rung. “Gọi như con mẹ mày gọi tối qua đó.”

Bên ngoài, lá ướt rụng đầy như những tờ tiền dơ bẩn, bạt qua cửa sổ. Con ép mình bày ra một vẻ phục tùng nghiêm khắc và nói tên nó.

Con để cho tiếng cười đi vào mình.

“Lần nữa,” nó nói.

“Kyle.”

“Lớn lên.”

“Kyle.” Mắt con vẫn nhắm.

“Ngoan lắm con chó.”

Rồi, như nắng rọi xuyên mây, một bài hát vang lên trên radio. “Ê, anh họ tao mới đi coi nhóm này diễn!” Và thoắt cái mọi chuyện kết thúc. Bóng chúng không còn phủ lên con. Con để cho nước mũi chảy ra. Con nhìn chằm chằm xuống chân, xuống đôi giày mẹ mua cho, đôi giày có đế chớp ánh đỏ theo mỗi bước chân con.

Con tựa trán lên lưng ghế trước, rồi đá chân, mới đầu thì nhẹ, sau đó nhanh hơn. Đôi giày của con bùng lên những chớp đỏ lặng câm: hai chiếc xe cấp cứu nhỏ nhất thế giới, không có điểm đến.

Tối đó, mẹ ngồi trên ghế bành, khăn lông quấn quanh đầu do mẹ vừa tắm ra, một điếu Marlboro Đỏ cháy lập lòe trong tay. Con co ro đứng đó.

“Tại sao?” Mẹ nhìn chòng chọc vào ti vi.

Mẹ châm điếu thuốc vào cốc trà và con lập tức hối hận vì đã kể. “Tại sao mày để tụi nó làm vậy? Đừng có nhắm mắt. Mày có buồn ngủ đâu.”

Ánh mắt mẹ chiếu lên con, giữa con và mẹ là làn khói xanh.

“Con trai gì mà để cho tụi nó làm vậy hả?” Khói rỉ ra từ khóe miệng mẹ. “Mày chả phản ứng gì.” Mẹ nhún vai. “Để cho tụi nó làm vậy luôn.”

Con lại nghĩ về ô cửa sổ đó, nghĩ rằng mọi thứ dường như đều là một ô cửa sổ, ngay cả không khí giữa mẹ con mình.

Mẹ chụp vai con, trán mẹ ấn mạnh lên trán con. “Nín. Đụng chút là khóc!” Mẹ ở gần tới nỗi con ngửi thấy mùi tàn thuốc và mùi kem đánh răng nơi kẽ răng mẹ. “Có ai làm gì mày đâu. Không khóc nữa - tao biểu nín mà, mẹ mày!”

Cái tát thứ ba trong ngày khiến ánh mắt con bay sang một bên, con thoáng thấy màn hình ti vi trước khi đầu bật trở lại đối diện mẹ. Mắt mẹ đảo liên hồi trên mặt con.

Rồi mẹ kéo con vào lòng, cằm con ấn mạnh lên vai mẹ.

“Con phải tìm cách, Chó Con à,” mẹ nói vào tóc con. “Con phải tìm cách vì mẹ không có đủ tiếng Anh để cứu con. Mẹ không thể nói gì để ngăn tụi nó. Con phải tìm cách. Con tìm cách không thì đừng có về méc mẹ nữa, nghe chưa?” Mẹ buông con ra. “Con phải ra dáng con trai, con phải mạnh mẽ lên. Con phải đứng lên không là tụi nó được nước lấn tới. Con có một bụng tiếng Anh rồi.” Mẹ áp tay lên bụng con, gần như thì thào, “Con phải lấy ra xài, nghe chưa con?”

“Dạ, mẹ.”

Mẹ vén tóc con qua bên, hôn lên trán con. Mẹ quan sát con một lúc, có phần lâu hơn cần thiết, rồi lại ngả người ra xô pha và vẫy tay. “Lấy mẹ điếu nữa.”

Khi con quay trở lại mang theo điếu Marlboro và hộp quẹt Zippo, ti vi đã tắt. Mẹ chỉ ngồi đó nhìn ra ô cửa sổ xanh.

Trong bếp sáng hôm sau, con nhìn mẹ rót sữa vào một cái ly dài bằng đầu con.

“Uống đi,” mẹ nói, môi chu ra tự hào. “Sữa Mỹ đó, rồi con sẽ lớn nhanh thiệt nhanh. Chắc cú luôn.”

Con uống lấy uống để món sữa lạnh ngắt đó tới nỗi lưỡi tê lại không còn nếm được vị gì nữa. Mỗi buổi sáng từ đó về sau, mẹ con mình lặp lại nghi thức ấy: sữa đổ xuống quyện thành một dòng trắng mập, con uống cạn ly từng ngụm lớn cho mẹ nhìn thấy, hai mẹ con ấp ủ hy vọng cái màu trắng biến vào trong con sẽ làm lớn thêm một thằng nhóc da vàng.

Mình đang uống ánh sáng, con nghĩ. Mình đang rót ánh sáng đầy cơ thể. Sữa sẽ xóa sạch bóng tối trong mình bằng cơn lũ sáng trưng. “Thêm xíu nữa,” mẹ nói, gõ tay lên kệ bếp. “Mẹ biết là nhiều. Nhưng đáng lắm đó con.”

Con để cái ly lên kệ bếp kêu canh một tiếng, cười toét. “Thấy chưa?” mẹ nói, khoanh tay lại. “Con nhìn giống Siêu Nhân rồi đó!”

Con cười toe toét, bọt sữa sủi trên môi.

Vài người nói lịch sử đi theo vòng xoắn ốc, không phải đường thẳng như ta hằng nghĩ. Chúng ta đi qua thời gian theo một quỹ đạo tròn, xa khỏi trung tâm chỉ để sau đó quay trở lại, đã cách thêm một vòng.

Ngoại Lan, qua những câu chuyện kể, cũng đang đi theo hình xoắn ốc. Khi con lắng nghe, sẽ có những khoảnh khắc mà câu chuyện thay đổi - không nhiều, chỉ là một chi tiết nhỏ như hột cát, như là lúc mấy giờ, màu áo của ai đó, hai lần không kích thay vì ba, một khẩu AK-47 thay vì khẩu 9 ly, cô con gái cười chứ không khóc. Những thay đổi trong lời kể sẽ xuất hiện - quá khứ không hề

là một khung cảnh cố định và bất hoạt mà là một thứ được thấy lại. Dù muốn hay không, chúng ta vẫn di chuyển theo hình xoắn ốc, chúng ta đang tạo ra một thứ mới từ cái đã qua. “Làm cho ngoại trẻ lại đi,” ngoại Lan nói. “Làm cho ngoại đen lại chứ đừng để trắng tuyết thế này, Chó Con à. Đừng để trắng tuyết.”

Nhưng sự thật là con không biết, mẹ à. Con viết ra những giả thuyết rồi xóa đi và rời khỏi bàn. Con bắc ấm nước và để tiếng nước sôi khiến con đổi ý. Giả thuyết của mẹ là gì - về bất cứ thứ gì? Con biết nếu con hỏi mẹ, mẹ sẽ cười, tay che lấy miệng, một cử chỉ thường thấy nơi các cô gái ở làng mẹ hồi còn nhỏ, cử chỉ mẹ vẫn giữ suốt cuộc đời, ngay cả khi mẹ có hàm răng đều tự nhiên. Mẹ sẽ nói: Không, giả thuyết là cho những người có thừa thời gian và thiếu quyết đoán. Nhưng con có biết một giả thuyết của mẹ.

Mẹ con mình đang ngồi máy bay đi California - mẹ có nhớ không? Mẹ định cho ba con một cơ hội nữa, ngay cả khi mũi còn vẹo vì bao lần ba vung tay. Khi đó con lên sáu và hai mẹ con đi, còn ngoại Lan ở lại Hartford với bác Mai. Đến một lúc, máy bay rung lắc dữ tới độ con nảy lên trên ghế, cả thân người nhỏ xíu bay hẳn khỏi đệm, rồi bị dây an toàn giật ngược về. Con bắt đầu khóc. Mẹ choàng tay quanh vai con, áp người vào con, dùng cả trọng lượng chịu hết những rung chấn của máy bay. Rồi mẹ chỉ mấy dải mây dày ngoài cửa sổ nói, “Khi mình lên cao chừng này, mây biến thành đá tảng - cứng ngắc luôn - nên con mới thấy vậy đó.” Môi mẹ cọ khẽ vào tai con, giọng mẹ vỗ về, con quan sát những ngọn núi khổng lồ màu đá hoa cương vắt ngang chân trời. Phải, máy bay xóc là đúng rồi. Mẹ con mình đang bay qua đá, chuyến bay của mình là một chuyến đi siêu nhiên của ý chí. Vì quay trở lại với người đàn ông đó đòi hỏi thứ phép màu như vậy. Máy bay *phải* rung lắc, nó phải muốn tan tành nữa kìa. Khi đã thiết lập lại các quy luật vũ trụ rồi, con ngồi ngả ra nhìn trong khi mẹ con mình đâm qua hết ngọn núi này tới ngọn núi khác.

Chữ nghĩa, mẹ sở hữu còn không nhiều bằng đống xu tiền boa ở tiệm làm móng để dành trong can sữa dưới chạn bếp. Thường mẹ sẽ chỉ một con chim, một bông hoa, hay một cặp màn ren ở Walmart và chỉ nói là nó đẹp - dù nó có là gì đi nữa. “Đẹp quá!”[1] có lần mẹ thốt lên, chỉ vào con chim ruồi đang đập cánh vo vo bên nhành lan màu kem trong sân nhà hàng xóm. Mẹ hỏi con chim này là chim gì và con trả lời bằng tiếng Anh - ngôn ngữ duy nhất con có để gọi tên nó. Mẹ chỉ gật đầu ngu ngơ.

Ngày hôm sau, mẹ đã quên tên của con chim đó, những âm tiết đã trượt khỏi lưỡi mẹ biến đi. Nhưng rồi khi từ thị trấn trở về nhà, con bắt gặp cái bình cho chim ruồi ăn ở sân trước, một quả cầu thủy tinh chứa thứ mật ngọt trong veo, xung quanh là những bông hoa nhựa đủ màu có các lỗ nhỏ xíu cho chúng thò mỏ vào. Khi con hỏi, mẹ lôi ra từ trong thùng rác một cái thùng các tông bị ép xẹp, chỉ vào con chim ruồi, đôi cánh đập tít mù và cái mỏ như mũi kim - một con chim mẹ không thể gọi tên nhưng vẫn nhận ra. “Đẹp quá,” mẹ mỉm cười. “Đẹp quá.”

Khi mẹ về nhà tối đó, sau khi ngoại Lan và con đã chia nhau xong chén cơm trà, ba người mình đi bộ bốn mươi phút tới C-Town bên hông đại lộ New Britain. Lúc đó đã gần đến giờ đóng cửa và các dãy kệ siêu thị đã sạch trơn. Mẹ muốn mua đuôi bò, làm bún bò Huế cho tuần lễ mùa đông lạnh căm sắp đến.

Ngoại Lan và con nắm tay nhau, đứng cạnh mẹ ở quầy thịt, trong khi mẹ dò từng tảng thịt vân mỡ sau lớp kiếng tủ. Không thấy đuôi bò đâu, mẹ bèn vẫy người trông quầy. Khi ông ta hỏi mẹ cần gì, mẹ dừng một đỗi khá lâu rồi nói, bằng tiếng Việt, “Đuôi bò. Anh có đuôi bò không?”

Mắt ông ta đảo nhanh qua từng khuôn mặt của cả ba người nhà mình rồi hỏi lần nữa, chồm tới gần hơn. Tay ngoại giật giật trong tay con. Mẹ lúng túng, đưa ngón trỏ ra sau hõm lưng rồi hơi quay người lại, cho ông ta nhìn thấy được bàn tọa mẹ, mẹ lúc lắc ngón tay và kêu ụm bò. Tay còn lại, mẹ làm thành một cặp sừng để trên đầu. Mẹ vặn người, uốn lưng và lắc hông thật nhập tâm để ông ta hiểu ra từng phần một màn trình diễn này: sừng, đuôi, bò. Nhưng ông ta chỉ cười, ban đầu còn che miệng, sau đó thì cười lớn hơn, oang oang. Mồ hôi trên trán mẹ loang loáng dưới ánh đèn huỳnh quang. Một bà trung niên, tay cầm hộp ngũ cốc Lucky Charm, đi ngang nhà mình, cô nén cười. Mẹ đá lưỡi vào răng hàm, làm má ngoài phồng ra. Có cảm tưởng như mẹ đang chết đuối trong không khí. Mẹ thử nói tiếng Pháp, vớt vát chút gì còn sót lại từ hồi nhỏ. “Derrière de vache!” mẹ la, gân cổ gồ lên. Người bán hàng đáp lại mẹ bằng cách gọi với vào phòng trong, từ đó, một ông khác thấp người, da sẫm màu hơn xuất hiện và nói với mẹ bằng tiếng Tây Ban Nha. Ngoại Lan buông tay con và ra phụ mẹ - hai mẹ con cùng xoay vòng vòng kêu ụm bò, ngoại vừa làm vừa cười khúc khích.

Hai người kia rú lên cười, đập tay bôm bốp xuống bàn, khoe hàm răng to đùng trắng bóng. Mẹ quay sang con, mặt ướt đầm, năn nỉ. “Nói cho người ta đi con. Nói người ta mình muốn mua gì đi con.” Lúc đó con không biết đuôi bò tiếng Anh là gì. Con lắc đầu, người nóng lên vì xấu hổ. Hai người kia nhìn, tràng cười khùng khục giờ thu lại thành vẻ lo lắng bất an. Siêu thị sắp đóng cửa. Một người lại lên tiếng hỏi, đầu cúi xuống, chân thành. Nhưng mình đã quay bước đi. Mình từ bỏ đuôi bò, bỏ bún bò Huế. Mẹ lấy một bịch bánh mì Wonder Bread và một lọ mayonnaise. Cả ba không ai nói gì lúc tính tiền, những chữ mình có đột nhiên lại có vẻ sai ở bất kỳ đâu, ngay cả là trong miệng mình.

Trong lúc mình đứng xếp hàng, bên những thanh kẹo và tạp chí có một khay đựng nhẫn tâm trạng. Mẹ đưa tay cầm lên một cái nhẫn và, sau khi coi giá, quyết định lấy ba cái - mỗi người một cái.

“Đẹp quá,” lát sau mẹ nói, gần như không ra tiếng. “Đẹp quá.”

Không đối tượng nào ở trong mối quan hệ thường trực với khoái cảm, Barthes viết. *Tuy nhiên, đối với nhà văn, tiếng mẹ đẻ chính là một thứ như thế.* Nhưng nếu tiếng mẹ đẻ ấy cùn lụt thì sao? Nếu thứ tiếng đó không chỉ là biểu tượng của khoảng không, mà bản thân nó là khoảng không, nếu cái lưỡi được mẹ đẻ ra đó bị cắt cụt? Người ta có thể có khoái cảm trong mất mát mà không để mất bản thân hoàn toàn không? Tiếng Việt con là tiếng Việt mẹ cho con, là tiếng Việt mà từ vựng và cú pháp chỉ đi đến lớp hai.

Hồi còn nhỏ, núp sau bụi chuối, mẹ nhìn ngôi trường nhỏ của mình đổ sụp sau một cuộc rải bom napalm của Mỹ. Ở tuổi lên năm, mẹ không hề đặt chân vào một lớp học nào nữa. Thế nên, tiếng mẹ đẻ của mình không thể che chở cho mình - vì cả nó cũng mồ côi. Tiếng Việt của mẹ con mình là một tráp kỷ vật, một mốc đánh dấu nơi sự học của mẹ kết thúc, hóa thành tro. Nên, mẹ à, nói tiếng mẹ đẻ đối với mình là nói thứ tiếng Việt dở dang, nhưng là nói tiếng chiến tranh hoàn thiện.

Tối đó con tự hứa với lòng sẽ không bao giờ để mình thiếu chữ khi mẹ cần con nói thay mẹ. Vậy là con bắt đầu sự nghiệp thông dịch viên chính thức cho gia đình. Từ lúc đó, con sẽ điền vào những chỗ trống, những khoảng lặng, những ngắc ngứ của nhà mình bất cứ khi nào có thể. Con chuyển đổi giữa hai bộ mã. Con tháo tiếng của mình ra và đeo tiếng Anh của con vào, như đeo mặt nạ, để người ta nhìn thấy mặt con, và nhờ đó thấy được mặt mẹ.

Khi mẹ làm cho nhà máy đồng hồ được một năm, con gọi cho sếp của mẹ và nói, bằng những từ ngữ lịch sự nhất con có, rằng mẹ của con có nguyện vọng được giảm giờ làm. Vì sao? Vì mẹ của con kiệt sức, vì mẹ ngủ quên trong bồn tắm sau khi đi làm về, và con sợ rằng mẹ sẽ chết đuối. Một tuần sau mẹ được giảm giờ làm. Hay những lần khác, nhiều lần biết mấy, con gọi cho bên bán hàng Victoria’s Secret, đặt quần áo lót và vớ chân cho mẹ. Các bà trực

tổng đài, sau một thoáng bối rối khi nghe giọng nói chưa dậy thì ở đầu dây bên kia, trở nên vui vẻ biết bao khi biết một thằng bé đang mua đồ lót cho mẹ nó. Họ chuyển giọng cưng nựng trong điện thoại, thường miễn tiền vận chuyển cho con. Và họ hỏi thăm con về trường lớp, những bộ phim hoạt hình con đang coi, họ kể cho con nghe về con trai họ, nói rằng mẹ của con hẳn phải vui lắm.

Con không biết mẹ có vui không. Con chưa từng hỏi.

Trở lại căn hộ, mình không có đuôi bò. Nhưng mình *có* ba cái nhẫn tâm trạng, lấp lánh trên ngón tay mỗi người. Mẹ đang nằm úp mặt xuống tấm mền trải trên sàn còn ngoại Lan ngồi cưỡi trên lưng mẹ, xoa bóp cho những bó cơ trên vai mẹ thôi căng cứng. Ánh sáng xanh lá từ màn hình ti vi khiến ba người mình như đang chìm dưới nước. Ngoại Lan đang thì thầm một bài độc thoại quen thuộc về một trong những kiếp đời của ngoại, câu sau diễn lại ý câu trước, và chỉ tạm ngưng khi cần hỏi mẹ đau chỗ nào.

Hai ngôn ngữ sẽ loại bỏ lẫn nhau, Barthes nói, đời có ngôn ngữ thứ ba. Đôi khi từ ngữ chúng ta thật là khan hiếm, hay đơn giản là mất tích. Trong trường hợp đó, bàn tay, dù bị giới hạn bởi đường biên là da và sụn, có thể là ngôn ngữ thứ ba linh hoạt ở đầu cái lưỡi ngập ngừng.

Quả thật, tiếng Việt mình ít khi nào nói mình *yêu* ai đó, và khi nói, mình gần như chỉ nói tiếng Anh, *I love you.* Thương và yêu, ở nhà mình, thể hiện rõ nhất qua hành động: nhổ tóc bạc, hay áp người vào đứa con trai để hút lấy chấn động của máy bay và, do đó, cả nỗi sợ của nó. Hay như lúc này - khi ngoại Lan gọi con, “Chó Con, qua đây phụ ngoại chăm má con nè.” Và con với ngoại quỳ hai bên người mẹ, xoa mềm bó cơ tê cứng trên bắp tay mẹ, rồi lần xuống cổ tay, từng ngón tay. Trong một khoảnh khắc gần như

quá ngắn ngủi không đáng nói tới, điều này có lý - rằng ba con người trên sàn, liên kết với nhau bằng những cái chạm, sẽ tạo thành hai chữ *gia đình*.

Mẹ rên lên vì đã khi con với ngoại giúp cho cơ mẹ giãn ra, gỡ mẹ ra chỉ nhờ sức nặng của cơ thể hai bà cháu. Mẹ giơ ngón tay lên và nói vào tấm mền, "Mẹ có vui không?"

Phải tới lúc nhìn thấy cái nhẫn con mới nhận ra mẹ đang nhờ con, một lần nữa, diễn dịch cho mẹ một phần khác thuộc về nước Mỹ. Con chưa kịp trả lời thì ngoại Lan cũng chìa bàn tay ngay trước mũi con. "Coi giùm ngoại luôn nè Chó Con - ngoại có vui không?" Có lẽ, bằng cách viết ra cho mẹ lúc này, con cũng đang viết cho tất cả mọi người - vì làm sao có không gian riêng tư nếu không có không gian nào an toàn, nếu cái tên thằng bé vừa bảo vệ nó mà lại vừa biến nó thành con vật?

"Vâng, có. Hai người đều vui," con trả lời, dù không biết gì cả. "Hai người đều đang vui đó mẹ. Vâng," con lặp lại. Vì tiếng súng, lời nói dối và đuôi bò - hay bất cứ cái tên nào mà mẹ muốn gọi chúa của mình - cần nói *Vâng* lặp đi lặp lại, nối tiếp nhau, thành vòng tròn, thành vòng xoắn ốc, không vì lý do gì ngoài để nghe thấy bản thân nó tồn tại. Vì tình yêu, lúc đẹp nhất, cũng lặp lại chính mình. Không phải thế sao?

"Ngoại vui!" Ngoại Lan vung tay lên trời. "Ngoại rất vui vì được đi thuyền. Thấy cái thuyền không?" Ngoại chỉ vào hai cánh tay mẹ, xoãi ra như mái chèo, hai bên là ngoại và con. Con nhìn xuống và đã thấy, mặt sàn gỗ nâu vàng xoáy tròn thành dòng nước ngầu đục. Con thấy nước rút yếu ớt, đặc quánh váng mỡ và cỏ úa. Con với ngoại không chèo mà trôi dạt trên dòng nước. Hai bà cháu bám vào một người mẹ lớn bằng cái xuồng con cho tới khi cơ thể người mẹ bên dưới cứng lại vì đã thiếp đi. Và ngoại lẫn con chẳng mấy chốc chìm vào im lặng trong khi con xuồng đưa cả nhà mình xuôi dòng sông nâu khổng lồ gọi là nước Mỹ này, cuối cùng cũng

biết đến niềm vui.

Đó là một đất nước xinh đẹp tùy xem ta nhìn ở đâu. Tùy xem ta nhìn ở đâu, ta có thể sẽ thấy người phụ nữ đứng chờ trên rìa con đường đất, ôm trong tay một bé gái mới đẻ quấn trong cái khăn màu trời. Người phụ nữ đung đưa hông, bàn tay đỡ đầu em bé. *Con đến với cuộc đời này,* chị ta nghĩ, *vì đâu còn ai đến nữa.* Vì đâu còn ai đến nữa, nên chị bắt đầu ngâm nga.

Một phụ nữ, chưa tới ba mươi, đang ôm đứa con gái đứng bên rìa đường đất trong một đất nước xinh đẹp thì có hai người đàn ông bước đến, khẩu M-16 trong tay. Chị đang ở chốt kiểm soát, là một cánh cổng làm bằng cuộn dây kẽm gai và quyền cho phép thuộc về vũ khí. Sau lưng chị, những cánh đồng bắt đầu bén lửa. Một cuộn khói xuyên thủng bầu trời trắng như trang giấy. Một người tóc đen, người còn lại ria mép vàng như một vết sẹo bằng nắng. Mùi xăng hôi rình bốc ra từ bộ đồ rằn ri. Hai khẩu súng trường đung đưa khi họ đi tới chỗ chị, khóa nòng kim loại chớp dưới ánh trời chiều.

Một người phụ nữ, một đứa bé gái, một khẩu súng. Đây là một câu chuyện đã cũ, ai cũng biết một câu chuyện như thế. Một tình tiết phim quen thuộc mà ta có thể tránh đi nếu không phải vì nó đã ở đây, đã được viết ra.

Trời đổ mưa; đất quanh bàn chân trần của người phụ nữ lấm tấm những dấu ngoặc kép màu nâu đỏ - cơ thể chị dùng làm một lời nói. Chiếc sơ mi trắng bám vào bờ vai xương xẩu khi chị đổ mồ hôi. Cỏ quanh chị rạp xuống, như thể chúa đã ấn bàn tay của mình xuống đây, để dành chỗ cho ngày thứ tám. Chị được nghe kể, đó là một đất nước xinh đẹp, tùy xem ta là ai.

Nhưng không phải là chúa nào hết - dĩ nhiên rồi - mà là máy bay trực thăng, một chiếc Huey, một vị thần khác thổi cuồng phong mãnh liệt tới nỗi, cách đó vài mét, một con chim sẻ xám xanh giãy đành đạch giữa đám cỏ cao, không sao bay thẳng lại được.

Con mắt cô bé chứa đầy chiếc trực thăng trên trời, mặt cô bé là một trái đào rụng. Khăn choàng xanh màu trời cuối cùng cũng hiện rõ bằng mực đen, như thế này.

Đâu đó, sâu bên trong đất nước xinh đẹp này, ở trong cùng một ga ra gắn dãy đèn huỳnh quang, người ta kể, có năm người đàn ông ngồi quanh một cái bàn. Bên dưới những đôi chân đi sandal là những vũng dầu máy không in bóng thứ gì hết. Ở một đầu bàn là một đống chai thủy tinh túm tụm với nhau. Rượu vodka đựng bên trong lấp lánh dưới luồng sáng gắt khi đám đàn ông nói chuyện, khuỷu tay dịch chuyển đầy nôn nóng. Họ im bặt mỗi lần có ai trong đám liếc ra cửa. Cửa sắp mở đến nơi rồi. Đèn chớp một lần, nhưng vẫn sáng.

Vodka được rót vào các ly rượu nhỏ, vài ly có gỉ sét dính quanh mép vì cất trong hộp đạn bằng kim loại từ cuộc chiến trước. Những cái ly nặng nề đặt đánh cộp lên bàn, chất lỏng nóng cháy đã nuốt xuống bóng tối sinh ra từ cơn khát.

Nếu con nói người phụ nữ đó. Nếu con nói người phụ nữ đó đang rạp mình, lưng gập lại dưới cơn cuồng phong nhân tạo này, thì mẹ có thấy chị ta không? Từ nơi mẹ đang đứng, cách trang giấy này chỉ vài phân, nhưng là nhiều năm trời, mẹ có thấy dải khăn xanh bay phấp phới ngang qua hai xương vai, cái nốt ruồi dưới đuôi mắt trái khi chị nheo mắt nhìn hai người đàn ông, giờ đã đến đủ gần cho chị nhận ra không phải hai người đàn ông, mà chỉ là hai thằng con trai - mười tám, hai mươi cùng lắm? Mẹ có nghe được tiếng trực thăng, tiếng nó băm vằm không khí lớn đến nỗi át hết mọi tiếng la hét bên dưới? Gió quện đặc khói - và thứ gì đó nữa, than củi đẫm mồ hôi, vị hăng khác thường tạt về đây từ một

cái chòi ở rìa cánh đồng. Một cái chòi chỉ vài khoảnh khắc trước còn đầy ắp tiếng người.

Bé gái, tai áp chặt vào ngực người phụ nữ, lắng nghe như thể đang áp tai lên cửa nghe lén. Có gì đó đang chảy bên trong người chị, một khởi đầu, hay đúng hơn, một trật tự mới trong cú pháp. Mắt nhắm, chị tìm kiếm, lưỡi mấp mé bên bờ một câu nói.

Cổ tay hằn gân xanh, thằng con trai giơ khẩu M-16 lên, khắp cánh tay lớp lông vàng nâu thẫm mồ hôi. Năm người đàn ông đang uống rượu và cười nói, hàm răng thưa rểnh như những cái miệng đầy xí ngầu. Thằng nhóc này, môi hơi xệch xuống, con ngươi màu xanh lá kéo lớp màng hồng hồng. Cậu binh nhất này. Những người đàn ông đã sẵn sàng quên đi, vài người còn vương mùi trang điểm của vợ trên ngón tay. Miệng cậu ta há ra khép lại liên hồi. Cậu ta đang hỏi một điều gì đó, có thể là hơn một điều, đang biến không khí quanh lời nói của mình thành cuồng phong. Có ngôn ngữ nào cho việc rơi ra ngoài phạm vi ngôn ngữ? Một hàm răng lóa lên, một ngón tay trên cò súng, cậu con trai nói, “Không. Không, lùi lại.”

Cái biển dài dài màu ô liu khâu vào ngực cậu ta đóng khung quanh một chữ. Mặc dù người phụ nữ không đọc được, nhưng chị biết nó báo hiệu một cái tên, được ba hoặc mẹ trao cho, nhẹ bẫng nhưng được mang theo suốt đời, như nhịp tim. Chị biết chữ cái đầu tiên là C. Như trong Gò Công, tên cái chợ trời mà chị vừa tới hai ngày trước, bảng hiệu đèn neon kêu ro ro ở cổng. Chị tới đó mua cho đứa con cái khăn mới. Mắc hơn là chị dự tính, nhưng khi chị thấy nó, sáng rực ánh ngày giữa những súc vải xám và nâu, chị liền nhìn lên trời, mặc dù lúc đó đêm đã buông, và trả tiền dù biết sẽ chẳng còn tiền để ăn. Xanh màu trời.

Khi cánh cửa mở ra, mấy người đàn ông đặt ly xuống, vài người

tranh thủ uống cạn chỗ rượu. Một ông còng lưng có mái tóc bạc chải gọn qua bên dắt vào một con khỉ đuôi dài, to cỡ con chó, cổ dề tròng dây. Không ai nói gì. Cả mười cặp mắt dán vào con thú đang khập khiễng vào phòng, bộ lông đỏ sém đẫm mùi rượu và phân, do nó đã bị ép uống vodka và morphine trong chuồng nguyên buổi sáng.

Tiếng ro ro đèn huỳnh quang đều đều trên đầu họ, như thể đây là cảnh tượng mà ánh sáng đang mơ thấy.

Một người phụ nữ đứng bên rìa đường đất cầu xin, bằng thứ ngôn ngữ đã bị diệt bỏ vì súng đạn, xin được trở vào ngôi làng nơi căn nhà của chị đang đứng, đã đứng nhiều thập kỷ. Đây là một câu chuyện nhân văn. Ai cũng biết. Mẹ có biết? Mẹ có biết mưa đã lớn hơn, mưa trổ từng nét làm đen màu khăn xanh?

Sức ép từ tiếng của cậu lính đẩy người phụ nữ lùi lại. Chị ta run rẩy, một cánh tay lơi ra, rồi nghiêm người lại, áp đứa bé gái vào lòng.

Một người mẹ và một cô con gái. Một mẹ và một con. Một câu chuyện đã cũ.

Ông già khòm lưng dẫn con khỉ vào dưới gầm bàn, tròng đầu nó qua cái lỗ khoét chính giữa bàn. Một chai rượu nữa được khui. Nắp chai vặn đánh tách còn mấy người đàn ông với tay lấy ly.

Con khỉ bị cột vào thanh ngang dưới bàn. Nó quẫy đạp. Một cái đai da buộc mõm nó lại, tiếng la của nó nghe chỉ như tiếng máy nhả sợi dây câu vung tít xa trên mặt hồ.

Thấy các chữ trên ngực cậu con trai, người phụ nữ nhớ ra tên của mình. Sở hữu một cái tên, rốt cuộc, là điều duy nhất cả hai cùng có.

“Lan,” chị nói. “Tui tên Lan.”

Lan, theo tên của loài hoa. Lan, cái tên chị đặt cho bản thân,

sau một đời không có tên từ lúc sinh ra. Vì mẹ chị chỉ gọi chị là Bảy, sau sáu đứa con khác của bà.

Chỉ sau khi bỏ trốn, ở tuổi mười bảy, khỏi cuộc hôn nhân sắp đặt với người chồng gấp ba tuổi mình, Lan mới đặt cho mình cái tên đó. Một đêm, Lan pha cho chồng bình trà, cho vào một nhúm tim sen để giúp ông ta ngủ sâu hơn, rồi chờ tới khi vách lợp lá cọ rung lên dưới tiếng ngáy của ông ta. Dưới trời đêm lặng ngắt, cô lần mò từng cành cây thấp mà đi.

Mấy tiếng sau, cô gõ cửa nhà mẹ đẻ. "Bảy," mẹ cô nói qua khe hở trên cửa, "gái không chồng như rác như rơm. Mày biết mà. Làm sao mày không biết?" Rồi cửa đóng lại, nhưng trước đó một bàn tay đầy mấu như thân gỗ đã kịp thò ra, ấn một cặp bông tai ngọc trai vào nắm tay Lan. Gương mặt trắng bệch của bà mẹ biến mất sau cánh cửa, chốt khóa đánh cạch.

Tiếng dế kêu inh tai trong lúc Lan vấp váp đi về phía cột đèn đường gần nhất, rồi cô lần theo hàng cột đèn mờ mịt, hết cái này đến cái kia, cho tới khi bình minh lên, thành phố xuất hiện, nhòe nhoẹt sau màn sương.

Một ông bán xôi nếp bắt gặp cô, bộ đầm ngủ lấm lem rách ở cổ áo, và xúc cho cô một muỗng xôi ngọt bốc khói trên lá chuối. Lan ngồi sụp xuống đất nhai, mắt dán vào khoảnh đất giữa hai bàn chân đen.

"Con người đâu vậy," người đàn ông hỏi, "con gái con đứa đi đâu lang thang giờ này? Con tên gì?"

Miệng cô tràn đầy âm thanh lung linh đó, âm điệu hình thành giữa vốc xôi đang nhai, trước khi nguyên âm cất lên, một tiếng a kéo dài, Laang. Hoa lan, cô chọn thế, không vì lý do gì. "Lan," cô nói, xôi vãi xuống quanh miệng, như những vụn ánh sáng. "Tui tên Lan."

Vây quanh thằng lính trẻ, người phụ nữ và em bé là màu xanh mướt miệt mài của vùng đất. Nhưng vùng đất nào? Biên giới nào

vừa bị băng qua và xóa bỏ, chia cắt và sắp xếp lại?

Ở tuổi hai mươi tám lúc này, chị đã sinh ra một đứa con gái đang quấn trong một mảnh trời trộm về từ một ngày trong vắt.

Đôi khi, vào buổi tối, trong lúc con ngủ, Lan nhìn ra bóng tối, nghĩ về một thế giới khác, nơi một phụ nữ bồng con gái mình đứng bên rìa đường, một vành trăng khuyết treo cao giữa bầu không khí trong lành. Một thế giới không có lính hay trực thăng và người phụ nữ chỉ đang đi dạo trong buổi tối mùa xuân ấm áp, và chị dịu dàng nói với con gái mình, kể cho nó nghe câu chuyện về một cô gái chạy trốn khỏi tuổi trẻ không có khuôn mặt chỉ để đặt cho mình cái tên theo một loài hoa khi nở ra trông như bị xé toạc.

Vì có số lượng đông đảo và cơ thể nhỏ bé, khỉ đuôi dài là loài linh trưởng bị săn bắt nhiều nhất Đông Nam Á.

Ông già tóc bạc giơ ly lên chúc rượu cả bàn, cười toe toét. Năm cái ly khác giơ lên cụng ly ông ta, ánh sáng rọi vào từng ly vì luật rượu là phải thế. Rượu trong tay những người chẳng mấy chốc nữa sẽ dùng dao mổ mở hộp sọ con khỉ ra như mở nắp lọ. Những người này sẽ thay phiên nhau xúc não của nó ăn, nhúng vào rượu hay nhai cùng tép tỏi để trong dĩa sứ, trong lúc con khỉ quẫy đạp liên hồi dưới chân. Sợi dây câu vung ra hết lần này đến lần khác nhưng không bao giờ chạm nước. Đám đàn ông tin rằng món ăn này tránh cho họ bị yếu sinh lý, rằng con khỉ càng quẫy đạp, thì hiệu quả càng cao. Bọn họ làm điều này vì tương lai dòng giống - vì con trai con gái họ.

Họ chùi miệng bằng khăn giấy in hình hoa hướng dương chẳng mấy chốc nhuốm màu nâu, rồi rách ra - ướt đẫm.

Sau đó, vào buổi tối, những người này sẽ về nhà, tươi mới, bụng căng đầy, rồi áp người vào vợ và người yêu mình. Hương hoa của đồ trang điểm - má kề má.

Giờ là tiếng nước nhỏ giọt. Một dòng nước ấm chảy lan xuống gấu cái quần màu đen của chị. Mùi hăng của amoniac. Lan đái ra quần trước mặt hai thằng nhóc - và chị ghì con bé chặt hơn. Quanh chân chị là một vòng tròn hơi nóng. Trong số động vật hữu nhũ, thì khỉ đuôi dài có bộ não gần với não người hơn cả.

Những hạt mưa thẫm lại khi lăn trên gò má dính đầy bùn đất của cậu lính tóc vàng, trước khi đọng lại bên nhau, như những dấu ba chấm, trên quai hàm cậu ta.

"Du Ét Ây năm bơ oăn," chị nói, nước đái vẫn chảy xuống cổ chân. Rồi chị lặp lại, lớn hơn. "Du Ét Ây năm bơ oăn."

"Nô bang bang." Chị giơ bàn tay rảnh lên trời, như thể chờ ai đó kéo mình lên tận trên đó. "Nô bang bang. Du Ét Ây năm bơ oăn."

Mắt trái thằng nhóc khẽ giật. Một chiếc lá xanh rơi xuống mặt hồ xanh lá.

Cậu ta nhìn con bé, nhìn làn da quá hồng của nó. Con bé với cái tên Hồng, hay Rose. Bởi vì tội gì không lấy tên một loài hoa nữa? Hồng - một âm tiết mà miệng người phải ngậm vào toàn bộ cùng lúc. Hoa lan và hoa hồng, bên nhau trên con đường trắng như hơi thở. Một người mẹ bồng một người con gái. Một bông hồng mọc ra từ một nhành lan.

Cậu ta nhận thấy tóc của Rose, những sợi tóc lạc đường màu vàng quế chuyển vàng hoe quanh thái dương. Thấy đôi mắt tên lính đặt lên con gái mình, Lan úp mặt con bé vào ngực, che chắn cho nó. Cậu ta nhìn đứa nhỏ, nhìn màu trắng hiện ra từ tấm thân màu vàng của nó. Mình có thể là cha đứa nhỏ lắm chứ, cậu ta sực nhận ra. Ai đó cậu ta quen có thể là cha nó - trung sĩ của cậu, trưởng đội, người bạn cùng trung đội, Michael, George, Thomas, Raymond, Jackson. Cậu nghĩ đến họ, khẩu súng trường siết chặt

trong tay, mắt dán vào đứa con gái mang dòng máu Mỹ trước mũi khẩu súng Mỹ.

"Nô bang bang… Du Ét Ây…," Lan lúc này đã chuyển sang thì thào. "Du Ét Ây…"

Khỉ đuôi dài có khả năng tự vấn và nội tỉnh, những đặc tính một thời từng được cho là chỉ thuộc về con người. Một vài loài đã thể hiện hành vi cho thấy khả năng phán xét, sáng tạo, thậm chí là sử dụng ngôn ngữ. Chúng có thể nhớ lại những hình ảnh trong quá khứ và áp dụng vào giải quyết vấn đề hiện tại. Nói cách khác, khỉ huy động ký ức để sống sót.

Đám đàn ông sẽ ăn cho tới khi con vật không còn gì cả, con khỉ lịm dần trong lúc họ xúc, tay chân nó nặng dần xụi xuống. Khi chẳng còn gì nữa, khi tất cả ký ức của nó đã tan vào dòng máu của đám đàn ông, con khỉ chết. Một chai rượu nữa được khui.

Sẽ có ai lạc mất trong câu chuyện ta tự kể cho mình? Sẽ có ai lạc mất trong chính chúng ta? Rốt cuộc, một câu chuyện cũng giống với việc nuốt. Mở miệng ra, nói thành lời, là chừa lại mỗi xương, mãi mãi không được kể đến. Đó là một đất nước xinh đẹp vì ta còn đang thở.

Du Ét Ây năm bơ oăn. Giơ tay lên. Đừng bắn. Du Ét Ây năm bơ oăn. Giơ tay lên. Nô bang bang.

Mưa tiếp tục rơi vì dinh dưỡng cũng là một sức mạnh. Người lính đầu lùi lại. Người lính thứ hai nhấc thanh chắn gỗ lên, làm hiệu cho người phụ nữ tiến lên. Những ngôi nhà sau lưng chị giờ chỉ còn là đống lửa. Khi chiếc Huey trở lên bầu trời, các thân lúa vươn thẳng trở lại, chỉ hơi xơ xác. Cái khăn ướt đẫm thành màu chàm đậm, vì mồ hôi và mưa.

Trong ga ra, trên bức tường sơn bong tróc lộ ra lớp gạch lốm đốm bên dưới, treo một cái kệ làm bệ thờ tạm bợ. Trên đặt những

tấm hình lồng khung, của thần phật, của những kẻ độc tài và kẻ tử vì đạo, của những người đã chết - một người mẹ và người cha - tất cả nhìn thẳng, không chớp mắt. Trong những khung kiếng, bóng hình những người con trai ngả lưng trên ghế. Một người rót nốt cái chai lên mặt bàn nhớp nháp, rồi lau sạch. Một tấm vải trắng phủ lên cái đầu rỗng hoác của con khỉ. Đèn trong ga ra chớp một lần, nhưng vẫn sáng.

Người phụ nữ đứng giữa vũng nước đái của mình. Không, chị đang đứng trong cái dấu chấm kích cỡ người thật cho bản-án-câu của chị, còn sống. Thằng nhóc lính quay đầu, đi trở lại vị trí ở chốt kiểm soát. Thằng nhóc kia khẽ đưa tay lên vành nón sắt và gật đầu với chị, tuy ngón tay, chị nhận ra, vẫn để trên cò súng. Đó là một đất nước xinh đẹp vì mẹ còn ở đó. Bởi vì mẹ tên Rose, và mẹ là mẹ của con và năm đó là năm 1968 - năm con khỉ.

Người phụ nữ đi tới. Qua chỗ người lính, chị liếc một lần cuối khẩu súng trường. Họng súng, chị nhận ra, không tối hơn miệng con chị là bao. Đèn chớp một lần, nhưng vẫn sáng.

Con thức giấc khi nghe tiếng một con thú kêu than. Căn phòng tối tới mức con không biết mắt mình mở hay nhắm. Có gió lùa qua khe cửa sổ, và cùng với nó là bầu trời đêm tháng Tám, thơm ngát nhưng thoảng mùi thuốc tẩy của thuốc trừ sâu bệnh cho bãi cỏ - mùi của những vườn nhà ngoại ô được chăm sóc cắt tỉa - và con nhận ra mình không ở nhà.

Con ngồi dậy bên mép giường lắng nghe. Có thể là một con mèo, bị thương do đánh nhau với gấu mèo. Con giữ thăng bằng giữa không gian tối mù và đi ra hành lang. Có một vệt sáng đỏ len qua khe cửa ở đầu bên kia. Con thú đó ở trong nhà. Con áp tay lên tường, trong tiết trời ẩm cảm giác như chạm vào da ướt. Con đi tới bên cánh cửa và nghe, giữa những cơn thút thít, tiếng thở của con vật - giờ nặng nề hơn, một con thú có lá phổi to, to hơn con mèo rất nhiều. Con ngó qua khe cửa đỏ - và đó là lúc con nhìn thấy ông: gập người trên ghế đọc sách, làn da trắng và mái tóc còn trắng hơn nhuốm hồng, ửng lên dưới ánh sáng rọi qua chụp đèn màu đỏ. Và con chợt nhớ ra: con đang ở Virginia, đang nghỉ hè. Con lên chín. Người đàn ông đó tên Paul. Ông là ông ngoại con - và ông đang khóc. Một tấm ảnh lấy liền nhăn nhúm run rẩy trong các ngón tay ông.

Con đẩy cửa. Vệt sáng đỏ tỏa rộng. Ông nhìn lên con, hoang mang, người đàn ông da trắng với cặp mắt đẫm nước. Chẳng có con thú nào ở đây ngoài ông và con.

Paul đã gặp ngoại Lan năm 1967 khi ông đóng quân ở Vịnh Cam Ranh với Hải quân Hoa Kỳ. Họ gặp nhau trong một quán bar ở Sài

Gòn, hẹn hò, yêu nhau, rồi một năm sau, cưới nhau ở ngay tòa pháp đình trung tâm thành phố. Cả tuổi thơ con, hình cưới của hai ông bà treo trên tường phòng khách. Trong hình, một cậu nông dân Virginia ốm người, trẻ măng, với cặp mắt nai nâu, tuổi chưa đầy hai ba, đứng cười tươi rói phía trên người vợ mới, lớn hơn mình năm tuổi - tình cờ thay cũng là một cô gái nông dân quê ở Gò Công, mẹ của bác Mai, khi đó mười hai, đứa con từ cuộc hôn nhân sắp đặt. Khi con chơi với đống búp bê và lính đồ chơi, tấm hình đó lơ lửng trên đầu con, bức tượng thánh của một chấn tâm dẫn đến sự sống của con. Nhìn nụ cười đầy hy vọng của cặp vợ chồng, khó mà tưởng tượng tấm hình được chụp vào một trong những năm khủng khiếp nhất của cuộc chiến. Ở thời điểm chụp hình, khi bàn tay Lan đang đặt trên ngực Paul, chiếc nhẫn cưới ngọc trai như một đốm sáng, mẹ đã được một tuổi - đang chờ trong xe đẩy chừng một mét sau lưng người thợ chụp ảnh khi ánh đèn lóe lên.

Một hôm, trong khi con nhổ tóc bạc, ngoại Lan kể với con rằng khi mới tới Sài Gòn, sau khi chạy trốn khỏi cuộc hôn nhân đầu tồi tệ, sau khi không kiếm được việc làm, ngoại đi bán dâm cho lính Mỹ đang nghỉ phép. Ngoại nói, với niềm kiêu hãnh cay chua, như đang tự biện hộ trước một bồi thẩm đoàn, “Nuôi con thì phải vậy thôi, phải kiếm cái ăn. Ai có quyền đánh giá tui hả? Ai?” Ngoại hất hàm, đầu ngoại nghểnh cao về phía một người vô hình nào đó bên kia phòng. Chỉ tới khi nghe ngoại buột miệng thì con mới phát hiện, ngoại quả thực đang nói với một người: mẹ của ngoại. “Tui có muốn đâu hả má. Tui muốn về nhà với má mà…” Ngoại chồm tới trước. Cái nhíp tuột khỏi tay con, rơi đánh cộc xuống mặt gỗ cứng. “Tui đâu có muốn làm điếm,” ngoại nức nở. “Gái không chồng như rác như rơm,” ngoại lặp lại câu tục ngữ mà cụ đã nói. “Gái không chồng…” Người ngoại lắc lư, mắt nhắm nghiền, mặt ngẩng lên trần nhà, như thể trở lại mười bảy tuổi.

Ban đầu con tưởng ngoại đang kể một trong những câu chuyện nửa thực nửa bịa của mình, nhưng những chi tiết trở nên rõ ràng

hơn khi giọng ngoại lắp bắp, tập trung vào những khoảnh khắc kỳ lạ mà đặc thù trong câu chuyện. Chuyện mùi của những người lính, trộn giữa nhựa đường, khói thuốc và kẹo bạc hà Chiclet - mùi của cuộc chiến thấm sâu vào trong da thịt họ đến mức bám lại dù họ đã tắm rửa cật lực. Để bác Mai lại làng cho người chị chăm sóc, Lan thuê một căn buồng không cửa sổ ở nhà ông ngư dân bên bờ sông, và tiếp những người lính kia ở đó. Chuyện ông ngư dân, sống bên dưới chị, thường rình mò chị qua khe hở trên tường. Chuyện mấy đôi giày lính nặng tới nỗi, khi họ thảy giày ra leo lên giường, tiếng thình nghe như những thân người ngã xuống, khiến chị nhăn mặt dưới những bàn tay mò mẫm của họ.

Ngoại Lan cứng người khi kể lại, giọng ngoại căng ra khi chìm vào vùng tâm trí thứ hai. Rồi ngoại quay sang con, một ngón tay lúc lắc trước môi. “Suỵt. Đừng nói cho má con.” Rồi ngoại búng mũi con một cái, cặp mắt sáng lên lúc ngoại cười nhăn nhở.

Nhưng Paul, vốn ngại ngùng nhút nhát, nói chuyện thường để hai tay trong lòng, lại không phải khách của chị - đó là lý do họ bắt vào nhau. Theo lời ngoại, hai người đúng là gặp nhau trong quán bar. Lúc Lan bước vào quán thì đã khá trễ, gần nửa đêm rồi. Chị vừa xong công việc ngày hôm đó và đang gọi một ly trước khi đi ngủ thì nhìn thấy “cậu trai ngơ ngác”, theo cách chị gọi, đang ngồi một mình ở quầy. Đêm đó có một buổi tụ họp tổ chức cho lính ở một trong các khách sạn sang trọng, và Paul đang đợi một cô bạn gái không bao giờ tới.

Họ nói chuyện trong lúc uống rượu và nhận ra nhau có chung tuổi thơ miền thôn quê, cả hai đều lớn lên ở một vùng “hóc bà tó” nước mình. Hai kẻ nhà quê không hẹn mà gặp này hẳn đã tìm thấy một ngôn ngữ chung xóa nhòa khoảng cách giữa hai thổ ngữ bị bỏ rơi của họ. Dù đi theo hai con đường khác nhau vô cùng, họ đều đã trở thành loài di thực ở một thành phố suy đồi chóng mặt, bị vây hãm trong những trận mưa bom. Sự đồng cảnh ngộ cho phép

họ thấy nhau là nơi trú ẩn.

Một đêm, sau hai tháng từ lần đầu gặp gỡ, Lan và Paul sẽ náu trong một căn hộ một phòng ở Sài Gòn. Thành phố lúc đó đang bị chọc thủng bởi một đợt tiến công khổng lồ của quân Bắc Việt mà về sau sẽ gọi là Cuộc tổng tiến công Xuân Mậu Thân khét tiếng. Cả đêm Lan nằm co ro, lưng tựa vào tường, Paul bên cạnh, khẩu súng 9 ly được cấp chĩa ra cửa trong lúc thành phố bị xé toạc bởi tiếng còi báo động và súng cối.

Mặc dù chỉ mới ba giờ sáng, cái chụp đèn khiến căn phòng mang cảm giác đây là những khoảnh khắc cuối cùng của một buổi hoàng hôn báo điềm gở. Dưới bóng đèn điện kêu o o, Paul và con phát hiện ra nhau qua ngưỡng cửa. Ông chùi mắt bằng lòng bàn tay và vẫy con lại bằng tay kia. Ông nhét tấm hình vô túi áo và lấy kiếng ra, chớp lia lịa. Con ngồi xuống cái ghế bành gỗ anh đào bên cạnh.

“Ông ngoại có sao không?” con hỏi, vẫn còn ngái ngủ. Nụ cười của ông có gì đó đau đớn đằng sau. Con nói để con về giường ngủ, nói vẫn còn sớm, nhưng ông lắc đầu.

“Không sao.” Ông sụt sịt và ngồi thẳng lại trên ghế, khuôn mặt nghiêm túc. “Chỉ là… à, ông chỉ đang nghĩ về bài hát con hát lúc tối, cái bài…” Ông nheo mắt nhìn sàn nhà.

“Ca trù,” con gợi ý, “mấy bài dân ca - mà ngoại từng hát.”

“Đúng rồi.” Ông gật đầu lia lịa. “Ca trù. Ông đang nằm trong bóng tối chết tiệt trong kia và thề là ông liên tục nghe thấy nó trong đầu. Lâu lắm rồi ông mới nghe lại âm thanh đó.” Ông liếc sang con, dò xét, rồi lại nhìn xuống sàn. “Chắc ông điên rồi.”

Lúc tối hôm đó, sau khi ăn xong, con đã hát ông Paul nghe vài bài dân ca. Ông đã hỏi trong năm con học những gì, còn con thì nghỉ hè quá lâu đã trả hết cho thầy cô rồi, nên con nói con sẽ hát vài bài của ngoại Lan mà con còn nhớ. Con cố hết sức hát một bài

hát ru cổ điển ngoại Lan từng hát. Bài hát lần đầu được trình bày bởi ca sĩ Khánh Ly nổi tiếng, miêu tả một phụ nữ đang hát giữa những xác người trải trên ruộng đồng. Tìm giữa những khuôn mặt người chết, người ca sĩ hát trong điệp khúc của bài hát, *Xác nào là em tôi?*

Mẹ có nhớ không, ngoại Lan thường tự nhiên hát bài hát đó? Có lần ngoại hát trong buổi sinh nhật Junior bạn con, mặt ngoại đỏ như thịt bò sống xay sau khi mới uống có một lon Heineken? Mẹ lắc vai ngoại, bảo ngoại thôi đi, nhưng ngoại cứ hát, mắt nhắm nghiền, vừa hát vừa lắc lư. Junior và gia đình nó không hiểu tiếng Việt - tạ ơn trời. Họ chỉ thấy bà ngoại điên của con lại đang lẩm nhẩm một mình những thứ không đâu. Nhưng mẹ con mình nghe được. Từ từ rồi mẹ đặt miếng bánh kem thơm xuống - vẫn còn nguyên không đụng đến, ly cốc chạm nhau leng keng trong khi những xác người, đắp thịt từ miệng ngoại, chồng đống lên quanh mình.

Giữa những cái dĩa trống lem chút món ziti nướng còn sót lại, con hát bài hát đó còn Paul lắng nghe. Sau đó, ông chỉ vỗ tay, rồi bọn con dọn dẹp. Con đã quên mất Paul cũng hiểu tiếng Việt, đã học được ít nhiều hồi tham chiến.

“Con xin lỗi,” lúc này con nói, nhìn quầng sáng đỏ đọng dưới mắt ông. “Bài hát ngớ ngẩn ấy mà.”

Bên ngoài, gió đang lùa qua những cây phong, đám lá sạch tinh tạt vào vách tường ván ghép. “Mình pha cà phê hay gì đi ông.”

“Ừ.” Ông ngập ngừng, suy tư gì đó, rồi đứng lên. “Để ông mang dép vào. Sáng nào ông cũng bị lạnh. Ông thề là người ông có gì đó không ổn. Già đi là vậy đó. Hơi nóng cơ thể mình rút sâu vào trung tâm cho tới khi một ngày nọ chân mình thành đá.” Ông suýt bật cười, nhưng rồi lại xoa cằm và giơ cánh tay lên, như thể định đánh gì đó trước mặt - rồi nghe tách, ánh đèn vụt tắt, căn phòng giờ ngập một màu tím lặng yên. Từ trong bóng tối giọng ông vang lên:

“Ông mừng vì có con ở đây, Chó Con.”

“Sao họ lại nói da đen?” mẹ chỉ vào Tiger Woods trên ti vi và hỏi con, mấy tuần trước đó, khi con còn ở Hartford. Mẹ nheo mắt nhìn trái banh gôn trắng trên đế. “Mẹ ổng người Đài Loan, mẹ thấy mặt bả rồi, nhưng người ta lúc nào cũng nói da đen. Ít ra cũng phải nói là lai da vàng chứ ta?” Mẹ gấp gói bánh Dorito lại kẹp dưới nách. “Sao lại vậy?” Mẹ nghiêng đầu, chờ con trả lời.

Khi con đáp mình không biết, mẹ nhướng mày. “Sao lại không biết?” Mẹ lấy cái điều khiển vặn lớn âm lượng. “Nghe kỹ nè, rồi nói mẹ nghe sao không bảo ông này người Đài Loan,” mẹ nói, tay lùa qua tóc. Mắt mẹ dõi theo Woods đang đi tới đi lui trên màn hình, chốc chốc khom người để canh cú đánh. Lúc này không có ai nhắc gì về dòng máu của ông ta, và câu trả lời mẹ muốn không bao giờ đến. Mẹ kéo căng một sợi tóc trước mặt, quan sát. “Mẹ cần mua thêm ống cuốn.”

Ngoại Lan, đang ngồi trên sàn bên cạnh mẹ con mình, nói mà không nhìn lên khỏi trái táo đang gọt, “Thằng đó nhìn không giống Đài Loan. Nó giống Puerto Rico hơn.”

Mẹ liếc nhìn con, ngả người ra và thở dài. “Cái gì tốt đẹp cũng đều ở nơi khác,” hồi sau mẹ nói, rồi đổi kênh.

Năm 1990, khi mình tới Mỹ, màu da là một trong những thứ đầu tiên mình biết nhưng đồng thời cũng lại không biết gì. Khi đã bước vào căn hộ một phòng ngủ trong khu vực dân cư chủ yếu là người Mỹ La Tinh trên đại lộ Franklin mùa đông năm đó, quy luật của màu da, cùng với nó là khuôn mặt mình, đã thay đổi. Ngoại Lan, hồi ở Việt Nam được coi là đen, thì giờ thuộc số da sáng. Còn mẹ - da trắng đến mức có thể đóng vai “da trắng”, như cái lần mình ở

thương xá Sears và bà nhân viên tóc vàng cúi xuống xoa đầu con và hỏi mẹ, con là "con ruột hay con nuôi". Chỉ đến khi thấy mẹ lắp bắp, tiếng Anh lọng cọng, rồi bỏ đi mất, đầu cúi gằm, bà ta mới biết mình lầm. Ngay cả khi mẹ nhìn rất giống, cái lưỡi của mẹ cũng tiết lộ thân phận mẹ.

Ở Mỹ, có vẻ như người ta không thể "đóng vai da trắng" mà không có tiếng Anh.

"Không thưa bà," con nói với bà ta bằng thứ tiếng Anh dạy trong nhà trường. "Đó là mẹ con. Mẹ đẻ con từ lỗ đít và con yêu mẹ nhiều lắm. Con bảy tuổi. Năm sau con tám tuổi. Con rất ổn. Con vui lắm còn bà? Giáng sinh vui vẻ chúc mừng năm mới." Con tuôn một tràng hết tám mươi phần trăm những gì con biết vào thời điểm đó và con run lên vì vui sướng khi từ ngữ tràn ra khỏi miệng.

Mẹ tin, như nhiều bà mẹ Việt Nam khác, là nói về bộ phận sinh dục nữ, đặc biệt là giữa mẹ và con trai, được coi là cấm kỵ - nên khi nói chuyện về sinh đẻ, mẹ luôn nói là đẻ con ra từ hậu môn. Mẹ thường vỗ yêu lên đầu con và nói, "Cái đầu bự này xém nữa làm mẹ mày rách đít!"

Người nhân viên giật mình, làm mái tóc uốn nảy lên, rồi bà ta quay đầu bỏ đi, bước chân lộc cộc trên đôi giày cao gót. Mẹ nhìn xuống con. "Con mới nói bậy bạ gì vậy?"

Năm 1966, giữa hai lần đến Việt Nam, Earl Dennison Woods, một trung tá Lục quân Hoa Kỳ đã đóng quân ở Thái Lan. Ở đó, ông gặp Kultida Punsawad, cô là người Thái và là thư ký cho văn phòng Lục quân Mỹ ở Bangkok. Sau khi hẹn hò một năm, Earl và Kultida chuyển tới Brooklyn, New York, kết hôn ở đó vào năm 1969. Earl sẽ trở lại Việt Nam một chuyến cuối, từ 1970 tới 1971, ngay trước khi Mỹ giảm dần can thiệp vào cuộc xung đột. Đến lúc Sài Gòn thất thủ, Earl chính thức từ giã binh nghiệp để bắt đầu cuộc đời

mới, và quan trọng hơn cả, để chăm sóc đứa con trai mới sinh - chỉ sáu tháng sau khi chiếc trực thăng cuối cùng rời đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn.

Tên khai sinh của cậu bé, theo một bản lý lịch trên ESPN mà con đọc hồi lâu, là Eldrick Tont Woods. Tên của cậu theo một công thức độc đáo, bắt đầu với E trong "Earl" và kết thúc bằng K trong "Kultida". Ba mẹ cậu, sống ở Brooklyn trong ngôi nhà thường xuyên bị phá hoại vì cuộc hôn nhân pha trộn sắc tộc của mình, quyết định đứng ở đầu và cuối tên con trai họ, như hai cây cột. Tên đệm của Eldrick, Tont, là một cái tên Thái truyền thống do mẹ cậu đặt. Tuy nhiên, sau khi ra đời không lâu, cậu bé nhận một biệt danh mà chẳng mấy chốc sẽ trở nên nổi tiếng khắp địa cầu.

Eldrick "Tiger" Woods, một trong những tay golf nổi tiếng nhất thế giới, cũng như mẹ, là sản phẩm trực tiếp từ cuộc chiến ở Việt Nam.

Paul và con đang ở trong vườn ông hái húng quế tươi cho món pesto mà ông hứa chỉ cho con làm. Hai ông cháu đã tránh được nói về quá khứ, sau khi vừa lướt qua nó sáng hôm ấy. Thay vào đó, con với ông nói về trứng gà thả vườn. Ông ngừng giữa những lần hái lá, kéo nón sụp xuống trán và giảng giải, với sự sôi nổi kiên quyết, rằng chất kháng sinh gây nhiễm trùng trong những con gà mái công nghiệp, rằng ong đang chết dần và, không có chúng, đất nước sẽ mất đi toàn bộ nguồn cung thực phẩm trong vòng không đầy ba tháng, rằng nên đun dầu ô liu trên lửa liu riu vì đốt cháy dầu sẽ giải phóng các gốc tự do có thể gây ung thư.

Chúng ta vòng tránh chính mình để có thể tiến lên.

Ở khu vườn kế bên, một người hàng xóm mở máy thổi lá. Đám lá phấp phới bay ra đường trong một loạt những tiếng loạt soạt nho nhỏ. Khi Paul khom người dứt một chùm rễ cỏ phấn hương,

tấm hình trong túi áo ông rơi ra, đáp ngửa mặt trên cỏ. Một tấm hình trắng đen chụp lấy liền chỉ lớn hơn hộp diêm một chút, chụp một nhóm thanh niên mặt xệch đi vì cười. Dù Paul nhanh chóng nhét tấm hình lại vào túi ngay khi nó chạm đất, con vẫn nhìn ra hai khuôn mặt con biết rất rõ: Paul và ngoại Lan, tay ôm lưng nhau, mắt cháy bỏng một niềm hoan lạc thật hiếm hoi đến như giả tạo.

Trong nhà bếp, Paul đổ cho con một tô Raisin Bran với nước - đúng kiểu con thích. Ông ngồi phịch xuống bên bàn, cởi nón ra và với lấy một trong mấy điếu cỏ đã cuốn sẵn, xếp ngay ngắn như những gói đường cát dài dài trong một chén trà bằng sứ. Ba năm trước, Paul được chẩn đoán mắc ung thư, mà ông tin là do tiếp xúc với chất độc da cam trong thời gian đi lính. Khối u nằm ở gáy, ngay trên tủy sống. May mắn thay, bác sĩ phát hiện ra trước khi nó kịp lấn lên não. Sau một năm hóa trị thất bại, họ quyết định phẫu thuật. Cả quá trình, từ lúc chẩn đoán tới lúc hết triệu chứng, mất gần hai năm.

Ngả người trên ghế lúc này, Paul cụp tay bật một đốm lửa và rê nó dọc theo điếu thuốc. Ông rít, đốm lửa sáng lên trước mắt con. Ông hút như người ta hút sau khi dự đám tang. Trên tường nhà bếp sau lưng ông là tranh vẽ chì màu hình các vị tướng thời Nội Chiến mà con đã vẽ cho bài tập ở trường. Mẹ đã gửi cho Paul mấy tháng trước đó. Làn khói bay qua khuôn mặt nhìn nghiêng của Stonewall Jackson tô toàn màu cơ bản, rồi tan đi.

Ở Hartford, trước khi dẫn con tới nhà Paul, mẹ đã bảo con ngồi xuống giường mẹ và rít một hơi thuốc dài rồi nói thẳng ra.

“Nghe nè. Không, nhìn mẹ đây nè, mẹ nghiêm túc đó. Nghe nè.” Mẹ để hai tay lên vai con, khói đặc lại quanh mình. “Ông không phải ông ngoại con đâu. Hiểu không?”

Những lời đó thấm vào con như được truyền qua mạch máu.

“Tức là ông cũng không phải ba của mẹ. Hiểu chưa? Nhìn mẹ

nè.” Khi chín tuổi, ta biết khi nào nên ngậm miệng, thế nên con ngậm miệng, nghĩ rằng mẹ chỉ đang buồn, rằng đứa con gái nào hẳn cũng từng nói điều này, một lúc nào đó, về cha của mình. Nhưng mẹ nói tiếp, giọng mẹ bình thản và nhẹ nhàng, như đá xếp, từng viên một, lên một bức tường dài. Mẹ nói khi ngoại Lan gặp Paul đêm đó trong quán bar ở Sài Gòn, ngoại đã mang bầu bốn tháng. Người cha thật sự chỉ là một khách mua dâm Mỹ nào đó khác - không mặt, không tên, không có gì cả. Trừ mỗi mình mẹ. Tất cả những gì người đó để lại là mẹ, là con. “Ông ngoại con không là ai hết.” Mẹ ngồi lui lại, điếu thuốc trở lại trên môi.

Cho tới thời điểm đó con đã tưởng mình, nếu không còn gì khác, ít nhất cũng có một mối dây với đất nước này, một ông ngoại, một người ông có khuôn mặt, có nhân thân, một người ông biết đọc biết viết, người vẫn gọi điện chúc mừng sinh nhật con, người đã góp phần tạo nên con, người có cái tên Mỹ chảy trong máu con. Giờ thì sợi dây đã bị cắt. Cả mặt lẫn tóc mẹ rối bời, mẹ đứng lên gẩy điếu Marlboro vào bồn rửa. “Cái gì tốt đẹp đều ở nơi khác, con ơi. Mẹ nói thật. Gì cũng vậy.”

Lúc này, người tựa lên bàn, tấm ảnh đút túi thật sâu, Paul bắt đầu kể con nghe điều con đã biết. “Nè,” ông nói, mắt mờ đi vì chất cần sa. “Ông không phải là ông đâu. Ý ông là…” Ông nhận điếu thuốc vào ly nước còn đầy nửa. Xèo một tiếng. Raisin Bran trong cái tô đất đỏ con vẫn chưa đụng đến kêu lách tách. “Ông không phải là người như mẹ con nói đâu.” Ánh mắt ông hạ xuống trong khi ông kể, nhịp kể đứt đoạn bởi những khoảng ngắt bất chợt, những lúc gần như thì thào, như một người lúc rạng sáng ngồi vệ sinh khẩu súng trường và nói chuyện một mình. Và con cứ để ông nói hết suy nghĩ trong đầu. Con để ông trút cạn. Con không ngắt lời ông vì khi chín tuổi ta không ngắt lời ai cả.

Một buổi tối nọ, trong chuyến đi cuối cùng đến Việt Nam, Earl Woods bị kẹt lại trong lửa đạn. Căn cứ hỏa lực của Mỹ mà ông đang ở sắp bị một đạo quân lớn Việt Cộng và Bắc Việt tràn vào. Phần lớn lính Mỹ đã di tản hết. Woods không chỉ có một mình - bên cạnh ông, cố thủ trong đoàn hai chiếc jeep là Trung tá Vương Đăng Phong. Phong, theo lời Woods miêu tả, là một phi công và chỉ huy dũng mãnh, với con mắt tinh tường luôn để ý mọi chi tiết. Ông cũng là một người bạn thân thiết của Woods. Khi kẻ thù tràn vào quanh căn cứ bỏ trống, Phong quay sang Woods, cam đoan với ông là họ sẽ sống sót vượt qua.

Bốn tiếng đồng hồ tiếp theo, hai người bạn ngồi trong hai chiếc jeep, bộ đồng phục màu ô liu thẫm mồ hôi. Woods ôm khẩu phóng lựu M-79 trong khi Phong giữ khẩu súng máy gắn trên xe jeep. Cứ như thế, họ sống sót qua đêm đó. Sau đó, hai người sẽ cùng uống rượu với nhau trong phòng Phong khi đã về doanh trại chính - và cười, thảo luận về bóng chày, jazz và triết học.

Suốt thời gian ở Việt Nam, Phong là người bạn tâm giao của Woods. Có lẽ mối thâm tình mạnh mẽ như thế là không thể tránh khỏi giữa những người gửi gắm mạng sống cho nhau. Có lẽ thân phận cùng làm kẻ khác trên quê hương mình đã khiến họ gần nhau hơn, Woods pha dòng máu da đen lẫn da đỏ Mỹ, lớn lên ở miền Nam nước Mỹ kỳ thị màu da, còn Phong là kẻ thù truyền kiếp của phân nửa đồng bào mình, làm lính trong một đội quân mà, về bản chất, thuộc quyền chỉ huy của các tướng lĩnh Mỹ da trắng. Dù thế nào, trước khi Woods rời Việt Nam, cả hai đã thề sẽ tìm gặp nhau sau khi trực thăng, máy bay ném bom và napalm kết thúc. Không ai ngờ đó sẽ là lần cuối họ thấy mặt nhau.

Vì mang quân hàm cấp cao, Phong bị nhà chức trách Bắc Việt bắt ba mươi chín ngày sau khi Sài Gòn về tay họ. Ông bị đưa đến trại cải tạo. Một năm sau, ở tuổi bốn mươi bảy, Phong qua đời. Mộ ông mãi cho tới một thập kỷ sau mới được phát hiện, con cháu ông

bốc mộ đưa ông về chôn gần quê nhà - bia mộ cuối cùng chỉ ghi *Vương Đăng Phong*.

Nhưng Earl Woods nhớ đến bạn mình dưới cái tên "Tiger Phong" - hay gọi tắt là Tiger - Hổ, một biệt danh mà Woods đặt cho ông vì sự hung mãnh nơi chiến trường.

Vào ngày 30 tháng Mười hai năm 1975, một năm trước cái chết của Tiger Phong, cách buồng giam của Phong nửa vòng thế giới, Earl đang ở Cypress, California, ấp đứa con mới đẻ trong tay. Thằng bé đã có tên Eldrick nhưng, nhìn vào mắt đứa nhỏ, Earl biết thằng bé sẽ phải được đặt tên theo tên bạn thân nhất của ông, Tiger. "Một ngày nào đó, bạn cũ của tôi sẽ thấy thằng bé trên ti vi… và nói, 'Đó hẳn là con của Woody,' và chúng tôi sẽ lại tìm được nhau," Earl về sau trả lời trong một cuộc phỏng vấn.

Tiger Phong chết vì suy tim, khả năng cao do thiếu dinh dưỡng và kiệt sức. Nhưng trong tám tháng ngắn ngủi từ 1975 đến 1976, hai mãnh hổ quan trọng nhất trong đời Earl Woods đã cùng tồn tại, trên cùng một hành tinh, một người ở đoạn kết mong manh của một đoạn lịch sử đẫm máu, người kia chỉ mới bắt đầu hành trình lập nên di sản của mình. Cái tên "Tiger", mà cũng chính là Earl nữa, đã trở thành một cây cầu.

Khi Earl cuối cùng cũng nghe tin về cái chết của Tiger Phong, Tiger Woods đã thắng giải Masters đầu tiên. "Chao ơi, đau quá," Earl nói. "Tôi lại nôn nao cảm giác ấy trong bụng, cái cảm giác vào trận ấy."

Con nhớ cái ngày mẹ đi lễ lần đầu tiên. Ba của Junior là một người Dominica da sáng, mẹ nó người Cuba da đen, và họ đi lễ ở nhà thờ Baptist trên đại lộ Prospect, nơi không ai hỏi họ vì sao họ uốn lưỡi khi nói chữ r hay quê họ *thật* ở đâu. Con đã đi nhà thờ với nhà Ramirez mấy lần, những hôm đó con sẽ ngủ lại nhà họ tối thứ Bảy

rồi dậy đi lễ, mặc bộ đồ đẹp Chủ nhật mượn của Junior. Ngày hôm đó, sau khi Dionne mời, mẹ quyết định đi - vì lịch sự nhưng cũng vì nhà thờ có phát những món thực phẩm sắp hết hạn do các siêu thị địa phương quyên góp.

Trong nhà thờ chỉ có hai mẹ con mình là da vàng. Nhưng khi Dionne và Miguel giới thiệu mình với bạn bè họ, mẹ con mình được chào đón bằng những nụ cười ấm áp. “Chào mừng đến với nhà của cha chúng tôi,” người ta lặp đi lặp lại. Và con còn nhớ đã tự hỏi vì sao chừng ấy người có thể chung một dòng máu, có thể cùng từ một người cha mà ra.

Con mê mẩn sự nhiệt tình, tông điệu và năng lượng chất chứa trong giọng mục sư, bài giảng về con thuyền Noah tô điểm những ngập ngừng, những câu hỏi tu từ được khuếch đại qua các khoảng lặng dài giúp làm tăng hiệu ứng câu chuyện. Con yêu bàn tay mục sư đưa qua đưa lại, chảy trôi, như thể câu từ của ông cần phải rũ khỏi người ông mới đến được với chúng ta. Với con, đó là một cách hiện thân mới, gần như phép màu, mà con chỉ mới được thấy sơ qua trong những câu chuyện của ngoại.

Nhưng hôm đó, chính *bài hát* mới cho con một góc khác để nhìn thế giới, tức cũng là nhìn mẹ. Khi tiếng piano và đại phong cầm vang lên hợp âm dày đầu tiên của “Chim sẻ mắt Chúa vẫn chú vào”, mọi người trong giáo đoàn đứng lên, nhịp chân và vươn hai cánh tay lên trời, vài người xoay tròn. Hàng trăm chiếc bốt và giày cao gót nện xuống sàn gỗ. Giữa những vòng quay mờ mịt đó, những áo khoác và khăn choàng đảo tung, con cảm thấy cổ tay mình nhói lên. Móng tay của mẹ trắng toát cắn vào da con. Mặt mẹ - mắt nhắm - hướng lên trần, mẹ đang nói gì đó với những thiên thần trong bích họa trên đầu chúng ta.

Thoạt tiên, con không nghe được gì vì tiếng vỗ tay và reo hò. Mọi thứ như một chiếc kính vạn hoa đầy màu sắc xoay chuyển liên hồi trong khi tiếng rền của đại phong cầm và trompet từ ban kèn

đồng lan khắp các hàng ghế. Con giãy tay khỏi nắm tay mẹ. Và khi nghiêng người lại gần, con nghe tiếng mẹ bên dưới bài hát - mẹ đang nói với ba của mẹ. Ba ruột của mẹ. Má đầm nước mắt, mẹ gần như la lên. “Ba ở đâu vậy?” mẹ thét hỏi bằng tiếng Việt, đổi từ chân này sang chân kia. “Ba ở cái xó nào? Tới đón con! Đưa con ra khỏi đây! Trở lại đón con đi.” Có khi đó là lần đầu tiên tiếng Việt được thốt ra ở nhà thờ đó. Nhưng không ai nhìn mẹ với vẻ thắc mắc. Không ai ngạc nhiên ngó lại người phụ nữ lai da trắng đang nói tiếng của mình. Khắp các hàng ghế những người khác cũng đang la hét, vì hào hứng, vui sướng, giận dữ, hay tuyệt vọng. Chính trong bài ca đó, mẹ đã được phép buông bỏ bản thân mà vẫn không sai.

Con nhìn tượng thạch cao Jesus cỡ em bé lơ lửng trên cao bên mé bục giảng. Làn da ngài dường như rung lên vì những cái giậm chân. Ngài đang quan sát những ngón chân hóa đá của mình với vẻ mặt băn khoăn mệt mỏi, như thể vừa thức giấc từ một giấc ngủ sâu chỉ để thấy mình bị đóng đinh đỏ lòm và vĩnh viễn vào thế giới này. Con quan sát ngài thật lâu đến nỗi khi quay sang nhìn đôi giày thể thao trắng của mẹ, con thoáng tưởng mình sẽ thấy một vũng máu đỏ dưới chân mẹ.

Nhiều ngày sau, con sẽ nghe bài “Chim sẻ mắt Chúa vẫn chú vào” vang lên từ nhà bếp. Mẹ đứng ở bàn, tập làm móng trên bàn tay ma nơ canh bằng cao su. Dionne đã cho mẹ một cuốn băng những bài nhạc phúc âm, và mẹ ngâm nga theo trong lúc làm việc, trong lúc những bàn tay không thân, ngón tươi màu kẹo ngọt, mọc khắp trên quầy bếp, xòe ra như những bàn tay trong nhà thờ hôm đó. Nhưng khác với những bàn tay sẫm màu ở giáo đoàn nhà Ramirez, những bàn tay trong bếp màu hồng và be, vì người ta chỉ sản xuất những màu ấy thôi.

1964: Khi ra lệnh đánh bom diện rộng xuống miền Bắc Việt Nam, Tướng Curtis LeMay, khi đó là tham mưu trưởng Không quân Hoa Kỳ, đã nói ông ta dự định "đưa Việt Nam về lại thời kỳ Đồ Đá". Như thế, tiêu diệt một dân tộc, là đưa họ lùi lại quá khứ. Quân đội Hoa Kỳ về sau đã ném hơn mười ngàn tấn bom xuống một đất nước không rộng hơn California bao nhiêu - vượt quá số lượng bom thả ra trong toàn Thế Chiến 2 cộng lại.

1997: Tiger Woods thắng giải Masters, giải vô địch lớn đầu tiên trong cuộc đời thi đấu golf chuyên nghiệp của ông.

1998: Việt Nam mở sân golf chuyên nghiệp đầu tiên, xây dựng trên một cánh đồng lúa ngày xưa từng bị Không quân Hoa Kỳ giội bom. Một trong những lỗ golf là hố bom cũ đã lấp bớt.

Paul kết thúc câu chuyện phần mình. Và con muốn kể cho ông. Con muốn kể là con gái ông, nhưng lại không ruột rà gì với ông, đã từng là một đứa trẻ lai da trắng ở Gò Công, tức là những đứa trẻ khác đã gọi cô bé là ma, gọi mẹ nó là đồ phản bội và đồ đĩ vì đã ngủ với kẻ thù. Kể là bọn chúng đã cắt mái tóc ánh sắc nâu của cô bé trên đường cô bé đi chợ về, tay bê những rổ đầy chuối và bí đao, để khi cô bé về đến nhà thì trên đầu chỉ còn vài lọn tóc lưa thưa trước trán. Kể khi đã hết tóc để cắt, chúng bèn trét cứt trâu lên mặt lên vai cô bé để làm cho cô *nâu trở lại,* như thể sinh ra với màu da sáng là lỗi lầm có thể đảo ngược. Giờ con nhận ra, có lẽ đây là lý do mẹ quan trọng việc người ta gọi Tiger Woods là gì trên ti vi, vì với mẹ màu da cần là một sự thật không đổi và bất khả xâm phạm.

"Có lẽ con không nên gọi ông là ông ngoại nữa." Má Paul hóp vào khi ông rít điếu thứ hai, khiến nó tắt ngúm. Ông nhìn như một con cá. "Nói chữ đó, giờ chắc cũng hơi kỳ phải không?"

Con nghĩ ngợi một phút. Chân dung Ulysses Grant bằng màu sáp

khẽ rung khi một cơn gió nhẹ lùa vào qua ô cửa sổ nhập nhoạng.

"Không," sau một lúc, con lên tiếng, "con không có ông nào khác. Nên con muốn tiếp tục gọi ông là ông ngoại."

Ông gật đầu, không tranh cãi nữa, vầng trán trắng và mái tóc bạc nhuốm ánh chiều tà. "Dĩ nhiên. Dĩ nhiên," ông nói khi tàn thuốc rơi vào cái ly, xèo một tiếng, để lại một làn khói mỏng cuộn lên theo cánh tay ông, như một đường gân ma mị. Con nhìn đám ngũ cốc nâu trong cái tô trước mặt, giờ đã nhũn hết ra.

Con muốn kể với mẹ nhiều lắm. Con từng ngu ngốc tới độ tin là hiểu biết sẽ giúp làm sáng tỏ, nhưng có những thứ bị lấp dưới quá nhiều những lớp cú pháp và ngữ nghĩa, quá nhiều những ngày và giờ, những cái tên đã chìm vào quên lãng, bị chối bỏ lẫn được cứu vớt, đến độ biết vết thương có tồn tại cũng vẫn là không đủ để lộ nó ra.

Con không biết mình đang nói gì nữa. Con đoán ý con muốn nói là, đôi khi con không biết chúng mình là gì hay là ai. Có những ngày con cảm thấy là một con người, trong khi những ngày khác con cảm thấy mình là một âm thanh thì đúng hơn. Con chạm vào thế giới nhưng không phải là con mà là một tiếng vọng của thứ từng là con. Mẹ có nghe được con chưa? Mẹ có hiểu được con không?

Khi mới bắt đầu viết, con ghét mình lúc nào cũng không chắc chắn, về những hình ảnh, cụm từ, ý tưởng, thậm chí cây viết hay cuốn sổ con dùng. Mọi thứ con viết đều bắt đầu bằng *có lẽ* hay *biết đâu* và kết thúc với *tôi nghĩ* hay *tôi cho là vậy*. Nhưng sự ngờ vực của con nằm khắp nơi mẹ à. Ngay cả khi con biết một điều gì đó chắc như đinh đóng cột thì con vẫn lo là điều con biết sẽ tan đi, sẽ không còn thực mãi, bất chấp con đã viết nó ra. Con lại đang đập nhỏ chúng mình ra để con có thể mang mình đến một nơi khác -

nơi nào, cụ thể, con không chắc. Cũng như con không biết phải gọi mẹ thế nào - một phụ nữ da trắng, Á Đông, mồ côi, Mỹ, một người mẹ?

Đôi khi mình chỉ được đưa cho hai lựa chọn. Trong khi tìm hiểu, con đọc được một bài báo trên tờ *Daily Times* ở thành phố El Paso năm 1884, viết rằng một công nhân đường sắt da trắng phải ra tòa vì đã sát hại một người Trung Quốc không được nêu tên. Vụ án về sau được bãi bỏ. Thẩm phán Roy Bean trích luật Texas, tuy nghiêm cấm hành vi giết người, nhưng chỉ định nghĩa con người là người Da trắng, Mỹ gốc Phi, hay Mexico. Cơ thể da vàng vô danh kia không được coi là con người vì nó không có chỗ trên một tờ giấy. Đôi khi ta bị xóa trước cả khi được cho lựa chọn tuyên bố mình là ai.

Tồn tại hay không tồn tại. Đó là câu hỏi duy nhất.

Khi mẹ còn nhỏ, ở Việt Nam, đám trẻ con hàng xóm hay cầm muỗng cạo vào tay mẹ, vừa cạo vừa la, "Cạo cho hết trắng đi, cạo cho hết trắng đi!" Rồi từ từ mẹ học bơi. Mẹ lội sâu xuống dòng sông ngầu bùn, nơi không ai chạm được đến mẹ, không ai có thể nạo bỏ mẹ đi. Mẹ biến thành một cù lao mỗi lần hàng tiếng liền, về nhà, răng mẹ đánh lập cập vì lạnh, tay mẹ rộp lên và nhăn cả lại - nhưng màu trắng vẫn còn đó.

Khi được hỏi về gốc gác của mình, Tiger Woods tự nhận là "Cablinasian", một từ ghép ông chế ra để chứa hết tất cả những dân tộc đã tạo nên mình gồm Hoa, Thái, Đen, Hà Lan và bản địa Mỹ.

Tồn tại hay không tồn tại. Đó là câu hỏi duy nhất. Là câu hỏi, đúng, nhưng đâu phải là lựa chọn.

"Ông nhớ có lần, tới thăm mấy bà cháu ở Hartford - lúc này chắc là mấy bà cháu từ Việt Nam qua được chừng một hai năm rồi…"

Paul chống cằm nhìn ra cửa sổ, ngoài kia một con chim ruồi lượn lờ bên cái bình cho chim ăn bằng nhựa. “Ông đi vào căn hộ thấy con khóc dưới gầm bàn. Không có ai ở nhà - hay hình như có mẹ con - nhưng chắc mẹ con ở trong nhà tắm hay sao đó.” Ông ngừng nói, để ký ức ùa về. “Ông cúi xuống hỏi con có chuyện gì, và con biết con nói gì không?” Ông cười. “Con nói mấy đứa nhỏ khác sống nhiều hơn con. Tếu thật sự.” Ông lắc đầu. “Nói gì lạ đời hết biết! Ông không bao giờ quên được.” Ánh sáng chiếu trúng vào cái răng hàm bọc vàng của ông. “ ‘Tụi nó sống nhiều hơn, tụi nó sống nhiều hơn con!’ con la vậy đó. Từ ai mà con có cái ý đó không biết? Con mới có năm tuổi mà, Chúa ơi.”

Bên ngoài, tiếng vo ve của con chim ruồi nghe gần như tiếng thở của người. Cái mỏ của nó thọc vào vũng nước đường dưới đáy bình. Lúc này con nghĩ, sống như nó thật kinh khủng, phải chuyển động nhanh như thế chỉ để đứng yên một chỗ.

Sau đó, Paul với con đi dạo, con chó săn thỏ đốm nâu của ông lon ton ở giữa. Hoàng hôn vừa buông, không khí đậm đặc mùi cỏ ngọt và tử đinh hương nở muộn bung ra từng khóm trắng và hồng đậm xuôi bãi cỏ được cắt tỉa gọn gàng. Ông với con vừa quành qua khúc cua cuối cùng thì thấy một phụ nữ trung niên tiến lại, bộ dạng xoàng xĩnh, mái tóc vàng buộc đuôi ngựa. Bà ta chỉ nhìn Paul nói, “Coi bộ ông rốt cuộc cũng kiếm được một đứa dắt chó rồi. Tốt quá ha Paul!”

Paul dừng lại, đẩy gọng kiếng trên mũi nhưng rồi nó vẫn tuột trở xuống. Bà ta quay sang con, phát âm từng tiếng, “Chào. Mừng. Tới. Khu. Này.” Đầu bà ta nhấp nhô sau mỗi âm tiết.

Con nắm chặt sợi dây dắt chó và lùi lại, ráng nở nụ cười.

“Không phải,” Paul nói, tay ông huơ lên ngượng nghịu, như thể đang xua mạng nhện. “Đây là cháu ngoại tôi.” Ông để câu nói đó lửng lơ giữa cả ba người, cho tới khi nó đủ cứng cáp, một thứ dụng cụ, rồi ông lặp lại, vừa nói vừa gật đầu, với bản thân hay với

người phụ nữ kia con cũng không chắc. “Cháu ngoại tôi đó.”

Không trễ một khắc, bà ta mỉm cười. Có hơi rạng rỡ quá.

“Xin hãy nhớ cho.”

Bà ta bật cười, phẩy tay rồi mới chìa tay ra cho con bắt, cơ thể con giờ đã được nhìn đến.

Con để bà ta bắt tay mình.

“Ờ, bác là Carol. Chào mừng đến với khu này. Bác nói thật đấy.” Bà ta đi tiếp.

Ông với con về nhà. Cả hai không nói gì. Phía sau dãy nhà liên kế trắng, hàng cây vân sam đứng bất động trên nền trời phớt đỏ. Bàn chân con chó lệt xệt trên mặt bê tông, dây xích lanh canh khi nó kéo hai ông cháu về nhà. Nhưng trong đầu con chỉ nghe thấy tiếng Paul. *Cháu ngoại tôi đó. Đây là cháu ngoại tôi.*

Con bị hai người phụ nữ lôi đi, vào một cái hố tối hơn cả bóng đêm quanh nó. Chỉ khi một trong hai người hét lên con mới biết mình là ai. Con thấy đầu họ, mái tóc đen bết lại do ngủ dưới sàn nhà. Không khí gắt mùi hóa chất mê mụ trong khi họ chen nhau trong không gian mờ ảo bên trong xe. Mắt vẫn nặng vì ngái ngủ, con nhìn ra các hình thù phía trước: một cái tựa đầu, một con khỉ nỉ cỡ ngón tay cái treo kiếng chiếu hậu lắc lư, một mẩu kim loại, sáng lên rồi biến mất. Chiếc xe trượt ra khỏi lối đi trước nhà, và nhờ mùi acetone và sơn móng tay, con biết đây là chiếc Toyota màu nâu nhạt pha đỏ thẫm của mẹ. Mẹ và ngoại Lan ở ghế trước, la hét đòi cái gì đó không chịu lộ diện. Đèn đường vụt qua, từng luồng sáng giáng xuống mặt hai người.

“Thằng đó sẽ giết chỉ đó má. Lần này thế nào cũng giết,” mẹ nói, thở không ra hơi.

“Mình bay. Mình bay trực thăng thiệt nhanh.” Ngoại Lan đang ở sâu trong tâm trí ngoại, đầy những ám ảnh, đỏ và đặc quánh. “Mình bay đâu?” Hai tay ngoại bấu chặt cái gương chiếu hậu trong xe. Con có thể đoán qua giọng ngoại rằng ngoại đang cười, hay ít nhất là đang nghiến răng.

“Thằng đó sẽ giết chị con đó má.” Mẹ nghe như đang khoát tay khẩn thiết xuôi dòng sông. “Con biết Carl mà. Con biết lần này giết thiệt đó. Má nghe con không?”

Ngoại Lan lắc qua lại trước gương, làm tiếng gió tạt. “Mình đi khỏi đây hả? Mình phải đi thiệt xa, Chó Con!” Bên ngoài, đêm vụt qua như trọng lực theo phương ngang. Những con số xanh lá trên bảng điều khiển hiện 3:04. Ai che tay con lên mặt con? Lốp xe rít lên mỗi lần quẹo. Con đường trống trơn và có cảm giác như trong

xe là cả một vũ trụ, là một *toàn thể* đang bay vụt qua bóng tối không gian sâu, trong khi ở ghế trước, hai người phụ nữ đã nuôi con khôn lớn đang mất trí. Qua kẽ ngón tay, màn đêm như tấm giấy thủ công màu đen. Chỉ có hai mái đầu xơ xác đang lắc lư trước mặt con là rõ ràng.

"Mai ơi đừng lo." Giờ thì mẹ đang nói một mình. Mặt mẹ gí sát kiếng chắn gió tới độ trên kiếng hiện một vành sương tỏa ra theo từng chữ mẹ nói. "Em tới nè. Mẹ với em tới nè."

Sau một lúc mình ngoặt vào con đường đầy những chiếc Continental đậu hai bên. Chiếc xe bò từ từ rồi dừng lại trước một ngôi nhà liên kế tường ván ghép màu xám. "Mai," mẹ nói, kéo thắng khẩn cấp. "Thằng đó sẽ giết Mai."

Ngoại Lan, từ đầu giờ vẫn lắc đầu từ bên này qua bên kia, ngừng phắt, như thể những lời này cuối cùng cũng chạm đến một cái nút trong đầu ngoại. "Hả? Ai giết ai? Lần này ai chết?"

"Hai người ngồi trong xe!" Mẹ gỡ dây an toàn, lao ra và loạng choạng đi tới căn nhà mà không đóng cửa xe.

Có một câu chuyện ngoại Lan thường kể, về Bà Triệu, người nữ chiến binh huyền thoại dẫn đầu một đội quân đàn ông đẩy lùi quân Trung Quốc xâm lược nước Việt cổ. Nhìn mẹ, con nghĩ về bà. Về truyền thuyết kể lại rằng, với hai thanh kiếm trong tay, bà vắt cặp vú dài ba thước qua vai và chém sạch hàng chục quân thù. về việc chính một người phụ nữ đã cứu chúng ta.

"Giờ ai chết?" ngoại Lan quay lại, khuôn mặt ngoại, trông khắc khổ vì ánh đèn trên trần chiếu xuống, rung rinh trước cái tin mới này. "Ai sắp chết vậy Chó Con?" Ngoại lật tay sấp rồi lại ngửa, như thể mở một cái cửa khóa, để diễn tả sự trống rỗng. "Ai đó giết con? Làm chi?"

Nhưng con không nghe. Con quay tay cầm hạ cửa sổ xuống, quay mỗi vòng cánh tay lại nóng rẫy lên. Không khí mát mẻ tháng Mười một len vào. Bụng con thắt lại khi con nhìn mẹ bước lên

thềm trước, cây dao rựa hơn hai tấc lấp loáng trong tay. Mẹ gõ cửa, la lên. “Ra đây Carl,” mẹ nói bằng tiếng Việt. “Thằng chó đẻ mày ra đây! Tao đưa chị tao về luôn. Mày muốn giữ cái xe thì giữ, trả lại chị tao.” Đến chữ *chị tao* giọng mẹ òa ra thành một tiếng nấc ngắn và vỡ vụn trước khi lấy lại bình tĩnh. Mẹ đập cửa bằng cán gỗ con dao rựa.

Đèn hiên bật sáng, bộ đầm ngủ hồng của mẹ đột nhiên hóa xanh lá dưới ánh đèn huỳnh quang. Cửa mở ra.

Mẹ lùi lại.

Một người đàn ông xuất hiện. Ông ta gần như nhào ra khỏi ngưỡng cửa còn mẹ lùi xuống các bậc thang. Lưỡi dao ở yên bên hông mẹ, như thể bị ghim chặt một chỗ.

“Nó có súng,” ngoại Lan giờ đã tỉnh hẳn, nửa thốt nửa thét lên từ trong xe. “Hồng! Súng đạn ghém đó. Nó bắn hai hòn ăn một lúc. Nó ăn phổi của con từ trong ra ngoài. Chó Con, nói cho má con đi.”

Tay mẹ giơ lên quá đầu, tiếng kim loại kêu đánh keng trên lối đi trước nhà. Người đàn ông khổng lồ, vai xuội xuống dưới chiếc áo nỉ màu xám của đội Yankees, bước tới chỗ mẹ, nói gì đó qua kẽ răng, rồi đá cây dao rựa đi. Nó biến mất vào đám cỏ trong chớp mắt. Mẹ thì thầm gì đó, người rúm lại, hai tay bụm cằm, tư thế mẹ hay làm sau khi nhận tiền boa ở tiệm móng. Người đàn ông hạ súng xuống trong khi mẹ run rẩy lùi về xe.

“Không đáng đâu Hồng,” ngoại Lan nói, hai tay làm loa miệng. “Con không đọ lại súng được. Không được đâu. Về đi con, về trực thăng đi con.”

“Mẹ,” con nghe mình nói, giọng vỡ ra. “Mẹ ơi về đi.”

Mẹ len chầm chậm vào ghế lái, quay lại nhìn con trân trân với ánh mắt như chỉ chực nôn. Một khoảng im lặng dài. Con tưởng mẹ chuẩn bị cười, nhưng rồi mắt mẹ đẫm nước. Nên con quay đi, nhìn sang người đàn ông đang dõi mắt đề phòng chúng ta, một tay chống hông, súng kẹp dưới nách, chúc xuống đất, bảo vệ gia đình

mình.

Khi mẹ lên tiếng, giọng mẹ như mất hết sức lực. Con chỉ nghe thấy chỗ được chỗ mất. Không phải nhà bác Mai, mẹ giải thích, lúng túng với chùm chìa khóa. Hay đúng hơn, bác Mai không còn ở đó. Carl, bạn trai của bác, kẻ từng dộng đầu bác vào tường, cũng không còn ở đó. Đây là một người lạ, một người da trắng trọc đầu với khẩu súng săn. Mẹ nhớ lộn, mẹ nói với ngoại Lan. Một nhầm lẫn.

"Nhưng năm năm rồi con Mai có còn ở đây đâu," ngoại Lan nói với vẻ dịu dàng bất chợt. "Hồng à..." Mặc dù không thấy, nhưng con đoán chắc ngoại đang vén tóc mẹ ra sau tai. "Mai, nó chuyển tới Florida rồi, nhớ không? Mở tiệm riêng rồi." Ngoại Lan ngồi thẳng người, vai ngoại giãn ra, ai đó đã bước vào cơ thể ngoại và bắt đầu điều khiển tay chân ngoại, môi ngoại. "Mình về nhà thôi. Con cần ngủ đi, Hồng."

Động cơ khởi động, chiếc xe rồ lên quay đầu. Khi xe lao đi, từ hiên nhà, một thằng bé không lớn hơn con bao nhiêu cầm một khẩu súng đồ chơi chĩa về phía mình. Khẩu súng nảy lên, từ miệng thằng bé bật ra những tiếng nổ. Ba nó quay sang la nó. Nó bắn một lần, rồi hai lần nữa. Từ cửa sổ cỗ trực thăng của con, con nhìn nó. Con nhìn xoáy thẳng vào mắt nó và làm như mẹ vẫn làm. Con không chịu chết.

II

Ký ức là lựa chọn. Mẹ có lần nói vậy, khi đang xoay lưng lại với con, như một vị chúa đang truyền dạy cho con. Nhưng nếu mẹ là chúa, mẹ sẽ thấy hai đứa chúng. Mẹ sẽ nhìn xuống rừng thông này, nơi những ngọn cây mới tinh tươm cháy sáng ngời trên chóp, tỏa hơi ẩm dịu dàng trong màu vàng ửng cuối thu. Mẹ sẽ nhìn qua các nhánh cây, qua những đốm vàng cam len lỏi xuyên từng tầng lá, những chiếc lá hình kim rơi xuống, từng chiếc một, dưới đôi mắt chúa của mẹ. Mẹ sẽ dõi theo những chiếc lá kim đang lao qua tầng cuối cùng, xuống với mặt đất rừng đang nguội lại, đáp lên hai thằng con trai đang nằm cạnh nhau, máu trên má đã kịp khô.

Máu lấm đầy trên mặt cả hai, nhưng là máu của thằng nhóc cao hơn, thằng nhóc có đôi mắt xám đen như màu nước sông nơi ai đó phủ bóng lên. Đoạn kết của tháng Mười một thấm qua quần jean của chúng, chiếc áo len mỏng chúng mặc. Nếu mẹ là chúa, mẹ sẽ thấy chúng đang nhìn lên mẹ. Chúng đang vỗ tay hát bài "Đốm sáng nhỏ này của tôi", phiên bản của Ralph Stanley mà chúng mới nghe buổi chiều hôm đó qua radio của thằng nhóc cao kều. Nó đã nói đó là bài hát ông già nó rất thích. Vậy là lúc này đầu hai đứa lắc qua lắc lại, hàm răng lóe lên giữa các nốt nhạc, và lớp máu khô trên hàm nứt ra, rụng lấm tấm xuống cổ họng chúng trong lúc bài hát trào ra từ bên trong theo từng bụm khói. *"Đốm sáng nhỏ này của tôi, tôi sẽ cho nó tỏa rạng ngời. Đốm sáng nhỏ này của tôi, tôi sẽ cho nó tỏa rạng ngời… Trong nhà tôi khắp mọi nơi, tôi sẽ cho nó tỏa rạng ngời."* Mấy chiếc lá kim quay tròn và chấp chới quanh hai thằng nhóc trong luồng gió cực nhỏ do cử động chân tay chúng tạo ra. Vết rách dưới mắt thằng nhóc cao đã lại rách ra trong lúc nó hát, và một dòng đỏ sẫm giờ lan theo tai trái nó, uốn quanh cổ nó và biến mất dưới mặt đất. Thằng nhóc nhỏ con hơn liếc nhìn

người bạn, nhìn cặp mắt sưng phù khủng khiếp ấy, và cố quên đi.

Nếu là chúa, mẹ sẽ bảo chúng thôi vỗ tay. Mẹ sẽ bảo chúng rằng người có hai bàn tay trống thì có thể làm việc hữu ích nhất là bám cho chắc. Nhưng mẹ nào phải chúa.

Mẹ là một người phụ nữ. Một người mẹ, và con trai mẹ đang nằm dưới tán thông trong lúc mẹ ngồi bên bàn bếp ở đầu kia thành phố, một lần nữa chờ đợi. Mẹ vừa hâm lại, lần thứ ba, chảo mì dẹt xào hành lá. Hơi thở mẹ bám khói lên lớp kiếng lúc mẹ ngó ra cửa sổ, chờ cái áo len New York Knicks màu cam phóng vọt qua, vì thằng nhóc hẳn sẽ phải chạy, vì lúc này đã trễ lắm rồi.

Nhưng con trai mẹ vẫn đang nằm dưới những tán cây bên cạnh thằng nhóc mẹ sẽ không bao giờ gặp. Chúng ở cách chỗ cầu vượt đã đóng vài mét, nơi một cái bao nylon đập phành phạch lên tấm lưới mắt cáo giữa hàng trăm chai rượu mini vây quanh bên dưới. Hai thằng nhóc bắt đầu run, tiếng vỗ tay chậm dần, gần như không nghe ra nữa. Giọng chúng lắng đi khi gió lùa mạnh hơn bên trên chúng - lá lả tả rơi như kim của những chiếc đồng hồ bị đập tan.

Có những lần, vào tối khuya, con trai mẹ thức giấc mà tin rằng có một viên đạn ghim trong mình. Nó cảm thấy viên đạn ấy trôi nổi bên ngực phải, ngay giữa những rẻ sườn. *Viên đạn đã ở đây từ muôn thuở,* thằng nhóc nghĩ, còn già hơn cả bản thân nó - và những xương, gân, mạch máu của nó chỉ đơn giản là bọc quanh mảnh kim loại kia, gói kín nó lại bên trong thằng nhóc. *Nằm trong bụng mẹ,* thằng nhóc nghĩ, *không phải mình, mà là viên đạn này, hạt giống này, còn mình nảy nở xung quanh nó.* Ngay cả lúc này, khi cái lạnh len vào quanh người, nó cũng cảm thấy viên đạn chọc ra từ trong ngực, làm cái áo len của nó hơi nhô lên. Nó lần tìm chỗ gồ đó, nhưng như mọi khi, không thấy gì cả. *Nó lặn rồi,* thằng nhóc nghĩ. *Nó muốn ở bên trong mình. Nó không là gì nếu không có mình.* Bởi vì một viên đạn không ghim vào cơ thể nào cũng giống một bài

hát không có người nghe.

Ở đầu kia thành phố, vừa nhìn ra cửa sổ, mẹ vừa nghĩ có nên hâm lại chảo mì lần nữa. Mẹ phủi vào trong lòng bàn tay những mẩu khăn giấy đã xé vụn, rồi đứng lên bỏ vào thùng rác. Mẹ trở lại ghế, chờ đợi. Cửa sổ đó, chính cái cửa sổ mà con trai mẹ một đêm nọ đã dừng bước ngó vào trước khi vào nhà, vuông ánh sáng hắt xuống người nó trong lúc nó nhìn khuôn mặt mẹ, đang ngó ra chỗ nó. Buổi đêm đã biến mặt kiếng thành mặt gương và mẹ không nhìn thấy nó đứng đó, chỉ có những đường vân hằn trên má và trán mẹ, một khuôn mặt không hiểu sao bị cái tĩnh lặng tàn phá. Còn thằng nhóc, nó nhìn mẹ mình nhìn khoảng không, toàn bộ con người nó nằm gọn bên trong hình trái xoan ma mị là khuôn mặt mẹ nó, vô hình.

Bài hát đã kết thúc từ lâu, cái lạnh là lớp vỏ tê liệt bọc lấy thần kinh chúng. Bên dưới lớp quần áo, chúng nổi da gà, lông tơ mỏng manh trong suốt dựng lên, rồi oằn xuống dưới lớp vải sơ mi.

“Trev này,” con trai mẹ lên tiếng, máu thằng bạn còn đóng cứng trên má nó. “Kể mình nghe bí mật gì đi.” Gió, lá thông, kim giây.

“Bí mật kiểu gì?”

“Thì… kiểu… một bí mật bình thường thôi. Không cần phải đáng ghét đâu.”

“Bí mật bình thường à.” Khoảng im lặng khi suy nghĩ, tiếng thở đều. Những vì sao bên trên chúng như vệt dơ khổng lồ trên tấm bảng đen ai đó chùi ẩu. “Cậu nói trước đi?”

Trên cái bàn ở đầu kia thị trấn, những ngón tay của mẹ ngừng gõ nhịp trên mặt formica.

“OK. Sẵn sàng chưa?”

“Rồi.”

Mẹ đẩy ghế, lấy chìa khóa và ra ngoài.

“Mình không sợ chết nữa.”

(Một khoảng lặng, rồi tiếng cười vang lên.)

Cái lạnh, như nước sông, dâng lên đến cổ họng chúng.

Mẹ à. Mẹ từng nói với con ký ức là lựa chọn. Nhưng nếu mẹ là chúa, mẹ sẽ biết ký ức là cơn lũ.

Bởi vì con là con của mẹ, nên bao nhiêu điều về lao động con biết là bấy nhiêu điều về mất mát con hay. Và mọi điều con biết về cả hai thứ ấy con đều biết qua đôi bàn tay mẹ. Những đường nét một thời từng mềm mại ấy con chưa bao giờ được chạm vào, hai lòng bàn tay đã chai và phồng rộp từ lâu trước khi con ra đời, rồi bị hủy hoại thêm nữa sau ba thập kỷ làm việc trong những nhà máy và tiệm móng. Tay mẹ xấu xí lắm - và con ghét mọi thứ đã làm chúng thành ra như thế. Con ghét việc chúng là hậu quả và cái giá cho một giấc mơ. Ghét những khi mẹ về nhà, đêm này qua đêm khác, sụp người xuống xô pha, rồi chưa đầy một phút đã ngủ luôn. Con cầm nước lại cho mẹ thì mẹ đã ngáy rồi, đôi bàn tay đặt trong lòng như hai con cá bị lóc vảy dở dang.

Điều con biết là tiệm móng không chỉ là một nơi làm việc và xưởng làm ra sắc đẹp, đó còn là nơi trẻ con của dân ta lớn lên - không ít đứa, như anh Victor, sẽ bị suyễn sau nhiều năm liền hít cái thứ khí độc hại vào hai lá phổi vẫn đang còn phát triển. Tiệm còn là nhà bếp, nơi cánh phụ nữ ta ngồi chồm hỗm trên sàn ở những căn phòng phía trong, xúm xít quanh mấy cái chảo to lách tách và xì xèo trên bếp điện, mấy nồi phở lớn liu riu làm hấp hơi không gian chật chội sực mùi gừng, quế, bạc hà, đinh hương, bạch đậu khấu trộn lẫn với formol, toluene, acetone, Pine-Sol, thuốc tẩy. Là nơi mà các tin đồn, truyện dân gian, chuyện bịa và truyện cười từ cố hương ta được kể lại, thêm thắt, nơi mà tiếng cười bùng lên trong những căn phòng trong chỉ rộng bằng tủ đồ của người giàu, rồi nhanh chóng lụi đi để lại cái thinh lặng phẳng lì, rờn rợn. Đó còn là phòng học tạm bợ nơi ta đến, những ngày mới chân ướt chân ráo rời khỏi thuyền, máy bay, hay vực thẳm, lòng hy vọng tiệm này chỉ là trạm dừng tạm thời - cho tới khi chân ta đủ cứng,

hay đúng hơn, cho tới khi hàm ta đủ mềm để nhả ra những âm tiết tiếng Anh - nơi ta cắm mặt vào những cuốn bài tập trên các bàn làm móng, làm bài về nhà ở các lớp tiếng Anh buổi tối ngốn của ta một phần tư lương.

Mình sẽ không ở đây lâu, có thể ta sẽ tự nhủ thế. *Mình sẽ sớm có công việc đàng hoàng.* Nhưng rất thường xuyên, đôi khi chỉ trong vòng vài tháng, thậm chí vài tuần, ta sẽ quay trở lại tiệm và xin trở lại làm, đầu cúi gằm, cái máy mài móng bỏ trong túi giấy cặp dưới nách. Và thường chủ tiệm, vì thương hại hay thông cảm hay cả hai, sẽ chỉ hất đầu về phía một cái bàn trống - vì luôn luôn có một cái bàn trống. Bởi vì không ai ở lại đủ lâu và lúc nào cũng có ai đó vừa đi. Bởi vì lương không có, bảo hiểm hay hợp đồng cũng không, cơ thể là thứ duy nhất ta dùng và thứ ta dựa vào để lao động. Bởi nó chẳng có gì, nó trở thành hợp đồng của chính nó, thành bằng chứng rằng ta đã hiện diện ở đây. Ta sẽ làm việc này nhiều thập kỷ - cho tới khi phổi hễ hít thở là sưng phồng lên, cho tới khi gan cứng xơ vì hóa chất - cho tới khi khớp giòn và đỏ tấy vì viêm - chằm đắp nên một thứ cuộc đời. Một người nhập cư mới, chỉ sau hai năm, sẽ biết được tiệm móng, rốt cuộc, là nơi giấc mơ trở thành cái nhận thức hóa vôi rằng thế nào là tỉnh dậy trong một thân xác Mỹ - dù có hay không tư cách công dân: đau nhức, độc hại, và tiền công thấp.

Con ghét và yêu đôi bàn tay tả tơi của mẹ vì những gì chúng không thể trở thành.

Hôm đó Chủ nhật. Con mười tuổi. Mẹ mở cửa tiệm và mùi acetone từ một ngày làm móng hôm qua tức thì xộc ngay vào mũi con. Nhưng mũi mình sớm quen với nó, như bao lần trước đó. Mẹ không phải chủ tiệm, nhưng nhiệm vụ của mẹ là trông tiệm mỗi Chủ nhật - ngày vắng khách nhất tuần. Vào trong, mẹ bật đèn, cắm

điện các ghế làm móng mát xa, tiếng nước ùng ục bơm qua đường ống bên dưới ghế trong lúc con đi thẳng vào phòng giải lao để pha cà phê hòa tan.

Mẹ gọi tên con mà không ngẩng lên và con biết mình phải đi ra cửa, mở khóa, lật mặt bảng *Đang mở cửa* ra ngoài.

Đó là lúc con thấy bà. Khoảng bảy mươi tuổi, mái tóc trắng bị gió thổi tung trên khuôn mặt gầy với đôi mắt xanh như khoét rỗng, bà có ánh mắt của một người đã đi lố nơi cần đến nhưng vẫn cứ tiếp tục đi. Bà ngó vào tiệm, cái ví da cá sấu màu đỏ rượu nắm chặt bằng cả hai tay. Con mở cửa và bà bước vào trong, có hơi tập tễnh. Gió đã thổi tuột cái khăn choàng ô liu khỏi cổ bà, và giờ nó máng trên một bên vai bà, thòng xuống đất. Mẹ mỉm cười đứng lên. "Tôi dúp dì được?" mẹ hỏi bằng tiếng Anh.

"Làm móng chân giùm tôi, cảm ơn." Giọng bà mỏng quẹt, như bị nhiễu. Con phụ bà cởi áo khoác, treo lên móc, và đưa bà tới một cái ghế làm móng trong lúc mẹ bật máy sục khí trong bồn ngâm chân, cho các loại muối và thuốc tan vào nước đang sủi bọt. Mùi oải hương tổng hợp tràn ngập căn phòng. Con đỡ tay cho bà ngồi lên ghế. Bà có mùi mồ hôi đã khô trộn với mùi ngọt ngây ngấy của dầu thơm rẻ tiền, cổ tay bà phập phồng trong nắm tay con lúc bà hạ người vào ghế. Bà có vẻ còn yếu hơn bề ngoài nữa. Khi đã ngả người thoải mái trên ghế da, bà quay sang con. Con không nghe được tiếng bà vì máy sục nhưng có thể đọc thấy môi bà nói, "Cảm ơn."

Khi máy sục đã xong, nước đã ấm, một màu ngọc lục bảo sủi đầy bọt trắng, mẹ bảo bà thả chân vào bồn.

Bà không nhúc nhích. Mắt bà nhắm lại.

"Thưa bà," mẹ nói. Cửa tiệm mọi ngày rộn ràng tiếng người hay tiếng nhạc hay tiếng Oprah hoặc tin tức trên ti vi, lúc này im lặng. Chỉ có đèn trần khẽ o o trên đầu mình. Sau một đỗi, bà mở mắt ra, quanh tròng mắt xanh hơi ửng hồng và ươn ướt, đoạn bà

chồm tới mò mẫm ống quần bên phải. Con lùi lại một bước. Ghế của mẹ kêu lúc mẹ cựa người, mắt dán vào những ngón tay bà. Những đường gân nhợt nhạt trên tay bà run lên khi bà xắn cao ống quần. Làn da bà bóng, như thể vừa đút vào lò nung. Bà cúi thấp hơn, nắm cổ chân và giật một cái, tháo rời toàn bộ cẳng chân dưới đầu gối.

Một cái chân giả.

Nửa dưới ống chân bà là một mẩu cụt nâu nâu, trơn và tròn như đầu ổ bánh mì - hay như chính nó: một cái chân bị cắt cụt. Con liếc nhìn mẹ, trông chờ một câu trả lời. Không lỡ một nhịp, mẹ lấy giữa ra và bắt đầu giữa bàn chân duy nhất của bà, khiến cái mỏm nhăn nheo bên kia rung lên theo từng động tác. Bà khách đặt cái chân giả sang bên, cánh tay vòng quanh bắp chân vẻ bảo bọc, rồi bà ngả người ra, thở dài. “Cảm ơn,” bà nhắc lại, lớn hơn, với chỏm đầu của mẹ.

Con ngồi trên thảm chờ mẹ kêu đi lấy khăn nóng trong hộp sưởi. Suốt trong lúc làm móng, người phụ nữ xoay đầu qua hai bên, mắt nhắm hờ. Bà rên lên khoan khoái khi được mẹ mát xa bên bắp chân duy nhất.

Khi mẹ làm xong, quay sang con đòi khăn, bà nghiêng tới, chỉ vào chân phải, vào cái mỏm đang lủng lơ trên mặt nước, từ nãy đến giờ vẫn khô queo.

Bà nói, “Cô vui lòng,” và ho vào cánh tay. “Làm cả bên này nữa. Nếu không phiền quá.” Bà ngừng lời, nhìn ra cửa sổ, rồi xuống lòng mình.

Một lần nữa, mẹ không nói gì - mà quay sang chân phải của bà, khẽ đến gần như không thể nhận ra, rồi cẩn trọng vuốt ve dọc đoạn chân cụt, sau đó rưới một vốc nước ấm lên mỏm cụt, dòng nước mỏng chảy len lỏi trên lớp da dai sần. Nhỏ từng giọt. Khi mẹ xả xà bông gần xong, bà cất tiếng, thật khẽ khàng, gần như cầu xin, nhờ mẹ làm xuống dưới. “Nếu vẫn nguyên giá đó,” bà nói.

“Tôi vẫn cảm thấy bên dưới. Thật ngốc nghếch, nhưng thật đấy. Thật đấy mà.”

Mẹ ngừng lại - một ánh gì thoáng qua mặt mẹ.

Rồi, vết chân chim bên khóe mắt chỉ hơi nhíu đi một chút, mẹ bóp các ngón tay quanh không khí nơi lẽ ra là bắp chân bà, xoa bóp như thể nó đang ở đó. Mẹ tiếp tục bóp xuống tới bàn chân vô hình, miết lên mu bàn chân xương xẩu trước khi đưa tay còn lại ôm gót chân, ấn khẽ xuôi gân Achilles, rồi bóp giãn các cơ mỏi cứng chạy dọc mặt sau cổ chân.

Khi mẹ quay sang con lần nữa, con chạy đi lấy khăn trong hộp. Không nói lời nào, mẹ luồn cái khăn vào dưới cẳng chân ma, thấm vào không khí từ trên xuống dưới, trí nhớ của cánh tay giúp mẹ liên tục thực hiện những cử động hiệu quả quen thuộc, làm hiện ra thứ không có đó, giống như những động tác của chỉ huy dàn nhạc khiến tiếng nhạc bằng cách nào đó hữu hình hơn.

Chân khô đi, bà khách gắn lại cẳng chân giả, kéo ống quần xuống và trèo ra khỏi ghế. Con lấy áo khoác cho bà và phụ bà mặc lên. Mẹ định đi tới quầy tính tiền thì bà giữ mẹ lại, đặt một tờ một trăm đô gấp lại vào tay mẹ.

“Chúa phù hộ cho cô,” bà nói, mắt cụp xuống - rồi tập tễnh ra ngoài, chuông trên cửa đánh hai lần khi cửa đóng lại. Mẹ đứng đó, nhìn vào khoảng không.

Khuôn mặt Ben Franklin tối dần trong bàn tay hãy còn ướt nước của mẹ, mẹ nhét tờ tiền, không phải vào máy tính tiền, mà vào áo ngực, rồi cột lại tóc.

Tối đó, nằm sấp bụng trên sàn gỗ, kê mặt lên gối, mẹ nhờ con cạo gió cho. Con quỳ bên cạnh mẹ, lật cái áo thun đen mẹ mặc lên quá vai, gỡ móc áo ngực của mẹ ra. Bởi vì đã làm việc này hàng trăm lần rồi, nên tay con tự nó chuyển động. Khi dây áo ngực rơi xuống,

mẹ cầm cái áo kéo ra từ dưới người rồi lẳng nó sang bên. Trĩu nặng mồ hôi sau một ngày làm việc, nó chạm sàn đánh thịch như một cái đai đầu gối.

Da mẹ bốc mùi hóa chất ở tiệm móng. Con lấy trong túi ra một đồng xu, nhúng vào lọ Vick VapoRub. Mùi bạch đàn tươi mát lan khắp bầu không và mẹ bắt đầu thả lỏng. Con nhúng hẳn đồng xu vào lọ, cho lớp dầu nhờn bóng phủ đều khắp, rồi chấm một lượng cỡ đầu ngón cái dọc theo lưng mẹ, xuôi xương sống. Khi da của mẹ đã óng lên rồi, con áp đồng xu dưới gáy mẹ rồi kéo ra ngoài, theo hai xương vai. Con cạo tới rồi cạo lui thành những đường đều đặn, chắc tay, như mẹ đã dạy con, cho tới khi những vệt đỏ hiện lên dưới lớp da thịt trắng, các vết hằn đậm dần thành tím vắt ngang lưng như những cái xương sườn mới, sẫm màu, trục xuất gió độc khỏi cơ thể mẹ. Thận trọng làm ra những tổn thương, cho mẹ lành trở lại.

Con lại nghĩ tới Barthes. *Nhà văn là người chơi đùa với thân thể mẹ mình,* ông nói sau cái chết của mẹ ông, *hòng tồn vinh nó, tô điểm nó.*

Con muốn điều này thành sự thật làm sao.

Vậy mà, ngay cả ở đây, khi viết cho mẹ, thực tế hiển hiện của cơ thể mẹ vẫn ngăn trở con day động nó. Ngay cả trong những câu viết này, con đặt lên lưng mẹ hai bàn tay con và nhận thấy chúng đen thẫm làm sao trên bức nền trắng toát không thể thay đổi là làn da mẹ. Ngay cả lúc này, con còn thấy những nếp gấp trên hông và eo mẹ khi con xoa bóp cho hết căng cứng, những đốt xương nhỏ dọc cột sống mẹ, một dãy những dấu ba chấm không im lặng nào diễn dịch nổi. Ngay cả sau từng ấy năm, sự tương phản giữa màu da mẹ con mình vẫn khiến con bất ngờ - giống như một trang giấy trắng khi bàn tay con, cầm viết, bắt đầu di chuyển qua vùng không gian của nó, cố gắng tác động vào sự sống của nó mà không làm hại nó. Nhưng bằng cách viết, con đã làm hại nó. Con thay đổi, tô

điểm và gìn giữ mẹ cùng một lúc.

Mẹ rên lên vào gối khi con ấn dọc hai vai mẹ, rồi lần xuống bóp những chỗ căng cứng. “Đã quá… Đã quá.” Sau một hồi, hơi thở của mẹ sâu hơn, đều lại, hai cánh tay xuôi xuống, và mẹ ngủ.

Mùa hè năm mười bốn tuổi, con có việc làm đầu tiên là thu hoạch cây thuốc lá ở một trang trại ngoại ô Hartford. Phần lớn mọi người đều không biết cây thuốc lá có thể mọc ở tít trên phía Bắc này - nhưng đặt thứ gì gần nước thì nó cũng tự nảy nở đến khi cao ngang một đội quân nhỏ. Dù vậy, có một vài thứ trở thành thực tế theo những cách mới lạ làm sao. Ban đầu do người Agawam thuần dưỡng, cây thuốc lá bản lá rộng sớm được dân định cư da trắng trồng làm nông sản, sau khi đuổi người bản địa ra khỏi vùng đất này. Giờ thì nó được thu hoạch chủ yếu bởi những người nhập cư không giấy tờ.

Con biết mẹ sẽ không cho con đạp xe suốt quãng đường tám dặm rưỡi ra vùng thôn quê, nên con kể với mẹ là con làm vườn trong một nhà thờ ở rìa thành phố. Theo tờ rơi bên ngoài trụ sở Hiệp hội Thanh niên Cơ đốc địa phương, công việc này cho con chín đô một giờ, tức là hơn mức lương tối thiểu thời bấy giờ gần hai đô la. Và vì con vẫn còn chưa đến tuổi lao động hợp pháp, nên con được trả công lén, bằng tiền mặt.

Đó là mùa hè năm 2003, tức là khi Bush đã phát động chiến tranh với Iraq, viện cớ những thứ vũ khí hủy diệt hàng loạt chẳng bao giờ xuất hiện, năm mà bài hát “Where Is the Love?” của Black Eyed Peas được phát trên mọi đài phát thanh mà *đặc biệt* là PWR 98.6, và mình sẽ nghe phát ra từ gần như mọi chiếc xe trong khu nếu đi ngủ mà không đóng cửa sổ, tiếng nhạc xen lẫn tiếng chai bia bể trên sân bóng rổ bên kia đường, khi đám con nghiện ném mấy cái chai không lên trời, chỉ để thấy ánh đèn đường khiến

những thứ vỡ tan có vẻ như được phép màu biến hóa, miểng chai lóng lánh như kim tuyến trên lòng đường khi ngày lên. Đó là mùa hè Tiger Woods sắp giành danh hiệu Golf thủ của năm của hiệp hội golf PGA lần thứ năm liên tiếp và đội Marlins sẽ thắng Yankees (tuy con cũng chẳng quan tâm hay hiểu gì chuyện đó), đó là hai năm trước khi Facebook xuất hiện và bốn năm trước khi cái iPhone đầu tiên ra mắt, Steve Jobs vẫn còn sống, và những cơn ác mộng của mẹ chỉ mới bắt đầu tệ đi, và con thường bắt gặp mẹ vào một cái giấc trái khoáy nọ bên bàn bếp, trần truồng, mồ hôi như tắm, đang đếm mớ tiền boa để mua một cái "hầm bí mật", mẹ nói, phòng khi ở Hartford có tấn công khủng bố. Đó là năm mà tàu vũ trụ *Pioneer 10* gửi tín hiệu cuối cùng cho NASA trước khi vĩnh viễn mất liên lạc ở một nơi cách Trái đất 7,6 tỷ dặm.

Tuần năm ngày con thức dậy từ sáu giờ sáng và đạp xe nguyên một tiếng để tới trang trại, băng qua sông Connecticut, qua khu nhà ngoại ô với những bãi cỏ mới muốn chết, rồi tiến vào vùng hóc bà tó. Khi con đến gần trang trại, những cánh đồng trải ra hai bên khắp quanh con, dây điện thoại trĩu xuống vì đỡ bầy quạ đậu lố nhố bên trên, những cây hạnh nhân trắng mọc rải rác đang nở rộ, các rãnh tưới tiêu đến cuối mùa hè sẽ có hơn chục con thỏ chết đuối, xác bốc mùi nồng nặc trong bầu không khí nực nội. Cây thuốc lá mọc thành luống xanh tốt, vài luống cao ngang vai con, trải xa ngút tới độ mấy cái cây đứng ở rìa trang trại trông giống như cây bụi. Ở chính giữa tất cả là ba nhà kho lớn đùng không sơn phết, xây thành một hàng.

Con đạp xe trên con đường đất về phía nhà kho đầu tiên rồi dắt xe đi bộ qua cánh cửa để mở. Khi mắt đã điều tiết trong bóng tối mát lạnh, con thấy đám đàn ông ngồi thành một hàng sát tường, những khuôn mặt sẫm màu nhấp nhô trên mấy cái dĩa giấy đựng món trứng lỏng le, nói chuyện với nhau bằng tiếng Tây Ban Nha. Một trong số họ thấy con bèn vẫy lại, nói gì đó mà con không nghe ra. Khi con đáp mình không biết tiếng Tây Ban Nha, anh ta có vẻ

ngạc nhiên. Rồi gương mặt anh ta thoáng vỡ lẽ và sáng bừng lên. “A!” Anh ta chỉ vào con rồi gật. “Chinito. ¡Chinito!” Vì là ngày đầu tiên đi làm, con quyết định sẽ không đính chính. Con giơ ngón cái lên với anh ta. “Si,” con nói, mỉm cười, “Chinito.”[2]

Anh ta nói mình tên là Manny, rồi chỉ về một cái bàn trên có khay nướng lớn đựng trứng ốp la lòng đào đặt trên bếp sưởi ga cạnh một bình thủy tinh đựng cà phê không còn nóng nữa. Con ngồi xuống giữa đám đàn ông, ăn trong im lặng. Ngoài con ra thì có hai mươi hai người làm công khác, phần lớn đều là dân nhập cư không có giấy tờ từ Mexico và Trung Mỹ, trừ một người tên Nico từ Cộng hòa Dominica. Còn có một thanh niên da trắng tầm hai mấy tuổi tên Rick đến từ Colchester, bị đưa vào danh sách tội phạm tấn công tình dục và thu hoạch thuốc lá là công việc ổn định duy nhất anh ta kiếm được. Phần lớn bọn họ làm công theo mùa, đi khắp đất nước lần theo những giống cây khác nhau dần dà theo nhau đến mùa thu hoạch. Ở trang trại này, người làm công ngủ trong khu trại gồm bốn nhà rơ moóc đặt cách bờ cây bao lấy trang trại chừng vài mét, khuất khỏi con đường lớn.

Rầm ngang nhà kho lúc này trống trơn, đó là nơi người ta sẽ đem phơi số lá thu hoạch được. Đến cuối tháng Chín, mỗi nhà kho sẽ trữ gần hai tấn lá, đến hai đợt như thế. Vừa ăn trứng lòng đào, con vừa xem xét cấu trúc căn nhà. Để lá mau khô, trên vách nhà kho cứ cách một tấm ván gỗ lại một tấm được mở lên, tạo thành những khe hở như xương sườn, cho nhà kho thoáng khí, và lúc này cái nóng của ngày phả lên cổ con, đưa theo nó mùi ngọt đắng của thuốc lá và mùi sắt trong đất đỏ. Những người này cũng có mùi cánh đồng. Trước cả khi ủng đặt xuống đất, cơ thể họ, dù vừa sau đợt tắm gội buổi sáng, cũng phảng phất mùi muối và cháy nắng từ ngày làm việc hôm trước. Chẳng mấy chốc cái mùi đó cũng sẽ thấm vào lỗ chân lông con.

Một chiếc Ford Bronco màu xanh rừng quẹo vào con đường

trước nhà. Mấy người kia đồng loạt đứng lên và thảy dĩa đồ ăn với ly nước vào thùng rác. Họ đeo bao tay vào, vài người đổ nước lên nùi giẻ rồi nhét xuống dưới nón đội đầu.

Ông Buford bước vào. Một người đàn ông da trắng, lỏng khỏng, tầm bảy mươi tuổi, ông đội sùm sụp một chiếc nón Red Sox bên trên cặp kiếng phi công và nở nụ cười hớn hở. Hai tay chống hông, ông khiến con nhớ tới tên trung sĩ điên khùng trong phim *Full Metal Jacket,* cái tên bị chính binh nhất của mình bắn banh óc vì hành xử khốn nạn. Nhưng Buford cũng toe toét lắm, thậm chí còn đáng yêu nữa kìa, cho dù hơi gượng ép. Ông cười, một chiếc răng vàng lóe lên giữa hai môi, và nói, "Hội đồng Liên hiệp quốc của tôi hôm nay thế nào rồi? ¿Bueno?"

Con tiến lên và tự giới thiệu. Con bắt tay ông, ngạc nhiên trước bàn tay thô ráp và nứt nẻ. Ông vỗ vai con và nói con sẽ làm tốt thôi nếu bắt chước y như Manny, trưởng nhóm của con.

Đám đàn ông và con leo lên thùng sau ba chiếc xe tải và bọn con đi ra cánh đồng đầu tiên, nơi cây thuốc lá mọc cao nhất, những ngọn cây trĩu nặng chỉ mới chớm nghiêng đi. Hai chiếc máy kéo đi theo đằng sau, cây thuốc lá thu hoạch xong sẽ được chất lên đó. Đến khi ra tới nơi, đã có một nhóm mười người lom khom bên năm luống cây đầu tiên. Đó là đội cắt. Mang trong tay những con dao rựa sắc lẻm dưới ánh sáng bình minh, họ đi trước bọn con khoảng trăm mét, chém thật nhanh và ngọt các thân cây. Đôi lần, khi làm đủ nhanh, bọn con sẽ bắt kịp họ, tiếng dao chém mỗi lúc một lớn, cho tới khi có thể nghe tiếng phổi họ lao lực trong khi họ cắt, những thân cây đổ xuống thành từng đám xanh mướt quanh những cái lưng lom khom. Có thể nghe tiếng nước trong thân cây khi thép chém rách các màng, mặt đất thẫm đi khi luống cây cạn máu.

Con ở trong nhóm xiên, nhóm của những nhân công thấp bé. Nhiệm vụ của bọn con là thu lượm cây đổ, lá chưa gì đã héo đi

dưới nắng. Bọn con chia làm các nhóm, mỗi nhóm ba người, hai người nhặt một người xiên. Việc của người xiên chỉ là đứng bên con ngựa xiên (là một chiếc xe đẩy gắn một mũi xiên tháo rời được) rồi xiên từng cây một vào một thanh gỗ cho tới khi đầy kín. Sau đó gỡ cái mũi xiên ra, và một người nhặt sẽ đưa nguyên thanh gỗ đầy tới một chiếc máy kéo đang đợi, ở đó một người chất sẽ chất cả thanh gỗ lên rãnh. Người xiên sẽ lấy một thanh gỗ khác từ trong bao, gắn mũi xiên bằng thép vào, và tiếp tục xâu kín thanh gỗ mới.

Khi chiếc máy kéo đã chất đầy, nó sẽ chạy về nhà kho, ở đó hàng chục người, thường là những người cao nhất, sẽ chuyền từng thanh gỗ một cho nhau để gác lên rầm nhà phơi khô. Bởi có nguy cơ té từ độ cao lên tới mười hai mét, nên công việc ở nhà kho chính là vị trí nguy hiểm nhất. Đám thợ vẫn còn kể lại nhiều câu chuyện, ở các trang trại khác, rằng âm thanh đó mãi văng vẳng trong tai họ, tiếng huỵch của một thân người - một người nào đó, đang ngâm nga hay bàn về thời tiết hay càm ràm về một người đàn bà, về giá xăng ở Modesto, thì đột ngột nín lặng, lá sột soạt nơi tiếng nói vừa tắt ngúm.

Ngày đầu tiên đó, con đã khờ khạo từ chối đôi găng mà Manny đưa cho. Đôi găng quá to và xỏ vào thì lên gần tới cùi chỏ. Đến năm giờ chiều, tay con đã đen nhẻm và bê bết nhựa cây, đất, sỏi và dằm gỗ, nhìn cứ như đáy nồi cơm cháy khét vậy. Những con quạ lướt qua phía trên cánh đồng, trên bầu không khí nhiễu động vì hơi nóng, trong khi bọn con đầu trần làm việc nhiều giờ liền, bóng quạ vút qua đồng như những vật từ trời cao rơi xuống. Những con thỏ lớn nhảy ra nhảy vào các luống cây, và lâu lâu lại có một con bị dao rựa chém trúng và có thể nghe thấy, dù giữa bao nhiêu lưỡi dao leng keng, tiếng ré chói tai khi một thứ bị xóa khỏi mặt đất mà chúng ta đang đứng.

Nhưng công việc này bằng cách nào đó đã hàn lại một vết nứt

trong con. Một công việc dựa trên chuỗi liên kết và hợp tác không thể phá vỡ, mỗi cái cây bị chặt, nhặt lên và mang đi, và đưa từ chỗ chứa này tới chỗ chứa khác bằng một nhịp điệu hoàn hảo tới mức mỗi thân thuốc lá, một khi đã rời mặt đất, sẽ chẳng bao giờ chạm đất lần nữa. Một công việc cần rất nhiều giao tiếp, con đã học được cách nói chuyện với đám đàn ông không phải bằng lưỡi, là thứ ở nơi đó hoàn toàn vô dụng, mà bằng những nụ cười, cử chỉ tay, thậm chí cả bằng im lặng và ngập ngừng. Con người, động từ, những khái niệm trừu tượng, những ý tưởng được con biểu đạt bằng ngón tay, cánh tay, hình vẽ lên mặt đất.

Manny, trán nhăn lại, hàng ria mép gần như xám đi vì mồ hôi khô, gật gật đầu khi con cụp hai tay lại thành một bông hoa để nói lên tên mẹ, Hồng.

Từ tiếng Anh được nói thường nhất ở tiệm móng là *sorry - xin lỗi.* Đó là điệp khúc duy nhất cho đời làm việc trong dịch vụ chăm sóc sắc đẹp. Trước mắt con, hết lần này tới lần khác, các thợ làm móng cúi người trước bàn tay hay bàn chân của một người khách, nhỏ nhất chỉ mới bảy tuổi, mà nói, “Xin lỗi. Xin lỗi. Vô cùng xin lỗi,” trong khi họ không làm gì sai. Con đã thấy những người thợ, cả mẹ nữa, xin lỗi hàng chục lần trong suốt bốn mươi lăm phút làm móng tay, hy vọng tạo được chút thiện cảm để nhằm đến cứu cánh là một khoản boa - để rồi lại tiếp tục nói *xin lỗi* cả khi không nhận được gì.

Trong tiệm móng, *xin lỗi* là công cụ dùng để nịnh nọt cho tới khi chính từ đó trở thành một thứ tiền tệ. Nó không còn chỉ mang nghĩa *mong tha thứ,* mà còn là nài nỉ, nhắc nhở: *Tôi ở đây, ngay đây, bên dưới ông/bà.* Nó là khi ta hạ bản thân mình xuống để khách hàng thấy mình đúng, mình thượng đẳng và nhân từ. Trong tiệm móng, định nghĩa *xin lỗi* của ta bị biến đổi thành một từ hoàn toàn

mới, một từ được tích thêm nghĩa và bị tái sử dụng vừa như một quyền năng vừa như một cách làm mất mặt mình. Lời xin lỗi đem lại tiền; lời xin lỗi, ngay cả khi ta không có lỗi, hay nhất là khi ta không có lỗi, xứng đáng với từng tiếng hạ mình mà miệng ta có thể thốt ra. Vì cái miệng phải ăn.

Thế nhưng không chỉ tiệm móng mới thế đâu mẹ. Ở những cánh đồng cây thuốc lá, bọn con cũng nói điều tương tự. "Lo siento," Manny thường nói, mỗi khi đi ngang tầm mắt Buford. "Lo siento," Rigo thường thì thầm, khi với tay cất lại con dao rựa lên bức tường nơi Buford đang ngồi đánh dấu các số liệu trên tấm bảng kẹp giấy. "Lo siento," con thường nói với ông chủ, sau khi lỡ một ngày công vì ngoại Lan lại lên cơn, nhét hết quần áo của ngoại vào lò nướng bảo phải xóa hết "bằng chứng". "Lo siento," bọn con nói một ngày nọ, khi màn đêm buông xuống mà cánh đồng chỉ mới thu hoạch được một nửa, còn chiếc xe kéo, động cơ chết ngắc, thì đứng trong bóng tối im lìm. "Lo siento, señor," từng người bọn con nói khi đi qua chiếc xe tải đang phát nhạc Hank Williams ầm ĩ, Buford ngồi bên trong nhìn ra đồng cây héo hon của mình, trên bảng điều khiển xe dán tấm hình Ronald Reagan to cỡ lòng bàn tay. Và hôm sau đó, bọn con bắt đầu ngày làm việc không phải bằng câu "Chào buổi sáng" mà là bằng "Lo siento". Âm thanh tựa tiếng bốt đạp bùn, lún xuống, rồi nhấc lên. Bùn lầy trơn nhẵn thấm ướt lưỡi khi bọn con xin tha thứ để được tiếp tục làm việc kiếm sống. Hết lần này tới lần khác, con viết cho mẹ mà hối hận vì cái lưỡi của mình.

Con nghĩ về đám đàn ông mồ hôi đầm đìa, cười đùa hát ca bên cạnh con giữa mênh mông cây thuốc lá. Về George, chỉ cần một ngàn đô nữa, chừng hai tháng làm việc, là có thể mua được cho mẹ mình căn nhà ngoại ô Guadalajara ở quê hương Mexico. Về Brandon, chuẩn bị tiễn con gái mười sáu tuổi Lucinda lên Mexico City học đại học để trở thành nha sĩ, như ước mơ từ bé của cô. Về Manny, chỉ một mùa thu hoạch nữa thôi là sẽ trở lại ngôi làng ven

biển ở El Salvador, sẽ được chạm tay lên vết sẹo trên xương đòn của mẹ anh ta, nơi một khối u lúc đó vừa được cắt đi nhờ tiền lương anh ta kiếm được từ chặt cây thuốc lá trên đất Conneticut. Rồi anh ta sẽ dùng phần tiết kiệm còn lại mà mua một cái thuyền, và thử vận may bằng cách đi đánh bắt cá cờ kiếm. *Xin lỗi,* với những người này, là cuốn hộ chiếu để được ở lại.

Hết ngày làm việc, cái áo ba lỗ trắng của con dơ hầy những đất và mồ hôi, không khác nào con ở trần trong lúc dắt chiếc xe đạp ra khỏi nhà kho. Những ngón tay nhớp và rát nắm lấy ghi đông, con đẩy chiếc Huffy bạc đi trên con đường phủ đầy bụi đất, qua khỏi những khoảng thênh thang trống trải trước đó từng mọc đầy cây, mặt trời rực lửa treo thấp trên những ngọn cây. Và con nghe tiếng họ sau lưng, rạch ròi như các đài trên radio. "¡Hasta mañana, Chinito!" "¡Adios, muchacho!" Và con biết tiếng nào là của ai. Không cần ngoảnh lại, con cũng biết Manny đang vẫy tay, ngày nào cũng vậy, bàn tay ba ngón rưỡi tối thẫm trên nền trời cuối ngày.

Điều con muốn nói với họ, lúc con đạp xe đi, và lúc sáng hôm sau, sáng hôm nào cũng vậy, là điều con muốn nói với mẹ lúc này: *Xin lỗi.* Vì họ phải thật lâu nữa mới có thể thấy lại người thân, vì trong số họ một vài người có thể sẽ không sống sót vượt qua sa mạc biên giới mà trở về nhà, giữa đường đổ gục vì mất nước và nắng nóng hoặc mất mạng vì các băng đảng ma túy hay đám dân quân chống ma túy cánh hữu ở Texas và Arizona. Con muốn nói, *Lo siento.* Nhưng không thể. Vì tới khi đó chữ *xin lỗi* của con đã kịp biến thành một thứ gì khác. Nó đã trở thành một phần của tên con - không thể thốt ra mà không giả trá.

Đó là lý do con nói "xin lỗi" khi người con trai đó đến bên con một buổi chiều, người sẽ thay đổi những gì con biết về mùa hè, biết một mùa có thể mở ra sâu đến chừng nào khi ta từ chối theo ngày tháng bước ra khỏi nó. Người con trai đã cho con biết được

có thứ còn tàn nhẫn và tuyệt đối hơn cả lao động - ham muốn. Tháng Tám đó, trên cánh đồng, chính cậu là người bước vào tầm mắt của con. Gần cuối ngày, con cảm thấy có một người làm công khác bên cạnh, nhưng vì mải đắm trong nhịp điệu ngày thu hoạch, con không thể ngừng tay nhìn người đó. Bọn con nhặt cây trong khoảng mười phút, sự hiện diện của cậu rõ nét dần bên rìa tầm nhìn cho tới khi cậu bước ra trước mặt con lúc con đang khom mình nhặt một thân cây héo. Con ngước nhìn cậu, hơn con một cái đầu, khuôn mặt lem nhem mà xương xương thanh tú, một cái nón sắt của lính chụp trên đầu, đội hơi lệch ra sau, như thể cậu vừa bước ra từ một câu chuyện của ngoại Lan, bước vào giờ khắc của con, và không hiểu sao lại mỉm cười.

“Trevor,” cậu nói, thẳng người lên. “Mình là Trevor.” Về sau con mới biết cậu là cháu nội Buford, tới làm việc ở trang trại để tránh ông già nghiện vodka của cậu. Và bởi vì con là con của mẹ, con nói, “Xin lỗi.” Bởi vì con là con của mẹ, lời xin lỗi ấy, khi đó, đã trở thành một phần nối dài của con. Đó là cách con *Xin chào*.

Ngày đầu tiên đó sau khi gặp cậu ngoài đồng, con lại thấy Trevor trong nhà kho. Nắng chiều đã nhuộm nhà kho một thứ ánh sáng màu xanh nhạt. Bên ngoài, tiếng rìu đập vào thắt lưng leng keng khi đám nhân công trèo lên mô đất trở về với đoàn nhà rơ moóc Airstream bên rìa rừng. Không khí mát mẻ, thoảng mùi chất diệp lục bốc lên từ những cây thuốc lá mới cắt giờ đang đong đưa dưới các thanh rầm trên đầu bọn con, vài cây vẫn còn đang rỉ nhựa, vẽ các xoáy ốc tin hin lên lớp bụi phủ sàn nhà kho.

Con không biết vì sao mình nấn ná bên chiếc xe đạp, thong thả kiểm tra nan hoa. Trevor ngồi trên băng ghế kê sát tường, tu một chai Gatorade màu vàng chanh.

Có gì đó nơi vẻ mặt cậu khi chìm vào suy nghĩ, vầng trán nhăn lại theo cặp mắt nheo, khiến cho vẻ ngây thơ của cậu mang biểu cảm khắc khổ, đau đớn như đang chứng kiến chú chó thân yêu phải cho an tử quá sớm. Nơi những góc cạnh lấm bùn và bụi bặm lại kề bên khuôn miệng tròn và đôi môi chảnh chẹ bặm lại thành một cái dẩu môi đỏ hồng nữ tính. Cậu là ai, con thầm nghĩ trong khi bóp bóp phanh xe.

Tuy nhiên, điều con cảm thấy lúc đó không phải là khao khát, mà là cái khả năng tồn tại niềm khao khát, như một xung động bị đè nén, một cảm giác dường như sở hữu trọng lực của riêng nó, giữ con đứng yên ở đó. Cái cách cậu nhìn con lúc đó ngoài đồng, khi bọn con làm việc cạnh nhau trong thoáng chốc, hai cánh tay quệt vào nhau trong lúc cây dồn lại thành một đống xanh mờ trước mặt con, đôi mắt cậu nấn ná, rồi lảng đi khi bị con bắt gặp. Con đã được nhìn thấy - con - kẻ hiếm khi được ai nhìn thấy. Con - kẻ được mẹ dạy là phải vô hình nếu muốn yên thân, kẻ hồi tiểu học

từng bị phạt đứng góc lớp mười lăm phút, để rồi hai tiếng sau, khi mọi người đã về hết từ lâu, mới được phát hiện khi cô Harding ngồi ăn trưa ở bàn bỗng ngẩng lên từ món nui ống trộn rau củ và kêu thảng thốt. “Chúa ơi! Chúa ơi, cô quên mất con còn ở đây! Con còn ở đây làm gì?”

Trong lúc ánh ngày rút dần khỏi nhà kho, Trevor và con nói về đồng thuốc lá, về bao nhiêu việc còn chưa làm xong, về chuyện những thứ bọn con thu hoạch sẽ được làm thành xì gà rồi xuất khẩu qua châu Phi và Đông Á, nơi người ta vẫn còn chuộng hút thuốc lá và thứ gì từ Mỹ qua cũng đều tỏa ra hào quang hứa hẹn. Nhưng thực tế, Trevor nói, đây là thứ lá chất lượng thấp, đọng lại trong họng vị đắng khét lẹt, chua lè.

“Mớ lá này chả ra gì đâu,” cậu nói. Giọng cậu vang vọng lên tới rầm nhà. Con ngó ra sau, nhìn thấy cậu. “Toàn lỗ sâu đục. Ta có chừng hai năm ngon nghẻ nữa, có thể ba, rồi thì…” Cậu đưa bàn tay, như lưỡi dao, qua yết hầu. “Dọn gánh.” Cậu im lặng. Con cảm thấy được ánh mắt cậu khi con quay về với chiếc xe đạp. Và con muốn vậy, muốn ánh mắt cậu gắn chặt con vào cái thế giới mà con cảm tưởng mình vẫn còn chới với nửa ngoài nửa trong.

Khi gắn dây sên lên ổ trục giữa, con nghe tiếng nước Gatorade óc ách trong chai, rồi tiếng cái chai đặt xuống băng ghế. Sau một lúc, cậu nói, thật khẽ, “Mình thù thằng cha già lắm.”

Cho tới lúc đó con chưa từng nghĩ một thằng bé da trắng lại có thể căm ghét điều gì trong đời nó. Con muốn hiểu rõ cậu, từ đầu đến cuối, bởi chính niềm căm ghét đó. Bởi vì đó là điều ta dành cho bất cứ ai nhìn thấy ta, con nghĩ thế. Ta đón nhận trực diện nỗi căm ghét của họ, và băng qua nó, như một cây cầu, để đối diện họ, bước vào trong họ.

“Mình cũng ghét ba mình,” con nói với hai bàn tay, lúc này bất động và đen sì nhớt dây sên.

Khi con quay lại, Trevor đang mỉm cười ngước lên trần nhà.

Cậu thấy con, nhảy khỏi mép ghế và tiến lại, nụ cười tan thành thứ gì đó khác khi cậu kéo cái nón sắt sụp xuống mắt. Logo Adidas màu đen trên cái áo thun trắng biến hình lúc cậu đi. Mùa hè năm đó con học lớp chín, còn Trevor đã lên lớp mười một. Mặc dù gần như không thể nhìn ra dưới nắng, nhưng vào đến nhà kho này, mỗi lúc một gần con hơn, hàng ria mép mỏng của cậu sẫm lại, một đường vàng vàng tối đi vì mồ hôi. Và bên trên đó, đôi mắt cậu: hai con ngươi xám phớt những đốm nâu và hổ phách, khiến cho khi nhìn vào chúng, ta gần như có thể thấy, ngay sau lưng mình, có gì đó bốc cháy trên bầu trời trĩu mây. Dường như cậu trai ấy lúc nào cũng đang nhìn một chiếc máy bay phát nổ giữa không trung. Đó là cái con thấy ngày đầu tiên ấy. Và dù con biết sau lưng con chẳng có gì đang cháy, con vẫn quay lại và nhìn thấy bầu không khí mùa hè cuồn cuộn, rung rinh vì hơi nóng, bốc lên trên những cánh đồng trọc lốc.

Thằng nhóc sáu tuổi không mặc gì trên người ngoài cái quần lót trắng in đầy hình Siêu Nhân. Mẹ biết câu chuyện này rồi. Nó vừa khóc xong và giờ đang chuyển qua trạng thái hàm dưới rung lên vì cố gắng khép yên miệng lại. Cái mũi bết nước, vị mặn thấm qua môi, vào lưỡi thằng nhóc, nó ở nhà. Mẹ hẳn nhớ, mẹ thằng nhóc đã nhốt nó dưới hầm vì nó lại đái dầm, năm sáu Siêu Nhân quanh bẹn nó lúc này đen xỉn. Mẹ nó đã nắm tay lôi nó khỏi giường, xuống thang trong khi nó gào khóc cầu xin, “Con không làm vậy nữa đâu mẹ ơi. Con không làm vậy nữa đâu.” Đấy là thứ hầm không ai muốn xuống, quanh thằng bé là mùi ẩm của đất ướt, các đường ống gỉ sét giăng đầy mạng nhện, nước đái còn ướt nhẹp dọc cẳng chân, xuống tận kẽ ngón. Nó đứng, chân này đạp lên chân kia, như thể càng hạn chế tiếp xúc với sàn hầm bao nhiêu thì nó càng ở bên trong đó ít hơn bấy nhiêu. Nó nhắm mắt lại. Nó nghĩ, Đây là siêu năng lực của mình: làm ra thứ bóng tối còn tối hơn

cảnh vật xung quanh. Nó nín khóc.

Bọn con ngồi trên nóc lán đựng dụng cụ ở rìa cánh đồng, lúc đó mùa hè đã gần trôi qua, nhưng cái nóng vẫn còn nán lại, và áo bọn con dính bết vào người như lớp da cũ chưa được lột. Mái tôn, sau một ngày trời hứng nắng, vẫn tỏa hơi ấm qua lớp quần cộc con mặc. Mặt trời lúc này đã dịu đi, nhưng nó hẳn còn chưa hết mãnh liệt ở đâu đó đằng Tây, con nghĩ, như Ohio chẳng hạn, vẫn rực cháy cho một cậu trai nào đó con sẽ không bao giờ gặp được.

Con nghĩ về cậu con trai đó, ở cách con xa đến thế mà vẫn là một người Mỹ.

Gió mát và mạnh luồn vào ống quần con.

Bọn con đang nói chuyện, như vẫn thường làm những hôm nào quá mệt mỏi sau một ngày làm việc chưa đủ sức về nhà. Bọn con nói về mấy khẩu súng của cậu, về trường học, về chuyện cậu tính bỏ học, chuyện nhà máy súng Colt ở Windsor hình như sắp tuyển dụng lại vì vụ xả súng gần đây nhất cũng đã được ba tháng và chả ai nói về nó nữa, bọn con nói về trò chơi sắp ra trên Xbox, về ông già của cậu, về thói nghiện rượu của ông, bọn con nói về hoa hướng dương, một thứ hoa trông mới ngố làm sao, như là trong hoạt hình, Trevor nói, nhưng lại có thật. Bọn con nói về mẹ, về những cơn ác mộng của mẹ, tâm trí đang dần tuột đi của mẹ, gương mặt cậu đượm vẻ lo âu trong lúc lắng nghe, nhờ đó cái dẩu môi càng thêm rõ nét.

Một khoảng lặng dài. Rồi Trevor lấy điện thoại ra, chụp lại những màu sắc ở chân trời, và nhét điện thoại trở vào túi mà chẳng thèm nhìn lại tấm hình mình chụp. Mắt bọn con gặp nhau. Cậu nháng một nụ cười ngượng ngùng, rồi lảng ánh mắt đi và bắt đầu cạy một cái mụn dưới cằm.

“Cleopatra,” cậu nói, sau một đỗi.

“Hả?”

“Cleopatra cũng đã nhìn thấy chính cảnh hoàng hôn này. Ghê thiệt ha? Thử nghĩ coi, tất cả mọi người từng sống trên đời đều chỉ nhìn thấy một mặt trời này thôi.” Cậu khoát tay chỉ cả thành phố, dù chỉ có hai người bọn con ở đó trong phạm vi nhìn thấy được. “Biểu sao hồi đó người ta nghĩ mặt trời chính là chúa.”

“Ai nói?”

“Người ta.” Cậu cắn cắn môi một lát. “Đôi khi mình cứ muốn đi mãi về đằng đó.” Cậu đứng cười tươi rói phía trên người vợ mới, ra đằng sau hàng cây sung dâu. “Kiểu, cứ thế *víuuu.”* Con nhìn cánh tay cậu chống sau lưng, những thớ cơ mỏng mảnh, lượn sóng, nuôi bằng hamburger rồi sắt lại vì việc đồng áng, chuyển động trong lúc cậu nói.

Con lẳng miếng vỏ cuối cùng của trái bưởi chùm đang lột xuống nóc lán. Thế còn bộ xương của chúng ta thì sao, làm thế nào ta thoát được bộ xương của mình - con muốn hỏi thế, nhưng nghĩ lại thôi. “Nhưng làm mặt trời chắc cũng chả sướng,” con nói, rồi đưa cậu nửa trái đỏ hồng.

Cậu đút cả chỗ đó vào miệng. “Thạt thao?”

“Nhai cho xong đi đồ người rừng.”

Cậu đảo mắt và vui vẻ gục gặc đầu, như thể bị quỷ nhập, nước quả trong loang loáng chảy xuống cằm, xuống cổ, xuống hõm cổ dưới yết hầu không lớn hơn đầu ngón cái bao nhiêu. Cậu nuốt và lấy cẳng tay chùi miệng. “Tại sao?” cậu nhắc lại với vẻ nghiêm túc.

“Vì nếu là mặt trời cậu sẽ không bao giờ nhìn thấy chính mình. Cậu còn không biết được mình ở chỗ nào trên trời kìa.” Con đặt một múi bưởi chùm lên lưỡi, để chất axít làm rát buốt chỗ má trong mà con đã day đi day lại nguyên tuần chẳng vì lý do gì.

Cậu nhìn con, trầm ngâm, lật đi lật lại suy nghĩ đó trong đầu, môi ướt nước quả.

“Kiểu, cậu còn không biết mình tròn hay vuông hay thậm chí là đẹp xấu ra sao,” con tiếp. Con muốn lời mình nói ra nghe thật quan trọng, cấp bách - nhưng con không biết mình có tin như thế không. “Kiểu, cậu chỉ có thể thấy mình *làm gì* với trái đất, chẳng hạn màu sắc các thứ, nhưng không thấy được chính mình.” Con liếc sang cậu.

Cậu đang khựi một lỗ thủng trên chiếc giày Vans trắng bê bết cỏ. Móng tay cậu cào trên lớp da thuộc, cái lỗ toác dần ra.

Phải tới lúc đó, con mới nhận ra tiếng dế râm ran. Ngày tối dần quanh bọn con.

Trevor nói, “Mình nghĩ làm mặt trời không sung sướng gì vì lúc nào cũng cháy.” Con nghe âm thanh tưởng như tiếng một con dế khác, gần hơn. Rột, rồi một tiếng roạt nặng nề. Nhưng Trevor, vẫn đang ngồi giạng chân, đã vạch một bên ống quần cộc cho con chim cậu thò ra, mềm oặt, hồng hồng, và cậu tè. Dòng nước rót lộp độp lên mái tôn lợp nghiêng trước khi rơi qua mép tôn, chảy tong tỏng xuống mặt đất bên dưới. “Và mình đang dập lửa đây,” cậu nói, môi cong lên vì tập trung.

Con quay đi, nhưng vẫn cứ nhìn thấy cậu, không phải Trevor, mà là cậu bé ở Ohio, cậu bé sắp sửa bắt gặp thời khắc mà con vừa đi qua, bình an vô sự. Cùng nhau, không nói lời nào, bọn con nhổ ra từng cái hột mà ban nãy đã giữ lại trong má. Chúng rơi lên mái tôn thành những tiếng đanh lớn và nhuốm màu xanh khi mặt trời khuất hẳn sau hàng cây.

Một ngày nọ, sau khi làm thêm giờ ở nhà máy đồng hồ, mẹ thằng nhóc về thấy căn nhà la liệt hàng trăm tên lính đồ chơi, những mạng người cong cong bằng nhựa rải như gạch đá vụn khắp sàn gạch nhà bếp. Thằng nhóc thường ngoan ngoãn dọn dẹp trước khi mẹ nó về. Nhưng hôm nay nó mải mê đắm trong câu chuyện mình

sáng chế ra cho đám xác người kia. Đội quân này đang thực hiện chiến dịch giải cứu một chú Chuột Mickey mười lăm phân bị giam trong nhà tù dựng lên bằng các cuốn băng VHS.

Khi cửa bật mở, thằng nhóc nhảy dựng lên, nhưng đã quá trễ. Nó còn chưa kịp nhận ra khuôn mặt của mẹ mình, cú vả bằng mu bàn tay đã làm một bên đầu nó nổ đom đóm, theo sau là cú nữa, nhiều cú nữa. Một cơn mưa bạt tay. Một cơn bão mẹ. Bà ngoại thằng nhóc nghe tiếng la hét bèn chạy vào và, như thể nhờ bản năng, quỳ xuống, chống tay, dùng thân hình mình làm thành một ngôi nhà nhỏ bé và yếu ớt bên trên người thằng nhóc. Bên trong ngôi nhà đó, thằng bé co ro trong đống quần áo của mình, chờ mẹ nó bình tĩnh lại. Qua hai cánh tay run rẩy của bà ngoại, nó nhìn thấy đống băng video đổ tứ tung. Chuột Mickey đã được tự do.

Vài ngày sau hôm ở trên nóc lán, ăn bưởi chùm, con thấy mình ngồi ghế trước trong xe tải của Trevor. Cậu moi ra một điếu Black & Mild vấn bằng giấy thuốc lá từ túi ngực áo thun và nhẹ nhàng đặt lên đầu gối. Rồi cậu lấy dao rọc giấy từ túi áo còn lại cắt một đường dọc thân điếu thuốc trước khi trút hết thuốc lá bên trong ra cửa sổ. “Mở ngăn đựng găng ra,” cậu nói. “Ừ. Không, dưới tờ bảo hiểm. Ừ, ngay đó.”

Con lấy ra hai túi zip nhỏ, một túi đựng cần sa đầy phân nửa, túi kia là cocaine, rồi đưa cho cậu. Cậu mở túi, bốc cần sa đã giã nát, bỏ đầy vỏ điếu thuốc đã moi ruột. Cậu quăng cái túi ra cửa sổ, rồi mở túi thứ hai, rắc một ít hột trắng lên cần sa. “Như tuyết phủ đỉnh núi!” cậu nói, cười toe. Trong cơn hứng chí, cậu để cái túi thứ hai lọt qua giữa hai chân rớt xuống sàn. Cậu liếm mép giấy điếu Black & Mild rồi miết hai bên mép vào với nhau cho tới khi nó dính lại thành một điếu thật chặt, rồi thổi lên mép giấy, vẫy vẫy điếu thuốc cuốn trước mặt cho khô. Cậu ngắm nghía nó giữa các ngón

tay trước khi đặt vào môi và châm lửa. Bọn con ngồi đó, chuyền điếu thuốc qua lại cho tới khi đầu con có cảm giác như mỏng đi và không còn hộp sọ.

Sau quãng thời gian tưởng như hàng tiếng, bọn con thấy mình lại ở trong nhà kho, không hiểu sao lại nằm trên sàn nhà đầy bụi. Hẳn đã trễ rồi - hay ít nhất cũng đủ tối để bên trong nhà kho mang một cảm giác mênh mông, như trong một con tàu mắc cạn.

“Thôi đi, kỳ quá,” Trevor nói, ngồi thẳng dậy. Cậu lấy cái nón sắt Thế Chiến 2 trên sàn đội lại lên đầu, cái nón cậu đội ngày đầu con gặp. Cái nón đó cứ hiện ra trước mắt con - nhưng đó không thể là sự thật. Cậu trai này, vừa Mỹ vừa đang sống đến không tưởng, trong hình ảnh một người lính đã chết. Một biểu tượng quá hiển nhiên, quá rõ ràng đến mức hẳn là do con tự tưởng tượng ra thôi. Và thậm chí ngay lúc này, lướt qua hết mấy tấm hình, con cũng không tìm thấy có tấm nào cậu đội nó. Vậy mà nó ở đây, lệch đi che khuất mắt Trevor, khiến cậu có vẻ vô danh và dễ cho ta nhìn ngắm. Con nghiên cứu cậu như nghiên cứu một từ mới. Đôi môi đo đỏ dẩu ra bên dưới vành nón. Yết hầu nhỏ đến lạ, một chỗ bút xệch đi trên đường thẳng vẽ bởi một họa sĩ mệt mỏi. Không gian đủ tối để mắt con thu hết cậu vào mà không cần nhìn thấy cậu rõ. Như ăn mà tắt đèn - vẫn cung cấp dưỡng chất ngay cả khi ta không biết cơ thể mình kết thúc ở đâu.

“Thôi đi, kỳ quá.”

“Mình có nhìn cậu đâu,” con nói, quay đi hướng khác. “Mình chỉ đang nghĩ.”

“Nè. Cái radio lại hoạt động rồi.” Cậu táy máy núm vặn trên cái radio cầm tay đặt trong lòng và tiếng rò rè lớn hơn, rồi một giọng nói oang oang gấp gáp tràn vào khoảng không giữa bọn con: *Lượt xuống thứ tư và ghi bàn với hai mươi bảy giây còn lại và đội Patriots xếp hàng để giành bóng…*

“Ngon! Lại có cơ hội rồi.” Cậu dộng nắm tay này vào lòng bàn

tay kia, răng nghiến lại: một ánh xám nhánh lên dưới cái nón sắt.

Cậu đang ngẩng lên, tưởng tượng ra trận đấu, sân bóng, đội Patriots của cậu màu xanh và xám. Đồng tử mắt con nở rộng, con hớp lấy cậu hối hả hơn, đường cong trắng nhợt là quai hàm cậu, cổ họng cậu, đường gân mỏng manh của một thiếu niên nổi dọc theo cần cổ. Áo cậu đã bỏ ra bởi vì đang là mùa hè. Bởi vì chẳng quan trọng. Có hai vệt đất trên xương đòn của cậu, do buổi chiều hôm đó bọn con trồng cây táo non ở vườn sau nhà Buford.

"Nhiều không?" con hỏi, không biết mình đang nói gì.

Mấy giọng nói gầm lên, ráng sức qua tiếng nhiễu lẹt xẹt.

"Nhiều. Mình chắc là ăn rồi." Cậu nằm ngửa ra bên cạnh con, đất kêu rôm rốp dưới sức nặng của cậu. "OK, vậy thì lượt xuống thứ tư về cơ bản có nghĩa đây là cơ hội cuối của mình - có hiểu không vậy?"

"Ừ hử."

"Vậy tại sao cậu nhìn trần nhà?"

"Mình vẫn nghe đây mà." Con chống tay đỡ lấy đầu và nhìn cậu - ngực cậu là vệt lửa trắng mờ trong cảnh nhập nhoạng. "Mình vẫn ngay đây mà, Trev. Lượt xuống thứ tư."

"Đừng có gọi thế. Là Trevor. Nói cho đầy đủ, được chưa?"

"Xin lỗi."

"Không sao. *Lượt xuống thứ tư* tức là được ăn cả ngã về không."

Bọn con nằm ngửa, vai gần chạm nhau, màng hơi nóng mỏng manh bốc lên giữa da bọn con trong lúc không khí đặc lại vì tiếng đám bình luận viên và đám đông hò reo lấn át.

"Sắp ăn rồi. Ăn chắc rồi," giọng cậu cất lên. Môi cậu chuyển mấp máy, con tưởng tượng, giống như vẫn mấp máy khi cầu nguyện. Dường như cậu có thể nhìn thấu trần nhà, lên bầu trời không sao - mặt trăng đêm đó là một cục xương gặm dở treo trên

cánh đồng. Con không biết là cậu hay là con nhúc nhích. Nhưng khoảng trống giữa bọn con mỗi lúc một mỏng thêm trong khi trận đấu tiếp tục bừng bừng, và bắp tay hai đứa dâm dấp, chạm vào nhau khẽ khàng đến nỗi không đứa nào nhận ra. Và có lẽ chính trong nhà kho đó con lần đầu thấy được điều con sẽ luôn thấy khi da thịt bị ép vào bóng tối. Thấy những góc cạnh trên cơ thể cậu - vai, cùi chỏ, cằm, mũi - đâm xuyên màn đen, một cơ thể trên mặt sông, nửa chìm xuống, hoặc nửa trồi lên.

Đội Patriots xử đẹp cú touchdown chiến thắng. Tiếng dế cháy bừng trong những ngọn cỏ thấp lay động quanh nhà kho. Quay sang cậu, con cảm thấy những cái chân răng cưa của chúng qua sàn nhà dưới lưng bọn con và con thốt tên cậu, nói cho đầy đủ; con nói khẽ tới mức những âm tiết ấy không thoát ra khỏi miệng con. Con nhích lại gần hơn, đến bên má cậu mằn mặn dấp nước phả hơi ấm. Cậu thốt lên một âm thanh gần như khoan khoái - hay có lẽ con chỉ tưởng tượng ra. Con tiếp tục, liếm ngực cậu, xương sườn cậu, lớp lông tưng bừng trên cái bụng trắng nhợt của cậu. Và tiếng *canh* lớn khi cái nón sắt ngửa ra rơi xuống, đám đông reo hò.

Trong nhà tắm bốn bề tường màu xúp đậu, bà ngoại thằng nhóc lăn quả trứng mới luộc trên má nó, ở chỗ chỉ vài phút trước, mẹ nó đã vung cái bình trà gốm rỗng bể tan lên má nó.

Quả trứng cũng ấm như ruột gan mình vậy, nó nghĩ. Đó là một mẹo trị thương cũ. “Trứng luộc, vết bầm nặng cỡ nào cũng lành,” bà ngoại thằng nhóc nói. Bà lăn trứng lên mặt thằng bé, trên cái vết sưng màu tím bóng lưỡng, như quả mận. Trong lúc quả trứng lăn tròn, bề mặt nhẵn thín ấn lên vết bầm, thằng bé nhìn từ dưới một bên mí mắt sưng phồng môi bà ngoại nó bặm lại vì tập trung trong lúc lăn trứng. Nhiều năm sau, khi đã là một thanh niên, khi bà ngoại chỉ còn là một gương mặt in hằn trong tâm trí, cậu sẽ nhớ

tới nếp gấp giữa hai bờ môi bặm lại của bà, trong khi đập quả trứng luộc lên bàn vào một đêm mùa đông New York. Thiếu tiền nhà, cậu chỉ còn có trứng để ăn tối suốt cả tuần. Trứng chẳng ấm mà lạnh ngắt trong bàn tay cậu, vì đã luộc cả tá một lúc sáng hôm đó.

Ngồi bên bàn, vẩn vơ suy nghĩ, cậu sẽ lăn cái trứng ướt lên má. Cậu sẽ nói không thành lời, *Cảm ơn.* Cậu sẽ nhắc mãi tới khi cái trứng ấm lên cùng cậu.

"Cảm ơn ngoại," thằng nhóc nói, mắt nhíu lại.

"Hết rồi đó, Chó Con." Ngoại nhấc quả cầu màu ngọc trai lên và khẽ chạm vào môi nó. "Ăn đi," ngoại nói. "Nuốt đi. Vết bầm của con giờ ở trong này rồi. Nuốt là con sẽ hết đau." Và nó ăn. Giờ nó vẫn đang ăn.

Con thấy màu sắc mẹ à. Phải, con cảm thấy được màu sắc khi con ở cùng cậu. Không phải từ ngữ - mà những mảng tối, những vùng nửa tối.

Có lần, bọn con đậu xe tải bên lề một con đường đất và ngồi tựa vào cửa ghế tài xế, nhìn ra đồng cỏ. Chẳng mấy chốc bóng của bọn con trên vỏ ngoài màu đỏ của chiếc xe di chuyển và nở xòe, như những bức graffiti màu tím. Hai cái hamburger Whopper gấp đôi phô mai đang phơi cho ấm trên mui xe, lớp giấy gói kêu lách tách. Mẹ có bao giờ cảm thấy màu sắc tràn vào mình khi miệng một người con trai tìm thấy mẹ không? Nếu cơ thể chẳng là gì ngoài nỗi *khát khao* có một cơ thể? Máu đổ về tim chỉ để lại bị đẩy trở ra, lấp kín đường nó đi qua, những ống dẫn trước đó còn trống rỗng, hàng dặm đường cần đi để đưa ta đến với nhau. Tại sao khi con vươn tới cậu, bàn tay lơ lửng giữa chừng không, con lại cảm thấy là mình còn hơn cả khi đã chạm được vào cậu?

Lưỡi của cậu lướt trên tai con: màu xanh rút ra từ lá cỏ.

Hamburger bắt đầu bốc khói. Chúng con mặc kệ.

Con sẽ làm việc ở trang trại thêm hai mùa hè nữa sau mùa hè đầu tiên đó - nhưng thời gian con dành bên Trevor sẽ kéo dài qua tất cả các mùa xen giữa. Và ngày hôm đó, là 16 tháng Mười - thứ Năm. Trời hơi có mây, lá cây khô giòn nhưng vẫn còn bám lại trên cành.

Bữa tối mẹ con mình ăn cơm với trứng chiên cà chua xắt hạt lựu rưới nước mắm. Con đang mặc sơ mi cổ cao kẻ ca rô màu xám đỏ mua ở L. L. Bean. Mẹ đang ở trong bếp, lau dọn, ngâm nga. Ti vi đang phát lại phim hoạt hình *Rugrats,* ngoại Lan vừa coi vừa vỗ tay. Một bóng đèn tròn trong nhà tắm kêu o o, công suất quá cao so với sức tải của ổ cắm. Mẹ muốn ra nhà thuốc mua bóng đèn mới nhưng quyết định đợi khi nào tiệm móng trả lương để mua luôn cho ngoại Lan một hộp Ensure. Hôm đó mẹ rất ổn. Mẹ thậm chí còn mỉm cười hai lần qua làn khói thuốc. Con nhớ. Con nhớ hết vì làm sao ta có thể quên chút nào cái ngày ta lần đầu thấy mình đẹp?

Con tắt vòi sen, và thay vì lau người rồi mặc quần áo trước khi hơi nước trên mặt gương tan đi như mọi lần, con nán lại. Vẻ đẹp của con được tiết lộ cho con hoàn toàn là một sự tình cờ. Con đang mơ, về ngày hôm trước, về Trevor và con ở băng sau chiếc Chevy, và con đã đứng trong bồn tắm rất lâu sau khi nước tắt. Đến lúc con bước ra, thằng bé trước gương khiến con sửng sốt.

Nó là ai? Con chạm vào gương mặt, cái má vàng ủng của nó. Con lần rờ lên cổ mình, búi cơ chạy thuôn xuống xương đòn gồ lên thành gờ cứng hai bên. Những rẻ xương sườn vêu vao hõm sâu, trên đó làn da cố lấp đầy những khoảng trống hình thù không đều, bên dưới là trái tim nhỏ bé buồn bã rung động như một con cá dính bẫy. Cặp mắt không đều nhau, một bên mở quá lớn, bên còn lại thì thẫn thờ, mí hơi sụp xuống, cảnh giác trước bất cứ ánh sáng

nào được trao cho nó. Mọi thứ con trốn tránh đều ở trong hình ảnh ấy, mọi thứ khiến con muốn được làm mặt trời, là thứ duy nhất không có bóng mà con biết. Vậy mà con vẫn nán lại. Con để cho tấm gương giữ lấy những khiếm khuyết đó - vì lần đầu tiên con cảm thấy chúng, trong lúc khô đi, không phải thiếu sót mà là được khao khát, được tìm kiếm và tìm thấy giữa một vùng đất rộng lớn không kém gì vùng đất mà con đã lạc lối bên trong từng ấy thời gian qua. Vì đặc tính của cái đẹp là nó chỉ đẹp bên ngoài nó. Nhìn thấy mình qua gương, con ngắm cơ thể mình như một người khác, một cậu bé đứng cách chừng một mét, vẻ mặt không thay đổi, thách làn da vẫn nguyên như thế, như thể mặt trời, đang lặn ngoài kia, đã chẳng hề đi đâu cả, chẳng hề đến Ohio.

Con có được cái mình muốn - một chàng trai bơi về phía con. Có điều con không phải bờ, mẹ à. Con là mảnh gỗ lênh đênh đang tìm cách nhớ lại mình vỡ ra từ đâu mà đến được nơi đây.

Trở lại nhà kho đêm đầu tiên chúng con chạm vào nhau, radio vang tiếng trận đấu của đội Patriots lúc giải lao, con nghe thấy cậu. Không khí đặc quánh hoặc loãng toẹt hoặc không hề có. Bọn con có lẽ còn thiếp đi một lúc. Những mẩu quảng cáo vang lên, nhiễu loạn và rè rè qua loa, nhưng con vẫn nghe thấy cậu. Bọn con đang nhìn suông lên rầm nhà, và cậu nói, thản nhiên, như thể đọc tên một đất nước trên bản đồ, “Tại sao mình ra đời?” vẻ mặt cậu đăm chiêu dưới ánh sáng tối dần.

Con giả bộ không nghe thấy.

Nhưng cậu lặp lại. “Tại sao mình ra đời làm gì, hả Chó Con?” Tiếng radio rin rít bên dưới giọng cậu. Và con nói vào không khí. Con nói, “Mình ghét KFC,” đáp lời mẩu quảng cáo, một cách cố tình.

“Mình cũng thế,” cậu nói liền, không lỡ một nhịp.

Và bọn con òa lên cười. Bọn con òa vỡ. Bọn con vỡ ra như thế, trong tiếng cười.

Trevor và ba cậu sống chỉ hai người với nhau trên một căn nhà di động màu vàng tươi đậu sau cao tốc liên bang. Chiều hôm đó ba cậu đi làm, công việc là lát gạch đỏ làm lối đi trong một công viên thương mại ở tận Chesterfield. Khung cửa trắng của căn nhà di động dính những dấu tay hồng: một ngôi nhà nhuốm màu lao động, tức là một ngôi nhà nhuốm màu kiệt sức, tàn tạ. Thảm trải sàn được bứng đi "để khỏi ai phải dọn", nhưng mặt sàn gỗ cứng không bao giờ bôi sáp và đánh bóng, khi đi có thể cảm thấy những chiếc đinh đóng xuống sàn qua lớp vớ. Cửa tủ bếp bị lột bỏ để "cho nó dễ". Có một khối bê tông kê dưới bồn rửa để giữ các ống nước. Trong phòng khách, phía trên ghế xô pha dán một tấm poster hình Neil Young, tay cầm guitar, mặt nhăn lại trong một ca khúc con chưa từng nghe.

Vào phòng cậu, Trevor bật dàn xe hơi hiệu Sony cắm qua hai thùng loa để trên tủ đồ, và gật gù theo giai điệu hip-hop dồn dập qua amply. Tiếng nhạc xen lẫn với những âm thanh được thu sẵn: tiếng súng liên hồi, tiếng người la hét và tiếng xe lao đi.

"Cậu nghe chưa? 50 Cent, cha mới nổi đó." Trevor mỉm cười. "Cũng phê ha?" Một con chim bay ngang qua cửa sổ, khiến cả căn phòng dường như chớp mắt.

"Mình không biết cha này," con nói dối - vì sao, con cũng không rõ. Có lẽ con muốn cho cậu sức mạnh đối với con vì biết được điều bé nhỏ này. Nhưng con đã nghe bài này rồi, nhiều lần rồi, bởi vào năm đó nó vang lên từ bao nhiêu chiếc xe chạy ngang qua và bao nhiêu cửa sổ căn hộ để mở ở Hartford. Cả album *Get Rich or Die Tryin'* được sao lậu vào mấy trăm cái CD trắng bán giá rẻ theo lốc bốn mươi cái ở Walmart hay Target - nên cả khu mé Bắc âm vang

giọng Curtis Jackson như một thứ thánh ca nghe lúc được lúc mất trong lúc đạp xe trên đường phố.

"Tao đi trên phố, bỏ túi nàng tiên nâu," cậu đọc theo, ngón tay xòe ra làm điệu bộ trước mặt. *"Xộ khám vài vố, tội nhỏ chẳng ở lâu, dao sẵn sàng vung, khi tao chiến đấu, súng tao một khẩu, bắn mày vỡ đầu."*

Cậu bước tới bước lui phòng, rap theo với vẻ kiên quyết, hăng hái, mày cau lại còn nước bọt văng khắp nơi, đậu trên má con mát lạnh. "Quẩy lên coi. Mình khoái đoạn này lắm." Cậu nhép theo lời rap, nhìn con chằm chằm như thể con là máy quay trong video. Con dõi theo môi cậu cho tới khi bọn con cùng hát đoạn điệp khúc, vai con lắc lư theo giai điệu. *"Cơ man là nhiều, kể nhiêu cho xiết, những thằng muốn tìm tao đòi giết. Chúa ơi, ông có biết, nước mắt thằng này không còn rơi, đầu nó chẳng còn ngẩng lên trời. Xin hãy rủ lòng thương xót với."*

Trong căn phòng đó, giữa những tấm poster *Chiến tranh giữa các vì sao* (phần *Đế chế phản công)* đang tróc ra trên cái giường lộn xộn của cậu, giữa những lon xá xị sạch bách, quả tạ chín ký, cái ván trượt gãy còn phân nửa, cái bàn rải đầy tiền lẻ, các gói kẹo gum rỗng không, hóa đơn đổ xăng, vụn cần sa la liệt, mấy miếng dán fentanyl và túi zip nhỏ rỗng ruột, những ca cà phê đóng viền nâu đựng nước từ đời nào và đầu mẩu điếu cần sa, một cuốn *Của chuột và người,* những vỏ đạn rỗng từ một khẩu Smith & Wesson, chẳng có gì phải nghi ngờ. Bên dưới tấm mền, hai thân thể cọ vào nhau, biến mọi thứ khác trở thành hư ảo. Cậu mới cạo tóc trong bồn rửa tay ngày hôm đó nên các mẩu tóc châm chích ở khắp mọi chỗ bọn con chạm đến, những ngón tay vướng víu quanh đai thắt lưng. Một miếng băng cá nhân, bong ra dưới thân nhiệt và mồ hôi, lủng lẳng nơi cùi chỏ cậu, lớp màng nhựa dẻo cạ vào sườn con khi cậu trườn lên con, dò dẫm. Dưới những ngón tay con, những vết rạn da phía trên đầu gối, trên vai và hõm lưng cậu sáng lên như

bạc, tinh khôi. Cậu là một chàng trai đang vươn mình thoát ra để nhập vào chính mình cùng lúc. Đó là điều con muốn - không chỉ muốn cái cơ thể ấy, dẫu vô cùng đáng khao khát, mà còn cả ý chí của cơ thể dấn mình vào chính cái thế giới luôn khước từ khát thèm của nó. Rồi con muốn nhiều hơn, mùi hương, không khí làm nên cậu, vị khoai tây chiên và bơ đậu phộng bên dưới cái lưỡi vỗ về của cậu, mùi muối quanh cổ cậu sau hai tiếng lái xe lang thang và một quán Burger King ở rìa hạt, sau một ngày nói chuyện căng thẳng với ông già cậu, mùi gỉ sét từ cái máy cạo râu điện cậu dùng chung với ông, con lúc nào cũng thấy nó trong cái hộp nhựa đáng thương đặt trên bồn rửa tay trong phòng cậu, mùi thuốc lá, cần sa và cocaine trên ngón tay cậu lẫn với dầu động cơ, tất cả trộn hòa vào nhau thành một thứ hậu vị mùi khói củi mắc lại và ngấm vào trong tóc cậu, như thể khi tìm đến con, với cái miệng ướt át khát khao, cậu đến từ một nơi đang bốc cháy, một nơi cậu không bao giờ có thể quay về.

Và trước một chàng trai như thế ta còn biết làm gì ngoài việc biến mình thành cửa vào, một nơi mà cậu có thể đi qua hết lần này đến lần khác, mỗi lần đều vào cùng một căn phòng? Phải, con muốn tất cả. Con vùi mặt mình vào cậu như thể vào một thứ khí hậu, tự truyện của một mùa. Cho tới khi con tê liệt. “Nhắm mắt lại,” cậu nói, run bần bật. “Không muốn cậu thấy mình thế này.” Nhưng con vẫn để mắt mở, biết rằng trong cảnh tranh tối tranh sáng, mọi thứ đều như nhau. Như thể ta vẫn còn đang ngủ. Nhưng trong lúc vội vã, răng bọn con va vào nhau. Cậu bật ra một tiếng kêu đau, rồi quay đi, đột nhiên xấu hổ. Con chưa kịp hỏi cậu có sao không, cậu đã tiếp tục, đôi mắt khép hờ khi bọn con quấn vào nhau, giờ đã nhịp nhàng uyển chuyển hơn, quấn chặt hơn. Rồi thấp dần, lần về phía thành trì thun nơi hông, mở ra không bao giờ giật lại, lớp vải sột soạt quanh mắt cá chân con, chim của con, giọt nước nhỏ đọng ở đầu là thứ lạnh nhất giữa hai cơ thể.

Trồi lên từ dưới những lớp mền, mặt cậu sáng bừng sau cái

mặt nạ ướt đẫm mà bọn con đã tạo nên từ cuộc sục sạo của mình. Cậu trắng, con không bao giờ quên điều đó. Cậu mãi mãi là da trắng. Và con biết đó là lý do luôn có một không gian dành cho bọn con: một trang trại, một cánh đồng, một nhà kho, một ngôi nhà, một giờ khắc, hai. Một không gian con không bao giờ tìm thấy trong thành phố, nơi những căn nhà chung cư mình sống quá chật chội chen chúc đến nỗi có hàng xóm nào bị đau bụng vào giữa đêm là ai cũng biết. Trốn ở đây, bên trong căn phòng trong căn nhà di động tồi tàn này, theo cách nào đó, chính là một đặc quyền, một cơ hội. Cậu da trắng. Con da vàng. Hai màu sắc ấy thắp sáng lên trong khi bọn con ghì nhau xuống vào trong bóng đêm.

Nhưng làm sao con kể với mẹ về cậu bé đó mà không kể về những thứ thuốc chẳng mấy chốc sẽ khiến mọi chuyện tan nát, về OxyContin và cocaine, về cái cách chúng khiến thế giới chỉ còn là đốm lửa âm ỉ ở đầu? Và rồi còn chiếc Chevy màu gỉ sắt? Chiếc xe mà Buford cho con trai, ông già của Trev, ngày ông hai mươi bốn tuổi, chiếc xe mà ông già Trev coi như của báu, sau bao nhiêu năm đã sửa chữa và thay mới nhiều bộ phận đến nỗi về số lượng chúng đủ làm bốn cái xe tải khác, về những cửa sổ của nó sẵn lấm những vệt xanh và lốp đã trơn nhẵn như da người khi bọn con lao qua cánh đồng bắp, năm mươi lăm dặm một giờ còn Trevor thì điên cuồng la hét, miếng dán fentanyl nóng hổi trên cánh tay, chất lỏng rỉ qua mép dán chảy xuống theo bắp tay cậu như thứ nhựa cây bệnh hoạn. Cocaine đầy trong mũi và phổi, bọn con cười to, theo một cách nào đó. Và rồi đến cú quành, một mảnh vàng ươm, cú đâm mạnh, kiếng văng tứ tán, mui xe móp méo bốc khói dưới gốc sồi chết. Một đường đỏ chạy dọc má Trevor, rồi lan rộng ở cằm cậu. Rồi ba cậu gọi ra từ trong nhà, tiếng gào điên giận của ông khiến bọn con bật nảy khỏi ghế.

Trong lúc động cơ bốc khói, bọn con rà tay lên sườn xem có gãy

ở đâu không, rồi lao ra khỏi chiếc xe bốc mùi xăng nồng nặc, băng qua hết đồng bắp sau nhà Trevor, qua chiếc xe kéo John Deere mất bánh, kê trên bốn khối bê tông, qua cái chuồng gà trống trơn móc gài kẹt cứng vì hoen gỉ, qua hàng rào trắng nhỏ biến mất tăm dưới bụi mâm xôi bóp nghẹt, rồi qua đám cỏ chân nhện và chạy tiếp bên dưới cầu vượt cao tốc, về phía rặng thông. Lá khô nát vụn bay qua bọn con. Ông già Trevor chạy tới chiếc xe tải lâm nạn, chiếc xe duy nhất họ có, cả hai đứa con không ai dám nhìn lại.

Làm sao con kể với mẹ về Trevor nếu không một lần nữa kể về rừng thông đó? Kể rằng bọn con nằm đó, một tiếng sau khi lật chiếc Chevy, cái lạnh từ nền rừng thấm vào bọn con. Rằng bọn con hát "Đốm sáng nhỏ này của tôi" cho tới khi máu đóng cứng lại quanh môi khiến cả hai đứa con im lặng.

Lần đầu tiên đụ nhau, bọn con không đụ thật. Con chỉ dám kể với mẹ những điều sau đây vì khả năng lá thư này đến tay mẹ vô cùng mong manh - chính vì mẹ không thể đọc được nên con mới có thể kể ra.

Trong căn nhà di động của Trevor, có một bức tranh treo trên hành lang vẽ một tô đựng những trái đào mà lúc nào con cũng đưa mắt nhìn. Hành lang quá hẹp nên chỉ có thể thấy nó khi chỉ còn cách chừng vài phân, gần như là dư ảnh thì đúng hơn là nghệ thuật. Con phải đứng hơi chếch sang bên mới thấy được hết bức tranh. Mỗi lần đi qua con đều bước chậm lại, nhìn ngắm nó. Một bức tranh rẻ tiền từ siêu thị đồng giá Family Dollar, được sản xuất hàng loạt với những ám chỉ mơ hồ về trường phái ấn tượng. Khi xem xét kỹ, con thấy các nhát cọ không hề được vẽ mà là in lên với một vài đốm sơn in nổi, tạo cảm giác vẽ tay mà không cần phải thật sự vẽ tay. Những "nhát cọ" in nổi này chẳng bao giờ hòa hợp cùng bóng nó, nên một nhát sẽ mang hai, thậm chí là ba màu

khác nhau. Một thứ giả dối. Một món lừa đảo. Chính vì thế con mới thích. Chất liệu ấy không bao giờ giả định thứ gì chân thật, mà đúng hơn là một sự đều đều lẫn vào đám đông, một khao khát đóng vai nghệ thuật duy chỉ cho ánh mắt hờ hững nhất. Cái tranh treo trên tường, nép mình trong hành lang mờ tối dẫn tới phòng Trevor. Con chưa bao giờ hỏi là ai treo nó ở đó. Những trái đào. Những trái đào hồng.

Dưới lớp mền nóng ẩm, cậu áp dương vật vào giữa hai chân con. Con nhổ nước bọt vào tay rồi với ra sau, nắm chặt con chim nóng rực của cậu, giả vờ là đồ thật, trong lúc cậu ấn tới. Con liếc ra sau và bắt gặp vẻ tinh quái khoái chí trong mắt cậu. Mặc dù đây là một nỗ lực giả tạo, một cái dương vật trong nắm tay thay thế cho cái tôi bên trong, nhưng trong khoảnh khắc thì là *thật.* Là thật vì bọn con không phải nhìn - như thể bọn con vừa đụ vừa không đụ ở một nơi xa xôi tách biệt khỏi cơ thể mình, nhưng vẫn ở bên trong cảm giác ấy, như một ký ức.

Bọn con làm theo những gì đã thấy trong phim khiêu dâm. Con quàng cánh tay còn rảnh quanh cổ cậu, miệng con tìm kiếm và ngấu nghiến bất cứ phần nào của Trevor ở gần mình nhất, và cậu cũng làm vậy, áp mũi vào hõm cổ con. Lưỡi cậu, thật nhiều lần lưỡi cậu. Và hai cánh tay cậu, nóng rực dọc theo những bắp cơ căng cứng, nhắc con nhớ tới căn nhà hàng xóm trên đại lộ Franklin buổi sáng sau đêm nó cháy rụi. Từ đống điêu tàn, con đã cầm lên một mẩu khung cửa sổ, vẫn còn ấm, những ngón tay bấu vào lớp gỗ mềm, ẩm vì nước dập lửa, như lúc này đang bấu vào bắp tay Trevor. Con nghĩ con nghe được tiếng hơi nước xèo xèo bốc ra từ cậu, nhưng đó chỉ là âm thanh tháng Mười vụt qua ngoài cửa sổ, gió đưa lời của lá.

Bọn con không nói gì.

Cậu nhấp trong bàn tay con cho tới khi rùng mình, ướt đầm, như bộ giảm thanh của một chiếc xe tải khởi động trong mưa. Cho

tới khi bàn tay con nhớp nháp và cậu buột miệng, “Không, ôi không,” như thể thứ đang tuôn ra từ cậu không phải tinh dịch mà là máu. Sau khi đã xong, bọn con nằm đó một đỗi, khuôn mặt khô đi, nguội dần.

Giờ, mỗi khi đi thăm một bảo tàng, con thường do dự không dám lại gần một bức tranh nào, vì sợ mình có thể sẽ thấy gì, hoặc muốn gì mà không thấy. Như những vệt nhòe hồng hồng trên mấy trái đào mua ở siêu thị đồng giá của Trevor, con đứng ngắm nghía từ xa, tay chắp sau lưng, đôi khi còn ngắm từ ngưỡng cửa căn phòng, nơi mọi khả năng vẫn còn nguyên vì chưa có gì lộ ra.

Sau đó, nằm cạnh con, khuôn mặt quay đi, cậu khóc trong bóng tối, một cách thuần thục. Như những đứa con trai vẫn khóc. Lần đầu tiên đụ nhau, bọn con không đụ thật.

Thằng nhóc đứng trong cái nhà bếp vàng nhỏ xíu ở Hartford, vẫn còn ở tuổi chập chững tập đi, nó cười vang, tưởng rằng họ đang nhảy múa. Nó nhớ cảnh đó - vì ai có thể quên ký ức đầu tiên về ba mẹ mình? Chỉ đến khi máu chảy ra từ mũi mẹ nó, biến cái áo trắng thành màu đỏ của Elmo mà nó đã xem trên *Sesame Street,* thì nó mới bắt đầu la lên. Rồi bà ngoại nó lao vào, chụp lấy nó và chạy qua đứa con gái đang nhuộm đỏ của bà, qua người đàn ông đang gào thét trên đầu nó, chạy ra ngoài ban công, rồi chạy xuống cầu thang phía sau, vừa chạy vừa la bằng tiếng Việt, “Nó sắp giết con gái tui! Trời ơi là trời! Nó sắp giết con gái tui kìa.” Khắp nơi người ta chạy lại, từ các bậc thềm trước nhà trên dãy phố lẫn những căn chung cư ba tầng; anh thợ máy Tony nhà bên kia đường có cánh tay giập nát, Miguel, ba của Junior, và Roger đang sống ở tầng trên cửa hàng tiện lợi. Họ đều lao tới kéo người cha ra khỏi mẹ thằng nhóc.

Xe cấp cứu đến, thằng nhóc, được cắp bên hông bà ngoại, nhìn

mấy ông cảnh sát tiến về phía ba nó, súng chĩa ra, nhìn ba nó vẫy một tờ hai mươi đô dính máu, như vẫn làm hồi ở Sài Gòn, nơi đám cớm sẽ cầm tiền rồi bảo mẹ nó bình tĩnh lại và đi dạo một lát, đoạn bỏ đi như thể chẳng có gì xảy ra. Thằng nhóc nhìn những viên cảnh sát Mỹ đè ba nó xuống, tờ tiền bay ra trong lúc hỗn loạn và đáp xuống lề đường được đèn lưu huỳnh chiếu sáng. Mắt dán vào chiếc lá tiền hai màu xanh nâu trên lòng đường ấy, ngỡ như nó sẽ lại bay lên dính trở vào một cái cây mùa đông, thằng nhóc không nhìn thấy ba mình bị còng, bị xốc bắt đứng dậy, bị ấn đầu vào trong xe tuần tra. Nó chỉ thấy tờ tiền nhăn nhúm, cho tới khi một đứa con gái hàng xóm tóc thắt bím nhân lúc không ai nhìn thó lấy tờ tiền. Thằng nhóc nhìn lên và thấy mẹ mình được nhân viên cấp cứu đưa đi, gương mặt giập nát trôi qua nó trên cáng.

Ở sân sau nhà cậu, một bãi đất trống trơn bên cầu vượt cao tốc, con nhìn Trevor nhắm khẩu Winchester 32 ly vào mấy thùng sơn xếp thành hàng trên một băng ghế công viên cũ. Khi đó con không biết như con biết bây giờ: làm một thằng con trai Mỹ, nhất là một thằng con trai Mỹ cầm súng, là chuyển từ đầu này sang đầu khác bên trong một cái chuồng.

Cậu day day vành nón kết mang logo đội Red Sox, môi mím lại. Ánh sáng từ một ngọn đèn hiên phản chiếu trên nòng súng tựa một ngôi sao nhỏ màu trắng trong bóng tối xa xôi, bay lên hạ xuống khi cậu nhắm bắn. Đây là cách giải khuây của bọn con vào những đêm thế này, một đêm thứ Bảy tịch mịch bốn bề suốt nhiều dặm. Con ngồi trên một thùng gỗ dùng đựng sữa, nhấp lon Dr Pepper và nhìn cậu bắn hết viên đạn này đến viên đạn khác vào kim loại. Khi báng khẩu súng trường nảy đập vào vai cậu, cái áo thun Whalers màu xanh lá cậu đang mặc nhăn lại, các nếp nhăn giật theo từng phát súng.

Từng cái thùng một nảy khỏi băng ghế. Con nhìn, nhớ lại câu chuyện Buford từng kể ở trang trại. Nhiều năm trước, trong lúc đi săn ở Montana, Buford tìm thấy một con nai sừng tấm mắc bẫy ông đặt. Một con đực. Ông kể chậm rãi, xoa xoa cằm râu trắng lởm chởm, miêu tả cái bẫy đã cắt đứt chân sau của con nai - một âm thanh như cành cây ướt bị gãy, ông nói - chỉ còn dính lại vài sợi dây chằng hồng hồng. Con thú rên rỉ phản đối cơ thể mình, lúc này rách toạc và đầm đìa máu, đột nhiên trở thành một nhà tù. Nó lồng lộn, cái lưỡi to thè lè nhả ra một giọng kêu. "Gần như giọng người," Buford kể, "như ông với con vậy." Ông liếc nhìn cậu cháu trai, rồi nhìn xuống đất, dĩa đậu bị kiến bu lốm đốm.

Ông kể tiếp: ông hạ súng trường xuống và lấy khẩu súng săn hai nòng gài sau lưng ra, vào thế. Nhưng con nai để ý thấy ông và lao tới, rứt đứt cái chân mình. Nó lao thẳng tới ông trước khi ông kịp nhắm, rồi lạng về phía một khoảng rừng thưa và đâm xuyên qua hàng cây, lảo đảo trên phần thân thể còn sót lại.

Như con và mẹ, con nhủ thầm trong bụng.

"Ông gặp may," Buford nói. "Ba chân thì ba chân, bọn đó giết mình cái một."

Ở sân sau, Trevor và con ngồi trên cỏ, chuyền nhau một điếu cần sa rắc OxyContin nghiền vụn. Phần lưng đã bị bắn tan nát, cái ghế băng chỉ còn lại chân. Bốn cái chân, thân không còn.

Một tuần sau lần đầu tiên đó, bọn con làm lần nữa. Chim cậu nằm trong tay con, bọn con bắt đầu. Tay con siết chặt tấm mền. Và cảm giác trơ ì của da cậu, dính nhớp trên da con, khiến việc này dường như không còn chỉ là đụ, mà là bấu víu. Mé trong má cậu, nơi mềm nhất, có vị như gum hương quế và sỏi ướt. Con với tay xuống chạm vào khe miệng con chim ấy. Khi con vuốt ve cái đầu tròn đang ấm dần, cậu không kìm được mà run lên. Đột nhiên, cậu

nắm tóc con, đầu con bị kéo giật lại. Con buột ra một tiếng kêu cụt lủn, và cậu ngừng, tay cậu lửng lơ bên mặt con, do dự.

"Tiếp đi," con nói và ngả người ra, trao hết cho cậu. "Nắm đi."

Con không làm sao hiểu được những gì đang cảm thấy. Lực kéo và mô men, cái đau tăng dần về điểm bùng phát, một cảm giác con chưa từng tưởng tượng là một phần của sex. Có thứ gì đó chiếm lấy con và con bảo cậu làm mạnh lên. Và cậu làm theo. Cậu gần như nhấc con khỏi giường, kéo căng từng nang tóc. Theo mỗi cú dập, một ngọn đèn sáng lên rồi tắt đi trong con. Con chớp tắt, như bóng đèn trong cơn bão, tìm kiếm con dưới sự điều khiển của cậu. Cậu chỉ buông tóc con ra để quàng tay xuống dưới cổ con. Môi con quệt qua cẳng tay cậu và con nếm được vị muối tụ lại trên đó. Cậu thoáng rúm lại vì vỡ lẽ. Đây là cách bọn con sẽ làm chuyện đó từ rày trở đi.

Mẹ sẽ dùng tên gì gọi con vật khi tìm thấy thợ săn đã tự nộp mình? Một kẻ tuẫn đạo? Một kẻ yếu đuối? Không, là con vật đạt được khả năng hiếm hoi - biết ngừng. Phải, dấu chấm trong câu - đó là thứ khiến ta là con người mẹ à, con thề đấy. Nó cho phép chúng ta ngừng lại để có thể tiếp tục tiến tới.

Bởi vì, con sớm nhận ra, khuất phục cũng là một dạng quyền lực. Để được vào trong khoái lạc, Trevor cần con. Con có một lựa chọn, một ngón nghề, cậu lên hay xuống đều phụ thuộc vào việc con có sẵn lòng xếp chỗ cho cậu, vì ta không thể vươn lên nếu không có gì cho ta vươn cao hơn nó. Khuất phục là cách kiểm soát mà không cần phải ở trên cao. Con hạ mình xuống. Con đưa cậu vào miệng mình, đến tận cán, và ngước nhìn lên cậu, mắt con là một nơi cậu có thể thăng hoa. Sau một đỗi, chính kẻ đang quỳ trên gối lại nắm quyền điều khiển. Và cậu nghe theo, khi con xoay bên nào, cậu quay theo bên đó. Và con ngước nhìn cậu như thể nhìn một con diều, cả cơ thể cậu trói vào cái thế giới ngả nghiêng là đầu con.

Cậu ấy yêu mình, cậu ấy không yêu mình, chúng ta được dạy nói câu này, trong lúc xé dần bông hoa tới lúc không còn lại bông hoa. Như vậy, đến được cái đích tình yêu là đến thông qua phá hủy. Ta muốn nói rằng, Hãy móc ruột gan tôi, tôi sẽ cho biết sự thật. Tôi sẽ nói vâng. "Tiếp đi," con van vỉ. "Dập nữa đi, dập nát ra đi." Đến lúc đó, bạo lực với con đã trở thành tầm thường quen thuộc, trở thành cái cốt lõi con biết về tình yêu. Dập. Nát. Đi. Thật dễ chịu khi có thể gọi tên cái điều đã và vẫn diễn ra với con suốt cả cuộc đời. Con đang bị dập cho nát ra, nhưng lần này, rốt cuộc, là do con lựa chọn. Trong nắm tay Trevor, con có quyền lên tiếng về cách mình muốn bị xé ra. Thế nên con lên tiếng: "Mạnh lên. Mạnh nữa lên," cho tới khi con nghe cậu thở hộc lên, như thể vừa trồi lên từ một cơn ác mộng chúng ta thề là có thật.

Sau khi cậu xuất, cậu định ôm con, môi áp lên vai con, nhưng con đẩy cậu ra, kéo quần lên và đi súc miệng.

Đôi khi chính việc được vỗ về lại giống như là bằng chứng cho thấy ta đã bị hủy hoại.

Rồi, một buổi chiều, Trevor bỗng dưng bảo con đổi vai, vẫn theo cái cách bọn con đang làm, mà giờ được bọn con gọi là *đụ vờ*. Cậu nằm nghiêng. Con phun nước bọt vào tay rồi nằm rúc vào người cậu từ đằng sau. Con chỉ cao tới cổ cậu, nhưng khi nằm xuống, úp thìa, đầu bọn con ở kề nhau. Con hôn lên vai cậu, lần tới cổ cậu, nơi tận cùng mái tóc, giống như vài đứa con trai khác, những sợi tóc nhọn dần xuống thành cái đuôi dài chừng một phân ở gáy. Đó là phần sáng lên như đầu ngọn lúa được ánh nắng chạm vào, trong khi cả đầu cậu, đầy tóc, thì vẫn nâu thẫm. Con đánh lưỡi bên dưới đó. Làm sao một chàng trai hổ báo như cậu lại sở hữu được thứ gì

mỏng manh như thế, chỉ toàn những góc nhọn, những tận cùng? Giữa hai bờ môi con, nó như một cái nụ nhú ra từ cậu, chứa những khả thể. Đây là phần đẹp đẽ của Trevor, con nghĩ. Không phải cái kẻ đi bắn mấy con sóc. Không phải cái thằng dùng rìu băm nát những gì còn lại của cái băng ghế bị bắn tan tành. Không phải cái thằng, đang cùng con đi bộ về từ cửa hàng góc đường, đã xô con vào đống tuyết bên lề, nổi điên lên vì lý do gì con chẳng còn nhớ nổi. Phần này, mỏm tóc này, khiến cậu là người đã ngừng giữa dòng xe để há miệng ngỡ ngàng nhìn cây hoa hướng dương cao gần hai mét bên lề. Là người đã nói với con hoa hướng dương là loài hoa cậu thích vì chúng vươn cao hơn cả người. Là người đã vuốt những ngón tay thật dịu dàng xuôi cuống hoa đến mức con tưởng có máu đỏ phập phồng chảy bên trong.

Nhưng chuyện đã kết thúc trước cả khi kịp bắt đầu. Trước cả khi phần chóp tròn của con trượt vào bàn tay thấm ướt của cậu, cậu đã cứng người, lưng hóa thành tường đá. Cậu đẩy con ra, ngồi dậy. “Mẹ nó.” Cậu nhìn thẳng tới trước.

“Mình chịu. Mình không… ý mình là…” Cậu nói với bức tường. “Không biết nữa. Mình không muốn cảm thấy như một đứa con gái. Như một con chó cái. Không được đâu. Xin lỗi nha, vụ này không hợp với mình…” Cậu ngừng. Quệt mũi. “Nhưng cậu thì hợp mà. Đúng không?”

Con kéo mền lên tận cằm.

Con đã tưởng sex là để khai phá những khu vực mới, bất chấp nỗi kinh sợ, tưởng chừng nào bọn con còn chưa bị thế giới nhìn thấy, thì các quy luật của nó không áp dụng vào đây. Nhưng con đã lầm.

Các quy luật ấy, chúng đã nằm sẵn trong chúng ta rồi.

Chẳng mấy chốc cái máy Super Nintendo đã bật lên. Vai Trevor rung lên trong lúc cậu nện liên hồi lên bộ điều khiển. “Ê. Chó Con nè,” cậu lên tiếng, sau một lúc. Rồi, vẫn dán mắt vào trò chơi, cậu

khẽ khàng: “Mình xin lỗi. OK?”

Trên màn hình, một chú Mario đỏ nhỏ xíu nhảy từ bậc này sang bậc khác. Nếu Mario rơi xuống, chú sẽ phải bắt đầu lại cả bàn, từ vạch xuất phát. Ta cũng nói là chú chết.

Một đêm nọ, thằng nhóc bỏ nhà ra đi. Nó đi mà chẳng có dự định gì. Trong ba lô là một gói Cheerio đã đổ ra khỏi hộp, một đôi vớ, và hai cuốn *Nồi da gà* bìa mềm. Mặc dù nó chưa thể đọc truyện dài nhiều chương, nhưng nó biết một câu chuyện có thể đưa mình đi xa đến đâu, và có trong tay hai cuốn sách này tức là có ít nhất hai thế giới nữa mà nó cuối cùng có thể bước vào. Nhưng bởi mới mười tuổi, nó chỉ đi được tới khu vui chơi sau trường tiểu học cách nhà hai mươi phút.

Sau một hồi ngồi trên xích đu trong bóng tối, tiếng kẽo kẹt của dây xích là âm thanh duy nhất nghe được, thằng nhóc leo lên một trong những cây phong gần đó. Cành lá xào xạc xung quanh trong lúc nó leo lên. Nửa chừng, nó dừng lại lắng nghe âm thanh khu phố, tiếng một bài nhạc pop vang lên từ cửa sổ căn hộ ở khu nhà đối diện sân chơi, tiếng xe cộ từ xa lộ gần đó, tiếng phụ nữ réo gọi một con chó, hay cũng có thể là một đứa nhỏ.

Rồi thằng nhóc nghe tiếng bước chân trên lá khô. Nó co đầu gối lên ôm lấy thân cây. Nó im phăng phắc và nhìn xuống, thận trọng, qua những cành lá bụi bặm và xám xỉn do sương khói thị thành. Là bà ngoại nó. Đứng bất động, bà nhìn lên, một mắt mở to, dò xét. Ở đây quá tối không thể nhìn thấy nó. Bà trông thật nhỏ, như một con búp bê bị lạc, trong lúc bà quay tới quay lui, mắt nheo lại.

“Chó Con,” bà khẽ gọi. “Con trên kia không, Chó Con?” Bà nghểnh cổ, rồi nhìn ra chỗ khác, nhìn xa lộ ở đằng xa. “Má con. Má con không khỏe OK? Má con đau. Má con khổ. Nhưng má con mong con, má con cần hai bà cháu mình đó con.” Bà nhúc nhích

nhưng vẫn đứng. Lạo xạo tiếng lá khô. “Má con thương con lắm đó Chó Con. Nhưng má con bệnh. Bệnh như bà vậy. Trong đầu nè.” Bà săm soi bàn tay, như thể kiểm tra xem nó còn đó không, rồi buông xuống.

Thằng nhóc nghe xong, ịn môi vào thân cây lạnh ngắt để ngăn mình khóc.

Mẹ đau, thằng bé nghĩ, nhẩm đi nhẩm lại lời bà. Làm sao người lại có thể *là* một cảm giác? Thằng bé không nói gì.

“Đừng có sợ, Chó Con. Con khôn hơn bà mà.” Có gì đó sột soạt. Trong vòng tay bà ôm như đứa bé, là một bịch bánh Cool Ranch Doritos. Trong bàn tay kia là cái chai Poland Spring đựng đầy trà lài ấm. Bà cứ thì thào một mình, “Không cần phải sợ. Đừng sợ.”

Rồi bà dừng và dõi mắt về phía thằng nhóc.

Họ nhìn nhau giữa những chiếc lá bị chẻ nhỏ. Bà chớp mắt một lần. Cành cây đập vào nhau cành cạch, rồi ngừng hẳn.

Mẹ có nhớ ngày vui nhất trong đời mình không? Thế còn ngày buồn nhất? Mẹ có bao giờ tự hỏi liệu nỗi buồn và niềm vui có thể trộn vào với nhau, để tạo thành một thứ cảm xúc màu tím thẫm, không tốt cũng không tồi, nhưng đáng nhớ chỉ vì mẹ không phải sống hẳn về một bên?

Đường Main trống trơn cái đêm Trevor và con đạp xe giữa đường, bánh xe nuốt lấy vạch phân cách màu vàng to sụ trong lúc bọn con lao đi. Lúc đó là bảy giờ tối, tức là chỉ còn năm tiếng nữa sẽ hết ngày lễ Tạ ơn. Hơi thở bốc thành từng đám khói qua đầu bọn con. Mỗi hơi hít vào, mùi bếp lửa củi cay xè lại ngân lên một nốt trong phổi con trong trẻo. Ông già Trevor đã trở về căn nhà rơ mooóc, ngồi xem bóng bầu dục, vừa ăn đồ chế biến sẵn vừa nốc bourbon với Coca không đường.

Bóng con hiện lên méo mó trên lớp kiếng ở mặt tiền các cửa

hàng khi bọn con đạp xe ngang qua. Đèn vàng ở mỗi ngã tư chớp chớp và âm thanh duy nhất là tiếng nan hoa kêu lạch cạch. Hai đứa con cứ quành đi quành lại trên đường như thế, và trong một khoảnh khắc ngớ ngẩn, cảm giác như dải bê tông gọi tên là đường Main đó là mọi thứ bọn con từng sở hữu, mọi thứ giữ lấy hai đứa con. Sương mù phủ xuống, làm ánh đèn đường nhiễu xạ thành những khối cầu to bự như trong tranh Van Gogh. Trevor, đang đạp phía trước con, nhổm người đứng thẳng lên, dang rộng hai tay và la lớn, "Mình đang bay nè! Mình đang bay!" Giọng cậu vỡ ra khi cậu nhái lại cảnh nữ chính đứng ở mũi tàu trong *Titanic*. "Đang bay nè, Jack!" cậu la.

Một lúc sau, Trevor ngừng đạp để cho xe trượt tới khi dừng hẳn, hai tay bỏ thõng bên hông.

"Mình đói quá."

"Mình cũng thế," con nói.

"Có cây xăng đằng kia." Cậu chỉ vào một cây xăng Shell trước mặt. Lọt thỏm giữa màn đêm mông mênh, nó trông như một phi thuyền vừa đâm xuống bên lề đường.

Bên trong, bọn con nhìn hai cái bánh kẹp trứng phô mai đông lạnh quay vòng bên nhau trong lò vi sóng. Bà cụ da trắng ở quầy hỏi thăm bọn con đang đi đâu.

"Về nhà," Trevor nói. "Mẹ con bị kẹt xe nên tụi con đi kiếm gì ăn nhẹ chút trước khi mẹ về ăn tối." Bà ta liếc mắt nhìn con lúc đưa Trevor tiền thối. Mẹ Trevor đã chuyển tới Oklahoma sống với bạn trai gần năm năm trước.

Ở bậc thềm trước phòng khám răng, đối diện một nhà hàng Friendly's đã đóng cửa, bọn con tháo bánh kẹp. Lớp nylon gói ấm nóng rúm lại trong tay. Bọn con nhai, ngó qua cửa sổ nhà hàng dán một tấm poster quảng cáo món kem xanh lè tên "Thuyền thần lùn bạc hà siêu to khổng lồ" từ tháng Ba năm ngoái. Con đưa cái bánh sát mặt, để hơi nóng che mờ khung cảnh trước mắt.

“Cậu có nghĩ tụi mình còn chơi với nhau tới khi trăm tuổi không?” con hỏi mà không nghĩ gì.

Cậu ném giấy gói bánh, nó nương theo cơn gió bay ngược lại đáp xuống bụi cây bên cạnh cậu. Ngay tức thì con ước mình không hỏi. Cậu vừa nuốt bánh vừa nói, “Người ta không sống tới trăm tuổi đâu.” Cậu xé một gói xốt cà, bóp một đường đỏ mỏng lên bánh của con.

“Công nhận.” Con gật đầu.

Rồi con nghe tiếng cười. Từ ngôi nhà sau lưng bọn con.

Giọng trong trẻo của trẻ con, hai hay ba đứa, rồi giọng đàn ông - ba chúng chăng? Họ đang chơi ở sàn sau. Không hẳn là trò chơi, mà là một hiện thân của niềm sung sướng mơ hồ, cái loại chỉ có bọn trẻ con nhỏ xíu mới trải qua, khi niềm thích chí ào ạt chảy trong chúng khi chỉ cần được chạy băng băng trên đồng trống, mà chúng chưa nhận ra chỉ là một khoảnh sân sau nhỏ tí nằm trong một khu vực tồi tàn của thành phố. Nghe tiếng reo rít róng, con đoán chúng chỉ tầm sáu tuổi đổ lại, độ tuổi mà chỉ cần chuyển động là ta đã hân hoan chí tử. Chúng là những cái chuông nhỏ dường như chỉ cần không khí khua động là reo vang.

“Đủ rồi. Tối nay thế là đủ rồi nha,” người đàn ông lên tiếng, tức thì các giọng nói tắt ngúm. Tiếng cửa lưới đóng sập lại. Cái im lặng ùa về. Trevor bên cạnh con, hai tay ôm đầu.

Bọn con đạp xe về, đèn đường tỏa sáng cách quãng trên đầu. Hôm đó là một ngày màu tím - không tốt cũng không tồi, nhưng là một ngày ta đi qua. Con đạp nhanh hơn, con lướt tới, trong một thoáng bỗng nhiên chống chếnh. Trevor bên cạnh con, đang hát ca khúc của 50 Cent.

Giọng cậu nghe trẻ con đến lạ, như thể vọng về từ cái thời trước khi con gặp cậu. Như thể con chỉ cần quay qua là sẽ thấy một cậu bé trong chiếc áo khoác denim được mẹ cậu giặt cho, mùi thuốc tẩy thoảng lên và lùa qua mái tóc vẫn vàng ươm, đắp bên

trên cặp má phúng phính trẻ thơ của cậu, hai bánh xe phụ cho trẻ lóc cóc trên mặt đường nhựa.

Con hát cùng cậu.

“Cơ man là nhiều, kể nhiêu cho xiết, những thằng muốn tìm tao đòi giết.”

Bọn con hát, gần như gào lên lời ca khúc, gió bạt đi giọng cả hai. Họ nói bài hát có thể là cầu nối, mẹ à. Nhưng con thấy bài hát cũng là mặt đất mà chúng ta đứng. Và chúng ta hát, có lẽ để giữ mình khỏi rơi. Chúng ta hát, có lẽ để giữ lấy mình.

“Chúa ơi, ông có biết, nước mắt thằng này không còn rơi, đầu nó chẳng còn ngẩng lên trời. Xin hãy rủ lòng thương xót với.”

Trong những phòng khách màu xanh da trời bọn con lướt qua, trận bóng đang vào tàn cuộc.

“Mắt lấm máu, tao chẳng thấy, mày ơi.”

Trong những phòng khách màu xanh da trời, có người thắng và có người thua.

Cứ như thế, mùa thu trôi qua.

Bên trong một cuộc đời dùng-một-lần, không tồn tại cơ hội thứ hai. Đó là lời dối trá, nhưng chúng ta sống trong nó. Chúng ta sống bất chấp mọi điều. Đó là lời dối trá, nhưng thằng nhóc mở mắt ra. Căn phòng là một vệt nhòe màu xanh xám. Có tiếng nhạc vọng qua tường. Chopin, thứ nhạc duy nhất mẹ nó nghe. Thằng nhóc xuống khỏi giường và các góc phòng nghiêng quanh một trục, như một con thuyền. Nhưng nó cũng biết đây là một thứ ảo giác mà nó tự tạo ra. Trong hành lang, nơi ngọn đèn đổ lăn lóc soi tỏ một đống đen hỗn độn những dĩa vinyl 45 vòng một phút đã vỡ, nó đi tìm mẹ. Trong phòng mẹ nó, ga giường bị kéo ra, tấm mền viền ren hồng nằm thành đống trên sàn. Đèn ngủ chớp tắt liên hồi, phích cắm hờ trong ổ điện. Piano nhỉ từng nốt be bé, như hạt nước mơ

mình thành cơn mưa. Cậu lần vào phòng khách. Máy phát nhạc kê bên cái xô pha con kêu rin rít ngắt quãng khi cái dĩa nó đang quay đã kết thúc từ lâu, tiếng rè rè lớn dần khi thằng nhóc tiến lại. Nhưng Chopin vẫn vang lên, đâu đó ngoài tầm với. Nó đi theo tiếng nhạc, đầu nghiêng nghiêng, tìm nguồn phát. Và kia, trên bàn bếp, bên cạnh can sữa nằm nghiêng, chất lỏng chảy lan thành từng dòng trắng như một tấm khăn trải bàn ác mộng, một con mắt đỏ hấp háy. Cái đài stereo mẹ nó mua ở Goodwill, cái máy bỏ vừa trong tạp dề lúc làm việc, cái máy mẹ nó nhét dưới gối khi trời mưa bão, các bản Dạ khúc lớn thêm sau mỗi tiếng sấm rền. Cái máy để trong vũng sữa, như thể nhạc được sáng tác ra chỉ cho mình nó. Trong cơ thể dùng-một-lần của thằng nhóc, mọi thứ đều có thể. Nên nó lấy ngón tay che con mắt lại, để chắc chắn mình vẫn còn là thực, rồi nó cầm cái radio lên. Âm nhạc trong tay nhễu sữa tong tỏng, nó mở cửa trước. Đang là mùa hè. Đám chó hoang bên kia đường ray đang sủa, tức là có gì đó, một con thỏ hay chồn, vừa lẻn khỏi cuộc sống của mình và bước vào thế giới. Các nốt nhạc piano thấm qua ngực thằng nhóc trong lúc nó đi ra sân sau. Bởi vì có gì đó bên trong cho nó biết mẹ sẽ ở đó. Và rằng mẹ đang đợi nó. Vì các bà mẹ đều làm thế. Đều đợi. Đều đứng yên cho tới khi con mình thuộc về người khác.

Đúng như thế, mẹ nó kia rồi, đứng cuối cái sân nhỏ rào lưới mắt cáo, bên cạnh một quả bóng rổ xẹp lép, lưng xoay về phía nó. Vai mẹ hẹp hơn là nó nhớ vài giờ trước đó, khi mẹ tém mền cho nó, đôi mắt hồng lên, mờ mịt. Bộ đầm ngủ, sửa lại từ một cái áo thun quá khổ, bị rách sau lưng, để lộ ra bả vai mẹ, trắng như một quả táo bổ đôi. Một điếu thuốc lá lơ lửng bên trái đầu mẹ. Thằng nhóc tiến lại. Nó tiến lại bên mẹ mình, âm nhạc ôm trong tay, run rẩy. Mẹ nó gù lưng, rúm ró, nhỏ thó, như thể chỉ cần không khí đè lên đã bẹp.

“Con ghét mẹ,” nó nói.

Nó quan sát mẹ, để xem ngôn ngữ có thể làm được gì - nhưng mẹ không cả phản ứng. Chỉ hơi quay đầu. Điếu thuốc, viên cườm than đỏ ấy, bay lên môi, rồi đung đưa gần cằm mẹ nó.

“Con không muốn mẹ làm mẹ con nữa.” Giọng thằng nhóc trầm đến lạ, đầy hơn.

“Mẹ nghe không? Mẹ là quái vật…”

Ngay lúc đó đầu mẹ nó lăn xuống khỏi vai.

Không, mẹ nó vừa cúi xuống, xem xét gì đó dưới chân. Điếu thuốc lửng lơ trên không. Thằng nhóc vươn tay chụp lấy. Cảm giác bỏng rát mà nó chờ đợi không xuất hiện. Thay vào đó, có gì nhột nhột trong tay nó. Xòe tay ra, nó nhìn thấy tấm thân đứt rời của con đom đóm, đốm máu xanh lá thẫm lại trên da. Nó ngước lên - chỉ còn nó với cái radio đứng bên cạnh một quả bóng xẹp lép giữa mùa hè. Đám chó giờ đã im tiếng. Bụng đã đầy.

“Mẹ,” thằng nhóc nói vào khoảng không, mắt đẫm nước, “con không nghĩ thế thiệt đâu.”

“Mẹ!” nó kêu lớn, loạng choạng bước đi. Cái radio bị buông rơi, úp miệng xuống đất, và thằng nhóc quay về phía ngôi nhà. “Mẹ ơi!” Nó chạy trở vào trong, tìm mẹ mình, bàn tay vẫn còn ướt vì cuộc đời dùng-một-lần.

Rồi con cho mẹ biết sự thật.

Hôm đó là một ngày Chủ nhật xám xịt. Cả sáng trời cứ muốn mưa lớn. Kiểu ngày mà con đã hy vọng là mối liên kết giữa hai con người có thể được quyết định dễ dàng - một ngày thời tiết ảm đạm tới mức hai mẹ con mình sẽ nhẹ nhõm khi thấy nhau, một gương mặt thân quen đã trở nên lung linh hơn là ta vẫn nhớ vì đặt trên nền ánh ngày lạnh lẽo.

Trong quán Dunkin' Donuts sáng trưng, giữa mẹ con mình là hai cốc cà phê đen bốc khói. Mẹ đăm đăm nhìn ra cửa sổ. Mưa quất xuống đường lên những xe cộ đi về từ buổi lễ nhà thờ trên đường Main. "Dạo này dân tình thích đi mấy cái SUV kia dữ." Mẹ nhận xét đoàn xe đi qua quầy bán mang đi. "Ai cũng muốn ngồi càng cao càng tốt." Mẹ nhịp nhịp tay trên mặt bàn.

"Mẹ lấy đường không?" con hỏi. "Hay lấy kem, à, hay mẹ ăn donut không? Ủa mà, mẹ thích bánh sừng bò…"

"Con muốn nói gì thì nói đi Chó Con." Giọng mẹ lặng lẽ, nghèn nghẹn. Hơi nóng từ cốc cà phê làm vẻ mặt mẹ thay đổi luôn.

"Con không thích con gái."

Con không muốn xài cái chữ tiếng Việt pê đê - mượn từ tiếng Pháp *pédé,* nói tắt của *pédéraste.* Trước thời Pháp chiếm đóng, người Việt Nam mình không có chữ chỉ những cơ thể lệch chuẩn - vì họ bị nhìn thấy như mọi cơ thể khác, có thịt da và chung nguồn cội - và con không muốn giới thiệu phần này của con người con bằng cái tính ngữ dành cho tội phạm.

Mẹ chớp mắt mấy cái.

"Con không thích con gái," mẹ lặp lại, lơ đãng gật đầu. Con có thể thấy những chữ đó đi qua mẹ, ấn mẹ sâu vào ghế. "Vậy chớ

con thích *gì?* Con mới mười bảy tuổi đầu. Con không thích gì hết. Con không *biết* gì hết," mẹ nói, tay cào lên bàn.

"Con thích con trai," con nói, cố giữ giọng bình tĩnh. Nhưng câu nói trong miệng nghe trống rỗng. Cái ghế mẹ ngồi cót két khi mẹ chúi người tới.

"Sô cô la! Con muốn sô cô la!" Một đám con nít mặc áo thun màu xanh ngọc thùng thình, vừa hái táo về - nhìn mấy túi giấy đựng đầy táo là biết, lũ lượt kéo vào, tiếng rú rít hào hứng vang khắp quán.

"Con có thể đi, mẹ à," con đề nghị. "Nếu mẹ không chấp nhận thì con có thể đi. Mẹ không phải lo về con nữa và cũng không ai cần phải biết đâu… Mẹ nói gì đi." Trong cốc, bóng con lay động dưới con triều nước đen. "Đi mẹ."

"Nói mẹ nghe," mẹ nói đằng sau lòng bàn tay bụm lấy cằm, "giờ con sẽ bận đầm luôn phải không?"

"Mẹ…"

"Tụi nó sẽ giết con," mẹ lắc đầu, "con biết mà."

"Ai giết con?"

"Tụi nó giết mấy đứa bận đầm. Tin tức nói đầy. Con đâu biết con người ta thế nào. Con đâu biết tụi nó ra làm sao."

"Con không có bận đầm đâu mẹ. Con hứa. Nghe nè, trước giờ con có bận đầm đâu, ha? Giờ sao lại bận làm chi?"

Mẹ nhìn vào hai cái hốc trên mặt con. "Con khỏi cần đi đâu hết. Có con với mẹ thôi, Chó Con à. Mẹ còn ai đâu." Mắt mẹ đỏ hoe.

Đám con nít đầu kia quán đang hát bài "Old MacDonald Had A Farm", giọng tụi nó, niềm hoan hỉ dễ có của tụi nó, sao mà xóc óc.

"Nói mẹ," mẹ ngồi thẳng lên, vẻ lo âu trên mặt, "từ hồi nào vậy? Mẹ đẻ ra một thằng con trai khỏe mạnh, bình thường mà. Cái đó mẹ biết. Từ hồi nào?"

Hồi con sáu tuổi, học lớp một. Trường con học được cải tạo từ tòa nhà thờ phái Luther. Do khu nhà bếp sửa không bao giờ xong, nên bữa trưa luôn được phát ở phòng thể chất, vạch kẻ sân bóng rổ uốn cong dưới chân trong khi tụi con ngồi bên những bàn ăn tạm bợ: bàn học kê thành từng cụm. Mỗi ngày cấp dưỡng sẽ đẩy vào những thùng lớn đựng các suất ăn đông lạnh chỉ gồm một món: một cục nâu nâu đo đỏ trong một cái khay vuông trắng bọc màng bọc thực phẩm. Tụi con xếp hàng sau bốn lò vi sóng kêu o o suốt bữa trưa, chờ từng phần ăn một được hâm nóng rồi, keng một tiếng, bị đẩy ra, phồng rộp lên, bốc khói, vào đôi tay đợi sẵn của tụi con.

Con cầm cái khay cháo vuông ngồi xuống bên một cậu bé mặc áo thun có cổ vàng với mái tóc đen chải ngược ra sau. Cậu tên Gramoz và, về sau con được biết, gia đình cậu từ Albania đến Hartford sau khi Liên Xô sụp đổ. Nhưng hôm đó mấy chuyện đó chẳng quan trọng gì. Quan trọng là cậu không có cái khay vuông trắng đựng thứ cháo xám, mà lại có một túi đồ ăn trưa màu ngọc lam trơn láng có khóa dán, và cậu lấy ra một khay đựng mấy cái pizza mini, mỗi cái nhìn như một món trang sức quá khổ.

“Ăn không?” cậu nói tự nhiên, cắn một miếng.

Con ngại không dám đụng vào. Gramoz thấy vậy liền cầm tay con, ngửa lên, rồi để vào một cái bánh. Bánh nặng hơn con tưởng. Và không hiểu sao vẫn còn ấm. Sau đó, mỗi giờ giải lao, con theo Gramoz đi bất cứ đâu. Dưới cậu hai nấc trên xà đu, sát gót chân cậu đang leo lên cầu tuột màu vàng uốn tròn, đôi Keds trắng cậu mang chớp lên mỗi bước.

Để trả ơn cậu bé đã cho con cái pizza mini đầu tiên trong đời, còn cách nào ngoài trở thành cái bóng của cậu?

Vấn đề là, lúc đó, tiếng Anh của con còn gần như là số không. Con không thể nói chuyện với cậu. Và dù có thì biết nói gì đây? Con đang theo cậu tới đâu? Tới mục đích nào? Có lẽ thứ con tìm

kiếm không phải là điểm đến, mà chỉ là sự tiếp tục. Ở gần Gramoz là được ở lại trong phạm vi cử chỉ tốt bụng duy nhất của cậu, là được đi ngược thời gian, trở lại giờ trưa đó, với cái pizza nặng trên tay.

Một ngày, trên cầu tuột, hai má phồng lên đỏ lựng, Gramoz quay lại la lên, "Đừng có theo tao nữa, đồ điên! Mày bị gì vậy hả?" Không phải lời nói mà là đôi mắt cậu, nheo lại như thể đang nhắm bắn, khiến con hiểu ra.

Như một cái bóng bị cắt rời khỏi thân, con dừng lại trên đầu cầu tuột, nhìn mái tóc bóng mượt chải ngược của cậu nhỏ dần xuôi đường ống trước khi biến vào giữa những tiếng cười trẻ con, mất hút.

Khi con tưởng thế là xong rồi, thế là con đã trút xong những thứ trong lòng rồi, thì mẹ đẩy cốc cà phê qua bên, nói, "Giờ thì mẹ có cái này muốn nói với con."

Hàm con nghiến lại. Đây có phải là trao đổi qua lại đâu, có phải là một vụ giao dịch đâu. Con gật đầu, giả là mình rất muốn nghe, khi mẹ nói.

"Con có một đứa anh." Mẹ vén tóc khỏi đôi mắt không chớp. "Nhưng nó chết rồi."

Đám trẻ vẫn còn đó nhưng con không nghe thấy những tiếng nói lí nhí, chóng tàn ấy nữa.

Con nhận ra mẹ con mình đang trao đổi sự thật, tức là đang cắt vào nhau.

"Nhìn mẹ đây. Con phải biết chuyện này." Mẹ nghiêm mặt. Môi mím lại thành một đường tím.

Mẹ kể tiếp. Mẹ từng có một đứa con trai đang lớn lên trong mình, một đứa con trai mẹ đã đặt tên, một cái tên mẹ không chịu nói. Đứa con trai trong bụng mẹ bắt đầu nhúc nhích, tay chân nó

khuôn theo vòng bụng mẹ. Và mẹ hát và nói chuyện với nó, như sau này với con, kể cho nó nghe những bí mật ngay cả chồng mẹ cũng không biết. Mẹ khi đó mười bảy tuổi và còn ở Việt Nam, bằng tuổi con lúc này đang ngồi trước mặt mẹ.

Hai bàn tay mẹ giờ cụp lại giống như ống nhòm, như thể quá khứ là thứ cần phải săn lùng cho ra. Bàn bên dưới mẹ ướt. Mẹ lấy khăn giấy lau, rồi nói tiếp, về năm 1986, năm có anh con, con trai mẹ. Về chuyện, bầu đến tháng thứ tư, khi khuôn mặt của đứa bé thành hình, thì chồng mẹ, ba con, bị bên nội ép, bắt mẹ phá thai.

“Không có gì ăn,” mẹ nói tiếp, vẫn bụm cằm phía trên bàn. Một người cần tới nhà vệ sinh xin phép đi qua. Mẹ nhích qua mà không nhìn lên. “Người ta phải độn mùn cưa vô cơm. Có chuột để mà ăn là mừng.”

Mẹ chọn từng chữ cẩn thận, như thể câu chuyện là đốm lửa mẹ nâng niu trước gió. Đám trẻ cuối cùng cũng đi - chỉ còn hai cụ ông cụ bà ngồi lại, hai nhúm tóc trắng lấp ló sau hai tờ báo.

“Không như anh con,” mẹ nói, “con chỉ sinh ra khi ba mẹ biết chắc là con sống được.”

Mấy tuần sau khi Gramoz cho con cái pizza mini đó, mẹ mua con chiếc xe đạp đầu tiên: một chiếc Schwinn hồng chói có hai bánh phụ cùng với túm đuôi nheo màu trắng ở hai đầu tay cầm kêu loạt soạt, như những chùm bông cổ động nhỏ xíu, cả khi con đạp với vận tốc đi bộ, mà thường là thế. Xe màu hồng vì màu hồng rẻ nhất trong cửa hàng.

Chiều hôm đó, khi đang đạp trong bãi đậu xe chung cư, chiếc xe bị chận lại. Con nhìn xuống thì thấy một đôi tay đang túm lấy ghi đông. Tay một thằng nhóc, chừng mười tuổi, cái mặt mập ú mướt mồ hôi cắm chình ình trên một thân hình núc thịt. Trước khi con kịp hiểu sự tình, chiếc xe đã bay ngược ra sau và con té đập

mông xuống mặt đường. Mẹ đã chạy lên lầu ngó ngoại. Bước ra từ sau lưng thằng kia là một thằng nhỏ hơn mặt như mặt chồn. Thằng mặt chồn la lớn, nước miếng văng trước mặt nó màu cầu vồng dưới ánh nắng xiên khoai.

Thằng mập lôi ra cái móc chìa khóa rồi bắt đầu cạo lớp sơn trên xe đạp con. Sơn tróc ra dễ dàng thành những túm lửa hồng. Con ngồi đó, nhìn những hạt bụi hồng lả tả trên nền bê tông trong lúc thằng kia rạch chìa khóa lên xương của chiếc xe. Con muốn khóc nhưng vẫn chưa biết khóc bằng tiếng Anh. Nên con chẳng làm gì.

Đó là ngày con biết được rằng màu có thể nguy hiểm thế nào. Rằng một thằng nhóc có thể bị đánh văng khỏi cái màu đó và buộc phải suy ngẫm về vi phạm của mình. Ngay cả khi màu sắc chẳng là gì ngoài những gì ánh sáng cho ta thấy, thì cái *chẳng là gì* đó cũng có luật riêng, và một thằng con trai đi xe đạp hồng cần được dạy, trên hết, về luật của trọng lực.

Đêm đó, trong căn bếp dưới ánh bóng đèn tròn không chao, con quỳ bên mẹ nhìn mẹ quệt từng vệt dài, với sự chính xác nhà nghề, sơn đè lên những đường thẹo màu xanh coban trên thân xe, chai sơn móng màu hồng mẹ cầm vững vàng trong tay.

“Ở bệnh viện, người ta đưa mẹ hũ thuốc. Mẹ uống một tháng. Để cho chắc. Sau một tháng, đáng lẽ mẹ phải cho ra nó - anh con.”

Con muốn về, muốn nói mẹ thôi. Nhưng cái giá của việc thú nhận, con đã học được, là mình sẽ có một câu trả lời.

Sau một tháng uống thuốc, khi anh con đáng lẽ phải ra rồi, thì mẹ thấy đau xé trong bụng. Người ta mau mau đưa mẹ trở vô bệnh viện, lần này vào khu cấp cứu. “Mẹ thấy anh con đạp trong lúc người ta đẩy mẹ qua những căn phòng xám ngoét tường bong tróc. Bệnh viện vẫn còn mùi khói và xăng sau cuộc chiến.”

Chỉ tiêm có Novocain giữa hai đùi mẹ, các y tá đưa vào một thứ dụng cụ dài bằng kim loại và cứ thế "nạo con của mẹ ra khỏi mẹ, như người ta nạo hột đu đủ".

Chính hình ảnh đó, cái sự tầm thường thực tế của nó, việc gọt trái cây mà con đã thấy mẹ làm cả ngàn lần, cái muỗng trượt theo phần lòng trái đu đủ màu cam như màu thịt, từng đám hột đen dính nhau rớt bộp xuống bồn rửa thép, chính điều đó khiến con chịu không nổi. Con trùm cái nón áo nỉ trắng qua đầu.

"Mẹ thấy nó, Chó Con à. Mẹ thấy thằng con mẹ, chỉ thoáng thấy thôi. Một đám nâu nâu chuẩn bị vào thùng rác."

Con vươn tay chạm vào bên cánh tay mẹ.

Ngay lúc đó, một bài hát của Justin Timberlake vang lên trên loa, những âm gió mong manh luồn qua những tiếng gọi cà phê, bã cà phê đập đánh thịch xuống thùng rác cao su. Mẹ nhìn con, rồi nhìn ra sau con.

Khi đôi mắt mẹ quay về, mẹ nói, "Lần đầu mẹ nghe Chopin là ở Sài Gòn. Con biết không?" Tiếng Việt của mẹ bỗng nhẹ bẫng, lâng lâng. "Mẹ chắc chừng sáu bảy tuổi gì đó. Có ông đó ở bên kia đường, là một nghệ sĩ dương cầm học ở Paris, ổng để cây Steinway ở sân và hay chơi vào buổi tối, để cửa mở. Con chó của ổng, ổng có con chó đen nhỏ, cao chừng này, hay nhổm lên rồi nhảy. Hai cái chân ốm nhách như cái que đi vòng vòng trong đám bụi nhưng ông kia chả bao giờ để ý mà chỉ nhắm mắt chơi nhạc. Đó là quyền năng của ổng. Ổng không quan tâm tới phép màu tạo ra từ bàn tay mình. Mẹ ngồi ngoài đường và xem cảnh mà mẹ đã cho là phép màu: âm nhạc biến một con thú thành người. Mẹ nhìn con chó lòi hết xương sườn ra đó nhảy theo nhạc Pháp và nghĩ điều gì cũng có thể xảy ra. Bất cứ điều gì." Mẹ đan tay vào nhau trên bàn, một cử chỉ vừa buồn bã lẫn bồn chồn. "Ngay cả khi ổng ngừng chơi, đi tới chỗ con chó đang ngúc ngoắc đuôi và đặt miếng đồ ăn vào cái miệng há ra của nó, một lần nữa chứng tỏ chính cái đói, chỉ cái đói

chứ không phải âm nhạc, đã cho con chó khả năng của con người, thì mẹ vẫn tin. Rằng bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra."

Cơn mưa ngoan ngoãn bắt đầu lớn lên lại. Con ngả người ra và nhìn những cửa sổ cong đi trong mưa.

Đôi lần, khi bất cẩn, con nghĩ sống sót là việc đơn giản thôi: mình chỉ cần cứ thế tiến tới với những gì mình có, hoặc những gì còn lại từ những gì mình được từ đầu, cho tới khi có sự thay đổi - hay tới khi mình nhận ra, rốt cuộc, là mình có thể thay đổi mà không biến mất, rằng tất cả những gì mình phải làm là chờ tới khi cơn bão đi qua mình và mình thấy - phải - tên mình vẫn còn gắn vào một sinh vật đang sống.

Vài tháng trước khi mẹ con mình nói chuyện với nhau trong Dunkin' Donuts, một cậu bé mười bốn tuổi ở miền quê Việt Nam bị tạt axít vào mặt sau khi nhét thư tình vào hộc bàn một cậu bạn. Hè năm ngoái, một người quê Florida hai tám tuổi tên Omar Mateen bước vào hộp đêm ở Orlando, giương khẩu súng trường tự động và xả đạn. Bốn mươi chín người bị giết. Đó là một hộp đêm cho dân gay và những cậu bé ở đó, vì họ đúng là những cậu bé - những đứa con trai, những cậu thiếu niên - trông giống như con vậy: một thứ có màu sinh ra từ cùng một mẹ, lần mò trong bóng tối, dò dẫm lẫn nhau, kiếm tìm hạnh phúc.

Đôi lần, khi bất cẩn, con tin rằng vết thương cũng là nơi mà da gặp lại mình, bờ này hỏi bờ kia, mày đã ở đâu?

Mình đã ở đâu, hả mẹ?

Một nhau thai nặng trung bình khoảng hơn nửa ký. Một cơ quan dùng rồi bỏ, chuyển chất dinh dưỡng, hoóc môn và chất thải qua lại giữa người mẹ và thai nhi. Theo cách này, nhau thai là một

dạng ngôn ngữ - có lẽ là thứ ngôn ngữ đầu tiên của chúng ta, tiếng mẹ đẻ theo đúng nghĩa của nó. Vào tháng thứ tư hoặc năm, nhau thai của anh con đã hoàn thiện. Mẹ và anh khi đó đã trò chuyện với nhau - những lời bằng máu.

"Nó về gặp mẹ, con biết đó."

Ngoài kia mưa đã tạnh. Bầu trời là một cái tô úp sạch trơn.

"Về gặp mẹ?"

"Anh con, nó về gặp mẹ trong mơ, chừng một tuần sau khi mẹ rời viện. Nó ngồi ngoài bậc cửa. Mẹ với nó ngó nhau một hồi, rồi nó chỉ quay người đi mất, đi xuôi hẻm. Mẹ nghĩ nó chỉ muốn thấy mặt mũi của mẹ, muốn thấy mẹ nó trông như thế nào. Mẹ chỉ mới là một đứa con gái. Trời ơi… trời, mẹ mới mười bảy thôi."

Ở đại học, đi lạc đề giữa một bài giảng về *Othello,* một vị giáo sư từng quả quyết rằng, theo ông ta thấy, người đồng tính nam đều mắc bệnh yêu bản thân từ trong bản chất, và thói tự luyến công khai thậm chí còn có thể là dấu hiệu đồng tính luyến ái ngầm ở những người đàn ông vẫn chưa chấp nhận "xu hướng" của mình. Ngay giữa lúc con ngồi tức tối trên ghế, ý nghĩ đó cũng không thôi đào sâu vào con. Có thể nào, bao nhiêu năm trước, con đã đi theo Gramoz ngoài sân trường đơn giản là vì cậu là con trai, và do đó là tấm gương phản chiếu chính con?

Nhưng nếu là thế - thì sao lại không? Có khi ta soi gương không phải chỉ để tìm cái đẹp, dù có hão huyền đến đâu, mà để chắc chắn, dù đã rất rõ ràng, là ta vẫn còn đây. Rằng cơ thể bị săn lùng mà ta cư ngụ vẫn còn chưa bị hủy hoại, nạo bỏ. Thấy rằng mình vẫn là *mình* chính là một chốn ẩn náu mà những ai chưa từng bị phủ nhận thì không thể biết đến.

Con đọc được rằng trong suốt lịch sử cái đẹp luôn bắt người ta sao chép lại. Chúng ta nhân thêm bất cứ thứ gì cho chúng ta khoái

cảm thẩm mỹ, dù là cái bình, bức tranh, ly rượu, hay bài thơ. Chúng ta sản sinh thêm vật đó để giữ nó, mở rộng nó qua không gian và thời gian. Nhìn ngắm thứ cho ta khoái cảm - một bức tranh tường, một dãy núi màu đỏ đào, một cậu con trai, nốt ruồi trên quai hàm cậu - tự thân điều đó đã là sao chép: hình ảnh được lưu lại trong mắt, nhân thêm và gìn giữ nó. Soi mình trong gương, con sao chép chính mình cho một tương lai con có thể không tồn tại. Và đúng vậy, bao nhiêu năm trước, cái con muốn ở Gramoz không phải là miếng pizza mini, mà là sự sao chép. Vì món quà của cậu đã mở rộng con thành một thứ gì đó xứng đáng nhận được sự hào phóng và, do đó, được nhìn thấy. Chính sự nhân thêm đó là thứ con muốn gìn giữ, muốn quay trở lại.

Không phải ngẫu nhiên đâu mẹ, mà dấu phẩy nhìn giống một thai nhi - cái nét cong đánh dấu sự tiếp diễn ấy. Chúng ta đều từng nằm trong bụng mẹ, và bằng toàn bộ cái tôi cong lại và lặng lẽ, thốt lên: thêm nữa, nữa, nữa. Con muốn quả quyết rằng việc ta đang sống đã là đủ đẹp đẽ đáng sao chép lại. Và thế thì sao? Cứ cho là con chỉ dùng được cuộc đời này vào một việc là nhân nó lên thêm nữa, thì sao?

“Mẹ muốn ói,” mẹ nói.

“Hả?”

“Mẹ sắp ói.” Mẹ bật dậy rồi chạy vào nhà vệ sinh.

“Trời đất, mẹ nói thật hả,” con nói, đi theo mẹ. Trong nhà vệ sinh, mẹ quỳ bên cái bồn cầu duy nhất và ngay lập tức ộc ra. Dù tóc mẹ đã búi lại, con vẫn quỳ xuống và lấy hai ngón tay vén ra sau ba bốn sợi tóc rủ xuống của mẹ, một hành động mang tính gần như quy ước. “Mẹ có sao không?” con nói với cái gáy mẹ.

Mẹ lại ọe, lưng mẹ co thắt dưới bàn tay con. Chỉ tới khi thấy bồn tiểu bên đầu mẹ vương vãi những sợi lông con mới nhận ra là nhà vệ sinh nam.

“Để con mua chai nước suối.” Con vỗ lưng mẹ rồi đứng lên.

“Không,” mẹ gọi theo, mặt đỏ bừng, “nước chanh. Kêu cho mẹ nước chanh.”

Mẹ con mình rời Dunkin’ Donuts nặng nề hơn vì những gì đã biết được về nhau. Nhưng mẹ không biết rằng, thực ra, con *đã* mặc đầm - và sẽ làm vậy nữa. Rằng vài tuần trước, con đã mặc bộ đầm đỏ rượu nhảy trong một nhà kho phơi thuốc lá cũ, trong khi bạn con, một cậu trai lêu nghêu với đôi mắt vằn đỏ, choáng váng ngồi xem. Con đã tận dụng cái đầm trong tủ đồ của mẹ, cái đầm mẹ mua nhân dịp sinh nhật lần thứ ba lăm nhưng không bao giờ mặc. Con xoay tít trong lớp vải mỏng tang trong khi Trevor, chễm chệ trên một chồng lốp xe, vừa rít từng hơi cần sa vừa vỗ tay, xương đòn của bọn con sáng gắt dưới ánh hai cái điện thoại di động để dưới sàn nhà đầy xác ngài chết. Trong nhà kho đó, lần đầu tiên trong nhiều tháng, bọn con không sợ ai cả - ngay cả chính mình. Mẹ lái chiếc Toyota về nhà, con im lặng ngồi ghế bên cạnh. Có vẻ tối nay mưa sẽ quay lại và cả đêm thành phố sẽ được gột rửa, hàng cây dọc theo xa lộ rỏ nước xuống bóng đêm loang loáng. Lúc ăn tối, con sẽ kéo ghế ngồi xuống và, trong lúc lột nón áo nỉ ra, một cọng cỏ khô ở nhà kho dính lại mấy tuần qua sẽ lời ra từ trong mái tóc đen. Mẹ sẽ với tay qua, phủi nó đi, rồi lắc đầu trong khi ngắm nhìn đứa con trai mẹ đã quyết định giữ lại.

Phòng khách giàn giụa tiếng cười. Trên cái ti vi to cỡ lò vi sóng, một bộ phim hài oang oang một thứ niềm vui léo nhéo và giả tạo không khiến ai tin. Không ai tin, trừ ba của Trevor, hay đúng hơn, không phải là tin, mà là quy hàng nó, ông cười khùng khục trong chiếc ghế bành La-Z-Boy, chai Southern Comfort như một khối pha lê hoạt hình đặt trong lòng. Mỗi lần ông nhấc chai lên, thứ chất lỏng màu nâu lại vơi đi, cho đến khi chỉ còn những sắc màu méo mó từ ti vi nháng qua lớp thủy tinh rỗng. Ba cậu có gương mặt phì phị và mái tóc hớt sát bôi sáp, thậm chí là vào tầm giờ này. Ông trông như Elvis vào ngày cuối đời. Cái thảm dưới hai bàn chân trần bóng như dầu loang sau nhiều năm bị giẫm cho mòn đi.

Bọn con ngồi sau lưng ông, trên cái xô pha chế từ băng ghế mót được trong một chiếc Dodge Caravan bị đâm nát, chuyền tay nhau chai Sprite một lít, vừa cười rúc rích vừa cùng nhắn cho một cậu trai ở Windsor mà bọn con sẽ không bao giờ gặp. Từ tận chỗ này, bọn con cũng ngửi thấy ông, nồng mùi rượu cùng xì gà rẻ tiền, và giả vờ như ông không có mặt.

“Cứ cười đi.” Thân hình ba Trevor gần như không nhúc nhích, nhưng giọng ông gầm gừ. Ghế bọn con ngồi cũng rung lên vì cái giọng ấy. “Cười thằng cha mày cho đã đi. Tụi mày cười y chang hải cẩu vậy.”

Con săm soi sau đầu ông, ánh sáng trắng từ ti vi viền quanh mái đầu, nhưng không thấy chuyển động tí nào.

“Tụi này đâu có cười ông.” Trevor nhăn mặt và đút túi điện thoại. Tay cậu buông thõng hai bên như thể bị ai đó gạt khỏi đầu gối cậu. Cậu trừng mắt nhìn cái lưng ghế. Từ nơi bọn con ngồi, chỉ thấy được một phần đầu ông, một chỏm tóc và một bên má, trắng

như lát thịt gà tây.

"Giờ mày bắt đầu *ông* với tao đó hả? Mày lớn rồi ha? Mày tưởng tao điên tao khùng nhưng hông có đâu con ha. Tao nghe thấy mày đó. Ba mày thấy hết đó." Ông ho; một màn sương rượu. "Đừng quên tao là huấn luyện viên hải cẩu giỏi nhất Thế Giới Đại Dương ha. Orlando năm 85. Tao cuỗm đi luôn má mày trên ghế khán giả vì màn biểu diễn đó ha. Đám hải cẩu quân của tao, mấy nhóc con đó. Tao là nguyên soái hải cẩu. Bả gọi tao vậy đó. Nguyên soái. Tao biểu tụi nó cười là tụi nó cười."

Một mục quảng cáo ầm ĩ nhảy lên màn hình, một thứ cây thông Giáng sinh bơm hơi gì đó có thể cất gọn trong túi. "Có thằng nào muốn bỏ cái cây thông trời đánh trong túi đi vòng vòng chớ hả? Mắc mệt với cái đất nước này." Đầu ông ngoẹo sang bên, làm ngấn mỡ thứ ba hiện ra sau gáy. "Ê - thằng nhóc kia có đây chớ hả? Thằng ba tàu ở kế bên mày phải hông? Tao biết mà. Tao nghe được nó. Nó hổng nói nhưng tao nghe thấy nó." Cánh tay ông vung lên và con cảm thấy Trevor rúm người trên nệm ghế. Ông già tu một ngụm nữa, chai bia đã cạn từ lâu, nhưng ông vẫn chùi miệng.

"Cậu James của mày. Mày nhớ cậu James chớ gì?"

"Có hơi hơi," Trevor gặng đáp.

"Nói gì đó?"

"Dạ có."

"Vậy chớ." Ông già lún người sâu hơn xuống ghế, mái tóc sáng bóng. Hơi nóng từ người ông dường như tỏa ra chung quanh, tràn ngập căn phòng. "Cậu mày đó, được lắm, rất cứng. Nặn từ toàn xương với muối. Nó hốt bao nhiêu thằng trong cái rừng đó. Công nó lớn lắm. Nó thiêu hết cả đám đó. Mày biết chớ, Trev? Là như vậy đó." Ông ta lại bất động, đôi môi nhóp nhép nhưng toàn bộ khuôn mặt còn lại vẫn ngay đơ. "Nó kể mày nghe chưa? Vụ nó rưới xăng thiêu tới bốn thằng trong cái rãnh đó? Nó kể tao nghe vụ đó ngay đêm tân hôn của nó chớ, tin nổi hông mày?"

Con liếc nhìn Trevor nhưng chỉ thấy gáy cậu, mặt cậu vùi vào giữa hai đầu gối. Cậu đang hùng hục thắt dây giày, đầu dây bịt nhựa xuyên qua các lỗ trong lúc hai bờ vai cậu giật cục.

"Nhưng giờ thì khác rồi, tao biết. Tao đâu có ngu đâu mày. Tao biết mày cũng ghét tao. Tao biết."

[Tiếng cười trên ti vi]

"Hai tuần trước đi gặp má mày. Đưa bả chìa khóa tủ để đồ ở Windsor Locks. Chả biết sao tới giờ mới chịu đi gom đồ của bả về. Oklahoma coi bộ hổng có tử tê lắm với bả." Ông ta ngừng lời. Tu thêm một ngụm không khí. "Tao nuôi mày cũng ngon lành lắm, Trev. Tao biết mà."

"Ông thúi như cứt." Mặt Trevor đanh lại như đá.

"Nói gì đó? Tao nói là…"

"Nói ông thúi như cứt đó." Ánh sáng ti vi làm mặt Trevor xám ngoét trừ vết sẹo ở cổ, một vệt màu đỏ bầm không bao giờ biến đổi. Cậu mang vết sẹo đó từ hồi chín tuổi; ông già cậu, trong con điên giận, đã bắn một khẩu súng bắn đinh vào cửa và cây đinh dội lại. Máu đỏ thắm, dây khắp nơi, như là Giáng sinh đến vào tháng Sáu vậy, cậu kể với con thế.

"Ông nghe rồi đó." Trevor để chai Sprite xuống thảm sàn, gõ lên ngực con, ra hiệu đã đến lúc té.

"Giờ mày nói chuyện kiểu đó đó hả?" ông già lắp bắp, mắt dính chặt vào ti vi.

"Làm gì được nhau?" Trevor nói. "Tới đi, làm gì làm đi, *thiêu* tôi đi." Trevor sấn một bước tới cái ghế. Cậu biết gì đó mà con không biết. "Đủ chưa?"

Ông già cậu chỉ ngồi yên thở. Phần còn lại của căn nhà tối mịt và yên lặng, như một bệnh viện về đêm. Lát sau ông mới nói, một tiếng than van the thé lạ lùng. "Ba nuôi con tử tế mà." Các ngón tay ông cựa quậy trên thành ghế. Những nhân vật trong phim đang nhảy nhót trên mái đầu bóng mượt của ông.

Con tưởng mình thấy Trevor gật đầu một hai lần gì đó, nhưng có thể chỉ là do ti vi.

“Mày khác gì thằng James. Đúng đó. Tao biết. Mày cũng thiêu, rồi mày sẽ thiêu hết tất cả.” Giọng ông ta run lên. “Thấy chưa? Là Neil Young đó. Một huyền thoại. Một chiến binh. Mày thích thằng đó phải không Trev.” Ông khoát tay về phía tấm poster kế hành lang đúng lúc cánh cửa đóng lại che khuất ông, không tiếng động. Hai đứa con chuồn ra bầu không khí giá lạnh, đi tới chỗ xe đạp, ông già vẫn tiếp tục bài ca, giờ chỉ là tiếng âm âm không rõ đằng sau bọn con.

Lòng đường cuộn đi dưới bánh xe bọn con. Không đứa nào nói gì trong lúc những cây phong, bắt sáng ánh đèn hơi, lù lù hiện ra đỏ rực, im lìm phía trên đầu. Thật nhẹ nhõm khi thoát khỏi ông già cậu.

Bọn con đạp xe dọc theo sông Connecticut trong lúc màn đêm nhập vào chính nó, mặt trăng mới nhú treo cao trên những ngọn sồi, mép viền nhòa đi bởi một mùa thu ấm áp khác thường. Dòng nước cuộn chảy tung bọt trắng bên phải bọn con. Lâu lâu, sau hai hay ba tuần không mưa, lại có xác chết nổi lên từ đáy sâu, bờ vai trắng bệch nhô khỏi mặt nước, và những gia đình đang nấu nướng ngoài bờ sông sẽ ngừng lại, tụi nhỏ sẽ lặng đi, rồi ai đó sẽ la lên, “Chúa ơi, chúa ơi,” và ai đó khác sẽ gọi 911. Và đôi khi đó chỉ là báo động giả: một cái tủ lạnh gỉ sét bám rêu như màu một làn da nâu. Và đôi khi đó là cá, ngửa bụng nổi lên hàng ngàn con không hiểu vì sao, qua một đêm mặt sông óng ánh bạc.

Con đã thấy mọi dãy nhà trong thành phố chúng ta mà mẹ, vì quá bận rộn với công việc, không hề biết đến, những dãy nhà biết bao chuyện xảy ra. Những chuyện ngay cả Trevor, sau khi đã sống cả đời bên này sông, bên phía người da trắng, bên phía con đang đạp xe đây, cũng chưa từng chứng kiến. Con đã thấy ánh đèn trên đại lộ Asylum, nơi từng có một nhà thương (mà thực tế là ngôi

trường cho người điếc) bị cháy và làm chết cả nửa phân khu vào năm một tám mấy mấy mà đến nay vẫn không ai biết nguyên do. Nhưng với con nó là con đường có Sid bạn con sống cùng gia đình sau khi họ từ Ấn Độ sang vào năm 95. Và mẹ cậu, hồi còn ở New Delhi là giáo viên, đã tập tễnh trên đôi chân sưng phù vì tiểu đường, đi gõ cửa từng nhà chào bán mấy con dao săn cho hãng Cutco để kiếm chín bảy đô la mỗi tuần - bằng tiền mặt. Rồi có anh em Canino, có ba phải ở tù trong khoảng thời gian tưởng như hai cuộc đời vì đã đi bảy mươi dặm một giờ trong khi tốc độ giới hạn là sáu lăm, trước mặt một chiếc xe cảnh sát trên cao tốc 91. Với lại hai mươi túi heroin và khẩu Glock dưới ghế lái phụ nữa. Nhưng gì thì gì. Rồi có Marin, mỗi ngày tới làm trong siêu thị Sears ở Farmington phải ngồi xe buýt bốn mươi lăm phút mỗi lượt đi về, lúc nào cũng thấy đeo vàng quanh cổ hay bên tai, đi đôi cao gót kêu lộp bộp như tiếng vỗ tay hết sức chậm rãi đầy chủ ý khi chị tới cửa hàng góc đường mua thuốc lá và Hot Cheetos, yết hầu nhô ra trên cổ, chĩa ngón tay thối với đám đàn ông kêu chị là *bê đê,* là *bóng lại cái.* Những người tay nắm tay con mình còn miệng thì nói ra mấy câu như: "Mày coi chừng chết với tao, con chó cái, coi chừng tao xẻo mày ra, cho mày siđa chết. Tối nay đừng có ngủ nha mày, tối nay đừng có ngủ, tối nay đừng có ngủ. Đừng có ngủ."

Bọn con băng qua tòa nhà chung cư trên đại lộ New Britain, nơi mẹ con mình đã sống ba năm. Nơi con đạp chiếc xe đạp hồng có cặp bánh phụ khắp hành lang lót vải sơn để không bị đám con nít trong khu đánh vì yêu một thứ màu hồng. Con hẳn đã đạp xe tới lui trên những hành lang đó một ngày mấy trăm bận, cái chuông nhỏ con leng keng mỗi lần con tới một đầu hành lang. Có ông Carlton sống ở căn hộ cuối dãy, ngày nào cũng lao ra chửi con, "Mày là ai? Làm cái trò gì ở đây? Sao không ra ngoài mà đạp? Mày là ai? Mày không phải con gái tao! Mày không phải Destiny! Mày là ai?" Nhưng tất cả những điều đó, nguyên tòa nhà đó, giờ đã mất rồi - thay vào đó là một tòa nhà của Hiệp hội Thanh niên Cơ đốc -

ngay cả khu đậu xe của chung cư (nơi không ai dùng đến vì đâu ai có xe), vốn mọc đầy cỏ dại cao đến cả mét hai, cũng đã biến mất, toàn bộ đều bị san phẳng và biến thành một khu vườn cộng đồng để cho mọi người đến trồng trọt, cắm bù nhìn là những con ma nơ canh bị cửa hàng đồng giá ở Bushnell quẳng đi. Giờ thì các gia đình bơi và chơi bóng chuyền ở nơi chúng ta từng ngủ. Giờ thì người ta bơi bướm ở nơi về sau ông Carlton đã chết, một mình, trên giường. Không ai hay biết hàng mấy tuần cho tới khi cả tầng bốc mùi và đội SWAT (vì sao phải gọi đến họ thì con không biết) đã phải tông cửa xông vào, tay lăm lăm súng. Nguyên một tháng ròng đồ đạc của ông nằm chỏng chơ trên cái xe rác bằng sắt to đùng ở sân sau, và một con ngựa gỗ sơn tay, cái đầu thè lè lưỡi của nó, ngó ra từ trên đỉnh xe rác dưới cơn mưa.

Trevor và con cứ đạp đi, qua đường Church nơi chị gái Joe Bự sốc thuốc, qua khu đậu xe phía sau cái BẾN TÌNH XXX SIÊU CẤP nơi Sasha sốc thuốc, qua công viên nơi Jake và B-Rab sốc thuốc. Có điều B-Rab sống, chỉ để mấy năm sau thì bị bắt vì ăn trộm cả đống laptop trong Đại học Trinity và phải ở bốn năm trong nhà tù hạt - không được thả trước hạn. Một án phạt khá nặng, *đặc biệt* là với một đứa trẻ da trắng ở ngoại ô. Rồi có Nacho bị mất chân phải trong chiến tranh Vùng Vịnh, mỗi cuối tuần lại nằm lên ván trượt chui vào sửa chữa dưới gầm những chiếc xe được kích nâng lên ở Trạm sửa xe Maybelle. Nơi ông từng lôi ra một em bé đẹp đẽ, mặt đỏ lựng vì gào khóc, từ trong thùng xe một chiếc Nissan bị bỏ lại sau trạm trong cơn bão tuyết. Ông buông rơi đôi nạng và đưa cả hai tay ẵm đứa bé, và không khí đỡ ông đứng lên lần đầu tiên sau bao nhiêu năm trời, trong lúc tuyết đổ xuống, rồi dâng lên lại từ dưới đất, sáng chói tới nỗi, trong một giờ khắc mịt mờ tuyệt diệu, tất cả mọi người trong thành phố đều quên mất vì sao mình đang cố thoát ra khỏi nó.

Rồi có quán Mozzicato trên đại lộ Franklin, nơi con lần đầu tiên được ăn món canoli. Nơi không có gì chết đi trong số những gì con

quen biết. Nơi con ngồi nhìn ra cửa sổ một đêm hè từ tầng năm tòa nhà mình sống, trong bầu không khí cũng ấm áp và dịu ngọt như lúc này, nghe những giọng nói thì thào của các cặp đôi trẻ, những đôi Converse và Air Force One va vào nhau trên cầu thang thoát hiểm trong lúc họ để cơ thể mình cất lên những ngôn ngữ còn lại, âm thanh của diêm, hay lửa lóe lên từ mấy cái hộp quẹt có hình những khẩu 9 ly hay Colt .45 bóng loáng, đấy là cách mà ta biến cái chết thành một trò đùa, cách ta thu nhỏ lửa xuống còn bằng một hột mưa trên phim hoạt hình, rồi hút lấy qua những đầu thuốc lá quấn bằng lá thuốc, như truyện thần thoại. Bởi vì dần dà nước sông sẽ dâng lên ở nơi đây. Nó sẽ tràn ra chiếm lấy tất cả và cho ta thấy mình đã mất gì, như bao lần trước đó.

Nan hoa kêu ro ro. Mùi cống từ nhà máy nước thải làm mắt con cay xè ngay trước khi gió kịp ra tay, thổi bạt hết ra sau con, như nó vẫn thổi đi những cái tên người chết.

Bọn con băng qua, để hết lại sau lưng, nan hoa xoay vòng đưa bọn con tiến vào gần khu ngoại ô. Khi bánh xe đã nghiến xuống mặt đường ở Đông Hartford, mùi khói củi bay xuống từ trên đồi làm trong veo tâm trí. Con nhìn chăm chăm lưng Trevor trong lúc đạp xe, chiếc áo khoác UPS màu nâu của cậu, ba cậu được phát hồi làm việc ở đó được một tuần rồi bị sa thải sau khi nốc hết cả lốc sáu lon bia trong giờ nghỉ trưa và tỉnh dậy lúc gần nửa đêm trên một chồng thùng các tông tím rịm dưới ánh trăng.

Bọn con đi dọc đường Main. Lúc tới được nhà máy đóng chai Coca-Cola, tấm bảng đèn neon sáng rực phía trên tòa nhà, Trevor gào toáng, “Đù má Coca-Cola! Sprite là số một, đồ chó!” Cậu liếc ra sau và cười méo xẹo. “Ừ, đù má tụi nó,” con hùa theo. Nhưng cậu không nghe thấy.

Đèn đường lui dần và vỉa hè dốc lên thành một vệ đường đầy cỏ, tức là bọn con đang đi lên đồi, tới khu biệt thự. Chẳng mấy chốc bọn con đã vào sâu khu ngoại ô ở Nam Glastonbury, và những

ánh đèn nhà người ta bắt đầu xuất hiện, đầu tiên là những đốm cam lập lòe qua hàng cây, nhưng tới gần hơn, chúng trở thành những phiến vàng dày lớn. Ta có thể nhìn qua những ô cửa sổ này, những cửa sổ không có chấn song thép, rèm kéo mở hết cỡ. Ngay cả từ ngoài đường cũng thấy được những đèn chùm lấp lánh, bàn ăn tối, mấy cái đèn Tiffany đủ màu có chụp đèn kiếng ghép trang trí. Những ngôi nhà này lớn tới nỗi có thể ngó khắp các cửa sổ mà không thấy một ai.

Trong lúc chúng con leo lên con đường đồi dốc, bầu trời không sao mở ra, cây cối từ từ dạt về phía sau, và những ngôi nhà càng lúc càng cách xa nhau. Có hai nhà hàng xóm cách nhau cả một vườn cây ăn trái, táo chín rụng bắt đầu thúi um khắp vườn bởi không ai hái. Trái cây lăn ra đường, thịt đã nhão nhoét và nâu lại, vỡ tung dưới những bánh xe đi qua.

Bọn con ngừng lại ở đỉnh một ngọn đồi, kiệt sức. Ánh trăng ve vuốt vườn cây bên phải bọn con. Những quả táo sáng lờ mờ trên cành, đôi chỗ rụng xuống kèm theo những tiếng thịch nhanh gọn, cái mùi lên men ngọt gắt xuyên sâu vào phổi. Sâu trong cánh rừng sồi bên kia đường, những con ếch cây vô hình lào khào gọi nhau. Bọn con bỏ xe đạp nằm xuống và ngồi trên một hàng rào gỗ dọc bên đường. Trevor đốt một điếu thuốc, rít một hơi, mắt nhắm lại, rồi chuyền cái hạt cườm màu hồng ngọc đó sang các ngón tay con. Con hút nhưng bật ho, nước bọt quánh lại sau chuyến đạp xe. Khói sưởi ấm phổi con và mắt con nhìn xuống một cụm biệt thự dưới thung lũng nhỏ trước mặt.

“Người ta nói Ray Allen sống trên này đó,” Trevor nói.

“Cầu thủ bóng rổ đó hả?”

“Ổng chơi cho Đại học Connecticut - ổng có khi có tới *hai* căn trên này.”

“Có thể ổng sống trong kia,” con nói, chỉ điếu thuốc về phía ngôi nhà duy nhất tối hù ở rìa thung lũng. Ngôi nhà gần như vô

hình nếu không thấy đường trang trí màu trắng quanh các viền, như bộ xương của một sinh vật thời tiền sử. Có thể Ray Allen không có nhà, con nghĩ, anh ta thi đấu giải NBA và quá bận rộn không thể về đây sống. Con chuyền lại điếu thuốc.

"Nếu Ray Allen là ba mình," cậu nói, ánh mắt vẫn dán vào ngôi nhà xương, "đó sẽ là nhà mình và cậu có thể tới ngủ lại lúc nào cũng được."

"Cậu đã có ba cậu rồi mà."

Cậu búng mẩu thuốc xuống đường và nhìn đi chỗ khác. Nó rơi và vỡ ra thành một vết rách màu cam trên mặt đường, rồi tắt ngúm.

"Quên thằng cha đó đi, cậu nhỏ," Trevor nhìn con, ánh mắt dịu dàng, "ổng không đáng."

"Đáng gì?"

"Đáng để bực mình, chứ gì. A - hên quá!" Cậu lấy một thanh Snickers mini từ túi áo khoác. "Hẳn là còn sót lại hồi Halloween."

"Ai nói mình bực đâu."

"Chỉ là ổng có chút vấn đề, cậu biết không?" Cậu chỉ cây Snickers lên đầu. "Rượu ngấm vô đầu ổng rồi."

"Ừ. Chắc vậy." Đám ếch cây dường như mỗi lúc một xa, nhỏ dần.

Một kiểu im lặng căng lên giữa bọn con.

"Nè, đừng có im ru bà rù kiểu đó chứ. Bê đê lắm. Ý mình là…" Cậu thở hắt ra một hơi buồn bực. Cậu cắn thanh Snickers. "Chia không?"

Con trả lời bằng cách há miệng ra. Cậu đặt mẩu kẹo cỡ bằng ngón tay cái lên lưỡi con, rồi lấy cổ tay chùi miệng, nhìn đi chỗ khác.

"Về thôi," con vừa nói vừa nhai.

Cậu định nói gì khác, răng cậu như những viên thuốc xám dưới

ánh trăng, nhưng rồi cậu đứng dậy và loạng choạng ra chỗ xe đạp. Con dựng xe mình lên, khung thép ướt đầm vì sương, và lúc đó con nhìn thấy. Chính xác thì Trevor thấy trước, cậu buột ra một tiếng thốt gần như thì thào. Con quay lại và bọn con cứ đứng trân ra đó tựa vào xe đạp.

Là Hartford. Nó là một cụm ánh sáng phập phồng với thứ sức mạnh con chưa từng nhận ra nó sở hữu. Có thể là do hơi thở của cậu khi đó con nghe thật rõ ràng - do con hình dung ôxy trong cổ họng cậu, phổi cậu, phế quản và các mạch máu nở ra, ôxy di chuyển khắp các ngóc ngách mà con sẽ không bao giờ nhìn thấy - mà con cứ trở lại với thước đo cơ bản nhất cho sự sống này, rất lâu sau khi cậu đã đi xa.

Nhưng lúc này, thành phố sáng lên trước mắt bọn con chói lọi một vẻ hiếm hoi, lạ thường - như thể nó không hề là một thành phố, mà là một chùm tia lửa do một vị thần nào đó đang mài vũ khí trên đầu bọn con.

“Đù,” Trevor thì thào. Cậu đút tay vào túi quần và khạc xuống đất.

“Đù.”

Thành phố phập phồng, nhấp nhánh. Rồi, như vỗ vào mình cho tỉnh lại, cậu nói, “Đù má Coca-Cola.”

“Ừ, Sprite là số một, đồ chó,” con nói thêm, khi đó không hề biết điều bây giờ con đã biết: rằng Coca-Cola và Sprite đều do một công ty chết bầm làm ra. Rằng dù ta có là ai hay yêu gì hay đứng ở đâu đi nữa, thì đến cuối cùng, nó cũng vẫn là Coca-Cola thôi.

Trevor chiếc xe tải gỉ sét không bằng lái.

Trevor mười sáu; quần jean xanh lấm máu nai.

Trevor quá nhanh mà vẫn chưa đủ.

Trevor vẫy cái nón kết John Deere trên lối vào nhà khi mi đạp xe ngang qua trên chiếc Schwinn cót két.

Trevor người dùng tay gảy một cô bạn lớp chín rồi liệng quần lót của cô nàng xuống hồ *vì thích.*

Vì mùa hè. Vì tay mi

ướt đầm còn Trevor là một cái tên vang lên như tiếng động cơ khởi động trong đêm. Người đã lẻn ra khỏi nhà đi gặp một thằng nhóc như mi. Da vàng và gần như không tồn tại. Trevor chạy năm mươi dặm một giờ qua cánh đồng lúa mì của ba mình. Người nhét hết khoai tây chiên vào cái hamburger Whopper mà nhai trong khi cả hai chân đặt trên chân ga. Mắt mi nhắm, ngồi ghế trước, lúa mì là cơn mưa bông giấy vàng ươm.

Ba đốm tàn nhang trên mũi.

Ba dấu chấm đặt sau câ(ậ)u-con-trai.

Trevor Burger King chứ không McDonald's vì mùi khói trên thịt *khiến nó thật.*

Trevor cái răng thỏ va vào ống thở khi cậu hít, mắt nhắm tịt.

Trevor *Mình thích hoa hướng dương nhất. Mọc thật cao.*

Trevor vết sẹo trên cổ tựa dấu phẩy, cú pháp cho còn nữa còn nữa còn nữa.

Tưởng tượng mọc thật cao mà vẫn xòe to như vậy.

Trevor nạp đạn súng săn một lúc hai viên đỏ.

Mình nghĩ thế cũng gần với dũng cảm vậy. Kiểu như một cái đầu to đùng đầy hạt thế này mà không có lấy một cánh tay để tự vệ.

Đôi cánh tay săn chắc của cậu nâng súng nhắm trong mưa.

Cậu chạm vào cái lưỡi đen cò súng và mi thề là mình cảm thấy được ngón tay cậu trong miệng

lúc siết lại. Trevor trỏ vào con chim sẻ một cánh đang vẫy vùng trên mặt đất đen và ngỡ đó

là một thứ mới. Một thứ ngún khói như một từ. Như một Trevor

gõ cửa sổ phòng mi lúc ba giờ sáng, mà mi tưởng đang mỉm cười cho tới khi mi nhìn thấy lưỡi dao giữ trên miệng cậu. *Mình làm cái này, làm cái này cho cậu,* cậu nói, con dao đột nhiên trong tay mi. Trevor sau đó

ngồi ở bậc thang trước nhà mi dưới ánh bình minh xám xịt. Khuôn mặt vùi trong hai cánh tay. *Mình không muốn,* cậu nói. Hơi thở hổn hển. Mái tóc rung rinh. Một mảng lờ mờ. *Xin cậu nói mình không phải,* cậu nói qua tiếng bẻ khớp tay lựt khựt, như một chuỗi những chữ *NhưngNhưngNhưng.* Và mi lùi lại một bước. *Xin cậu nói mình không phải,* cậu nói, *mình không phải*

bê đê. Có phải không? Có phải không? Cậu có phải không?

Trevor thợ săn. Trevor ăn thịt, quê kệch, không

lại cái, thích súng săn, thiện xạ, không bóng không nhớt. Trevor ăn thịt nhưng không

ăn bê. *Không bao giờ ăn thịt bê. Mẹ kiếp, không bao giờ nữa* sau khi ba cậu kể cho cậu hồi cậu bảy tuổi, bên bàn ăn, món bê thui với hương thảo. Cách chế biến. Điểm khác nhau giữa thịt bê và thịt bò là con. Bê là con

của bò, là những con bò non. Nhốt trong những hộp chỉ vừa vặn thân hình. Một cái hộp ôm sát cơ thể, như một quan tài, nhưng còn sống, như một căn nhà. Đám bò tơ, những con bê đó, chúng đứng rất yên vì muốn mềm mại thì phải hạn chế những động chạm của thế giới lên mình. Để được mềm, thì sức nặng của sự sống không thể đổ lên xương.

Con người ta thích ăn những thứ mềm, ba cậu nói, nhìn thẳng

vào mắt Trevor. Trevor người sẽ không bao giờ ăn một đứa bé. Trevor đứa trẻ với vết sẹo trên cổ tựa dấu phẩy. Một dấu phẩy giờ mi

áp miệng vào. Cái móc tím kết nối hai ý nghĩ hoàn chỉnh, hai cơ thể hoàn chỉnh không có chủ từ. Chỉ có động từ. Khi mi nói *Trevor* là mi nói đến hành động, ngón cái rít nhựa thông trên cái hộp quẹt Bic, tiếng giày cậu mang

trên mui chiếc Chevy bạc nắng. Sinh vật sống ướt mèm bị lôi vào thùng xe đằng sau.

Trevor của mi, người *đàn ông* có mái tóc nâu nhưng trên tay tơ vàng óng kéo mi vào trong xe tải. Khi mi nói *Trevor* mi có ý nói mình là kẻ bị săn, một tổn thương cậu không thể khước từ vì *nó thật đã, cưng à. Nó rất thật.*

Và mi muốn được là thật, được nuốt chửng trong thứ nhấn chìm mi chỉ để rồi lại trồi lên, đựng đầy trong miệng. Tức là hôn.

Tức là không có gì

nếu mi quên.

Lưỡi cậu trong họng mi, Trevor nói thay mi. Cậu nói và mi tối đi, một cây đèn pin tắt ngúm trong tay cậu nên cậu gõ lên đầu mi để tiếp tục sáng. Cậu xoay mi hướng này rồi hướng kia để tìm đường qua những hàng cây tăm tối.

Những hàng chữ tăm tối -

có giới hạn, như những cơ thể. Như con bê

chờ đợi trong căn nhà-quan tài. Không cửa sổ - mà chỉ một khe hở cho dưỡng khí. Cái mũi hồng áp lên đêm thu, hít vào. Mùi hôi hóa chất của cỏ mới cắt, con đường trải nhựa và đá dăm, vị ngọt thô ráp của lá cháy trong đống lửa, phút giây, quãng đường, mùi phân ẩm đất của mẹ nó cách một cánh đồng.

Cỏ ba lá. Cây de vàng. Linh sam Douglas. Hương đào Scotland.

Cậu con trai. Dầu máy. Cơ thể, nó đầy lên. Và cơn khát của mi tràn ra ngoài vật chứa. Và phế tích của mi, mi nghĩ nó sẽ nuôi dưỡng cậu. Rằng cậu sẽ xơi trọn nó và lớn lên thành một con mãnh thú mà mi có thể náu mình bên trong.

Nhưng cái hộp nào rồi cũng được mở ra với thời gian, với ngôn ngữ. Đường nối đứt,

như Trevor, nhìn quá lâu khuôn mặt mi, nói, *Mình ở đâu? Mình ở đâu?*

Bởi vì đến lúc đó trong miệng mi đã có máu.

Đến lúc đó chiếc xe tải đã đâm nát bét vào thân sồi lúc nhá nhem, khói bốc lên từ mui xe. Trevor, hơi thở nồng vodka, gầy như hộp sọ, nói, *Đã quá.* Nói, *Đừng đi đâu*

khi mặt trời trượt xuống dưới hàng cây. *Thế này không đã sao?* trong lúc các ô cửa sổ đỏ dần như một người đang cố nhìn qua đôi mắt nhắm.

Trevor người nhắn tin cho mi sau hai tháng im lặng -

viết *xin cậu* thay vì *nhaaa.*

Trevor người bỏ nhà ra đi, bỏ lại ông già điên của cậu. Người *đang muốn biến mẹ nó khỏi đây.* Quần Levi's sũng nước. Người bỏ tới công viên vì còn nơi nào để đi khi ta mười sáu.

Người mà mi tìm thấy trong mưa, dưới cầu tuột kim loại hình con hà mã. Người có đôi giày giá buốt mà mi cởi ra, và sưởi ấm ngón chân lấm lem lạnh cóng, từng ngón một, trong miệng mình. Như mẹ mi thường làm khi mi còn nhỏ và đang run.

Bởi vì cậu đang run. Trevor của mi. Thịt bò thuần Mỹ chứ không phải bê của mi. John Deere của mi. Quai hàm nổi gân máu xanh ngọc: tia sét bị ngưng lại, mi đưa răng rà.

Bởi vì cậu có vị như dòng sông và có thể mi chỉ thiếu đi một cánh bay là chìm xuống.

Bởi vì con bê chờ trong chuồng thật bình thản để thành thịt.

Bởi vì mi nhớ

và ký ức là cơ hội thứ hai.
Hai đứa mi nằm dưới cầu tuột: hai dấu phẩy mà, rốt cuộc, không bị một chữ nào chia cắt.

Hai đứa mi người bò ra từ đống đổ nát mùa hè như những đứa con rời thân mẹ.

Một con bê trong hộp, chờ đợi. Một cái hộp chật hơn tử cung. Mưa rơi xuống, bành bạch trên kim loại như tiếng động cơ rồ lên. Đêm treo trong một bầu không khí màu tím, một con bê

rục rịch bên trong, guốc mềm như đầu gôm, chuông trên cổ leng keng

leng keng hoài. Cái bóng một người đàn ông lớn dần. Người đàn ông với chùm chìa khóa, những dấu phẩy cho cánh cửa. Đầu mi tựa lên ngực Trevor. Con bê được dắt đi bằng sợi dây, nó ngừng chân

hít vào, cánh mũi phập phồng mùi de vàng chóng mặt. Trevor ngủ

bên mi. Hơi thở đều đặn. Mưa. Hơi ấm dâng lên qua sơ mi kẻ ô như khói bốc lên từ sườn con bê trong lúc mi lắng nghe tiếng chuông bên kia cánh đồng ngập sao, âm thanh sáng loáng

như con dao. Âm thanh vùi sâu trong ngực Trevor và mi lắng nghe.

Tiếng leng keng. Mi lắng nghe như một con thú

học nói tiếng người.

III

Con đang ở trên con tàu khởi hành từ thành phố New York. Trên kiếng cửa sổ, khuôn mặt con không chịu buông tha con, nó lơ lửng trên những thị trấn lộng gió trong lúc con tàu Amtrak lao qua những bãi đất chồng chất xe hơi đã bị tháo tung vỏ và xe kéo trang trại gỉ sét bám đầy, qua các khoảnh sân sau xếp những chồng củi mục giống hệt nhau, những gò bóng lưỡng dầu đã bở rệt, thò cả qua mắt cáo hàng rào, rồi cứng lại tại chỗ. Qua các nhà kho nối tiếp nhau vẽ đầy graffiti, đã quét sơn trắng đè lên, để rồi tiếp tục bị vẽ lên, những ô cửa kiếng đã bể từ lâu lắm không còn miếng chai vương vãi trên nền đất bên dưới, những ô cửa sổ có thể ngó vào, và thoáng thấy, bên kia bóng tối trống rỗng bên trong, bầu trời nơi một thời từng có tường che chắn. Và kia, ngay bên ngoài Bridgeport, là ngôi nhà duy nhất, đã đóng ván gỗ hết các cửa, giữa một bãi đậu xe to ngang hai sân bóng bầu dục, những đường kẻ vàng chạy ra tới sát hàng hiên đổ nát.

Con tàu lao qua tất cả, các thị trấn con nay chỉ còn biết tới qua những gì đã rời bỏ chúng, trong đó có con. Ánh sáng trên dòng Connecticut là thứ chói lọi nhất dưới trời chiều đầy mây. Con đang ở trên con tàu này vì con đang trở về Hartford.

Con lấy điện thoại ra. Một trận mưa tin nhắn oanh tạc màn hình, đúng như dự đoán.

> nghe tin trev chưa v?
> lên fb đi
> tin về Trevor đó bắt máy đi
> mẹ nó kihn khủg quá gọi mình nếu muốn nc
> mình mới thấy, đệch

để mình gọi ashley cho chắc
cậu ổn ko cgì báo nhé
lễ canh thức tối chủ nhật
lần này tới trev? biết mà

Không hiểu vì sao, con nhắn tin cho cậu: *Trevor mình xin lỗi trở về đi,* rồi tắt máy, kinh sợ cậu sẽ trả lời.

Con xuống ga Union của Hartford thì đã đêm rồi. Con đứng ở bãi đậu xe trơn trượt trong lúc người ta chạy qua màn mưa lất phất chui vào những chiếc taxi đang đợi. Đã năm năm ba tháng kể từ lần đầu con và Trevor gặp gỡ, từ hôm ở nhà kho, trận đấu của đội Patriots nghe qua tiếng rè của radio, cái nón sắt trên mặt sàn đầy bụi. Con đứng một mình dưới mái bạt chờ chiếc xe buýt sẽ đưa con qua bên kia sông, tới thị trấn có mọi thứ về Trevor trừ chính Trevor.

Con không nói với ai là mình về. Con đang ở lớp Văn học Mỹ gốc Ý trong một trường cao đẳng thành phố ở Brooklyn thì thấy, trên điện thoại, một bài đăng mới trên Facebook của Trevor, ông già của cậu đăng. Trevor đã qua đời đêm trước. *Thân này như bị xé đôi,* thư để lại nói. Xé đôi, đó là ý nghĩ duy nhất con giữ được, trong khi ngồi trên ghế, làm sao mất một ai đó lại nhân thêm chúng ta, những người đang sống, gấp đôi chúng ta lên.

Con nhặt ba lô và rời lớp. Bà giáo, đang giảng một đoạn trong cuốn *Thiên Chúa bàn thạch* của Pietro di Donato, bèn ngừng lại, nhìn con, chờ một lời giải thích. Khi thấy con không nói gì, bà tiếp tục, giọng bà nhỏ dần sau lưng trong lúc con chạy khỏi tòa nhà. Con đi bộ cả chặng đường lên khu thượng, dọc Bờ Đông, theo chuyến tàu số 6 đến ga Grand Central.

Xé đi - phải, thế đúng hơn. Như trong: *Thân này như bị xé đi rồi.*

Đèn xe buýt cho cảm giác như ngồi trong phòng nha sĩ lướt đi trên con đường ướt. Một phụ nữ sau lưng con ho húng hắng từng đợt giữa những tràng tiếng Pháp đậm âm sắc Haiti. Cạnh bà là một người đàn ông - là chồng, anh em trai? - gần như không nói gì ngoài lâu lâu lại "ừ hử" hay "Bien, bien". Trên đường cao tốc, hai hàng cây tháng Mười nhạt nhòa vụt qua, cành nhánh cào lên bầu trời tím thẫm. Giữa cây trước cây sau, mấy cột đèn của các thị trấn vô thanh đứng rũ đầu trong sương. Xe băng qua một cây cầu và một cây xăng bên đường khiến đầu con sáng nhức nhối màu đèn neon.

Khi bóng tối trong xe trở lại, con nhìn xuống lòng và nghe giọng cậu. *Cậu nên ở lại.* Con ngước lên và nhìn thấy lớp vải bong tróc trên nóc xe cậu, mút vàng lòi ra nơi vết rách, và con lại trở về trên chiếc ghế lái phụ. Đang là giữa tháng Tám và bọn con đậu xe bên ngoài quán Town Line Diner ở Wethersfield. Không khí xung quanh đỏ thẫm, hoặc có lẽ buổi tối nào, trong ký ức của con về cậu, cũng đều hiện ra như thế. Thẫm máu.

"Cậu nên ở lại," cậu nói, nhìn ra bãi xe, khuôn mặt lấm dầu máy sau ca làm việc tại tiệm Pennzoil ở Hebron. Nhưng cả hai đều biết con sẽ đi. Con đi New York để học đại học. Mục đích của buổi gặp mặt này là để bọn con nói lời từ biệt, hay đúng hơn, chỉ để được ngồi cạnh nhau, một lời chia tay bằng sự hiện diện, bằng gần cận, kiểu tạm biệt xứng danh đàn ông.

Bọn con định đi ăn waffle, "kỷ niệm ngày xưa", theo lời cậu nói, nhưng khi đến nơi, cả hai đứa đều không nhúc nhích. Bên trong quán, một tài xế xe tải ngồi một mình bên dĩa trứng. Đầu bên kia có đôi vợ chồng trung niên ngồi trong một ngăn riêng, cười giòn giã, tay huơ qua huơ lại trên phần bánh kẹp to quá khổ trước mặt. Có mỗi một cô phục vụ lượn qua lượn lại giữa hai bàn. Khi mưa bắt đầu đổ xuống, lớp kiếng làm họ méo đi, chỉ còn lại những mảng và màu, như trong tranh trường phái ấn tượng.

“Đừng sợ,” giọng cậu vang lên. Cậu nhìn đăm đăm vào những người đang tỏa sáng bên trong quán, vẻ dịu dàng trong giọng cậu giữ con ở lại ghế, ở lại thị trấn bạc màu này. “Cậu thông minh mà,” cậu nói. “Cậu sẽ đập chết ăn thịt New York cho coi.” Giọng cậu lè nhè. Và lúc đó con nhận ra cậu đang phê thuốc. Lúc đó con nhìn ra những vết bầm dọc bắp tay cậu, mạch máu lồi lên và đen thẫm những nơi kim sục sạo vào.

“Ừa,” con nói trong lúc cô phục vụ đứng lên hâm lại cà phê cho bác tài xe tải. “Ừa, Trevor,” như thể con vừa đồng ý nhận một nhiệm vụ.

“Họ già khú đế rồi mà vẫn cố.” Cậu gần như bật cười.

“Ai?” con quay sang cậu.

“Cái đôi vợ chồng kia. Họ vẫn cố vui.” Cậu đang lè nhè, cặp mắt xám như nước trong bồn rửa. “Đang mưa trắng trời trắng đất mà họ thì ở đằng kia ăn thứ bánh kẹp mềm nhũn, cố làm điều đúng.” Cậu khạc vào cái cốc không và khịt mũi, khẽ bật cười mệt mỏi. “Có khi họ nhai đi nhai lại một cái bánh kẹp hàng bao lâu nay.”

Con mỉm cười, không rõ vì sao.

Cậu ngả người trên ghế, để đầu nghiêng sang bên và nở nụ cười mời gọi. Rồi cậu bắt đầu lần tay cởi khóa dây nịt chiếc quần Levi’s.

“Thôi đi, Trev. Cậu phê quắc rồi. Mình đừng làm, OK?”

“Hồi trước mình ghét cậu gọi mình là Trev.” Cậu buông tay, để rơi trên bụng như những bộ rễ bứng khỏi mặt đất. “Cậu nghĩ mình thảm lắm hả?”

“Không,” con thì thầm, quay đầu đi. Con tựa trán lên cửa sổ, nơi bóng phản chiếu của con lửng lơ phía trên bãi đậu xe, mưa rơi xuyên qua nó. “Mình nghĩ cậu chỉ là cậu thôi.”

Khi đó, con không biết đó sẽ là lần cuối con còn thấy cậu, cái sẹo trên cổ bắt màu xanh từ ánh đèn neon trên bảng hiệu quán ăn.

Giá được nhìn thấy cái dấu phẩy nhỏ đó lần nữa, được áp môi lên đó, để bóng con cơi dần vết sẹo cho đến khi, cuối cùng, không còn cái sẹo nào để nhìn thấy nữa, chỉ là một vùng tối đều và rộng lớn khép lại bởi môi con. Một dấu phẩy bị chồng lên trên một dấu chấm do cái miệng tạo thành một cách thật tự nhiên. Đó chẳng phải là điều đáng buồn nhất trên đời sao mẹ? Một dấu phẩy bị ép phải trở thành dấu chấm?

“Xin chào,” cậu nói, mà không quay đầu lại. Chẳng bao lâu sau khi gặp nhau, bọn con đã quyết định rằng, bởi khi ấy bạn bè cả hai đã bắt đầu chết vì sốc thuốc, hai đứa con sẽ không bao giờ nói lời tạm biệt hay chúc ngủ ngon.

“Xin chào, Trevor,” con nói, kê sát miệng vào mặt ngoài cổ tay, không để bật thành tiếng. Động cơ giật mạnh, nổ bần bật, sau lưng con người phụ nữ bật ho. Con đã lại trở về trong xe buýt, nhìn chằm chằm cái ghế đan lưới màu da trời trước mặt.

Con xuống xe ở đường Main và lập tức đi về phía nhà Trevor. Con đi như thể sắp trễ hẹn với chính mình, như thể con đang cố bắt kịp. Nhưng Trevor không còn là điểm đến nữa rồi.

Nhận ra, muộn màng, rằng xuất hiện không báo trước ở nhà một cậu con trai đã chết để rồi chỉ được mỗi người cha đang nát ruột ra tiếp thì thật vô nghĩa, nên con cứ đi tiếp. Con tới góc đường Harris và Magnolia, ở đó con quẹo, vì thói quen hay do ma dắt, đi vào công viên, qua ba sân bóng chày, đất cuộn lên đượm mùi và tươi mới dưới đế giày con. Mưa rơi lên tóc, lan xuống mặt và cổ áo. Con guồng chân đi nhanh ra con đường phía bên kia công viên, rồi xuôi theo nó vào một con hẻm cụt, nơi có căn nhà, xám ngoét đến nỗi gần như bị mưa nuốt chửng, xóa nhòa các đường nét vào trong thời tiết.

Ở bậc cửa, con lấy chìa khóa trong ba lô và vặn mở cửa ra. Đã

gần nửa đêm. Căn nhà phả vào con một làn hơi ấm, lẫn với mùi nồng nồng ngọt ngào của quần áo cũ. Mọi thứ đều yên ắng. Ti vi ở phòng khách bật sáng nhưng tắt tiếng, tráng một màu xanh lên khắp cái xô pha trống, một gói đậu phộng ăn dở để trên ghế. Con tắt ti vi, đi lên cầu thang, quay về hướng căn phòng. Cửa mở hé, đưa ra ánh sáng cái đèn ngủ hình con sò. Con đẩy cửa mở. Mẹ đang nằm, không phải trên giường mà dưới đất, trên mấy tấm mền gấp ghép lại thành đệm. Làm việc ở tiệm móng đã khiến lưng mẹ căng cứng tới nỗi cái giường giờ quá mềm không thể giữ các khớp của mẹ đúng chỗ suốt giấc ngủ đêm.

Con bò vào kế mẹ trên đệm. Mưa đọng lại trên tóc con lúc này nhỏ xuống lốm đốm trên mấy tấm mền trắng. Con nằm, quay mặt vào giường, lưng đấu lại với lưng mẹ. Mẹ giật mình tỉnh dậy.

“Hả? Con làm gì vậy? Trời đất, sao ướt nhẹp vậy con… đồ mặc gì mà, Chó Con… sao vậy? Có vụ gì vậy con?” Mẹ ngồi dậy, kéo mặt con lại gần. “Con bị sao vậy?” Con lắc đầu, mỉm cười ngớ ngẩn.

Mẹ săm soi con tìm câu trả lời, tìm vết thương, rà tay trên túi con, dưới áo con.

Từ từ, mẹ nằm xuống, xoay người một bên. Khoảng trống giữa mẹ con mình mỏng và lạnh giá như một tấm kiếng cửa sổ. Con quay đi - ngay cả khi điều con muốn nhất lúc này là kể cho mẹ mọi chuyện.

Chính vào những lúc thế này, bên cạnh mẹ, con mới thấy ghen tị với từ ngữ, chúng làm được những điều ta sẽ chẳng bao giờ làm được - chúng kể được hết mọi thứ về bản thân bằng cách chỉ cần đứng yên, bằng cách chỉ cần *tồn tại.* Tưởng tượng giá con có thể nằm xuống cạnh mẹ và cả cơ thể con, từng tế bào, tỏa ra một ý nghĩa đơn nhất, rõ ràng, không còn là một nhà văn mà chỉ là một từ được đặt xuống cạnh mẹ.

Có một từ Trevor từng kể với con, từ mà cậu học từ Buford,

người từng phục vụ trong hải quân ở Hawaii trong chiến tranh Triều Tiên: *kipuka.* Khoảnh đất được buông tha sau khi nham thạch chảy từ trên đồi xuống - một ốc đảo tạo thành từ những gì sống sót qua cảnh tận thế mini ấy. Trước khi nham thạch tràn xuống, thiêu cháy rêu trên sườn đồi, khoảnh đất nọ chẳng là gì cả, chỉ là một mảnh nhỏ trong một miền xanh thẳm bất tận. Chỉ bằng cách sống sót vượt qua nó mới được nhận cái tên đó. Nằm trên đệm với mẹ, con không thể không muốn chúng ta trở thành *kipuka* của chính mình, những gì còn lại của chính mình, nhìn thấy được. Nhưng con đủ khôn mà không nghĩ thế.

Mẹ đặt một bàn tay dâm dấp lên cổ con: kem dưỡng mùi oải hương. Tiếng mưa gõ lách tách trên máng xối chạy dọc nhà. “Chuyện gì thế Chó Con? Con có thể nói với mẹ mà. Nào, con làm mẹ sợ đó.”

“Con ghét cậu ấy, mẹ à,” con thì thầm bằng tiếng Anh, biết rằng những lời đó ngăn mẹ tới với con. “Con ghét cậu ấy. Con ghét cậu ấy.” Và bật khóc.

“Xin con, mẹ không hiểu con đang nói gì. Vụ gì vậy?”

Con với tay ra sau, nắm lấy hai ngón tay mẹ, và vùi mặt vào khoảng tối dưới gầm giường. Ở đầu kia, gần tường, xa hẳn khỏi tầm với của bất kỳ ai, bên cạnh một chai nước rỗng, một cái vớ lẻ loi nhăn nhúm phủ bụi. Xin chào.

Mẹ ơi,

Để con bắt đầu lại nhé.

Con viết vì đã trễ rồi.

Vì giờ đã là 9:52 tối một ngày thứ Ba và hẳn là mẹ đang đi bộ về nhà sau ca làm cuối.

Con không ở bên mẹ vì con đang chiến đấu. Cũng là một cách để nói rằng, đã là tháng Hai và tổng thống muốn trục xuất bạn bè con. Khó giải thích lắm.

Lần đầu tiên sau suốt một thời gian dài, con đang cố tin vào thiên đàng, vào một nơi ta có thể ở bên nhau sau khi mọi chuyện đã tàn tan tành.

Người ta nói bông tuyết không cái nào như cái nào - nhưng bão tuyết, nó vùi lấp hết chúng ta ai cũng như ai.

Một người bạn của con ở Na Uy kể con nghe câu chuyện về một họa sĩ đã ra ngoài khi có bão, tìm kiếm đúng sắc xanh mình mong muốn, và không bao giờ trở về.

Con viết cho mẹ vì con không phải người ra đi, mà là người trở lại, tay không.

Mẹ từng hỏi con làm nhà văn là như thế nào. Nên con sẽ kể ra ở

đây.

Bảy người bạn của con đã chết. Bốn người chết vì sốc thuốc. Năm, nếu tính cả Xavier, làm lật chiếc Nissan khi chạy chín mươi dặm một giờ sau khi làm một mẻ fentanyl trộn bậy.

Con không ăn mừng sinh nhật nữa.

Hãy cùng con về nhà theo lối xa hơn đi. Quẹo trái ở Walnut, mẹ sẽ thấy quán Boston Market, hồi mười bảy tuổi con đã làm ở đó hết một năm (sau khi nghỉ trang trại thuốc lá). Nơi có ông chủ theo phái truyền bá phúc âm - cái tay có lỗ chân lông trên mũi to đến mức vụn bánh từ bữa trưa thường mắc lại trong đó - không bao giờ cho bọn con nghỉ giải lao. Đói ngấu sau ca làm bảy tiếng, con sẽ chui vào trong tủ đựng chổi và ngấu nghiến cái bánh bắp giấu trong tạp dề đen đồng phục.

Trevor được kê OxyContin sau khi gãy mắt cá chân vì bốc đầu mô tô địa hình trong rừng, một năm trước khi gặp con. Lúc đó cậu mười lăm tuổi.

OxyContin, được Purdue Pharma sản xuất hàng loạt lần đầu tiên vào năm 1996, là một thứ thuốc giảm đau gây nghiện, cơ bản là heroin dạng thuốc viên.

Con chưa bao giờ muốn xây dựng một “khối lượng (body) tác phẩm”, mà chỉ muốn lưu giữ trong tác phẩm những cơ thể (body) này, của chúng ta, đang hít thở và không được kể đến.

Lấy thì lấy không lấy thì thôi. Cơ thể ấy, ý con là vậy.

Quẹo phải vào đường Harris, nơi có căn nhà bị thiêu rụi trong cơn bão vào mùa hè nọ chỉ còn để lại một khoảng đất rào lưới mắt cáo.

Những phế tích thật sự không được viết lại. Cô bé ngoại quen hồi

ở Gò Công, người mang đôi dép cắt ra từ lốp chiếc xe jeep quân đội cháy trụi, người đã bị xóa sổ vì một trận không kích ba tuần trước khi chiến tranh kết thúc - cô bé ấy là một phế tích không ai có thể trỏ vào. Một phế tích không có địa điểm, như một ngôn ngữ.

Sau một tháng dùng Oxy, mắt cá chân Trevor lành lại, nhưng cậu đã hoàn toàn trở thành một con nghiện.

Trong một thế giới muôn hình vạn trạng như thế giới của chúng ta, nhìn là một hành động độc nhất vô nhị: nhìn một thứ là đổ đầy nó vào cuộc đời ta, dù chỉ trong một thoáng. Có lần, sau sinh nhật tuổi mười bốn, khom người giữa băng ghế một chiếc xe buýt chở học sinh bỏ hoang trong rừng, con đổ đầy cuộc đời mình bằng một đường cocaine. Một chữ "I" màu trắng sáng lên trên lớp da bọc ghế tróc lở. Bên trong con, chữ "I" đó trở thành một con dao bấm - và có gì đó rách ra. Bụng con cuộn lên nhưng đã quá trễ. Chỉ trong mấy phút, con đã nhân chính mình lên. Tức là phần quái vật trong con lớn phổng tới nỗi, thân thuộc tới nỗi, con có thể ham muốn nó. Con có thể hôn nó.

Sự thật là không ai trong chúng ta đủ để được gọi là đủ. Nhưng điều này mẹ biết rồi.

Sự thật là con đến đây mong tìm được lý do ở lại.

Đôi khi những lý do ấy thật nhỏ bé: cách mẹ phát âm spaghetti là "ba ghét đi".

Đã vào cuối mùa - tức là những bông hồng mùa đông, nở rộ dọc ngân hàng nhà nước, là những lá thư tuyệt mệnh.

Nhớ viết lại câu ấy.

Người ta nói không gì sống mãi nhưng họ chẳng qua sợ nó sẽ sống lâu hơn tình yêu họ dành cho nó.

Mẹ có đó không? Mẹ còn đi chứ?

Người ta nói không gì sống mãi và con đang viết cho mẹ bằng giọng của một loài có nguy cơ tuyệt chủng.

Sự thật là con lo họ sẽ bắt được (get) chúng ta trước khi hiểu được (get) chúng ta.

Nói cho con hay đau ở đâu. Con hứa sẽ ghi lời mẹ.

Hồi ở Hartford, con thường lang thang trên đường một mình ban đêm. Không ngủ được, con thường mặc đồ, leo ra cửa sổ - và cứ thế bước đi.

Một vài đêm con nghe thấy tiếng con gì sột soạt, khuất bóng, phía sau những bao rác, hay tiếng gió bất thình lình nổi lớn trên đầu, một cơn mưa lá lào rào, tiếng cành nhánh xào xạc trên một cây phong ngoài tầm mắt. Nhưng chủ yếu, chỉ có tiếng chân con trên mặt đường bốc hơi nước sau cơn mưa vừa qua, mùi nhựa đường đã chục năm tuổi, hay đất của một sân bóng chày dưới bầu trời lác đác sao, cái quệt khẽ của cỏ lên đế đôi giày Vans con mang trên dải phân cách đường cao tốc.

Nhưng một đêm nọ con còn nghe thấy gì khác nữa.

Qua cửa sổ tối om của một căn hộ tầng trệt, vang lên một giọng nam nói tiếng Ả Rập. Con nhận ra từ *Allah.* Con biết đó là lời cầu nguyện, dựa theo tông giọng mà ông dùng để cất cao nó lên, như

thể lưỡi là cánh tay nhỏ nhất có thể dùng để dâng lên một từ như thế. Con tưởng tượng từ đó lơ lửng trên đầu ông trong lúc con ngồi bên lề đường, chờ tiếng keng khẽ mà con biết sẽ tới. Con muốn từ đó rơi xuống, như một con ốc trong máy chém, nhưng nó không rơi. Giọng ông, nó lên cao mãi, và với mỗi lần chuyển điệu, hai bàn tay con một hồng thêm. Con ngắm da mình rực lên cho tới khi, rốt cuộc, con ngẩng đầu - và trời đã rạng. Kết thúc rồi. Con bốc cháy trong ánh sáng đỏ máu.

Salat al-fajr: bài kinh cầu trước khi mặt trời mọc. “Bất cứ ai cất lên bài kinh cầu lúc bình minh cùng nhau,” nhà tiên tri Muhammad đã nói, “thì sẽ giống như anh ta đã cầu nguyện cả đêm thâu.”

Con muốn tin, vào những đêm vô định đó, rằng con đang cầu nguyện, cầu nguyện điều gì thì con vẫn không chắc. Nhưng con luôn có cảm giác rằng nó ở ngay trước mặt mình thôi. Rằng nếu con đi đủ xa, đủ lâu, con sẽ tìm thấy nó - có lẽ còn nâng nó lên, như cái lưỡi khi đến cuối từ.

Đầu tiên được phát triển làm thuốc giảm đau cho bệnh nhân ung thư đang hóa trị, OxyContin, cùng với các dạng thuốc gốc của nó, chẳng mấy chốc được kê cho mọi loại đau trên cơ thể: đau khớp, cứng cơ lẫn đau đầu.

Trevor thích phim *The Shawshank Redemption* và kẹo Jolly Ranchers, mê game Call of Duty và con chó border collie một mắt tên Mandy của cậu. Trevor, sau khi qua một cơn suyễn, gập người hổn hển nói, “Mình tưởng như vừa bú lút cán một con cu vô hình luôn,” và bọn con cười nắc nẻ như thể lúc đó không phải là tháng Mười hai và bọn con không phải đang núp dưới cầu vượt chờ tạnh mưa sau khi vừa từ chỗ đổi kim tiêm về. Trevor là cậu bé có một

cái tên, cậu bé muốn đi học trường cao đẳng cộng đồng về vật lý trị liệu. Trevor có một mình trong phòng lúc chết, vây lấy cậu là các poster Led Zeppelin. Trevor đã kết thúc cuộc đời ở tuổi hai hai. Trevor đã kết thúc cuộc đời.

Kết luận chính thức cho nguyên nhân tử vong, sau này con biết được, là sốc thuốc do dùng heroin trộn fentanyl.

Có lần, tại hội nghị viết văn nọ, một người da trắng hỏi con liệu hủy diệt có cần thiết cho nghệ thuật không. Đó là một câu hỏi chân thành. Ông ta cúi người tới, cặp mắt xanh khẽ giật dưới cái nón kết thêu dòng chữ vàng *'Nam Vet 4 Life,* bình ôxy gắn với mũi kêu xì xì bên cạnh. Con nhìn ông theo cách con nhìn mọi cựu binh da trắng từ cuộc chiến đó, thầm nghĩ ông có thể là ông của con, và con bảo không. "Không, thưa ông, hủy diệt không cần thiết cho nghệ thuật." Con nói thế, không phải vì tin thế, mà vì con nghĩ nói ra sẽ giúp con tin là như thế.

Nhưng tại sao ngôn ngữ để sáng tạo không thể là ngôn ngữ của tái tạo?

Ta nói, Bài thơ của anh hay muốn chết. Anh quá dữ. Cuốn tiểu thuyết của anh sẽ công phá mọi mặt trận. Ta nói, Mình đang bóp cho ra đoạn văn này, mình đang đập bàn phím. Mình xơi tái buổi hội thảo ấy. Mình đập chết ăn thịt khán giả. Cả khán phòng ngất xỉu luôn. Ta xử đẹp đối thủ. Mình đang vật lộn tìm cảm hứng. Tiểu bang nọ, nơi người ta đang sống, lại được gọi là bang chiến trường. Ta nhắm vào đối tượng nào. "Chúc mừng anh," một người từng nói với con ở bữa tiệc nọ, "Anh đại thắng làng thơ, anh càn quét các bảng xếp hạng."

Một buổi chiều, trong lúc coi ti vi với ngoại Lan, mình thấy một đàn trâu chạy thành hàng một nhảy khỏi mép vực, cả một dòng thác tung bụi mù trời ầm ầm lao khỏi vách núi sắc nét chân thực và sống động. “Tại sao tụi nó lại tự giết mình như vậy?” ngoại kinh ngạc hỏi. Như mọi khi, con ứng tác một câu trả lời: “Chúng không có cố ý đâu ngoại. Chúng chỉ đi theo gia đình thôi. Chỉ thế thôi. Chúng không biết đó là vực thẳm.”

“Thế thì có lẽ người ta nên để biển báo dừng.”

Khu nhà mình có rất nhiều biển báo dừng. Nhưng không phải tất cả đều ở đó từ đầu. Có một phụ nữ tên Marsha sống trên đường này. Bà người quá khổ và để tóc như một bà chủ trang trại góa chồng, kiểu mullet với mái trước để dày. Bà thường gõ cửa từng nhà, khập khiễng trên cái chân tật, thu thập chữ ký để kiến nghị dựng biển báo dừng trong khu dân cư. Bà có hai đứa con trai, bà nói với ta như thế ở ngưỡng cửa, và bà muốn mọi đứa trẻ đều được an toàn trong lúc vui chơi.

Con bà ta tên là Kevin và Kyle. Kevin, hơn con hai tuổi, chết vì sốc heroin. Năm năm sau, đứa em tên Kyle cũng sốc thuốc mà chết. Sau chuyện đó Marsha chuyển tới một khu nhà di động ở Coventry với em gái. Những tấm biển dừng thì ở lại.

Sự thật là ta không cần phải chết nếu không muốn chết.

Con giỡn thôi.

Mẹ có nhớ buổi sáng, sau một đêm tuyết đổ, khi mẹ con mình thấy những chữ *FAG4LIFE* bằng sơn xịt màu đỏ trên cửa trước?

Các nhũ băng phản chiếu ánh sáng và mọi thứ trông thật đẹp và dường như sắp vỡ tan.

“Thế nghĩa là gì?” mẹ hỏi, run rẩy vì không bận áo khoác. “Nó nói là ‘Chúc mừng Giáng sinh’ đó mẹ,” con nói, và chỉ. “Mẹ thấy không? Bởi vậy nên mới màu đỏ. Cho may mắn.”

Người ta nói nghiện ngập có thể có mối liên hệ với chứng rối loạn lưỡng cực. Là do các chất hóa học trong não ta, họ nói. Con bị phân nhằm chất xấu, mẹ à. Hay phải nói là, con bị thiếu một chất nào đó. Họ có thuốc cho vụ đó. Họ có cả một nền công nghiệp. Họ kiếm hàng triệu đô la. Mẹ có biết người ta làm ra tiền nhờ nỗi buồn? Con muốn gặp triệu phú của nỗi buồn Mỹ. Con muốn nhìn vào mắt ông ta, bắt tay và nói, “Tôi thật vinh dự khi được cống hiến cho đất nước mình.”

Vấn đề là, con không muốn nỗi buồn của mình trở thành khác loại với bản thân cũng như con không muốn niềm vui của mình trở thành khác loại. Cả hai cảm xúc đó, chúng đều là của con. Khốn kiếp, con tạo ra chúng mà. Nếu niềm hân hoan mà con cảm thấy không phải là một cơn “rối loạn lưỡng cực” khác mà là một thứ con đã phải tranh đấu thật nhiều mới có thì sao? Biết đâu con nhảy tưng tưng và hôn quá mạnh lên cổ mẹ khi về nhà và phát hiện tối nay ăn pizza là bởi vì đôi khi một tối ăn pizza cũng là quá đủ, là ngọn đèn mong manh mà đáng tin cậy nhất của con. Nếu con đang chạy ngoài đường bởi vì mặt trăng tối đó to như trong cuốn sách thiếu nhi và trông thật *ngộ nghĩnh* bên trên hàng thông, và chỉ cần nhìn thấy nó thì cũng như xơi một viên thuốc lạ thật là tròn trịa, thì sao?

Giống như bao lâu nay tất cả những gì ta nhìn thấy được ở trước mặt là mép vực, và rồi từ đâu cây cầu sáng rực này xuất hiện, và ta chạy thật nhanh qua đó, biết rằng trước sau gì sẽ lại có một mép

vực khác ở đầu bên kia. Nếu nỗi buồn của con thực chất lại là người thầy tàn nhẫn nhất mà con có thì sao? Và bài học rút ra vẫn trăm lần như một: Ta không nhất thiết phải giống bọn trâu.

Ta có thể dừng lại.

Có một cuộc chiến, người đàn ông trên ti vi nói, nhưng giờ nó đã "dịu đi" rồi.

Hay quá, con nghĩ, và uống thuốc.

Sự thật là tính bất cẩn của con rộng khắp châu thân.

Một lần, mắt cá chân của một cậu bé tóc vàng dưới nước.

Có ánh sáng xanh lục nhạt trong câu đó và mẹ đã thấy nó.

Sự thật là chúng ta có thể vượt qua cuộc đời mình, nhưng không thể vượt ra ngoài da mình. Nhưng điều này mẹ đã biết rồi.

Con chưa từng dùng heroin vì con rất nhát kim tiêm. Khi Trevor rủ con chích và con từ chối, cậu bèn hất đầu về phía chân con, trong khi cắn sợi dây sạc điện thoại thít cho chặt quanh bắp tay. "Coi bộ rớt tampon kìa." Rồi cậu nháy mắt, mỉm cười - và tan trở vào giấc mơ cậu dùng chính mình tạo ra.

Bằng một chiến dịch quảng cáo nhiều triệu đô, Purdue thuyết phục các bác sĩ kê OxyContin như một phương pháp kiểm soát cơn đau an toàn, "không gây lạm dụng". Công ty tiếp tục tuyên bố rằng chưa tới một phần trăm người sử dụng bị nghiện, đó là nói dối. Đến năm 2002, đơn thuốc có OxyContin để trị những cơn đau

không phải do ung thư đã tăng gần mười lần, với tổng doanh số lên tới hơn ba tỷ đô.

Nếu nghệ thuật không được đo lường bằng số lượng mà bằng những tiếng dội về thì sao?

Nếu nghệ thuật không được đo lường thì sao?

Quốc ca chỉ có cái hay duy nhất là chúng ta đã đứng sẵn rồi, và do đó có thể vùng chạy bất cứ lúc nào.

Sự thật là một quốc gia, dưới tác dụng của thuốc, dưới cánh máy bay không người lái.

Lần đầu tiên con thấy một người đàn ông khỏa thân ông dường như bất tận.

Ông là ba con, thay đồ sau khi đi làm về. Con cố chấm dứt ký ức ấy. Nhưng vấn đề với bất tận là ta không thể rút lại.

Hãy để con ở đây tới khi kết thúc, con nói với đức chúa, và ta có thể coi là hòa.

Hãy để mình cột cái bóng của mình dưới chân cậu và gọi đó là tình bạn, con nói với bản thân.

Con thức dậy bởi tiếng cánh vỗ trong phòng, như thể một con chim bồ câu đã bay vào qua ô cửa sổ mở và giờ đang đập tán loạn trên trần nhà. Con bật đèn lên. Khi mắt đã điều tiết, con thấy Trevor nằm sõng soài trên sàn, đôi giày thể thao đạp liên hồi vào tủ đồ trong lúc cậu rung từng đợt vì co giật. Bọn con đang ở trong tầng hầm nhà cậu. Bọn con đang ở trong một cuộc chiến. Con giữ đầu cậu, bọt trắng từ môi cậu sùi ra chảy xuống cánh tay con, và

con gào lên gọi ông già cậu. Đêm đó, trong bệnh viện, cậu sống. Đó đã là lần thứ hai của cậu.

Chuyện kinh dị: nghe tiếng Trevor khi con nhắm mắt một đêm bốn năm sau khi cậu chết.

Cậu lại đang hát "Đốm sáng nhỏ này của tôi", giống như cậu từng hát - đột ngột, giữa những quãng ngừng trong lúc bọn con nói chuyện, cánh tay cậu thò ra ngoài cửa sổ chiếc Chevy, gõ nhịp lên lớp vỏ xe màu đỏ bạc nắng. Con nằm đó trong bóng tối, nhẩm theo lời bài hát cho tới khi cậu xuất hiện trở lại - trẻ trung và ấm áp và là đủ.

Con hồng tước màu đen sáng nay trên bệ cửa sổ của con: một trái lê cháy đen.

Điều đó chẳng có nghĩa gì nhưng giờ mẹ biết rồi đó.

Quẹo phải đi mẹ. Kia là khoảng sân sau tiệm bán đồ câu cá nơi con xem Trevor lột da một con gấu mèo cậu bắn bằng khẩu Smith & Wesson của Buford một mùa hè nọ. Cậu nhăn mặt trong khi lôi con vật ra khỏi chính nó, răng cậu xanh rì do dùng thuốc, như những ngôi sao dạ quang giữa ban ngày. Trên thùng xe tải tấm da lông màu đen gợn sóng trong gió. Cách đó vài mét, một cặp mắt, bết đất, choáng váng trước thị kiến về những vị chúa mới của nó.

Mẹ có nghe không, gió đưa con sông sau lưng nhà thờ Giám nhiệm trên đường Wyllys?

Con từng đến gần chúa nhất là cảm giác bình yên ngập tràn cơ thể sau cực khoái. Đêm đó, có Trevor ngủ bên cạnh, con cứ nhìn thấy cặp con ngươi của gấu mèo, không thể nhắm lại khi không có sọ. Con muốn nghĩ, ngay cả khi không còn chính mình, ta vẫn có thể nhìn thấy. Con muốn nghĩ là ta sẽ không bao giờ nhắm.

Mẹ và con, mình là người Mỹ cho tới khi mở mắt.

Mẹ lạnh không? Mẹ có thấy lạ không, rằng làm ấm người lên về cơ bản chính là chạm vào cơ thể với nhiệt độ từ trong tủy nó?

Họ sẽ muốn ta thành công, nhưng không bao giờ được thành công hơn họ. Họ sẽ viết tên của họ trên cổ dề của ta và nói rằng ta là một tiếng nói *cần thiết, cấp bách.*

Từ cơn gió, con học được một cú pháp cho sự tiến tới, di chuyển qua vật cản bằng cách bo mình quanh chúng. Bằng cách đó mẹ có thể về nhà. Tin con đi, mẹ có thể lay ngọn lúa mà vẫn vô danh như thứ bột trắng vương ở mặt trong nắm tay một cậu bé nông dân.

Làm sao mà mỗi lần tay con làm con đau, chúng lại thêm thuộc về con?

Hãy đi qua nghĩa trang trên đường House. Nơi có những tấm bia mòn đến mức tên khắc trên đó chỉ còn như những vết răng. Nằm trong cái mộ cổ nhất là Mary-Anne Cowder (1784-1784).

Rốt cuộc, chúng ta chỉ ở đây có một lần.

Ba tuần sau khi Trevor chết một chậu đất nung với ba cành tulip ngắt ngang luồng suy nghĩ của con. Con đã bất thình lình tỉnh dậy và, vẫn mơ màng vì ngái ngủ, nhìn nhầm ánh bình minh rọi xuống cánh hoa thành những bông hoa đang tự mình phát quang. Con bò tới mấy búp hoa đang phát sáng, nghĩ rằng mình đang thấy một phép màu, thấy bụi cây cháy của riêng con. Nhưng khi con đến gần hơn, đầu con chắn tia nắng và những bông tulip tắt lịm. Điều này cũng chả có nghĩa gì, con biết. Nhưng một số thứ chẳng có gì vẫn làm thay đổi mọi thứ theo sau.

Trong tiếng Việt, *nhớ nhung* một người và *nhớ được* một người đều có chung chữ *nhớ*. Đôi khi, trong lúc gọi điện, mẹ hỏi con, *Con nhớ mẹ không?* Con giật mình, tưởng rằng mẹ hỏi, *Con còn nhớ mẹ không?*

Con nhớ mẹ nhiều hơn những gì con nhớ về mẹ.

Họ sẽ nói với mẹ rằng phát biểu về chính trị thì chỉ *đơn thuần* giận dữ, và do đó phi nghệ thuật, thiếu chiều sâu, "sống sượng", và trống rỗng. Họ sẽ nói về quan điểm chính trị với vẻ xấu hổ, như thể nói về ông già Noel hay Thỏ Phục sinh.

Họ sẽ nói với mẹ rằng những trang viết vĩ đại "thoát ly" khỏi chính trị, do đó "vượt qua" giới hạn của khác biệt, gắn kết mọi người lại đưa về chân lý chung. Họ sẽ nói điều này đạt được qua *kỹ thuật* là trên hết. Để xem nó được viết ra thế nào, họ sẽ nói - như thể cách một thứ được chắp lại thành hình lại tách rời hoàn toàn với cái thôi thúc đã tạo ra nó. Như thể cái ghế đầu tiên được đóng mà không cần cân nhắc tới hình dáng con người.

Con biết. Bất công thay khi từ *laughter* (tiếng cười) bị mắc kẹt bên trong *slaughter* (sát sinh).

Ta sẽ phải mổ banh nó ra, mẹ con mình, như một con nai mới sinh, đỏ hỏn và run rẩy, được nhấc ra khỏi mẹ nai vừa bị bắn chết.

Cocaine, trộn với oxycodone, khiến mọi thứ cùng lúc vừa nhanh vừa tĩnh lặng, như khi ta ở trên tàu hỏa nhìn qua bên kia những cánh đồng New England mù sương, ra nhà máy súng Colt xây bằng gạch nơi anh Victor làm việc, ta thấy cái ống khói đen sì của nó -

song song với con tàu, như thể nó đi theo ta, như thể gốc gác của ta không buông ta ra. Con thề, quá nhiều niềm vui bị mất đi trong lúc ta tuyệt vọng tìm cách níu kéo nó.

Một đêm nọ, sau khi đạp xe suốt hai tiếng để Trevor lấy hàng ở ngoài rìa Windsor, bọn con ngồi trên xích đu đối diện con hà mã cầu tuột trong sân chơi trường tiểu học, lốp xe cao su lạnh buốt dưới thân người. Cậu vừa chích xong. Con xem cậu hơ đốm lửa dưới miếng dán qua da bằng nhựa cho tới khi fentanyl bên trong sôi ùng ục và sắc lại thành một nhúm đen kẹo kẹo ở giữa. Khi tấm nhựa cong quăn mép và nâu lại, cậu ngừng, lấy kim tiêm hút thứ chất lỏng trong suốt qua các vạch đen trên ống kim. Đôi giày của cậu kêu loạt soạt trên dăm gỗ. Trong bóng tối, con hà mã tím, miệng há ra để ta trèo vào, nhìn như một chiếc xe vừa tông bể nát. “Chó Con nè.” Nghe tiếng lè nhè của cậu, con đoán mắt cậu đang nhắm.

“Sao?”

“Nhưng có đúng không?” Xích đu của cậu kêu kẽo kẹt. “Cậu nghĩ cậu thật sự gay, kiểu, suốt đời luôn hả? Ý mình là,” xích đu ngừng lại, “mình nghĩ mình… sẽ bình thường sau vài năm nữa, cậu biết đó?”

Con không rõ khi nói “thật sự” cậu có ý là *cực kỳ gay* hay *đích thực là gay*.

“Chắc thế,” con nói, không rõ ý mình là gì.

“Điên quá đi.” Cậu cười, tiếng cười giả tạo khi người ta cần đo độ dày im lặng. Vai cậu rũ xuống, thuốc đều đặn tỏa đi khắp người cậu.

Rồi có gì cọ lên môi con. Giật mình, nhưng con vẫn bặm môi giữ

nó lại. Trevor đã nhét một điếu cỏ vào giữa môi con, châm lửa. Ánh lửa nhá lên trong mắt cậu, đờ đẫn, vằn máu. Con nuốt xuống thứ khói ngọt cháy cổ, kìm lại nước mắt - và chiến thắng. Con nghĩ về những ngôi sao, nhúm nhỏ lân tinh màu trắng xanh, và tự hỏi làm sao người ta có thể nói đêm là tối được.

Quẹo qua khúc cua chỗ cái đèn vàng chớp tắt. Bởi vì những cây đèn ở thành phố mình về đêm đều chớp tắt - chúng quên mất lý do mình ở đây.

Mẹ hỏi con làm nhà văn là như thế nào và con toàn nói loạn cả lên, con biết. Nhưng thật sự là rất loạn mẹ à - con không dựng chuyện lên đâu. Con chỉ hạ câu chuyện xuống. Viết là thế, sau toàn bộ những điều vớ vẩn, là xuống thấp tới nỗi thế giới rủ lòng cho ta một góc nhìn mới, một cảnh tượng lớn hơn gồm những điều nhỏ bé, chút bụi vải bỗng hóa thành màn sương khổng lồ bao kín mắt mình. Và mình nhìn qua nó và thấy làn hơi dày đặc trong cái nhà tắm mở cửa cả đêm ở Flushing, nơi có người từng với tay ra chạm vào con, lần trên cây sáo bị giam là xương đòn của con. Con chưa từng nhìn thấy gương mặt người đàn ông đó, chỉ có gọng kiếng vàng lơ lửng giữa màn sương. Và rồi đến cái cảm giác, hơi nóng mượt như nhung của nó, khắp nơi bên trong con.

Nghệ thuật là như thế sao? Được chạm vào và nghĩ rằng cái ta đang cảm thấy đây thuộc về ta, trong khi, đến cuối cùng, chính là người khác, đã tìm thấy ta, trong cơn khao khát?

Khi ảo thuật gia Houdini không tháo được còng tay giải phóng mình ở nhà hát London Hippodrome, Bess, vợ ông, đã hôn ông ta thật lâu, thật sâu. Bằng cách đó, bà trao cho ông chìa khóa cứu mạng.

Nếu có thiên đàng con nghĩ nó trông như thế.

Không vì lý do gì, hôm kia con Google tên Trevor. Những Trang Trắng nói cậu vẫn còn sống, cậu ba mươi tuổi và sống cách con chỉ 3,6 dặm.

Sự thật là ký ức vẫn chưa quên chúng ta.

Một trang, lật đi, là một cánh cất lên mà không có cánh còn lại, và do đó không thể bay. Vậy nhưng (lòng) chúng ta vẫn động.

Trong khi dọn tủ đồ một buổi chiều con tìm thấy một viên kẹo Jolly Rancher trong túi cái áo khoác Carhartt cũ. Viên kẹo từ chiếc xe tải của Trevor. Cậu lúc nào cũng bỏ kẹo trong khay đựng ly nước. Con gỡ vỏ ra, cầm viên kẹo giữa các ngón tay. Ký ức về giọng nói của bọn con nằm bên trong nó. “Kể cho tao nghe mày biết những gì đi,” con thì thầm. Nó bắt trúng ánh sáng từ cửa sổ như một viên ngọc cổ xưa. Con đi vào tủ đồ, đóng cửa lại, ngồi xuống trong bóng tối mịt mùng và đặt viên kẹo trơn nhẵn mát lạnh vào miệng. Mùi táo xanh.

Con không ở bên mẹ vì con đang chiến đấu với mọi thứ trừ mẹ ra.

Một người bên cạnh một người bên trong một đời. Ta gọi đó là đẳng lập. Ta gọi đó là tương lai.

Mình gần tới rồi.

Cái con đang kể mẹ nghe đây không hẳn một câu chuyện mà giống một xác tàu đắm hơn - từng mảnh vỡ nổi trôi, cuối cùng cũng trở nên đọc được.

Vòng qua khúc cua đi, qua biển báo dừng thứ hai dưới chân sơn

xịt màu trắng chữ “Thù”. Đi tới căn nhà màu trắng, mặt bên trái xám ngoét như than vì khói xăng bốc ra từ bãi phế liệu bên kia cao tốc.

Kia là cửa sổ ở tầng trên, ở đó, một đêm nọ hồi còn nhỏ, con thức giấc vì cơn bão tuyết bên ngoài. Con khi đó mới lên năm hay sáu và không biết rằng mọi thứ đều có kết thúc.

Con tưởng rằng tuyết sẽ rơi mãi cho tới vạch trời - rồi lên nữa, tới ngón tay của chúa đang ngủ gục trên ghế đọc sách, những phương trình trải khắp sàn thư phòng. Rằng đến sáng chúng ta sẽ được gói lại trong một cái tĩnh lặng màu trắng xanh và không ai phải ra đi cả. Không bao giờ.

Sau một lúc, ngoại Lan tìm thấy con, hay đúng hơn, giọng ngoại vang lên bên tai con. “Chó Con,” ngoại nói trong lúc con ngắm tuyết, “con muốn nghe kể chuyện không? Ngoại kể chuyên cho con nghe.” Con gật đầu. “OK,” ngoại nói tiếp, “rất lâu rồi. Một phụ nữ bồng đứa con gái, như này nè,” ngoại siết vai con, “trên đường đất. Đứa con này, tên Hồng, ừ, hoa hồng đó. Ừ, đứa con này, tên Hồng, con của ngoại… OK, ngoại bồng nó, con gái ngoại. Chó Con ơi,” ngoại lắc vai con, “con biết tên nó chứ? Là Hồng, hoa hồng đó. Ừ, đứa con gái ngoại bồng trên đường đất. Con gái ngoan, con của ngoại, tóc đỏ. Tên nó là…” Và con với ngoại cứ tiếp tục như thế, cho tới khi đường phố bên dưới trắng lên, xóa đi mọi thứ có tên.

Ta từng ra sao trước khi ta trở thành ta lúc này? Ta hẳn đang đứng bên vệ đường đất trong khi thành phố rực cháy. Ta hẳn đang biến mất, như ta lúc này.

Có lẽ kiếp sau ta sẽ lại gặp nhau lần đầu tiên - tin vào mọi thứ trừ

nỗi đau ta có thể gây ra. Có lẽ ta sẽ trái ngược với đàn trâu. Ta sẽ mọc cánh và trào ra vách núi như một thế hệ bướm vua, đi về nhà. Mùi táo xanh.

Như tuyết che phủ những gì cá biệt của thành phố, họ sẽ nói ta chưa từng có, rằng sự sống sót của ta là một truyền thuyết không có thật. Nhưng họ sai rồi. Chúng mình, mình có thật. Mình cười, biết rằng niềm vui sẽ xé toạc những vết khâu trên môi.

Hãy nhớ lấy: Các quy tắc, cũng như đường đi, chỉ có thể đưa ta tới những nơi *đã được biết đến.* Bên dưới lưới tọa độ là một cánh đồng - nó vẫn luôn có đó - ở đó lạc lối không bao giờ là sai, mà đơn giản là nhân thêm.

Quy tắc là, hãy nhân thêm.

Quy tắc là, con nhớ mẹ.

Quy tắc là, "con" lúc nào cũng nhỏ hơn "nhỏ". Đừng hỏi con tại sao.

Con xin lỗi vì không gọi điện thường.

Mùi táo xanh.

Con xin lỗi vì cứ hỏi *Mẹ khỏe không?* trong khi con thực sự muốn hỏi là *Mẹ có vui không?*

Nếu mẹ thấy mình mắc bẫy trong một thế giới tối dần, hãy nhớ rằng lúc nào cũng tối như thế này bên trong cơ thể. Nơi trái tim, như mọi quy luật, chỉ ngừng lại cho người sống.

Nếu mẹ tìm thấy mình, thì xin chúc mừng, bàn tay mẹ mẹ được quyền giữ lấy.

Quẹo phải vào đường Risley. Nếu mẹ quên con, thì mẹ đã đi quá

xa. Hãy quay lại.

Chúc mẹ may mắn.

Chúc mẹ ngủ ngon.

Chúa ơi, mùi táo xanh.

Căn phòng lặng như một tấm ảnh. Ngoại Lan được đặt nằm dài trên tấm chiếu trên sàn. Hai cô con gái của ngoại - mẹ với bác Mai - và con ngồi bên cạnh ngoại. Quấn quanh đầu và cổ ngoại là chiếc khăn lông ướt đẫm mồ hôi, làm thành một cái nón trùm ôm lấy cái đầu da bọc xương của ngoại. Da ngoại đã ngừng cố gắng, đôi mắt trũng sâu vào hộp sọ, như thể núp bên trong não ngó ra. Ngoại như một miếng điêu khắc gỗ, héo khô và hằn sâu những lằn chằng chịt. Dấu hiệu duy nhất cho thấy ngoại còn sống là cái mền vàng ngoại thích, giờ xám xỉn, phập phồng trên ngực ngoại.

Mẹ kêu tên ngoại lần thứ tư và mắt ngoại mở ra, tìm kiếm gương mặt mấy người mình. Trên cái bàn gần đó, một bình trà mình quên uống. Và chính hương hoa lài ngọt ngào đó khiến con nhận ra, tương phản với nó, cái mùi chua lét, cay xè len lỏi trong không khí.

Ngoại Lan đã nằm yên một chỗ suốt hai tuần. Một cử động nhỏ nhất cũng đưa cơn đau khắp thân hình nhỏ bé của ngoại, những vết loét do nằm xuất hiện dưới đùi và sau lưng giờ nhiễm trùng. Ngoại mất kiểm soát tiêu tiểu và cái bô dưới mông ngoại lúc nào cũng đầy đến nửa, lòng ruột ngoại đúng nghĩa là đang tháo chạy. Bụng con thắt lại khi con ngồi xuống, quạt cho ngoại, những sợi tóc còn sót lại của ngoại phất phơ hai bên thái dương. Ngoại nhìn từng người trong mấy người mình, hết lần này đến lần khác, như thể chờ mình thay đổi.

“Má đang cháy,” ngoại nói, khi cuối cùng cũng cất tiếng. “Bên trong nóng như nhà cháy vậy.” Mẹ đáp lời, chưa bao giờ con nghe giọng mẹ dịu dàng đến thế. “Để tụi con đổ nước vào nha má? Tụi con sẽ dập lửa cho má.”

Cái ngày ngoại Lan được chẩn đoán, con đứng trong phòng bác sĩ trắng như hư vô trong lúc ông nói, giọng nghe như đang ở dưới nước, và chỉ vào những vùng khác nhau trên người ngoại, bộ xương ngoại gắn lên màn hình nhát sáng.

Nhưng con chỉ thấy toàn khoảng trống.

Trên hình X-quang, con nhìn vào khoảng giữa chân và hông ngoại, nơi khối u đã ăn một phần ba xương đùi trên và một phần ổ cối của ngoại, chỏm đùi hoàn toàn biến mất, xương chậu phải rỗ và lốm đốm. Nhìn giống như một tấm kim loại ở bãi phế liệu, gỉ sét và bị ăn mòn mỏng dính. Không có dấu vết gì cho thấy phần đó của ngoại đã biến đi đâu. Con nhìn kỹ hơn. Đâu rồi phần sụn trong mờ, tủy xương, khoáng chất, muối và gân và canxi một thời từng hình thành nên xương của ngoại?

Khi đó con cảm thấy, trong lúc các y tá đi qua đi lại xung quanh, một cơn giận mới mẻ, khác thường. Hàm con đanh lại, nắm tay siết chặt. Con muốn biết kẻ nào đã gây ra chuyện này. Con cần có một tác giả đứng sau hành động này, một ý thức chứa trong một không gian xác định, đủ cho con kết tội. Lần duy nhất, con muốn, con *cần có* một kẻ thù.

Ung thư xương giai đoạn bốn là chẩn đoán chính thức. Trong khi mẹ chờ ngoài hành lang bên ngoại Lan trên xe lăn, bác sĩ đưa con cái phong bì giấy nâu đựng tấm phim X-quang, và tránh ánh mắt con, chỉ bảo đưa bà ngoại cậu về nhà và cho bà ăn cái gì bà thích. Ngoại còn được hai tuần, hoặc ba.

Mẹ con mình đưa ngoại về nhà, đặt ngoại nằm trên chiếu trên sàn gạch mát mẻ, chèn gối dọc theo người ngoại để giữ chân ngoại ở đúng chỗ. Điều tồi tệ hơn cả, mẹ nhớ không, đó là ngoại chưa một lần tin, ngay cả ở khoảnh khắc cuối cùng, rằng ngoại bị bệnh nan y. Mình giải thích bệnh trạng cho ngoại, các khối u, tế bào, di căn, những danh từ trừu tượng tới mức cũng chẳng khác gì nói chuyện bùa chú.

Mình bảo ngoại rằng ngoại sắp chết, rằng chỉ còn hai tuần, rồi một tuần, rồi bất cứ ngày nào. “Sẵn sàng nha má. Sẵn sàng nha má. Má muốn gì không? Má cần gì không? Má muốn nói gì không?” mình thúc. Nhưng ngoại không chịu tin. Ngoại nói mình chỉ là đồ con nít, chẳng hiểu gì hết, đến khi lớn lên mình sẽ biết thế giới này thực sự vận hành như thế nào. Và vì phủ nhận, thêu dệt - kể chuyện - vốn là cách để ngoại có thể đi trước cuộc đời mình một bước, làm sao mình nói cho ngoại hiểu là ngoại đã sai?

Tuy nhiên, bản thân nỗi đau không phải là một câu chuyện. Và những ngày cuối cùng này, trong khi mẹ ra ngoài lo chuyện tang lễ, chọn quan tài, ngoại Lan sẽ gào khóc thành từng hồi dài xé ruột. “Tui đã làm gì?” ngoại nói, nhìn lên trần nhà. “Ông trời ơi, tui làm gì sai mà ông chà đạp tui như vầy?” Mình sẽ cho ngoại thuốc giảm đau Vicodin tổng hợp và OxyContin được bác sĩ kê cho, rồi đến morphine, rồi thêm nhiều morphine nữa.

Con cầm cái dĩa giấy quạt cho ngoại trong lúc ngoại hết tỉnh lại mê. Bác Mai, đã lái xe suốt đêm từ Florida lên, đi tới đi lui trong phòng, nấu ăn và pha trà đờ đẫn như mất hồn. Vì ngoại Lan quá yếu không nhai được, bác Mai sẽ đút từng muỗng cháo yến mạch vào miệng ngoại gần như không há nổi ra. Con cứ quạt trong lúc bác Mai đút cho ngoại, hai người phụ nữ, người mẹ và cô con gái hai mái tóc đen phấp phới đồng thời, hai cái trán gần như chạm nhau. Vài tiếng sau, mẹ và bác Mai lật ngoại Lan nằm nghiêng và thọc một bàn tay bọc găng vàng, dọn sạch phân trong người mẹ của mẹ - một cơ thể sắp trở thành phế thải không thể trục xuất chất thải của chính nó. Con cứ quạt cho khuôn mặt ngoại, nơi mồ hôi treo như những hạt đá quý, mắt ngoại nhắm nghiền trong lúc hai người lau dọn. Khi đã xong, ngoại chỉ nằm đó chớp mắt.

Con hỏi ngoại nghĩ gì. Như thể vừa thức giấc khỏi một cơn mơ lúc tỉnh, ngoại trả lời bằng một giọng đều đều, kiệt quệ. “Ngoại từng là một cô bé đó, Chó Con à. Con biết không?”

“Dạ, ngoại, con biết…” Nhưng ngoại không nghe.

“Ngoại từng cài hoa lên tóc bước đi dưới nắng. Mưa lớn xong, ngoại đi dưới nắng. Hoa cài trên tai. Thật ướt, thật mát.” Mắt ngoại trôi về xa xăm. “Thật là ngớ ngẩn.” Ngoại lắc đầu. “Ngớ ngẩn. Làm con gái.” Sau một lúc, ngoại quay về phía con như thể nhớ ra con ở đó. “Con ăn chưa?”

Chúng ta cố gìn giữ sự sống - ngay cả khi ta biết nó không có cơ hội trụ lại cơ thể của nó. Ta cho nó ăn, cho nó thoải mái, tắm rửa cho nó, thuốc thang cho nó, vuốt ve nó, thậm chí là hát cho nó nghe. Ta chăm lo cho các chức năng cơ bản này không phải vì dũng cảm hay vị tha mà vì, giống như thở, đó là hành động cốt yếu nhất của loài chúng ta: duy trì cơ thể cho tới khi thời gian bỏ nó lại sau lưng.

Con giờ đang nghĩ về Duchamp, về tác phẩm “điêu khắc” trứ danh của ông ta. Bằng cách lộn ngược một bồn tiểu, một vật có tính hữu dụng ổn định và lâu dài, ông ta đã cực đoan hóa cách tiếp nhận nó. Bằng cách tiến thêm một bước là đặt tên nó là *Fountain* (Đài phun nước), ông đã tước đoạt khỏi vật đó cái căn cước đã được định sẵn cho nó, trao cho nó một hình hài mới không thể nhận ra.

Con ghét ông ta vì thế.

Con ghét vì ông ta đã chứng tỏ rằng toàn bộ sự tồn tại của một vật có thể được thay đổi chỉ bằng cách lộn ngược nó, cho thấy một góc nhìn mới về tên gọi của nó, một hành động hoàn thành không bởi gì khác ngoài trọng lực, chính cái lực kiềm giữ chúng ta trên mặt đất này.

Chủ yếu, con ghét vì ông ta đúng.

Vì đó là điều đang xảy đến với ngoại Lan. Khối u đã nhào nặn lại không chỉ bề ngoài ngoại, mà cả quỹ đạo tồn tại của ngoại.

Ngoại Lan, lộn lại, sẽ chỉ là cát bụi theo cái cách mà từ *đang chết* thậm chí chẳng giống gì với từ *chết*. Trước khi biết bệnh tình của ngoại, con thấy hành động dễ thay hình đổi dạng này thật đẹp, khi mà một vật hay người, chỉ cần lộn lại, thì đã trở thành thứ gì đó nhiều thêm hơn cả bản chất từng là độc nhất của nó. Cái khả năng tiến hóa này, từng khiến con tự hào vì đã và vẫn là một thằng pê đê da vàng lệch chuẩn, giờ phản bội lại con.

Ngồi bên ngoại Lan, trí óc con, bất ngờ thay, trôi về với Trevor. Đến thời điểm đó Trevor mới chết được bảy tháng. Con nghĩ về lần đầu tiên bọn con quan hệ, không phải chim cậu trong tay con như mọi khi, mà làm thật. Đó là tháng Chín sau mùa thứ hai con làm việc ở trang trại.

Thuốc lá thu hoạch về đều đã phơi lên, xếp kín các thanh xà lên tới rầm nhà, lá đã nhăn lại, sắc xanh, từng rất thẫm và tươi tốt trên các cánh đồng, giờ xỉn lại thành màu quân phục cũ. Đã đến lúc cần đốt than và tăng tốc quá trình phơi khô. Điều này đòi hỏi phải có người ở lại nhà kho cả đêm, đốt các bánh than chất đống trong những khay nướng bánh bằng thiếc đặt cách nhau chừng hai mét rưỡi tới ba mét trên sàn đất. Trevor đã bảo con tới chơi tối hôm ấy trong lúc cậu chất than. Chung quanh bọn con những đống than cháy sáng đỏ và lập lòe mỗi khi có một làn gió len qua các tấm ván mở trên vách. Mùi hương ngọt ngào càng thêm ngây ngất khi hơi nóng vặn vẹo vươn lên trần nhà.

Đã qua nửa đêm và bọn con thấy mình trên sàn nhà kho, quầng sáng vàng từ đèn dầu cản lại bóng tối chung quanh. Trevor cúi tới gần. Con hé môi chờ đợi, nhưng cậu để mặc đó mà lần này cúi xuống thấp hơn, cho tới khi răng cậu cạ lên phần da dưới cổ con. Đây là trước khi con biết được những chiếc răng cửa ấy sẽ cắm ngập vào lâu đến nhường nào, trước khi con biết đến hơi nóng từ

trong tủy của cậu con trai đó, cơn thịnh nộ rất Mỹ với nắm tay siết chặt, biết ba cậu thường khóc rấm rứt ngoài hiên trước sau khi đã uống ba chai bia Corona cùng với tiếng đội Patriots lè rè vang qua radio và một cuốn *Đừng sợ gì hết* bìa cứng của Dean Koontz để bên cạnh, trước khi ông già phát hiện Trevor nằm gục trên thùng xe chiếc Chevy giữa trời mưa bão, nước tạt quanh tai cậu trong lúc ông lôi cậu qua bùn lầy, xe cứu thương, phòng bệnh viện, heroin nóng rực chảy trong tĩnh mạch Trevor. Trước khi cậu xuất viện, cai được cả ba tháng liền rồi lại bắt đầu chơi trở lại.

Không khí, ngột ngạt và nặng nề từ cơn nóng cuối cùng của mùa hè, véo von trầm thấp khắp nhà kho. Con áp mình vào làn da cháy nắng của cậu, còn ấm sau cả ngày trên đồng. Răng cậu, có màu ngà và không bị sâu, cắn nhẹ lên ngực con, núm vú, bụng. Và con cho phép cậu. Bởi vì không gì có thể bị tước đoạt khỏi con, con nghĩ, nếu con đã cho nó đi rồi. Quần áo bọn con rơi khỏi người như những dải băng.

“Làm luôn đi.” Cậu nằm trên con, giọng căng thẳng trong lúc cậu cố tuột quần đùi ra.

Con gật đầu.

“Mình sẽ làm chậm thôi, OK?” Miệng cậu, một vết rạch tuổi trẻ. “Mình sẽ nhẹ thôi.”

Con lật người - ngập ngừng, run lên sung sướng - xuống sàn đất, trán tựa lên cẳng tay, và chờ đợi.

Quần cộc con đang kéo xuống mắt cá, Trevor vào tư thế ở sau lưng con, lông cậu cọ vào người con. Cậu nhổ nước miếng mấy lần lên tay, bôi lên giữa hai chân con cho tới khi tất cả đã đặc và trơn và không thể phủ nhận.

Con lại cúi đầu xuống. Mùi đất trên sàn kho, lẫn mùi bia đổ hòa với mùi chất đất giàu sắt trong lúc con lắng nghe tiếng chóp chép khi cậu vuốt ướt dương vật mình.

Khi cậu ấn vào con nghe như mình thét lên - nhưng con không

thét. Thay vào đó, trong miệng con ngập lớp da mặn và rồi xương bên dưới lúc con cắn mạnh vào cánh tay mình. Trevor dừng lại, vẫn chưa vào hết bên trong, và cậu ngồi dậy hỏi con có sao không.

"Không biết nữa," con nói xuống sàn, hổn hển.

"Đừng có khóc đấy. Đừng có khóc bây giờ." Cậu nhổ thêm một bãi nước bọt nữa xuống khúc thân dưới. "Thử lại nhé. Nếu không được thì mình không bao giờ làm nữa."

"OK."

Cậu ấn vào, lần này sâu hơn, đè mạnh thân người xuống - và trượt vào bên trong con. Cơn đau lóe lên trắng xóa ở sau gáy. Con cắn mạnh, cảm thấy xương cổ tay trên răng mình.

"Vô rồi. Vô rồi, cậu nhóc." Giọng cậu vỡ ra thành tiếng thì thào kinh hãi và phấn khích của một cậu bé vừa có được chính cái mình muốn. "Vô rồi," cậu nói, sửng sốt. "Mình cảm thấy được. Ôi cha. Ôi cha."

Con bảo cậu giữ yên trong lúc con chận người trên sàn đất và tập trung tinh thần. Cơn đau dội lên từ giữa hai chân.

"Tiếp nhé," cậu nói. "Mình phải làm tiếp. Mình không muốn ngừng."

Con chưa kịp trả lời cậu đã lại ấn tới, hai cánh tay chống hai bên đầu con bừng bừng hơi nóng trong lúc cậu chuyển động. Cậu đang đeo cây thánh giá vàng, sợi dây chuyền cậu chưa bao giờ cởi ra, và nó cứ chọc lên má con. Nên con ngậm nó vào miệng để giữ nó yên. Nó có vị gỉ sét, vị muối, vị Trevor. Đầu con nổ đom đóm với mỗi cú thúc. Sau một lúc, cơn đau tan thành một nỗi nhức nhối lạ thường, một cảm giác tê dại vô trọng lượng tràn khắp người con như sự bắt đầu của một mùa mới còn ấm áp hơn mùa trước. Cảm giác ấy đến, không phải bởi sự dịu dàng, như khi vuốt ve, mà bởi cơ thể không còn lựa chọn nào ngoài thích nghi với cơn đau bằng cách bào mòn nó thành một thứ khoái cảm râm ran, khó tả. Con biết được rằng thật thích, khi ta vượt qua được cơn đau của

chính mình.

Đúng như Simone Weil nói: *Niềm vui trọn vẹn loại trừ ngay cả chính cảm giác vui sướng, vì trong tâm hồn được đối tượng lấp đầy, không còn ngách nào chừa lại để nói "tôi".*

Lúc cậu hổn hển trên đầu, con vô thức với tay ra sau để chạm vào mình, để chắc chắn con vẫn còn ở đó, vẫn còn là con, nhưng tay con lại tìm thấy Trevor - như thể bằng cách ở bên trong con, cậu đã trở thành phần thân thể mới nối dài của con. Người Hy Lạp cho rằng tình dục là khi hai cơ thể bị chia cắt từ rất lâu tìm cách trở về làm một cuộc đời. Con không biết mình có tin thế không, nhưng đó là cảm giác của con khi ấy: như thể bọn con là hai con người đang cùng đào vào một cơ thể, và kết quả là nhập vào với nhau, cho tới khi không còn ngách nào chừa lại để nói *Tôi.*

Rồi khi được chừng mười phút, lúc Trevor đang nhấp mạnh hơn, hai làn da dâm dấp mồ hôi mút vào nhau, có chuyện xảy ra. Một cái mùi bốc lên đầu con, đậm và nồng, như đất, nhưng đầy sai trái. Con biết ngay đó là gì, và hoảng loạn. Trong khoảnh khắc phấn khích, con đâu nghĩ, cũng như đâu biết cách chuẩn bị bản thân. Những bộ phim khiêu dâm con xem chưa từng cho thấy quãng đường cần đi để tới được chỗ của bọn con lúc ấy. Họ chỉ làm luôn - nhanh, tức thì, dứt khoát và sạch bong. Không ai nói cho bọn con biết phải làm thế nào. Không ai chuẩn bị cho bọn con trước khi chìm sâu vào nhau - và vào tuyệt vọng.

Xấu hổ, con ghì trán vào cổ tay và mặc cho nó đau. Trevor chậm dần, rồi ngừng lại.

Lặng phắc.

Trên đầu bọn con những con ngài chập chờn quanh các cây thuốc lá. Chúng đã tìm tới để ăn cây, nhưng thuốc trừ sâu ngoài đồng còn vương lại giết chúng ngay khi miệng chúng chạm lên lá. Chúng rơi lả tả quanh bọn con, cánh đập vo vo giữa cơn đau hấp hối.

“Đù.” Trevor đứng lên, mặt sững sờ.

Con quay đi. “Xin lỗi,” con nói theo bản năng.

Dương vật của cậu, đầu lấm cái phần bóng tối bên trong con, phập phồng dưới ánh đèn trong lúc nó thu lại. Trong khoảnh khắc đó, con trần trụi hơn cả khi không mặc quần áo - con bị lộn trái từ trong ra ngoài. Bọn con đã trở thành thứ bọn con sợ nhất.

Cậu thở dốc trên đầu. Bởi Trevor là Trevor, một cậu con trai lớn lên dưới ảnh hưởng và cơ bắp của nam tính Mỹ, nên con lo sợ điều gì sắp đến. Đó là lỗi của con. Con đã làm cậu vấy bẩn tính lại cái của con, sự ô uế trong việc làm của bọn con bị vạch trần do cơ thể con không thể kìm lại chính nó.

Cậu tiến về phía con. Con quỳ gối nhỏm dậy, giơ tay che hờ mặt, chuẩn bị tinh thần.

“Liếm sạch đi.”

Con rúm người.

Mồ hôi óng lên trên trán cậu.

Một con ngài, ngạt thở, giãy giụa bên đầu gối phải của con. Cái chết vĩ đại và tuyệt đối của nó chỉ là một cái sượt khẽ lên da con. Một cơn gió lay động bóng tối bên ngoài. Một chiếc xe kêu xình xịch xuôi con đường bên kia đồng.

Cậu nắm chặt vai con. Làm sao con lại đã biết trước cậu sẽ phản ứng thế này?

Con quay mặt lại nhìn cậu.

“Mình nói đứng dậy đi.”

“Hả?” Con tìm ánh mắt cậu.

Con đã nghe lầm.

“Nào,” cậu nhắc lại. “Đứng dậy lẹ đi.”

Trevor nắm cánh tay kéo con đứng lên. Bọn con đi ra khỏi quầng sáng vàng của ngọn đèn dầu, để nó lại được trống trơn và tròn vành vạnh. Cậu dẫn con đi dọc nhà kho, nắm chặt cánh tay

con. Những con ngài lượn ra lượn vào giữa hai đứa con. Khi một con va trúng trán con, con dừng bước, cậu lôi và con loạng choạng sau lưng cậu. Bọn con ra tới đầu kia nhà kho, rồi đi qua cửa vào bầu trời đêm. Trời lạnh và không có sao. Trong bóng tối bất thần ập đến, con chỉ nhìn ra cái lưng trắng, vắng ánh sáng mà nhuốm màu xám xanh. Đi được vài mét, con nghe tiếng nước. Dòng sông chảy, tuy lững lờ, nhưng vẫn đánh lên từng đám bọt trắng quanh bắp đùi cậu. Tiếng dế kêu lớn hơn, râm ran. Những cái cây xào xạc vô hình trong những khối bóng đen bên kia sông. Rồi Trevor buông con ra, hụp xuống rồi trồi lên chỉ nháy mắt sau đó. Nước chảy thành giọt xuống quai hàm cậu, róc rách quanh người.

"Vệ sinh đi," cậu nói, giọng cậu dịu dàng đến lạ, gần như yếu đuối. Con bịt mũi và chìm sâu xuống, thốt lên vì lạnh. Một tiếng nữa, con sẽ đứng trong căn bếp mờ tối của nhà mình, mái tóc ướt đẫm nước sông, và ngoại Lan sẽ lững thững bước vào vùng sáng của ngọn đèn đêm gắn trên bếp. *Ngoại sẽ không kể ai nghe con ra biển đâu, Chó Con.* Ngoại sẽ đưa một ngón tay lên môi và gật đầu. *Như thế thì hồn ma bọn cướp biển sẽ không bám theo con.* Ngoại sẽ lấy cái giẻ lau chén lau khô tóc con, cổ con, dừng lại trên cái dấu hôn đỏ dưới quai hàm con, mà khi đó đã mang màu của máu khô. *Con đã đi xa. Giờ con đã ở nhà. Giờ con khô rồi,* ngoại sẽ nói thế, trong lúc sàn gỗ kèn kẹt dưới sức nặng chuyển động của con và ngoại.

Sông giờ đã lên ngang ngực con, con quạt tay để đứng vững. Trevor đặt tay lên cổ con và bọn con đứng lặng một lát, đầu cúi xuống nhìn mặt gương tối tăm của dòng nước.

Cậu nói, "Đừng lo chuyện đó. Nghe chưa?"

Nước cuộn quanh con, qua giữa hai chân con.

"Nè." Cậu lại làm cử chỉ quen thuộc, co tay kê dưới cằm con và nâng đầu con lên để con nhìn vào mắt cậu, một cử chỉ thường khiến con mỉm cười. "Nghe không đó?"

Con chỉ gật đầu, rồi quay vào bờ. Con chỉ mới đi được trước cậu vài bước thì cảm thấy bàn tay cậu xô mạnh vào giữa hai vai con, làm con chúi tới, hai bàn tay theo bản năng chống lên gối. Trước khi kịp quay lại, con cảm thấy râu của cậu, đầu tiên là giữa hai đùi, rồi lên cao hơn. Cậu đã quỳ xuống chỗ nước nông, đầu gối ngập trong bùn. Con run rẩy - lưỡi cậu ấm áp không thể diễn tả so với dòng nước lạnh giá, hành động bất ngờ, không cần lời lẽ, dành làm vị thuốc đắp lên thất bại của con trong nhà kho. Cảm giác như một cơ hội thứ hai đáng sợ - lại được khao khát lần nữa, theo cách này.

Phía xa bên kia đồng, chỉ vừa qua khỏi hàng cây sung dâu, ở tầng trên một ngôi nhà trang trại cũ, một ô cửa sổ duy nhất sáng đèn đang chập chờn trong bóng tối. Phía trên cao, vài ngôi sao đi lạc đang châm xuyên qua màn sương mờ đục của bầu trời. Cậu bóp chặt đùi con bằng cả hai tay, siết con vào người, để nhấn mạnh ý cậu hơn nữa. Con nhìn chăm chăm những hình khối co giật của nước trong lúc lấy lại hơi thở. Con nhìn xuống giữa hai chân và thấy cằm cậu chuyển động để biến hành động này thành cái nó thực sự là, cái nó vẫn luôn là: một kiểu ơn huệ. Được sạch sẽ trở lại. Được tốt đẹp trở lại. Chúng ta đã *trở thành* gì với nhau nếu không phải là điều chúng ta đã *làm* với nhau? Dù đây không phải lần đầu cậu làm thế, nhưng đây lại là lần đầu tiên hành động này có một sức mạnh mới mẻ, chấn động. Kẻ ngấu nghiến con dường như không phải một con người, một Trevor, mà chính bản thân ham muốn. Được giành lại bởi khao khát đó, được thanh tẩy bởi cái nhu cầu tinh ròng của nó. Đó chính là con.

Khi xong việc, cậu chùi miệng bằng mặt ngoài cánh tay, rồi vò tóc con trước khi lội lên bờ. “Vẫn tốt, như mọi khi,” cậu nói với lại.

“Như mọi khi,” con lặp lại, như thể trả lời một câu hỏi, rồi đi tới nhà kho, nơi bên dưới quầng sáng lụi dần của cây đèn dầu, bọn

ngài đua nhau chết.

Sau bữa sáng, chừng mười giờ, khi con ngồi trước hiên đọc sách, bác Mai nắm cánh tay con. “Tới lúc rồi,” bác nói. Con chớp mắt. “Bà sắp đi rồi.” Bác với con lao vào phòng khách nơi mẹ đang quỳ bên ngoại Lan. Ngoại tỉnh và đang lảm nhảm, mắt đảo tới lui dưới lớp mí khép hờ. Mẹ chạy đi lấy hai lọ aspirin và Advil trên tủ. Như thể thuốc giảm đau còn có ích gì nữa lúc này. Nhưng với mẹ, tất cả *đều* là thuốc - những món thuốc trước đây đã từng hiệu quả, thế thì sao giờ lại không?

Mẹ ngồi cạnh ngoại, tay mẹ, cuối cùng cũng trống không, bỏ trong lòng. Bác Mai chỉ mấy ngón chân ngoại. “Ngón đang tím lại,” bác nói với vẻ bình thản gai người. “Chân là thứ đi trước tiên - và giờ thì tím rồi. Chỉ còn khoảng nửa tiếng là cùng.” Con nhìn sự sống của ngoại Lan bắt đầu rút dần khỏi cơ thể. *Tím,* bác Mai đã nói thế, nhưng con không thấy chân ngoại tím. Mà đen, màu nâu cháy ở đầu ngón chân, còn lại là màu xám đen của đá, trừ móng chân thì có màu vàng đục - như là xương vậy. Nhưng chính cái từ *tím,* cái sắc sẫm lộng lẫy đi kèm với nó, đã tràn ngập trong con. Đó là thứ con thấy lúc con nhìn máu rút khỏi bàn chân đen của ngoại Lan, màu xanh lá bị bao vây bởi những mảng tím trong đầu con, và nhận ra cái từ đó đang lôi con vào một ký ức. Nhiều năm trước, khi con sáu hay bảy tuổi, trong khi đi với ngoại Lan dọc một con đường đất ôm theo cao tốc bên ngoài đường Church, ngoại đột nhiên dừng lại la lên. Con không nghe thấy ngoại giữa tiếng xe cộ. Ngoại chỉ ra hàng rào mắt cáo phân cách cao tốc liên bang với lề đường, mắt mở to. “Coi kìa, Chó Con!” Con khum người, quan sát hàng rào.

“Con không hiểu. Sao vậy ngoại?”

“Không,” ngoại nói, khó chịu, “đứng lên. Nhìn qua hàng rào -

kìa - mấy cái hoa tím kia."

Ngay bên kia hàng rào, bên rìa đường cao tốc, là một vũng hoa tím dại, mỗi bông không lớn hơn đầu ngón tay cái bao nhiêu, với một chấm nhỏ xíu màu trắng vàng nằm giữa. Ngoại Lan khom người, ôm lấy vai con, để mắt con ngang tầm mắt ngoại, vẻ mặt nghiêm túc. "Chó Con, con leo qua được không?" Ngoại nheo mắt lại, làm ra vẻ ngờ vực, chờ đợi. Dĩ nhiên, con gật đầu sốt sắng. Và ngoại đã biết trước là như thế.

"Ngoại đẩy con lên rồi con hái cho lẹ nha?" Con bám vào hàng rào trong lúc ngoại ôm hông con nhấc bổng lên. Sau khi loạng quạng một hồi, con leo lên tới trên đỉnh, vòng một chân qua. Con nhìn xuống và ngay tức thì thấy muốn ói, những bông hoa chẳng hiểu sao lại nhỏ xíu, chỉ là những nét cọ mờ trên một mảng xanh lá loang loáng. Gió từ xe cộ lao qua thổi tung tóc con. "Con không biết được không!" con hét, mắt ngân ngấn nước. Ngoại Lan chụp bắp chân con. "Ngoại ở ngay đây. Ngoại không để con bị gì đâu," ngoại nói át tiếng xe. "Nếu con té, ngoại sẽ cắn đứt hàng rào cứu con ra."

Con tin lời ngoại và nhảy, đáp đất lăn một vòng, rồi đứng dậy phủi người. "Lấy hai tay bứng cả rễ luôn." Ngoại nhăn mặt khi bám lấy hàng rào. "Con phải nhanh lên không thì sinh chuyện đó." Con nhổ hết bụi này tới bụi khác, rễ cây bung ra khỏi đất trong những đám bụi xám tro. Con quăng cây qua hàng rào, mỗi chiếc xe đi qua lại tạt gió mạnh tới nỗi con suýt té nhào. Con nhổ hoài nhổ mãi và ngoại Lan nhét hết vào cái bịch 7-Eleven.

"OK. OK! Đủ rồi đó." Ngoại vẫy con trở lại. Con nhảy lên hàng rào. Ngoại Lan với tay lên kéo con xuống, ôm lấy con. Ngoại bắt đầu rung lên, và chỉ khi ngoại đặt con xuống con mới nhận ra ngoại đang cười rinh rích. "Con làm được rồi, Chó Con! Con là thợ săn hoa của ngoại. Thợ săn hoa xuất sắc nhất nước Mỹ!" Ngoại giơ lên một túm cây dưới ánh sáng vàng nâu bụi bặm. "Trưng trên bệ

cửa sổ nhà mình là hết sảy."

Con nhận ra, chính cái đẹp là thứ chúng ta liều mình giành lấy. Đêm đó, khi mẹ về nhà, mẹ chỉ vào chiến lợi phẩm của hai bà cháu, tràn ứa ra dọc theo bệ cửa sổ nâu bê bết đất, những tua xoắn đan vào nhau trên bàn ăn, và hỏi, vẻ ấn tượng, hai bà cháu lấy đâu ra. Ngoại Lan phẩy tay, nói rằng ngoại với con bắt được trước một cửa hàng hoa vứt ngoài lề đường. Con ngước nhìn ngoại từ đống lính đồ chơi, ngoại kê ngón tay lên môi và nháy mắt trong lúc mẹ cởi áo khoác, quay lưng lại với hai bà cháu. Mắt ngoại mỉm cười.

Con không bao giờ biết tên loài hoa đó. Vì ngoại Lan chưa bao giờ gọi tên chúng. Đến ngày nay, mỗi lần thấy một cụm hoa tím nhỏ, con lại thề đấy chính là những bông hoa con đã mang về hôm đó. Nhưng thứ không có tên sẽ bị mất đi. Tuy nhiên, hình ảnh của nó vẫn mãi rõ ràng. Rõ ràng trong màu tím, cái màu giờ đang bò lên đến ống chân ngoại Lan, trong lúc mình ngồi, chờ nó lan khắp người ngoại. Mẹ ngồi gần ngoại và vén đi lọn tóc bết trên khuôn mặt gầy mòn của ngoại, hốc hác như hộp sọ.

"Má có muốn gì không má?" mẹ hỏi, miệng kề tai ngoại. "Má có cần gì tụi con không? Má muốn gì cũng được."

Bên ngoài cửa sổ, bầu trời một màu xanh giễu cợt.

"Cơm," con nhớ ngoại nói thế, giọng ngoại lẩn khuất đâu đó sâu bên trong cơ thể. "Một muỗng cơm." Ngoại nuốt khan, hớp lấy không khí. "Cơm Gò Công."

Mẹ con mình nhìn nhau - một yêu cầu bất khả. Dù vậy, bác Mai vẫn đứng dậy và biến mất sau tấm mành hạt nhà bếp.

Nửa tiếng sau bác quỳ xuống bên ngoại, một chén cơm nóng bốc khói trong tay. Bác đưa muỗng kề vào cái miệng móm của ngoại. "Ăn nè má," bác nói, vẻ khắc kỷ, "cơm Gò Công nè má, mới gặt tuần rồi."

Ngoại Lan nhai rồi nuốt, và một vẻ gì đó giống như nhẹ nhõm lan khắp môi ngoại. "Ngon quá," ngoại nói, sau miếng cơm duy

nhất đó. “Ngọt quá. Gạo xứ mình - ngọt quá.” Ngoại hất cằm chỉ về nơi nào đó xa xăm và chìm vào giấc ngủ.

Hai tiếng sau, ngoại cựa mình tỉnh giấc. Mẹ con mình vây quanh ngoại, nghe một tiếng hít sâu vào phổi, như thể ngoại sắp lặn xuống nước, và rồi, chỉ có thế - không nghe tiếng thở ra. Ngoại chỉ yên đi, như thể ai đó đã nhấn dừng một cuốn phim.

Con ngồi đó trong lúc mẹ và bác Mai, không chút do dự, bắt tay vào việc, cánh tay mẹ chuyển động trên cơ thể bất động của ngoại. Con làm điều duy nhất con biết. Co chân sát ngực, con bắt đầu đếm những ngón chân tím của ngoại. 1 2 3 4 5 1 2 3 4 5 1 2 3 4 5. Con đu đưa người theo các con số trong lúc bàn tay mẹ lơ lửng trên thân ngoại, thành thạo như thể y tá đi buồng. Dù có bao nhiêu vốn từ, sách vở, kiến thức, con vẫn thấy mình gập người sát bức tường phía xa, tan nát. Với sự trì trệ sánh ngang trọng lực, con nhìn hai người con gái chăm lo cho ruột thịt của mình. Con ngồi, với mọi giả thuyết, ẩn dụ và phép tính, Shakespeare và Milton, Barthes, Đỗ Phủ và Homer, những bậc thầy về cái chết, rốt cuộc, cũng không thể chỉ con cách chạm vào người chết của mình.

Sau khi ngoại Lan đã được rửa ráy sạch sẽ và thay đồ, sau khi chăn mền được dọn đi, dịch cơ thể được lau sạch khỏi sàn nhà và thi hài - vì lúc này ngôn ngữ đòi hỏi như vậy: thi hài thay vì bà ngoại - mình lại tụ tập quanh ngoại Lan. Bằng cả mười ngón tay, mẹ cạy cái hàm khép chặt của ngoại, trong khi ở mé bên kia, bác Mai nhét hàm răng giả vào. Nhưng vì lúc này xác đã cứng, cả hàm chập lại trước khi hàng răng cửa kịp khớp vào và cả hàm răng giả văng ra, rớt xuống sàn đánh cạch nghe rất đanh. Mẹ buột ra một tiếng la, nhưng vội lấy tay bịt miệng. “Fuck,” mẹ nói bằng tiếng Anh từ mà mẹ hiếm khi dùng đến, “fuck fuck fuck.” Lần thứ hai, hàm răng khớp vào vị trí, và mẹ sụm người tựa vào tường bên cạnh người mẹ đã chết của mình.

Bên ngoài, một chiếc xe chở rác kêu lanh canh và tít tít xuôi dãy

nhà. Vài con bồ câu gù gù trên những cái cây rải rác. Ở dưới đáy tất cả, mẹ ngồi, bác Mai tựa đầu lên vai mẹ, cách chừng mét xác mẹ của hai người đang lạnh dần. Rồi, cằm mẹ rúm lại như hột đào, mẹ vùi mặt xuống hai bàn tay.

Ngoại Lan đã chết được năm tháng, và suốt năm tháng đó đã ở trong một cái hũ cốt trên bàn đầu giường mẹ. Nhưng hôm nay mình đang ở Việt Nam. Tỉnh Tiền Giang, nơi tọa lạc thị xã Gò Công. Đang là mùa hè. Ruộng lúa trải ra quanh mình, xanh ngắt và bất tận như chính biển cả.

Sau đám tang, sau khi các nhà sư mặc cà sa vàng nghệ đã tụng kinh và hát quanh tấm bia đá hoa cương đánh bóng của ngoại, hàng xóm từ trong làng với những khay thức ăn bưng cao quá đầu, những người tóc bạc trắng còn nhớ cuộc đời ngoại Lan đã trải qua ở đây gần ba mươi năm trước, tới ôn chuyện cũ và gửi lời chia buồn. Sau khi mặt trời lặn xuống dưới ruộng lúa và những gì còn lại chỉ là mộ phần - đất quanh rìa mới lật lên vẫn còn ẩm, rơi đầy hoa cúc trắng - con gọi cho ông Paul ở Virginia.

Ông thỉnh cầu một việc con không ngờ tới, đó là mong được nhìn thấy ngoại. Con cầm laptop đi vài mét ra tới chỗ ngôi mộ, đủ gần nhà để bắt được ba vạch Wi-Fi.

Con đứng, laptop chìa ra trước mặt, và hướng khuôn mặt Paul vào mộ của ngoại Lan, bia mộ ốp một tấm hình ngoại hồi hai mươi tám tuổi, tầm độ tuổi họ lần đầu gặp nhau. Con chờ sau màn hình trong lúc người cựu binh Mỹ gọi Skype với bà vợ cũ người Việt ly biệt từ lâu, vừa được chôn xuống đất. Đến một lúc, con tưởng tín hiệu bị ngắt, nhưng rồi nghe thấy Paul xì mũi, những câu thốt ra què cụt, run rẩy trong lúc ông cố gắng nói lời chia tay. Ông nói với gương mặt mỉm cười trên tấm bia, rằng ông xin lỗi. Xin lỗi đã trở về Virginia năm 71 sau khi nghe tin mẹ mình lâm bệnh. Và rằng

mọi thứ chỉ là kế để đưa ông về nhà, rằng mẹ ông giả bị lao cho tới khi tuần chuyển thành tháng, cho tới khi chiến tranh dần khép lại và Nixon ngừng đưa lính sang và người Mỹ bắt đầu rút về. Rằng mọi lá thư Lan gửi đều bị anh của Paul tịch thu. Rằng phải tới một ngày nọ, vài tháng trước khi Sài Gòn thất thủ, một người lính vừa từ mặt trận trở về mới gõ cửa nhà đưa cho ông một lá thư từ Lan. Kể chuyện Lan và hai cô con gái phải rời thủ đô sau khi chính quyền sụp đổ. Và họ sẽ lại biên thư cho ông sau. Ông nói xin lỗi vì đã mất quá lâu mới làm được điều đó. Vì đến khi tổ chức Salvation Army gọi ông để báo tin có một phụ nữ có giấy chứng nhận kết hôn với tên ông trên đó ở trại tị nạn bên Philippines đang tìm ông, thì đã là năm 1990. Khi đó, ông đã kết hôn với một phụ nữ khác được hơn tám năm rồi. Ông nói toàn bộ chuyện này bằng một thứ tiếng Việt lắp bắp, tuôn trào - mà ông học được trong thời gian đóng quân và tích lũy trong suốt cuộc hôn nhân của họ - cho tới khi lời của ông không còn nghe ra được dưới những tiếng nấc khan.

Vài đứa trẻ làng đã tụ tập ở rìa khu mộ, những khuôn mặt tò mò bối rối thấp thoáng trong khóe mắt con. Bọn chúng hẳn thấy con rất lạ, ôm trên tay cái đầu điện tử của một ông da trắng đứng trước một dãy mộ phần.

Lúc con nhìn khuôn mặt Paul trên màn hình, nhìn người đàn ông ăn nói dịu dàng, người lạ biến thành ông ngoại biến thành gia đình này, con nhận ra con biết ít thế nào về gia đình mình, về đất nước của mình, về bất cứ đất nước nào. Đứng bên con đường đất, không khác với con đường ngoại Lan đã từng đứng gần bốn mươi năm trước, một khẩu M-16 chĩa vào mặt trong lúc đang bồng mẹ, con chờ tới khi giọng ông ngoại con, người thầy giáo đã về hưu, người ăn chay, người trồng cần, người yêu thích bản đồ và Camus này, nói nốt những lời cuối với mối tình đầu của mình, rồi đóng nắp máy lại.

Ở Hartford nơi con lớn lên và nơi mẹ già đi, mình chào nhau không phải bằng "Xin chào" hay "Khỏe không?" mà bằng cách hỏi, hất hàm, "Tốt chớ hả?" Con đã nghe câu này ở những vùng miền khác của đất nước, nhưng tại Hartford, nó xâm nhập mọi nơi mọi chỗ. Giữa những tòa nhà bịt ván, trống trơn, những khu sân chơi giữa hàng rào kẽm gai gỉ sét và vặn xoắn tới độ trông như thể là những sản phẩm của thiên nhiên, hữu cơ như dây leo, chúng ta đã tạo ra hệ từ vựng của riêng mình. Một cụm từ dùng bởi những kẻ dưới đáy nền kinh tế, nó cũng được dùng ở Đông Hartford và New Britain, nơi những gia đình da trắng, loại người đôi khi bị gọi là *bụi đời rơ moóc,* lố nhố nguyên cả nhà trên những hàng hiên xập xệ trong các bãi cắm nhà di động và các khu nhà cho dân thu nhập thấp, những gương mặt hốc hác vì OxyContin khuất dưới khói thuốc lá, được rọi sáng bởi đèn pin treo bằng dây câu dùng thay cho đèn hiên, hú lên, "Tốt chớ hả?" lúc mẹ đi ngang qua.

Ở Hartford của con, nơi những người cha đều như bóng ma, thoắt ẩn thoắt hiện trong cuộc đời con cái họ, như chính ba của con. Nơi những người bà, *abuela, aba, nana, baba* và *bà ngoại* là vua, mũ miện không là gì ngoài những mẩu kiêu hãnh mót nhặt lẫn tự chế cùng các tuyên bố cứng đầu của lưỡi họ, trong lúc họ đứng chờ trên những khớp gối kêu cót két và bàn chân sưng phồng ngoài cửa các cơ quan dịch vụ xã hội để được hỗ trợ dầu và phương tiện sưởi ấm, cơ thể bốc mùi dầu thơm mua ở nhà thuốc và kẹo cứng bạc hà, những chiếc áo khoác quá cỡ màu nâu mua ở Goodwill bám lớp tuyết mới rơi trong lúc họ túm tụm đi dọc dãy nhà trong mùa đông - con trai và con gái họ hoặc đang đi làm hoặc đang ở tù hoặc đã sốc thuốc chết hoặc cứ thế biến mất, bắt những chiếc Greyhound đi xuyên đất nước với giấc mơ cai nghiện, làm lại cuộc đời, nhưng rồi lu mờ dần chỉ còn là huyền thoại của gia đình.

Ở Hartford của con, nơi những công ty bảo hiểm đã biến chúng ta trở thành thành phố lớn kéo nhau bỏ đi hết khi Internet xuất hiện, và những bộ óc xuất chúng nhất bị hút đến New York hay

Boston. Nơi ai cũng có một người anh em họ cháu chú cháu bác ở trong băng Latin Kings. Nơi trạm xe buýt vẫn bán áo len đội Whalers hai mươi năm sau khi đội Whalers đã té khỏi nơi này để trở thành đội Carolina Hurricanes. Hartford của Mark Twain, Wallace Stevens và Harriet Beecher Stowe, những nhà văn mà trí tưởng tượng mênh mông cũng không thể giữ lại, dù là trong thịt da hay bằng mực, những cơ thể như của chúng ta. Nơi có nhà hát Bushnell và câu lạc bộ Wadsworth (chỗ tổ chức triển lãm hồi cố về Picasso đầu tiên ở Mỹ) được viếng thăm chủ yếu bởi những người ngoài từ ngoại ô đến đây, giao xe cho nhân viên đậu xe rồi hối hả vào trong khán phòng ấm cúng dưới ánh đèn halogen trước khi lái xe trở về những thị trấn ngái ngủ nhan nhản các cửa hàng Pier 1 Imports và Whole Foods. Hartford, nơi ta ở lại trong khi những người Việt di cư khác chạy tới California hay Houston. Nơi ta chằm đắp một thứ cuộc sống bươi móc qua từng mùa đông khắc nghiệt, nơi những cơn xoáy thuận nuốt chửng xe ta trong đêm. Những tiếng súng lúc hai giờ sáng, những tiếng súng lúc hai giờ chiều, những bà vợ và bạn gái tính tiền ở C-Town với đôi mắt tím bầm và bờ môi rách sẹo, đáp trả lại ánh nhìn của ta bằng cách vênh cằm lên, như thể muốn nói, *Đừng có mà bao đồng.*

Vì sống trong vùi dập là điều đã được hiểu, đã được coi là *đương nhiên,* đó là lớp da ta mang sẵn trên người. Hỏi *Tốt chớ hả?* chính là, ngay lập tức, chuyển tới niềm vui. Đó là gạt sang bên điều không thể tránh khỏi để chạm tới thứ trái lệ thường. Không vĩ đại, cũng không xuất sắc hay là tuyệt vời, chỉ là *tốt* thôi. Vì tốt thường đã là quá đủ, là một tia lửa quý báu chúng ta tìm và nhặt về từ nhau và cho nhau.

Ở đây, tốt là tìm được một đồng đô la mắc kẹt dưới đường cống, là khi vào sinh nhật ta mẹ ta có đủ tiền để thuê một bộ phim với mua một cái pizza năm đô từ quán Easy Frank's và cắm tám cây đèn cầy lên lớp pepperoni cùng phô mai tan chảy. Tốt là khi biết có bắn nhau mà anh trai ta lại về được nhà, hay vẫn đang ngồi

bên cạnh ta, đang tấn công một tô nui ống phô mai.

Đó là từ mà Trevor nói với con đêm đó, khi chúng con leo khỏi dòng sông, những giọt nước tối đen nhểu xuống từ trên tóc và đầu ngón tay. Cánh tay cậu choàng qua bờ vai run rẩy của con, cậu áp miệng vào tai con và nói, "Cậu vẫn tốt mà. Nghe không, Chó Con? Cậu tốt, mình thề. Cậu tốt."

Sau khi mình chôn hũ cốt của ngoại Lan, lau bóng mộ phần của ngoại một lần cuối bằng giẻ lau thấm sáp và dầu nhớt, mẹ con mình trở về khách sạn ở Sài Gòn. Vừa bước vào căn phòng cáu bẩn với cái máy lạnh cà giật, mẹ liền tắt hết đèn. Con khựng lại, không chắc nên hiểu sao về cái bóng tối đột ngột ập xuống này. Chỉ mới đầu giờ chiều, vẫn còn nghe tiếng còi và tiếng xe máy bình bịch trên con đường bên dưới. Giường kêu cót két, mẹ đã ngồi xuống.

"Mẹ đang ở đâu?" mẹ nói. "Đây là đâu?"

Không biết phải nói gì khác, con gọi tên mẹ.

"Rose," con nói. Bông hoa, màu, sắc. "Hồng," con lặp lại. Bông hoa chỉ được ngắm khi bước vào chặng cuối của cuộc đời, chỉ vừa nở ra và đã bắt đầu trên đường trở thành thứ giấy nâu. Và có lẽ mọi cái tên đều chỉ là ảo ảnh. Bao nhiêu lần ta đặt tên cho thứ gì đó theo trạng thái ngắn ngủi nhất của nó? Bụi hồng, mưa, bướm, rùa đớp, đội hành hình, tuổi thơ, cái chết, tiếng mẹ đẻ, mẹ, con.

Chỉ khi nói ra cái tên đó con mới nhận ra rằng *rose* cũng là thì quá khứ của *rise*. Rằng gọi tên mẹ cũng là con đang bảo mẹ đứng lên. Con nói ra như thể đó là lời đáp duy nhất cho câu hỏi của mẹ - như thể một cái tên cũng là âm thanh mà ta có thể được tìm thấy bên trong. Mẹ đang ở đâu? Mẹ đang ở đâu? Mẹ là Hồng. Mẹ đã đứng lên.

Con chạm vào vai mẹ dịu dàng như Trevor đã chạm vào con lúc ở dưới sông. Trevor, một người nổi loạn như thế, lại không chịu

ăn thịt bê, không chịu ăn thịt bò con. Giờ con nghĩ về những đứa bé đó, bị tách khỏi mẹ và cho vào những cái hộp vừa cỡ cuộc đời chúng, được cho ăn và vỗ béo thành những miếng thịt mềm. Con lại đang nghĩ về tự do, khoảnh khắc tự do nhất của con bê là khi cửa chuồng mở ra và nó được đưa lên xe chở đến lò mổ. Mọi tự do đều tương đối - mẹ biết quá rõ - và đôi khi chẳng có tự do nào cả, mà chỉ là cái chuồng mở rộng ra xa khỏi ta, những chấn song mờ đi vì khoảng cách nhưng vẫn còn đó, như khi người ta "thả tự do" cho động vật hoang vào những khu bảo tồn tự nhiên chỉ để giam chúng tiếp tục trong những rào chắn rộng hơn. Nhưng con vẫn chấp nhận điều đó, sự mở rộng đó. Vì đôi khi không nhìn thấy chấn song đã là đủ rồi.

Trong vài khoảnh khắc mê man ở nhà kho cùng Trevor, cái chuồng quanh con trở nên vô hình, dù con biết nó không bao giờ biến mất. Niềm hân hoan của con trở thành cái bẫy khi con mất kiểm soát những gì bên trong cơ thể. Chất thải, cứt, phân là thứ trói buộc người sống, nhưng luôn hiện diện và vĩnh hằng trong cái chết. Khi bọn bê cuối cùng cũng bị giết, hành động cuối cùng của chúng thường là thải hết những gì bên trong, bộ ruột bị sốc do kết thúc đến quá chóng vánh đột ngột.

Con siết cổ tay mẹ và gọi tên mẹ.

Con nhìn mẹ và thấy, qua bóng tối mịt mùng, đôi mắt của Trevor - Trevor mà khuôn mặt đã bắt đầu nhòa đi trong tâm trí con - đôi mắt rực cháy dưới ánh đèn nhà kho trong lúc bọn con mặc quần áo, run rẩy vì nước sông. Con thấy đôi mắt ngoại Lan trong những giờ phút cuối cùng, như những giọt nước khẩn khoản, đấy là thứ duy nhất ngoại có thể máy động. Như đôi mắt đen nở to của con bê lúc cửa chuồng mở ra, và nó lao khỏi nhà tù về phía người đàn ông cầm sẵn dây chuẩn bị tròng quanh cổ nó.

"Mẹ đang ở đâu, Chó Con?" Mẹ là Rose. Mẹ là Lan. Mẹ là Trevor. Như thể một cái tên có thể không chỉ là một thứ, vừa sâu

vừa rộng như một đêm có chiếc xe tải nổ máy ở bên rìa, và mẹ có thể bước luôn ra khỏi chuồng, nơi bên ngoài có con đợi mẹ. Nơi, dưới những vì sao, chúng ta cuối cùng cũng thấy ta biến nhau thành gì dưới ánh sáng của những thứ đã chết từ lâu - và chấp nhận thế là tốt.

Con có nhớ cái bàn. Nhớ cái bàn làm bằng lời kể thốt ra từ miệng mẹ trao lại cho con. Con nhớ căn phòng bốc cháy. Căn phòng bốc cháy vì ngoại Lan kể về lửa. Con nhớ ngọn lửa đúng như những gì được nghe kể trong căn hộ ở Hartford, cả nhà mình ngủ trên sàn gỗ, quấn mình trong những tấm mền được Salvation Army đem cho. Con nhớ cái ông ở Salvation Army đưa cho ba một xấp coupon KFC, mà mình gọi là Gà chiên Ông Già (mặt Đại tá Sander in trên mọi cái thùng đỏ). Con nhớ mình cắn ngập vào phần thịt giòn và dầu mỡ như thể đó là món quà từ các thánh. Con nhớ mình học được rằng các thánh chỉ là những con người có nỗi đau đáng lưu truyền, được lưu truyền. Con nhớ mình đã nghĩ rằng mẹ và ngoại Lan đáng được phong thánh.

"Nhớ nha," mẹ nói mỗi sáng trước khi mình bước ra bầu không khí lạnh lẽo của Connecticut, "đừng gây chú ý. Con đã sẵn là người Việt Nam rồi."

Đó là ngày đầu tiên của tháng Tám và bầu trời trong veo phía trên Trung Virginia, lúc này xanh mướt cây mùa hạ. Mẹ con mình đi thăm ông ngoại Paul để ăn mừng con tốt nghiệp đại học mùa xuân vừa qua. Mình đang ở trong vườn. Những sắc màu đầu tiên của buổi tối rơi xuống hàng rào gỗ và mọi thứ nhuốm màu hổ phách, như thể mình đang ở trong một quả cầu tuyết đổ đầy nước trà. Mẹ đằng trước con, đang đi về phía hàng rào đằng xa, chiếc sơ mi hồng mẹ mặc thoắt lẫn vào thoắt lọt ra khỏi bóng râm. Nó nhuộm vào, rồi lại gột đi bóng đen dưới những tán cây sồi.

Con nhớ về ba, tức là con đang dựng lại hình ảnh của ba. Con đang dựng lại hình ảnh ba trong một căn phòng bởi vì phải có một căn phòng nào đó. Phải có một khối vuông trong đó cuộc sống diễn ra, thoáng chốc, dù có hay không có niềm vui. Con có nhớ niềm vui. Là tiếng tiền xu trong túi giấy nâu: đồng lương của ba sau một ngày đánh vảy cá trong cái chợ người Hoa ở Cortland. Con nhớ những đồng xu đổ ra sàn, còn mẹ con mình xúc ngón tay vào những miếng kim loại lạnh ngắt, hít hà mùi đồng hứa hẹn. Nhớ mình đã nghĩ rằng mình giàu có. Cái ý nghĩ rằng mình giàu có cũng là một thứ niềm vui.

Con nhớ cái bàn. Nhớ là nó hẳn được làm bằng gỗ.

Khu vườn tươi tốt đến mức dường như phập phồng dưới ánh ngày tàn. Rau quả trồng kín từng phân một, dây cà chua mập mạp che khuất cả giàn lưới mắt cáo chúng bám vào, cỏ lúa mì và cải xoăn chen chúc trong bồn nước inox có kích cỡ ngang chiếc ca nô. Những bông hoa con nay đã biết tên: mộc lan, thạch thảo, anh túc, cúc vạn thọ, cẩm chướng - tất cả, từng sắc thái đều hòa làm một trong hoàng hôn.

Chúng ta là gì nếu không phải thứ mà ánh sáng chỉ định cho mình?

Chiếc sơ mi hồng của mẹ sáng lên trước mặt con. Mẹ khom người, lưng thăng bằng trong lúc mẹ săm soi gì đó trên mặt đất giữa hai chân. Mẹ vuốt tóc ra sau tai, dừng lại, quan sát nó kỹ hơn. Chỉ có từng giây chuyển động giữa hai mẹ con mình.

Một đàn muỗi mắt, tấm voan rủ xuống trước một khuôn mặt vô hình. Mọi thứ ở đây đều có vẻ như vừa dứt cơn phun trào, và giờ cuối cùng cũng chịu nghỉ ngơi, đã tiêu hao và mệt lử từ sự căng tràn của mùa hè. Con đi tới chỗ mẹ.

Con nhớ mình đi bên mẹ tới tiệm tạp hóa, tiền lương của ba trong tay mẹ. Nhớ rằng, khi đó, ba mới đánh mẹ hai lần thôi - tức là vẫn còn hy vọng đó là lần cuối. Con nhớ những túi Wonder Bread ôm đầy tay và những lọ mayo, nhớ mẹ tưởng mayo là bơ, nhớ ở Sài Gòn, bơ và bánh mì trắng chỉ được ăn trong những biệt thự có quản gia trông giữ và cổng thép tường cao. Con nhớ mọi người mỉm cười khi đã về nhà, đưa bánh kẹp mayo lên những đôi môi nứt nẻ. Con nhớ mình đã nghĩ rằng nhà mình chẳng khác gì đang sống trong biệt thự.

Con nhớ mình đã nghĩ rằng đây là Giấc mơ Mỹ trong lúc tuyết rơi lộp độp lên cửa sổ và màn đêm buông xuống, và cả nhà mình nằm xuống ngủ, cạnh nhau, chân tay lẫn lộn, bụng đầy bánh mì và "bơ", trong lúc tiếng còi báo động réo rắt trên đường.

Trong nhà, Paul ở trong bếp cúi người bên một tô pesto: những lá húng quế to dày, bóng bẩy, những tép tỏi đập giập bằng dao, hạt thông, hành tây nướng đến khi phần rìa vàng rộm đen lại, và cái mùi thơm mát của vỏ chanh. Cặp kiếng đóng sương lúc ông cúi người, cố giữ yên bàn tay viêm khớp để đổ pasta nóng bốc khói vào hỗn hợp kia. Đảo nhẹ một chút bằng hai cái muỗng gỗ, là những miếng nui hình nơ đã được tắm đều trong nước xốt xanh rêu.

Cửa sổ trong nhà bếp đọng hơi sương, khiến khung cảnh khu vườn chuyển thành một màn hình chiếu bóng trống trơn. Đã đến lúc gọi thằng nhóc và mẹ nó vào. Nhưng Paul còn lưu lại một lúc, nhìn tấm toan trắng. Một người đàn ông, cuối cùng, chẳng còn thứ gì trong tay, chờ mọi thứ bắt đầu.

Con nhớ cái bàn, tức là con đang dựng lại hình ảnh của nó. Vì đã có ai đó mở miệng và dựng nên một kiến trúc bằng từ ngữ và giờ con đang làm điều tương tự mỗi lần con nhìn bàn tay mình và

nghĩ *bàn,* nghĩ *những khởi đầu.* Con nhớ mình rà ngón tay quanh mép, quan sát những ốc vít và vòng đệm con tạo ra trong đầu. Con nhớ mình bò xuống gầm, ngó quanh tìm bã kẹo gum, tên của những đôi tình nhân, nhưng chỉ thấy những vệt máu khô, vụn gỗ. Con nhớ con quái vật bốn chân này gõ ra một thứ ngôn ngữ con vẫn chưa nắm được.

Một con bướm, nhuộm hồng bởi giờ chiều, đậu lên một nhánh cỏ ngọt, rồi đập cánh bay đi. Ngọn cỏ búng một cái, rồi đứng yên. Con bướm chập chờn bay qua quãng sân, cánh nó tựa góc một trang trong cuốn *Sula* của Toni Morrison mà con đã gấp nếp quá nhiều lần khiến cái mép gập đó rời ra vào một buổi sáng ở New York, phấp phới rơi xuống đại lộ ướt át vào mùa đông. Đó là đoạn Eva đổ xăng lên người đứa con trai nghiện ngập của mình và quẹt diêm, một hành động xuất phát từ tình yêu và lòng thương xót mà con vừa hy vọng mình có thể làm được - vừa hy vọng mình không bao giờ phải biết tới.

Con nheo mắt. Đó không phải bướm vua - chỉ là một vệt mờ trắng yếu ớt sẽ chết trong cơn sương giá đầu tiên. Nhưng con biết đàn bướm vua ở gần thôi, những đôi cánh cam và đen đã gấp lại, lấm bụi và hun trong hơi nóng, sẵn sàng chạy về phương Nam. Từng sợi một, hoàng hôn thêu mép rìa ta đỏ rực.

Một đêm ở Sài Gòn, hai ngày sau khi chôn ngoại Lan, con nghe tiếng nhạc í éo và tiếng trẻ con the thé qua ban công khách sạn. Lúc ấy đã gần hai giờ sáng. Mẹ đang ngủ trên nệm cạnh con. Con đứng dậy, mang sandal vào đi ra ngoài. Khách sạn nằm trong hẻm. Mắt điều tiết theo bóng đèn huỳnh quang gắn trên tường, con đi tới chỗ có tiếng nhạc.

Đêm sáng rực lên trước mắt con. Người người đột nhiên xuất hiện khắp nơi, một khung cảnh vạn hoa đầy màu sắc, quần áo, chân tay, trang sức và kim sa ánh lên những tia lấp lánh. Xe đẩy bán dừa tươi, xoài gọt, xôi hấp trong những nồi inox lớn được xúc ra thành từng vốc mềm chảy gói lại bằng lá chuối, nước mía đựng trong bịch nylon cắt góc, có thằng bé đang kê miệng mút lấy một bịch, cười tít mắt. Một người đàn ông, tay gần như đen vì sạm nắng, ngồi chồm hỗm trên đường. Ông ta đang cúi người trên cái thớt không lớn hơn lòng bàn tay mình, chặt đôi con gà nướng bằng đúng một nhát chém gọn gàng, rồi phân phát những miếng thịt trơn lùi cho nguyên một bầy con nít hóng đợi.

Giữa những dây đèn treo gần chạm đất từ ban công hai bên đường, con nhác thấy một sân khấu dựng tạm. Trên sân khấu, một nhóm phụ nữ ăn mặc diêm dúa xoay tròn, cánh tay là những dải băng đầy màu sắc phất phơ trong gió, họ đang hát karaoke. Giọng họ vang xa và lan khắp con đường. Gần đó, kê trên bàn ăn bằng nhựa trắng là một cái ti vi nhỏ đang hiện lời một bài nhạc pop Việt những năm tám mươi.

Con đã sẵn là người Việt Nam rồi.

Con lượn lại gần hơn, vẫn mơ màng ngái ngủ. Dường như thành phố đã quên mất thời gian lúc này - hay đúng hơn, quên mất chính khái niệm thời gian. Theo con biết thì không có lễ hội hay dịp gì để ăn mừng. Thực tế, ở ngay đầu ngõ dẫn ra đường lớn, đường sá trống trơn, vắng hoe, đúng như cái giờ khuya khoắt này. Mọi náo động đều gói gọn trong một dãy nhà. Nơi mọi người cười và hát. Trẻ con, nhiều đứa mới năm tuổi, chạy len qua những người lớn đang lắc lư. Các bà già mặc đồ bộ in hoa ngồi trên ghế nhựa bên bậc cửa, tăm ngậm trong miệng, đầu chỉ ngừng lắc lư theo điệu nhạc khi cần la mắng đám trẻ quanh mình.

Ở dưới đất, ngoại Lan *đã là người Việt Nam.*

Chỉ khi tới gần nhìn thấy mặt họ, những quai hàm bạnh và

vuông, những vầng trán thấp dồ, con mới nhận ra những ca sĩ này là nam hóa trang nữ. Những bộ cánh kim sa của họ, với kiểu dáng đa dạng và các màu cơ bản, lấp lánh dữ dội tới nỗi dường như họ đang mặc trên người chính những vì sao thu nhỏ.

Con nhớ về ba, tức là con đang còng ba lại bằng những từ ngữ nhỏ bé này. Con đang trao ba cho mẹ, hai tay quặp ra sau lưng, đầu cúi xuống chui vào trong xe tuần tra, bởi vì cũng như cái bàn, chuyện này được trao cho con qua cách ấy: qua những cái miệng chưa bao giờ đọc lên những âm thanh trong một cuốn sách.

Bên phải sân khấu có bốn người đang xoay lưng lại với tất cả. Đầu cúi thấp, chỉ có họ là không nhúc nhích - như thể bị nhốt trong một căn phòng vô hình. Họ nhìn vào thứ đặt trên cái bàn nhựa dài trước mặt, đầu cúi thấp tới nỗi trông như những thân người mất đầu. Lát sau, một người trong bọn họ, một bà già tóc bạc, dựa đầu lên vai người thanh niên bên phải - và khóc nức nở.

Con nhớ mình nhận được một lá thư từ ba khi ba đang ở tù, phong bì rúm ró, mép tưa đi. Con nhớ mình cầm lên một tờ giấy với từng dòng từng dòng chữ bị xóa trắng ở nơi từ ngữ của ông bị cai tù kiểm duyệt. Con nhớ mình cạo lên lớp màng trắng chắn giữa ba và con. Những từ ngữ đó. Những con ốc và bu lông của cái bàn. Một cái bàn trong căn phòng không người.

Con tiến lại gần, và đến lúc đó con mới thấy, nằm trên bàn, yên thin thít, hình dáng không thể lẫn vào đâu của một thân người phủ vải trắng. Đến lúc này, cả bốn người tang quyến đã nức nở không còn kìm nén, trong khi trên sân khấu, giọng gió của các ca sĩ vút lên qua tiếng thổn thức của họ.

Bụng cồn cào, con nhìn lên bầu trời không sao. Một máy bay chớp đèn đỏ, rồi trắng, rồi nhòa đi sau một màn mây.

Con nhớ mình săm soi lá thư của ba và thấy những chấm đen nhỏ xíu rải rác: những dấu chấm câu không bị động đến. Một ngôn ngữ riêng làm bằng im lặng. Con nhớ mình đã nghĩ mỗi người con

từng yêu là một dấu chấm độc nhất trên một tờ giấy ngời sáng. Con nhớ mình vẽ một đường từ chấm này sang chấm kia, trên mỗi chấm có một cái tên, nối cho tới khi con có được một cây gia phả trông giống như hàng rào kẽm gai. Con nhớ mình xé vụn nó thành mảnh nhỏ.

Sau này con mới biết đây là một cảnh tượng thường thấy vào đêm Sài Gòn. Các nhân viên nhà xác thành phố, luôn trong cảnh thiếu kinh phí, không phải lúc nào cũng trực hai bốn trên bảy. Khi có người chết vào giữa đêm, người ấy bị kẹt trong một lâm bô thành thị, nơi xác chết phải ở yên trong cái chết của mình. Kết quả là, một cuộc vận động tự phát được hình thành, như thứ thuốc trị thương cộng đồng. Hàng xóm, sau khi biết về cái chết đột ngột đó, trong vòng một giờ, sẽ góp tiền và mướn một nhóm biểu diễn giả gái để giúp "chia buồn".

Ở Sài Gòn, tiếng nhạc và trẻ con chơi đùa vào đêm hôm thế này là dấu hiệu của cái chết - hay đúng hơn, dấu hiệu của một cộng đồng đang cố hồi phục.

Chính nhờ những người trình diễn hóa trang nữ với trang phục diêm dúa và cử chỉ khoa trương, gương mặt bự phấn và giọng nói đai dài, những người xâm phạm cái cấm kỵ về giới tính, mà qua cảnh diễn phô trương đó, sự an ủi được thể hiện ra. Dù họ giúp ích bao nhiêu, được trả công nhiều thế nào và được trao quyền ra sao, như một dịch vụ thiết yếu trong một xã hội nơi lệch chuẩn tính dục vẫn còn là tội, thì đám diễn viên giả nữ này, chừng nào mà người chết còn chưa liệm, vẫn là một màn trình diễn khác loài. Sự lừa dối giả định và tin cậy được mà họ khoác lên là cái khiến cho sự hiện diện của họ thành cần thiết, đối với tang gia. Vì nỗi đau, ở tận cùng, vốn luôn phi thực. Và nó đòi hỏi một cách hồi đáp siêu thực. Những người giả gái ấy - trong hoàn cảnh này - chính là những con ngựa một sừng.

Đoàn ngựa một sừng giậm chân trong nghĩa địa.

Con nhớ cái bàn. Nhớ ngọn lửa bắt đầu liếm quanh mép bàn.

Con nhớ lễ Tạ ơn đầu tiên. Con ở nhà Junior. Ngoại Lan đã làm cho con một dĩa chả giò kiểu Mỹ để mang qua. Con nhớ một căn nhà chật ních hơn hai mươi người. Những người hay đập bàn khi cười. Con nhớ đồ ăn chất lên dĩa của mình: khoai tây nghiền, gà tây, bánh bắp, lòng heo, rau xanh, bánh khoai lang, và… chả giò. Ai cũng ca ngợi món chả giò của ngoại Lan lúc chấm với xốt thịt. Con nhớ con cũng chấm chả giò với xốt thịt.

Con nhớ mẹ Junior đặt một cái dĩa nhựa tròn màu đen lên một cái máy gỗ. Nhớ cái dĩa tròn quay vòng vòng cho tới khi âm nhạc cất lên. Nhớ âm nhạc là tiếng một phụ nữ khóc than. Nhớ mọi người đều nhắm mắt lại và nghiêng đầu như thể đang lắng nghe một thông điệp bí mật. Con nhớ đã nghĩ là mình đã nghe cái này rồi, từ mẹ và bà ngoại con. Phải. Con đã nghe thấy nó từ khi còn trong bụng. Đó là bài hát ru tiếng Việt. Nhớ mọi bài ru đều bắt đầu bằng tiếng khóc than, như thể cơn đau không thể thoát ra khỏi cơ thể theo bất kỳ đường nào khác. Con nhớ mình lắc lư trong lúc lắng nghe giọng bà ngoại rù rì qua cái máy. Nhớ ba của Junior vỗ vai con. “Con biết gì về Etta James?” Con nhớ niềm vui.

Con nhớ năm đầu tiên học tại một ngôi trường Mỹ, chuyến đi tới trang trại, và sau đó, thầy Zappadia cho mỗi học sinh một tấm tranh phô tô trắng đen vẽ một con bò. “Hôm nay mấy con thấy sao thì tô màu vào,” thầy nói. Con nhớ mình thấy mấy con bò buồn rầu khi ở trang trại, mấy cái đầu to đùng gục xuống phía sau hàng rào điện. Và bởi vì con mới lên sáu, con nhớ mình đã tin rằng màu sắc là một dạng niềm vui - nên con lấy những màu sáng nhất trong hộp sáp màu và tô con bò buồn bã của mình màu tím, cam, đỏ, đỏ nâu, cánh sen, xám hợp kim, hồng lồng đèn, xám trang kim, xanh chuối.

Con nhớ thầy Zappadia đã hét lên, bộ râu run lên trên đầu con còn một bàn tay lông lá giật lấy con bò cầu vồng của con vò nát

giữa các ngón tay. “Thầy nói là tô như con *thấy.”* Con nhớ mình phải tô lại. Con nhớ mình để trắng con bò và nhìn ra cửa sổ. Nhớ bầu trời xanh và tàn nhẫn. Nhớ con ngồi đó, giữa đám cùng lớp - phi thực.

Trên con đường đó, bên cạnh con người không còn sự sống nhưng không hiểu sao lại có vẻ linh hoạt trong tĩnh lặng còn hơn cả người sống, bên mùi hôi thường hằng của nước thải và triều cường chảy dọc theo đường cống, mắt con nhòa đi, màu sắc hòa lẫn vào nhau dưới mí mắt. Người đi ngang trao con những cái gật đầu thương cảm, tưởng con là người trong gia đình kia. Lúc con lau mặt, một ông trung niên bóp gáy con, như mấy ông cha chú người Việt thường làm khi muốn truyền sức mạnh cho con cháu mình. “Rồi con sẽ gặp lại bà thôi. Nào, nào,” giọng ông khàn khàn và gắt mùi rượu, “rồi con sẽ được gặp lại bà mà.” Ông vỗ lên gáy con. “Đừng khóc. Đừng khóc.”

Người đàn ông này. Người đàn ông da trắng này. Người tên Paul này, người mở cánh cửa gỗ của vườn, để chốt kim loại va lanh canh sau lưng, không phải ông ngoại con nhờ máu mủ - mà nhờ hành động.

Tại sao ông lại tình nguyện đi Việt Nam trong khi bao nhiêu người con trai khác chạy sang Canada để trốn lính? Con biết ông chưa bao giờ kể với mẹ - vì ông sẽ phải giải thích về cái tình yêu trừu tượng và khôn nguôi cho kèn trompet bằng một ngôn ngữ mà ông chỉ biết lõm bõm. Về mơ ước, theo lời ông cho biết, được trở thành “một Miles Davis da trắng” đến từ vùng nông thôn Virginia hẻo lánh với những cánh đồng bắp bạt ngàn. Về những nốt kèn trompet dày vang vọng khắp ngôi nhà trang trại hai tầng thời ông còn nhỏ. Căn nhà mà những cánh cửa bị rứt toạc khỏi bản lề bởi người cha giận dữ lao qua các phòng làm cả gia đình hoảng loạn.

Người cha mà mối liên hệ duy nhất với Paul là kim loại: vỏ đạn ghim vào trong não của ông già từ cái ngày ông ta đổ bộ lên bãi biển Omaha; kèn đồng được Paul nâng lên môi để tạo ra âm nhạc.

Con nhớ cái bàn. Nhớ con đã từng cố trao lại nó cho mẹ. Nhớ mẹ ôm con trong vòng tay và chải tóc cho con, nói, "Nào nào. Không sao đâu. Không sao đâu." Nhưng đây là nói dối.

Chuyện xảy ra thế này thì đúng hơn: con trao cho mẹ cái bàn - tức là con đưa cho mẹ con bò bảy sắc cầu vồng của con, đã lôi ra khỏi thùng rác khi thầy Zappadia không chú ý. Các màu sắc chuyển động và nhăn nhúm trong tay mẹ. Con cố nói với mẹ nhưng lại không có thứ ngôn ngữ mà mẹ hiểu được. Mẹ có hiểu không? Con đã từng là một vết thương hở miệng giữa đất Mỹ và mẹ ở bên trong con hỏi rằng, *Mình đang ở đâu? Mình đang ở đâu hả con?*

Con nhớ mình nhìn mẹ thật lâu và, bởi vì con lên sáu, con nghĩ chỉ cần nhìn thật chăm chú là có thể cứ thế *truyền* ý nghĩ của mình vào đầu mẹ. Con nhớ mình khóc vì giận dữ. Vì mẹ không biết gì cả. Vì mẹ vẫn đưa tay xuống dưới áo mà gãi lưng cho con. Con nhớ mình ngủ thiếp đi như thế, đã bình tĩnh lại - con bò nhăn nhúm trải ra trên bàn đầu giường như cảnh quay chậm một quả bom màu đang phát nổ.

Paul chơi nhạc để trốn đi xa - và khi ông già ông xé nát tờ đơn đăng ký đi học trường âm nhạc, thì Paul còn đi xa hơn, thẳng tới văn phòng đăng ký nhập ngũ, để rồi thấy mình, vào tuổi mười chín, ở Đông Nam Á.

Người ta nói chuyện gì cũng có lý do của nó - nhưng con không thể nói cho mẹ hay vì sao người chết luôn nhiều hơn người sống.

Con không thể nói mẹ hay vì sao có những con bướm vua, trên đường về phương Nam, lại cứ thế ngừng bay, cánh đột nhiên quá nặng, không hoàn toàn thuộc về chúng nữa - và chúng rơi xuống, xóa bản thân khỏi câu chuyện.

Con không thể nói mẹ hay, trên con đường Sài Gòn đó, trong

lúc thi hài nằm dưới tấm khăn, vì sao con cứ nghe, không phải bài hát mà những ca sĩ giả gái đang hát, mà bài hát bên trong con. *“Cơ man là nhiều, kể nhiêu cho xiết, những thằng muốn tìm tao đòi giết.”* Con đường rung lên và xoay tròn những sắc màu đã bị xé thành từng dải quanh con.

Trong cảnh náo động, con nhận thấy cái xác đã dịch chuyển. Cái đầu nghiêng qua một bên, kéo theo tấm khăn phủ và do đó để lộ ra phần gáy - đã trắng bệch. Và kia, ngay dưới tai, không lớn hơn móng tay bao nhiêu, là một cái bông tai ngọc lủng lẳng rồi ngừng. *“Chúa ơi, ông có biết, nước mắt thằng này không còn rơi, đầu nó chẳng còn ngẩng lên trời. Xin hãy rủ lòng thương xót với. Mắt lấm máu, tao chẳng thấy, mày ơi.”*

Con nhớ mẹ nắm lấy vai con. Nhớ trời đang mưa tầm tã hay đổ tuyết hay con đường bị ngập hay bầu trời màu tím bầm. Và mẹ đang quỳ trên lề đường vừa cột lại đôi giày màu xanh phấn của con vừa nói, “Nhớ nha. Nhớ nha. Con đã sẵn là người Việt Nam rồi.” Con đã sẵn. Con đã sẵn sàng.

Con đã đi rồi.

Con nhớ lề đường, nhớ mẹ con mình đẩy cái xe gỉ sét tới nhà thờ và trạm phát chẩn trên đại lộ New Britain. Con nhớ lề đường. Nhớ nó bắt đầu rỉ máu: những giọt đỏ nhỏ xuất hiện bên dưới xe đẩy. Một vệt máu ở trước mặt mình. Và sau lưng mình. Ai đó hẳn đã bị bắn hoặc đâm đêm trước. Con nhớ mình cứ tiếp tục đi. Mẹ nói, “Con đừng có nhìn xuống. Đừng nhìn xuống.” Nhà thờ ở thật xa. Tháp chuông chỉ là một cái mũi kim trên bầu trời. “Đừng nhìn xuống. Đừng nhìn xuống.”

Con nhớ Đỏ. Đỏ. Đỏ. Đỏ. Hai bàn tay mẹ ướt đẫm trên tay con. Đỏ. Đỏ. Đỏ. Đỏ. Tay mẹ nóng rực. Tay mẹ tay con. Con nhớ mẹ nói, “Chó Con, nhìn lên kia. Kia kìa. Thấy không? Con có thấy mấy

con chim trên cây không?" Con nhớ đó là tháng Hai. Những cái cây đen nhẻm và trụi lá dưới nền trời âm u. Nhưng mẹ cứ nói: "Nhìn kìa! Chim. Đủ màu luôn. Chim xanh. Chim đỏ. Chim hồng. Chim kim tuyến." Ngón tay mẹ chỉ lên mớ cành nhánh cong queo. "Con thấy cái tổ mấy con non vàng kia không, con mẹ màu xanh lá đang cho đàn con ăn sâu đó?"

Con nhớ đôi mắt mẹ mở to. Con nhớ mình nhìn mãi nhìn mãi theo đầu ngón tay mẹ cho tới khi, cuối cùng, một vệt xanh ngọc lờ mờ trở thành sự thực. Và con thấy. Những con chim. Con thấy hết. Thấy chúng chín bừng như trái cây trên cành trong lúc miệng mẹ há ra khép lại và từ ngữ không ngừng tô màu những cái cây. Con nhớ mình quên đi máu. Con nhớ mình không một lần nhìn xuống.

Phải, đã có chiến tranh. Phải, mình bước ra từ chấn tâm của nó. Trong cuộc chiến đó, có một người phụ nữ tặng cho mình cái tên mới - Lan - và qua việc đó tuyên bố mình xinh đẹp, rồi khiến vẻ đẹp đó trở thành một thứ đáng giữ gìn. Từ đó, một đứa con gái ra đời, và từ đứa con gái đó, một thằng con trai.

Suốt thời gian qua con tự nhủ mẹ con mình sinh ra từ chiến tranh - nhưng con đã nhầm rồi mẹ à. Mình sinh ra từ cái đẹp.

Đừng để ai nhầm chúng ta là trái quả sinh ra từ bạo lực - mà hãy để họ biết rằng thứ bạo lực đó, dù đã càn qua quả, vẫn không làm hỏng được nó.

Paul ở sau lưng con bên cánh cổng, nhíp lấy một chậu lá bạc hà để trang trí xốt pesto. Kéo của ông cắt xoèn xoẹt cuống lá. Một con sóc nhanh nhẩu leo xuống từ một cây sung dâu gần đó, ngừng lại ở gốc cây, hít ngửi không khí, rồi lại lộn trở lên, biến mất vào trong cành lá. Mẹ ở ngay trước mặt khi con tiến lại; bóng của con chạm đến gót chân mẹ.

"Chó Con," mẹ nói mà không quay lại, mặt trời đã khuất khỏi

khu vườn từ lâu, “ra đây coi nè.” Mẹ chỉ vào mặt đất dưới chân, thốt khẽ. “Coi có ghê không?”

Con nhớ căn phòng. Nhớ nó cháy lên vì ngoại Lan hát về lửa, hai cô con gái ngoại vây quanh. Khói bốc lên và tụ lại trong các góc. Cái bàn ở giữa là một ngọn lửa sáng rực. Ba người đàn bà với cặp mắt nhắm và lời ca tàn nhẫn. Những bức tường là màn hình những hình ảnh chuyển động, thoắt đổi mỗi lần khổ trước chuyển sang khổ tiếp theo: một giao lộ đầy nắng trong một thành phố không còn tồn tại. Một thành phố không tên. Một người da trắng đứng cạnh cỗ xe tăng với cô con gái tóc đen trong vòng tay. Một gia đình ngủ trong hố bom. Một gia đình trốn dưới gầm bàn. Mẹ có hiểu không? Tất cả những gì con được trao cho chỉ là một cái bàn. Một cái bàn thay vì một ngôi nhà. Một cái bàn thay vì lịch sử.

“Có một căn nhà ở Sài Gòn,” mẹ kể với con. “Một đêm, ba con nhậu xỉn về nhà đánh mẹ lần đầu tiên bên bàn bếp. Con hẳng còn chưa ra đời.”

Nhưng con vẫn nhớ cái bàn đó. Nó tồn tại và không tồn tại. Một di sản ráp lại chỉ bằng miệng trơn. Và các danh từ. Và tàn tro. Con nhớ cái bàn đó như một mảnh vỡ cắm vào trong não. Nhớ vài người sẽ gọi nó là mảnh đạn. Và vài người khác sẽ gọi là nghệ thuật.

Con giờ đang ở bên cạnh mẹ lúc mẹ chỉ xuống đất, ngay cạnh ngón chân, nơi, một tổ kiến tràn ra trên khoảnh đất, một cơn lũ chuyển động màu đen dày đặc tới nỗi trông như cái bóng của một người không chịu hiện hữu. Con không thể nhìn ra từng con một - cơ thể chúng nối vào nhau trong một cơn lũ động chạm không ngừng, mỗi con chữ sáu chân xanh thẫm dưới ánh hoàng hôn - những mảnh vụn của một bảng chữ cái mai một bởi thời gian. Không, đây thì không phải bướm vua. Đây là những kẻ mà, khi

mùa đông đến, sẽ ở lại, sẽ biến da thịt thành hạt giống và vùi mình xuống sâu hơn - chỉ để lại tràn ra qua lớp đất màu mỡ mùa xuân ấm áp, muốn ngốn ngấu tất cả.

Con nhớ những bức tường cong lại như tấm toan khi ngọn lửa bừng bừng. Trần nhà cuồn cuộn khói đen. Con nhớ mình bò tới bên bàn, mà lúc này là một đống tro than, rồi nhúng ngón tay vào đó. Những móng tay con đen đặc đất nước con. Đất nước con tan ra trên đầu lưỡi. Con nhớ mình gom lại một vốc tro và viết chữ *sống sống sống* trên trán ba người đàn bà ngồi trong phòng. Nhớ lớp tro từ từ cứng lại thành mực trên trang giấy trắng. Nhớ tro có cả trên chính trang giấy này. Có đủ cho tất cả mọi người.

Mẹ đứng lên, phủi quần. Đêm xóa mọi màu sắc khỏi khu vườn. Mẹ con mình đi về phía ngôi nhà, không còn bóng theo chân. Vào nhà, dưới ánh sáng của những ngọn đèn khuất dưới chao, mình xắn tay áo, rửa tay. Mình nói chuyện, cẩn thận không để ánh nhìn nấn ná nơi đối phương - rồi, khi giữa cả hai không còn lời nào vương lại, mình bày đồ ra bàn.

Con nghe thấy nó trong mơ. Rồi, mở mắt, con lại nghe âm thanh đó - tiếng khóc than trầm thấp lan khắp cánh đồng vừa gặt. Một con thú. Chỉ một con thú mới có cơn đau rõ ràng, rành rọt thế này. Con đang nằm trên sàn đất mát rượi của nhà kho. Trên đầu con, từng hàng cây thuốc lá đang phơi, chân tay quệt vào nhau trong luồng gió lẻ loi - thế có nghĩa đã là tuần thứ ba của tháng Tám. Vào qua những tấm ván mở lên, một ngày mới, chưa chi đã đậm đặc cái nóng mùa hè. Âm thanh quay trở lại và lần này con ngồi dậy. Phải tới khi thấy cậu con mới biết mình đã lại mười lăm tuổi. Trevor nằm ngủ bên con. Nằm nghiêng, cánh tay làm gối, cậu có vẻ như đang chìm vào suy nghĩ hơn là đang ngủ. Hơi thở của cậu chậm và thư giãn, thoang thoảng mùi bia Pabst mà bọn con uống vài tiếng trước; chai không xếp thành hàng trên băng ghế trên đầu cậu. Cách chừng một mét là cái nón lính sắt, lật ngửa, hứng lấy ánh ngày màu xanh phấn.

Vẫn chỉ mặc quần đùi, con đi ra ngoài và bước vào màn sương rộng lớn. Tiếng hú trở lại, trầm và rỗng, như thể nó có các bức tường bao quanh, một nơi ta có thể trốn vào. Hẳn nó bị thương. Chỉ có thứ gì đang đau đớn mới phát ra được thứ âm thanh ta có thể bước vào.

Con tìm khắp cánh đồng bằng phẳng; sương bảng lảng trên mặt đất nâu đã xỉn màu. Không có gì. Hẳn là từ trang trại kế bên. Con đi tới, độ ẩm tăng lên, thái dương con ngứa ngáy mồ hôi.

Ở cánh đồng kế, những cây thuốc lá cuối cùng, mập mạp và xanh thẫm, còn một tuần nữa là tới ngày thu hoạch, vươn mình tứ phía - cách nào đó còn cao hơn bình thường, ngọn cây vừa vượt quá đầu con. Kia là cây sồi mà bọn con hai tuần nữa sẽ đâm nát

chiếc Chevy. Bọn dế vẫn chưa rứt chân ra và giờ đang cưa xẻ bầu không khí đặc quánh trong lúc con tiến vào sâu hơn, ngừng lại mỗi khi tiếng rống vang lên, lớn hơn, gần hơn.

Đêm qua, dưới rầm nhà, môi tê đi và mệt lử vì bị dùng đến quá nhiều, bọn con nằm thở. Cách nhau bóng tối lặng yên, con hỏi Trevor điều ngoại Lan hỏi con tuần trước.

"Cậu có bao giờ nghĩ về mấy con trâu trên kênh Discovery không? Ý mình là, chuyện chúng cứ lao xuống vực á?"

Cậu quay sang con, hàng ria mỏng cọ lên cánh tay con. "Mấy con trâu?"

"Ừ, chúng cứ chạy tới như vậy, ngay cả khi mấy con trước mặt mình rơi xuống? Ta cứ nghĩ sẽ có ít nhất một con phải dừng lại, phải quay đầu."

Tay cậu, cháy nắng vì lao động, lại thẫm đến bất ngờ khi đặt trên bụng cậu. "Ừ. Mình có thấy bọn nó trên mấy chương trình về tự nhiên. Tụi nó cứ rớt xuống như một đống gạch. Rớt thẳng xuống." Cậu tặc lưỡi kinh tởm nhưng giọng khẽ dần. "Ngu thiệt."

Bọn con nằm yên, để những con trâu tiếp tục rớt xuống, hàng trăm con lặng lẽ bước khỏi vách đá trong đầu. Đâu đó ở cánh đồng kế bên, một chiếc bán tải chạy vào lối đi, sỏi dưới lốp xe, ngọn đèn pha quét qua nhà kho soi sáng đám bụi lửng lơ trên mũi bọn con, cặp mắt nhắm của cậu - cặp mắt, con biết, đến lúc đó không còn xám nữa - mà là cặp mắt của Trevor. Cánh cửa đóng sầm và ai đó về đến nhà, có thể nghe thấy những tiếng nói thì thầm, một điệu bổng lên duy nhất khi câu hỏi cất lên, "Thế nào?" hay "Đói không?" Một câu gì đó đơn giản và thiết yếu, vậy nhưng vẫn đặc biệt, nhờ vẻ ân cần, một giọng nói như những mái che tí xíu trên các bốt điện thoại dọc đường tàu, ghép bằng chính loại ngói lợp mái nhà, có điều chỉ rộng bốn hàng ngói - vừa đủ che cho điện thoại khỏi ướt. Và có lẽ đó là tất cả những gì con muốn - được hỏi han và được câu hỏi ấy che cho, như một cái mái rộng vừa đủ

thân người con.

“Chúng không có quyền quyết,” Trevor nói.

“Chúng nào?”

“Đám trâu đần đó.” Cậu gảy mặt kim loại trên dây nịt. “Chúng không có quyền quyết sẽ đi đâu. Mà là Mẹ Thiên Nhiên. Bả bảo chúng nhảy thì chúng nhảy. Chúng không có lựa chọn. Chỉ là quy luật tự nhiên thôi.”

“Quy luật,” con thì thào lặp lại. “Kiểu như chúng chỉ đi theo những đứa chúng yêu quý, như gia đình chúng cứ lao tới nên chúng đi theo?”

“Ừ, đại loại như vậy,” cậu nói giọng ngái ngủ. “Như một gia đình. Một gia đình chết chắc.”

Ngay lúc đó, một niềm thương mến đột ngột dành cho cậu bỗng trào dâng, một cảm giác thật hiếm thấy trong con hồi đó, đến nỗi cảm giác cứ như con đang bị nó đặt nhầm chỗ. Cho tới khi Trevor kéo con về.

“Nè,” cậu ngái ngủ nói, “trước khi gặp mình thì cậu thế nào?”

“Mình nghĩ mình đang chết chìm.”

Ngừng.

“Và giờ thì cậu sao?” cậu thì thầm, chìm xuống.

Con nghĩ một giây. “Mình là nước.”

“Dẹp mẹ đi.” Cậu đấm vào tay con. “Ngủ đi, Chó Con.” Rồi cậu im lặng.

Rồi hàng mi của cậu. Có thể nghe thấy chúng suy nghĩ.

Con không biết vì sao con đi theo tiếng con thú bị thương đó, nhưng con bị kéo đi, như thể được hứa hẹn một câu trả lời cho câu hỏi mà con chưa có. Người ta nói nếu mình muốn gì đó thật mãnh liệt thì mình sẽ thành ra tôn nó lên làm chúa. Nhưng nếu tất

cả những gì con muốn chỉ là cuộc sống này thì sao hả mẹ?

Con lại nghĩ về cái đẹp, về việc một số thứ bị săn đuổi bởi vì ta cho là chúng đẹp. Nếu đời sống một cá thể là quá ngắn ngủi, so với lịch sử hành tinh này, chỉ một cái chớp mắt, như người ta nói, vậy thì được rực rỡ, cho dù suốt từ ngày ta sinh ra đến ngày ta chết đi, là rực rỡ chỉ trong một thoáng. Như ngay lúc này, mặt trời đang lên là là bên dưới hàng cây du, và con không phân biệt nổi đâu là bình minh và đâu là hoàng hôn nữa. Thế giới, đỏ dần lên, trước mắt con đều như nhau cả - và con cũng chẳng còn biết đâu là Đông đâu là Tây. Sắc màu của buổi sáng nay phớt vẻ sờn mòn của một thứ đã bắt đầu ra đi. Con nghĩ về lúc Trev và con ngồi trên nóc lán dụng cụ, nhìn mặt trời lặn xuống. Con ngạc nhiên không phải là vì hiệu ứng của nó - vì chỉ trong vài phút bị nghiến nát, nó thay đổi cách mọi vật được nhìn nhận, kể cả chúng ta - mà vì con lại có bao giờ được nhìn nó trên đời. Bởi vì hoàng hôn, như việc sống còn, chỉ tồn tại bên rìa sự biến mất của chính nó. Để rực rỡ, trước tiên mình phải được nhìn thấy, nhưng được nhìn thấy cũng tức là cho phép bản thân trở thành con mồi.

Con lại nghe tiếng nó kêu, giờ thì tin rằng nó là một con bò cái. Các chủ trại thường bán bê buổi tối, đưa đi trên thùng xe trong khi bò mẹ ngủ trong chuồng sao cho chúng không tỉnh giấc kêu khóc đòi con. Vài con sẽ khóc nhiều đến nỗi cổ họng chúng sưng bít lại và người ta phải đưa một quả bóng vào trong bơm lên để làm giãn cơ cổ.

Con đến gần hơn. Cây thuốc lá cao nghêu. Khi nó lại khóc than, âm thanh rẽ đôi thân cây và lá rung rẩy. Con tiến lại khoảng đất trống nơi nó nằm. Ánh sáng sủi bọt xanh trên đỉnh ngọn cây. Con nghe hai lá phổi lớn của nó phập phồng lấy hơi, nhẹ nhưng rõ như gió. Con vạch những thân cây mọc san sát nhau và bước tới.

“Mẹ ơi? Kể chuyện lại cho con đi.”

“Mẹ mệt rồi con ơi. Mai nha. Ngủ đi con.”

“Con đâu có ngủ.”

Đã qua mười giờ và mẹ vừa về từ tiệm móng. Mẹ quấn khăn quanh tóc, da vẫn ấm vì vừa tắm xong.

“Đi mà mẹ, kể nhanh thôi. Chuyện về con khỉ á.”

Mẹ thở dài, chui vào trong mền. “Được rồi. Nhưng lấy cho mẹ điếu thuốc.”

Con rút một điếu từ gói thuốc trên bàn đầu giường, đặt vào giữa môi mẹ và châm lửa. Mẹ hút một, hai hơi. Con lấy điếu thuốc ra, nhìn mẹ.

“OK, để coi. Ngày xửa ngày xưa có ông Tề Thiên…”

“Không mẹ. Chuyện thật kìa. Đi mà mẹ. Kể chuyện thật đó.”

Con cho điếu thuốc lại vào miệng mẹ, đợi mẹ hút.

“OK.” Mẹ nhìn khắp căn phòng. “Ngày xửa ngày xưa - xích lại đây, có muốn nghe không hả? Ngày xửa ngày xưa, ở quê mình, có những người ăn óc khỉ.”

“Mẹ sinh năm con khỉ. Nên mẹ là con khỉ.”

“Ừ, chắc là vậy,” mẹ thì thầm, nhìn xa xăm. “Mẹ là con khỉ.”

Điếu thuốc lập lòe giữa những ngón tay con.

Sương bốc lên từ đất ấm lúc con bước qua luống cây. Bầu trời mở ra, cây thuốc lá rũ xuống, để lộ một vòng tròn không lớn hơn dấu vân tay chúa.

Nhưng không có gì ở đây. Không bò, không âm thanh, chỉ có những con dế còn sót lại, giờ đã xa xăm, cây thuốc lá lặng yên trong bầu không khí sớm mai. Con đứng, chờ âm thanh kia biến con thành sự thật.

Không có gì.

Con bò, trang trại, chàng trai, chiếc xe bị đâm nát, cuộc chiến - có phải con đã tự bịa ra tất cả, trong cơn mơ, chỉ để thức giấc và

thấy nó ăn sâu vào da mình?

Mẹ, con không biết liệu mẹ có đọc thư đến được đây không - hay thậm chí mẹ có đọc được chữ nào không. Mẹ luôn nói con rằng giờ mẹ học đọc thì đã quá trễ, gan thì yếu, xương thì mỏi mệt, rằng sau tất cả những gì mẹ đã trải qua, mẹ chỉ muốn nghỉ ngơi. Rằng biết đọc là một đặc quyền mẹ kiếm được cho con bằng những gì mẹ đánh mất. Con biết mẹ tin vào đầu thai. Con không biết mình có tin không nhưng con mong là nó có thật. Bởi vì như vậy có lẽ lần tới mẹ sẽ trở lại đây. Có lẽ mẹ sẽ là một cô bé và có lẽ tên mẹ sẽ lại là Rose, và mẹ sẽ có một căn phòng đầy sách, có cha mẹ kể chuyện cho mẹ nghe trước giờ đi ngủ, trong một đất nước không bị chiến tranh chạm tới. Có lẽ khi đó, trong cuộc đời đó và ở tương lai này, mẹ sẽ tìm thấy cuốn sách này và sẽ biết chuyện gì xảy ra cho mình. Và mẹ sẽ nhớ được con. Có lẽ.

Không vì cớ gì, con bắt đầu chạy, qua khoảng đất trống, trở vào bóng râm cứng đờ của những cây thuốc lá. Chân con mờ đi thành một cơn gió nhỏ bên dưới thân người, con chạy. Dù cho những người con quen vẫn chưa ai chết cả, Trevor chưa, ngoại Lan chưa, cả những đứa bạn con cũng chưa, hồng phiến và heroin chưa kịp chạm tới tĩnh mạch còn chưa dấu sẹo. Dù cho trang trại vẫn chưa bị bán để lấy đất cất những tòa chung cư sang trọng, căn nhà kho chưa bị dỡ bỏ, gỗ chưa được đem tái sử dụng để đóng thành đồ đạc vintage hay ốp tường cho những quán cà phê sang chảnh ở Brooklyn, con chạy.

Con chạy và nghĩ mình sẽ vượt qua tất cả, ý muốn thay đổi của con mạnh mẽ hơn cả nỗi sợ phải sống nơi con. Ngực con ướt đầm, lá cào vào ngực, rìa ngày mới ngún khói, con lao qua nhanh tới nỗi có cảm giác như cuối cùng con đã bứt ra khỏi cơ thể này, bỏ lại nó sau lưng. Nhưng khi con quay lại để nhìn thằng nhóc đang thở dốc, để cuối cùng cũng tha thứ cho nó, vì đã cố gắng trở nên tốt mà thất bại, thì ở đó lại không có ai - chỉ có những cây du sừng

sững không lay động ở rìa cánh đồng. Rồi, không vì cớ gì, con chạy tiếp. Con nghĩ tới bầy trâu ở đâu đó, có lẽ là Bắc Dakota hay Montana, vai rập rờn trong cảnh phim quay chậm lúc chúng chạy đuổi nhau tới mép vực, những cơ thể nâu tắc nghẽn ở khe núi hẹp. Mắt chúng đen bóng, những cái sừng xương mượt như nhung bám đầy bụi, chúng cắm đầu chạy tới, cùng nhau - cho tới khi chúng trở thành những con nai sừng tấm khổng lồ, đầy đủ gạc, lỗ mũi ướt phùng to, rồi biến thành chó, chân cào đất chồm về mép vực, lưỡi liếm lấy ánh sáng, cho tới khi, cuối cùng, chúng biến thành khỉ đuôi dài, nguyên một đàn khỉ. Nắp sọ bị mở toang, óc bị rút rỗng, chúng lơ lửng, lông trên tay chân mịn và mềm như lông vũ. Và ngay khi con đầu tiên bước ra khỏi mép vực, giẫm vào không trung, vào cái hư vô thăm thẳm bên dưới, chúng bùng cháy thành một đàn bướm vua như những tia lửa màu đỏ pha hoàng thổ. Hàng mấy ngàn con bướm tràn ra mép, đập cánh bay vào bầu không khí trắng tinh, như một tia nước máu đổ ầm xuống nước. Con lao qua cánh đồng như thể mép vực của con chưa từng được viết vào trong câu chuyện này, như thể con chẳng hề nặng hơn những từ tạo thành tên con. Và như từ ngữ, con không có chút trọng lượng nào trong thế giới này nhưng vẫn gánh theo cuộc đời mình. Và con quăng nó ra trước mặt cho tới khi cái con bỏ lại sau lưng trở thành chính cái con đang chạy tới - như thể con thuộc về một gia đình.

“Vậy sao mấy người đó không bắt mẹ?” Con đặt lại điếu Marlboro lên miệng mẹ.

Mẹ giữ tay con yên đó một lúc, thở ra, rồi chuyển điếu thuốc qua giữa các ngón tay mình. “Ồi, Chó Con,” mẹ thở dài. “Chó Con, Chó Con ơi.”

Khỉ, nai, bò, chó, bướm, trâu. Ta sẵn sàng đánh đổi bao nhiêu để cuộc sống bị tàn hại của động vật có thể kể một câu chuyện con người - trong khi chính cuộc đời chúng ta lại là câu chuyện về

động vật.

“Sao mấy người đó không bắt mẹ? À, vì mẹ *nhanh* quá đó con. Có những con khỉ quá nhanh, cứ như ma vậy, con biết không? *Bụp* một cái,” mẹ xòe tay ra diễn tả một vụ nổ nhỏ, “đã biến mất rồi.” Đầu không nhúc nhích, mẹ nhìn con, như những người mẹ vẫn nhìn mọi thứ - quá lâu.

Rồi, không vì cớ gì, mẹ bật cười.

Thì quá khứ của sing (hát) *không phải* singed (cháy sém).

- Hoa Nguyen

Lời cảm ơn

Câu "Tự do… chính là khoảng cách giữa thợ săn và con mồi" được lấy ra từ bài thơ "Accomplices" (Đồng mưu) của Bei Dao (Bắc Đảo) (tập thơ *The August Sleepwalker* (Bắc Đảo thi tuyển)).

Câu "Hai ngôn ngữ… làm thành ngôn ngữ thứ ba" được diễn đạt lại từ cuốn *Roland Barthes* của Roland Barthes.

Câu "Con thề, quá nhiều niềm vui bị mất đi trong lúc ta tuyệt vọng tìm cách níu kéo nó" chịu ảnh hưởng từ học thuyết của Thiền Tông về niềm vui và sự vô thường, như Max Ritvo nhắc đến trong bài phỏng vấn với Divedapper.com năm 2016.

Tôi muốn cảm ơn một vài người, không theo trật tự nào cụ thể, vì đã giúp tôi và tác phẩm của tôi hiện diện trên thế gian này.

Tôi mang ơn các phóng sự xuất chúng của Tom Callahan, tác giả những bài tường thuật kỹ lưỡng cho *Tạp chí ESPN* và *Golf Digest* đã mở rộng, bổ sung và cung cấp thông tin cho hiểu biết của tôi về Tiger Woods và di sản không thể phai tàn ông để lại cho golf và văn hóa Mỹ. Cảm ơn Elaine Scarry và cuốn sách *On Beauty and Being Just* (Về cái đẹp và làm người công chính) của bà, vì những phân tích thông thái, nghiêm cẩn và soi sáng về chủ đề này.

Cảm ơn các thầy cô, vì luôn nhìn ra (và đi theo) con đường chân chính: Roni Natov và Gerry DeLuca (Brooklyn College), Jen Bervin (Poets House), Sharon Olds (Đại học New York), và thầy dạy thơ ở trung học của tôi, Timothy Sanderson (Hartford County).

Cảm ơn Ben Lerner, không có anh thì rất nhiều những suy nghĩ văn chương và tư cách nhà văn của tôi đã không thể thành sự thật. Cảm ơn anh vì luôn nhắc tôi rằng quy tắc chỉ là khuynh hướng, không phải sự thật, và ranh giới thể loại chỉ tồn tại khi trí tưởng tượng của chúng ta quá nhỏ bé. Tôi mang ơn lòng tốt to lớn của anh, cũng như Khoa Ngữ văn Anh ở Brooklyn College, vì đã cấp cho tôi một khoản hỗ trợ khẩn cấp khi tôi mất nhà vào mùa đông 2009.

Cảm ơn Yusef Komunyakaa vì đã chỉ cho tôi thấy cách ngắt dòng và nhìn thế giới rõ ràng hơn ở những chỗ đứt gãy tàn ác đẫm mực của nó. Vì đã chịu đựng sự hâm mộ phát cuồng của tôi khi, nhờ may mắn, tôi được ngồi cạnh ông vào một đêm mưa trong một nhà hát ở West Village, mùa thu 2008, và cứ huyên thuyên về đủ thứ chuyện trời ơi đất hỡi. Tôi không nhớ gì về bộ phim nhưng sẽ không bao giờ quên được tiếng cười của ông. Cảm ơn vì đã là thầy của tôi.

Xin trân trọng cúi chào những nghệ sĩ và nhạc sĩ đã là chỗ dựa cho tôi, hết lần này tới lần khác, trong khi viết cuốn sách này: James Baldwin, Roland Barthes, Charles Bradley, Thi Bui, Anne Carson, Theresa Hak Kyung Cha, Alexander Chee, Gus Dapperton, Miles Davis, Natalie Diaz, Joan Didion, Marguerite Duras, Perfume Genius, Thích Nhất Hạnh, Whitney Houston, Kim Hyesoon, Etta James, Maxine Hong Kingston, King Krule, Lyoto Machida, MGMT, Qiu Miaojin (Khâu Diệu Tân), Mitski, Viet Thanh Nguyen, Frank Ocean, Jenny Offill, Frank O'Hara, Rex Orange County, Richard Siken, Nina Simone, Sufjan Stevens và C. D. Wright.

Tất cả những nghệ sĩ người Mỹ gốc Á đã mở đường cho tôi, xin cảm ơn.

Cảm ơn Peter Bienkowski, Laura Cresté, Ben Lerner (lần nữa), Sally Wen Mao và Tanya Olson, vì đã đọc cuốn sách này kể từ khi nó còn là bản thảo, vì những nhận xét cũng như góp ý hào phóng

rọi đường của mọi người.

Vì tình bạn, vì đã chia sẻ nghệ thuật và không khí này cùng tôi: Mahogany Browne, Sivan Butler-Rotholz, Eduardo C. Corral, Shira Erlichman, Peter Gizzi, Tiffanie Hoang, Mari L'Esperance, Loma (hay còn gọi là Christopher Soto), Lawrence Minh-Bui Davis, Angel Nafis, Jihyun Yun.

Cảm ơn Doug Argue, vì sự cởi mở và dũng cảm đầy sức sống đã giúp tôi có thêm dũng khí với những sự thật của chúng ta, và bằng nhiều cách mà anh còn không biết, đã khiến cuốn sách này thành khả thể.

Cảm ơn đại diện dũng cảm và xuất sắc của tôi, Frances Coady (Đội trưởng Coady!), vì con mắt sắc sảo, niềm tin không gì lay chuyển và lòng kiên nhẫn, vì đã tôn trọng tôi trước tiên như một nghệ sĩ. Vì đã tìm ra và tin tưởng tôi trước cả khi mọi thứ bắt đầu.

Lòng biết ơn sâu sắc gửi tới biên tập viên của tôi, Ann Godoff, vì lòng nhiệt huyết vẹn nguyên của chị cho cuốn sách nhỏ này, vì đã hiểu nó thật thấu suốt, thật trọn vẹn, và với lòng quan tâm sâu sắc. Vì đã ủng hộ tầm nhìn của tác giả nó theo mọi cách. Và cảm ơn đội ngũ xuất chúng ở Penguin Press: Matt Boyd, Casey Denis, Brian Etling, Juliana Kiyan, Shina Patel và Sona Vogel.

Tôi chịu ơn Dana Prescott và Diego Mencaroni ở Quỹ Civitella Ranieri, nơi mà, trong lúc mất điện vì một cơn bão ở Umbria, cuốn sách này đã được bắt đầu, bằng tay. Và xin cảm ơn Leslie Williamson và Quỹ nghệ thuật Saltonstall, nơi cuốn sách được hoàn thành. Còn có sự hỗ trợ hào phóng của Quỹ Lannan, Quỹ Whiting và Đại học Massachusetts-Amherst.

Cảm ơn, Peter, luôn luôn, vì Peter.

Cảm ơn mẹ.

[1] Tiếng Việt trong nguyên tác (ND). ~ Từ đây, người làm ebook dùng định dạng gạch chân những chỗ là từ tiếng Việt trong nguyên tác, trong sách in thì NXB in font khác cho những từ như vậy. (Quỳnh)

[2] Chinito: tiếng Tây Ban Nha, nghĩa là cậu bé Trung Quốc. (ND)

Table of Contents

Start
I
II
III
Lời cảm ơn